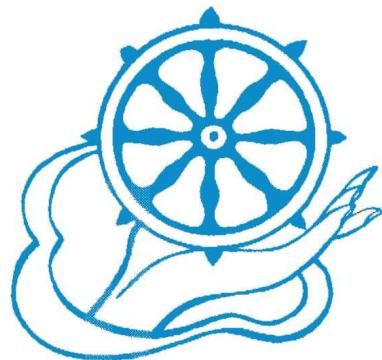


VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN
BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM - FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE DEUTSCHLAND

63 THÁNG SÁU 1991
JUNI 1991

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



Lễ Phật Đản 2535 vào ngày 09. 6. 1991 tại Đại Điện Tân Viên Giác Tự



Thư Tòa Soạn

Tương truyền rằng khi Thái Tử Đản Sanh tại vườn Lâm Tỳ Ni có rồng thiêng chín đầu phun nước tắm gội và chúc mừng. Nơi đó đã biến thành một hồ nước và hồ nước ấy ngày nay vẫn còn. Dân làng hay khách hành hương mỗi lần đến chiêm bái Thánh Tích này đều lấy tay khoác một ít nước ấy vào tay vào mặt mình để mong được hưởng chút phước đức mà cách đây 2535 năm về trước Đức Phật đã được gội nhuần.

Từ điển tích này, mỗi năm đến ngày Đản Sanh của Đức Phật, các chùa, các tự viện v.v... nơi nào có tổ chức mừng Đản Sanh cũng đều tổ chức lễ tắm Phật. Lễ tắm Phật ở Nhật Bản thịnh hành nhất, kế đến là Việt Nam và các nước Phật Giáo khác tại Đông Nam Á Châu.

Trong luật Tỳ Ni có bài tụng khi tắm Phật như thế này :

*Ngã kim quán mộc chư Như Lai
Tịnh đức trang nghiêm công đức tụ
Ngũ trước chúng sanh linh ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân*

Nghĩa là :

*Con nay tắm gội Đức Như Lai
Tịnh đức trang nghiêm công đức tụ
Năm trước chúng sanh đều ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân*

Ngoài hồ nước thiêng còn lại nơi vườn Lâm Tỳ Ni, ngày nay nơi ấy còn một cây Bồ Đề và một đền thờ của Hoàng Hậu Ma Ya. Không tráng lệ như cung thành Ca Tỳ La thuở nọ; nhưng nơi đây cũng còn ghi lại dấu vết của mẫu thân Đức Phật, khi Ngài hạ sanh Thái Tử trên đường về lại quê mẹ của Ngài.

Bên cạnh đền thờ của Mẫu Hậu Ma Ya còn có một cây trụ đá bằng cẩm thạch do vua A Dục dựng lên cách đây 2.300 năm về trước. Vào thế kỷ thứ 8 sau Tây lịch Ngài Huyền Trang người Trung Hoa đã chiêm bái Thánh Tích này và đã ghi rõ trong hồi ký

trong thời gian Ngài lưu lại Ấn Độ. Sau này các nhà học giả và khảo cổ học Đông Tây y cứ vào đó để khai quật lại những di tích lịch sử xưa. Vào năm 1898 nhà khảo cổ học người Đức tên là Anton Alouis Führer đã tìm ra được cây trụ đá này. Đây là một bằng chứng lịch sử đã ghi lại rằng : Chính nơi này Thái Tử Siddharta Gautama đã Đản Sanh.

Cây có cội, nước có nguồn - là người Phật Tử chúng ta nên hiểu biết tận tường về cuộc đời của Đức Phật, để tự tu luyện cho bản thân mình và truyền lại cho con cháu đời sau những gì cao quý nhất của Đạo Phật, để bông hoa giác ngộ ngày càng triển khai nhiều hơn nữa.

Vườn Lâm Tỳ Ni ngày nay nằm trong địa phận của xứ Népal; nhưng tiếc thay xứ này theo Hồi Giáo, do đó việc tái thiết vườn Lâm Tỳ Ni do Liên Hiệp Quốc chủ xướng cũng như các quốc gia Phật Giáo khác hỗ trợ, cho đến bây giờ Thánh Tích này vẫn chưa được chỉnh trang như Liên Hiệp Quốc mong muốn. Có lẽ đây cũng là một thử thách mà người con Phật cần phải kiên tâm trì chí nhiều hơn nữa để chỉnh trang lại như Bồ Đề Đạo Tràng nơi Đức Phật đã thành đạo, bên cạnh những người theo Ấn Giáo một cách cực đoan.

Mỗi năm ngày Phật Đản đến chúng ta đều đón mừng, kỷ niệm, dầu lớn dầu nhỏ cũng không ngoài ý nghĩa là ghi ơn một bậc quân vương đã hy sinh hạnh phúc riêng tư của mình để đi tìm cho nhân loại một con đường thoát khổ. Chính hành động này đã giác ngộ cho chúng sanh khắp Đông Tây Nam Bắc và trải dài qua suốt giòng lịch sử 25 thế kỷ qua và có lẽ còn vang vọng mãi mãi trong mai hậu.

Bạo lực nào rồi cũng phải chùng chân trước một sức mạnh khác to lớn hơn; nhưng đạo đức và tình thương sẽ không bao giờ dừng lại, mà càng ngày càng đi vào lòng người nhiều hơn, nhất là những nơi có khổ đau và thù hận.

Quê hương Việt Nam vẫn còn ngập tràn đau khổ, vì thế kỷ niệm sự thị hiện của Đức Phật, chúng ta phải gia tâm cầu nguyện thật nhiều, để loài người được tỉnh ngộ và đau khổ có thể vơi đi, đời sống tinh thần càng ngày càng có ý nghĩa nhiều hơn nữa.

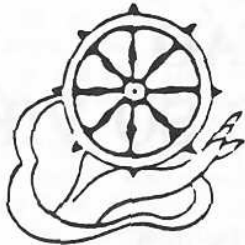
Năm nay chùa Viên Giác tại Đức Quốc kỷ niệm Đản Sanh của Đức Từ phụ lần thứ 2535, nhằm cảm niệm thâm sâu lòng từ của Đức Phật đã từ bi gia hộ cho công việc Phật sự tại nơi đây đã có một chân đứng thật vững vàng nơi xã hội Âu Tây này.

Lời cuối xin nguyện cầu Đức Phật gia hộ cho tất cả mọi người mọi loài được thâm nhập vào trí tuệ của Phật.

Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

● Ban Biên Tập báo Viên Giác

VIÊN GIÁC



Tạp Chí của Kiều Bào và Phật Tử
Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ Trưởng: *T.T. Thích Như Điển*
Herausgeber
Chủ Bút và Kỹ Thuật: *Thị Chơn*
Chefredakteur und Layout

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
*Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức*
Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge i. d. BRD e.V

Tòa Soạn và Ấn Quán
Reaktion und Verlag
*Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật
Giáo Việt Nam tại Tây Đức*
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Viên Giác Pagode
Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81
Tel.: 0511 - 864638

* Viên Giác Phát hành mỗi 2 tháng, vào tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Tây Đức.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt, cùng những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ Viên Giác, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân binh thuế cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

Thư Tòa Soạn

PHẬT HỌC

- 02 Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết *Thích Trí Chơn*
- 03 Văn Học Sử Phật Giáo *Cao Hữu Đỉnh*
- 07 Tin Có Luân Hồi *Joe Fischer*
- 10 Đạo Phật và Tây Phương *Vũ Nguyên Khang*
- 14 Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời *Tâm Như*

BIÊN KHẢO

- 15 Tìm Hiểu Nghệ Thuật Làm Tranh Sơn Mài *Đặng Văn Nhâm*

CẢO THƠM

- 19 Núi Xanh Mây Hồng *Vĩnh Hào*
- 22 Như Cuộc Đời *Thế Huy*
- 30 Đường Sang Thiên Trúc *Từ Hùng Trần Phong Lưu*
- 31 Vĩnh Biệt Tình Nhau *Đình Lan*
- 37 Người Mẩu Triệu Phú *Đặng Văn Nhâm*

INS DEUTSCH

- 40 Weg ohne Grenze *Thích như Điển*
- 48 Buddhistische Aktivitaeten *Viên Giác*

- 49 Khóc Bạn Hiền Nguyễn Ang Ca *An Khê*

THAM LUẬN

- 55 Từ Ethiopia tới Việt Nam *Vũ Ngọc Long*

TIN ĐỒNG HƯƠNG

- 60 Tin Đồng Hương *Viên Giác*
- 64 Tin Đặc Biệt Viên Giác *Hạ Long*

HOA PHƯỢNG

- 65 Lá Thư Sen *Tâm Bạch*
- 66 Kể Chuyện Qua Tình Lam *Diệu Phước*
- 67 Gia Đình Phật Tử Tâm Minh - Hannover *Quảng Niệm*
- 70 Bà Kể Chuyện Cho Cháu *Diệu Huệ*

CỘNG ĐỒNG

- 72 Đại Hội Tăng Già Thế Giới
- 77 Tin Phật Sự Thế Giới và Đức *Viên Giác*
- 82 Tường Thuật Về Đại Lễ Phật Đản *Khách Hành Hương*
- 85 Diễn Tiến Xây Chùa Viên Giác *Thích Như Điển*
- 86 Phương Danh Cúng Dường *Viên Giác*

THƠ

Của các Thi Hữu : Việt Chí Nhân, Tùy Anh, Hồ Công Tâm, Tuệ Nga

Hình Bìa : ảnh của Phạm Thương

Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết

Thích Trí Chơn dịch

(tiếp theo)



Sự Liên Hệ Giữa Nền Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết Và Các Quốc Gia Đông Nam Á Châu

Tình trạng này được diễn tả qua tác phẩm "Sự Hoàn Trả Pho Tượng Phật" (The Return of The Buddha) của nhà văn Tây Bá Lợi Á, Vsevolod Ivanov, xuất bản năm 1925. Cốt chuyện xây dựng trên kinh nghiệm bản thân của người viết chứa đựng một nội dung châm biếm rõ rệt, và được tóm lược như sau :

"Vitaly V.Safonov, giáo sư tiếng Mông Cổ, vui mừng được Hội Đồng Nhân Dân thành phố Leningrad hoàn trả lại cho dân tộc Mông Cổ pho tượng Phật Thích Ca mạ vàng nhằm nói lên sự ủng hộ của chính phủ Sô Viết đối với phong trào giải phóng và thống nhất đất nước Mông Cổ. Phát biểu trước giáo sư Safonov và một số dân chúng Mông Cổ đến tiếp nhận lo việc chuyên chở pho tượng, vị phó chủ tịch đại diện cho Hội đồng thành phố Leningrad, đã nói : Cùng các đồng chí, anh chị em công nhân, và đồng bào các dân tộc Á Đông! Phía sau tôi là pho tượng Phật do tướng Kaufmann của

Czarist cưỡng đoạt tại ngôi chùa Mông Cổ theo Lạt Ma Giáo ở Aimak Tushutu Khan. Pho tượng này là một pháp bảo thiêng liêng, tôn kính của chư Tăng và toàn thể Phật tử Mông Cổ. Nhưng chúng tôi, những người vô sản không những chỉ đề cao lý tưởng tự do tại các quốc gia mà còn tôn trọng những tình cảm tôn giáo căn bản của con người:

"Vào lúc tướng Kaufmann của Czarist đánh mất pho tượng Phật vào tay bá tước Stroganov trong một canh bạc, những người Cộng Sản chúng tôi tôn trọng quyền lợi của quốc gia và nhận thức rằng nơi nào có sự ngăn cách, phân chia giai cấp giữa con người, nơi đó nhân dân cần phải đoàn kết, phát triển đời sống hạnh phúc cho dân chúng trong nước nhằm tiêu diệt chế độ tù trưởng, phong kiến lỗi thời... Chúng ta thấy cần thiết làm nên lịch sử tiên phong cho cuộc đấu tranh giai cấp. Cộng sản chủ nghĩa luôn luôn ủng hộ các phong trào đoàn kết quốc gia nhằm thủ tiêu ảnh hưởng thế lực phong kiến và sự áp chế của các nước ngoài như chúng ta thấy hiện đang xảy ra tại Trung Hoa do chủ nghĩa đế quốc gây nên ...

"Chúng tôi mong ước rằng các chính thể dân chủ của Kirghizes, Turmenes và Mông Cổ sẽ xóa tan bóng tối của những ngày dài đau khổ cho dân chúng tại các quốc gia này.

"Nhưng thưa các đồng chí, sự giúp đỡ tạo dựng các thể chế quốc gia dân chủ mà chúng tôi mang đến cho quý vị không có gì khác hơn là nhằm nói lên sự ủng hộ Phật Giáo của chúng tôi đối với chư Tăng và các vị Lạt Ma. Cho nên, thưa các đồng chí và toàn thể đồng bào, quyết định của Hội đồng Nhân Dân Cách Mạng hoàn trả pho tượng Phật thuộc ngôi chùa ở Aimak Tushutu Khan cho quý vị đại diện của dân tộc Mông Cổ hiện đang có mặt tại phòng họp ở dinh thự của ông Stroganov trước đây nhằm nói lên chủ trương bảo vệ tôn giáo của các vị Lạt Ma của chính quyền cộng sản Sô Viết. Và pho tượng

Phật này được giao trả lại cho nhân dân Mông Cổ như là một phần của bảo tàng viện quý báu, và là một kho tàng nghệ thuật của quốc gia.

"Cuộc hành trình trải qua những tuần lễ di chuyển bằng xe lửa đầy hiểm nguy, đoàn hộ tống đi theo với nhiều người đã bỏ cuộc. Cuối cùng chỉ còn mình giáo sư Safonov với pho tượng Phật của ông mang đến Semipalatinsk. Tuy nhiên, pho tượng Phật giờ đây lại bị tróc hết lớp vàng lá dát bên ngoài và tóc của Ngài làm bằng những giây vàng ròng cũng trở trụi không còn. Giáo sư giải thích về công tác của ông đã khiến cho ông chủ tịch thành phố và các nhân viên nhà ga xe lửa phải bật cười. Những cán bộ này đều không hiểu rõ về xấp tài liệu chính thức mà giáo sư đã trao cho họ.

"Thật lạ lùng! Tại sao mấy ngày ở Leningrad lại gửi cho chúng tôi tượng Phật? Chắc họ muốn chúng tôi trở thành người Trung Hoa? Vì chúng tôi có thể làm đến mười pho tượng Phật mới từ những cái chuông của ngôi thánh đường cũ ở đây. Thật buồn cười hết sức !

"Giáo sư dùng sợi giây vàng còn lại mà ông đã giấu kín để trả cho tên Tatar xảo quyệt và yêu cầu hẳn chờ ông cùng với pho tượng trên chiếc xe có lạc đà kéo, vượt sa mạc đến biên giới Mông Cổ. Trên đường đi, vị giáo sư đã chết giữa lòng đất sa mạc bên cạnh tượng Phật. Tên Tatar chặt lấy ngón tay của pho tượng trên đó còn dính chút vàng lá, và soi một lỗ hồng nơi ngực pho tượng để tìm ngọc quý giấu trong đó. Rồi những tên Tatars bỏ mặc giáo sư và pho tượng Phật nằm tro bụi giữa sa mạc".

Dưới thời Stalin, chính sách đối với tôn giáo của nhà nước Cộng Sản lại hoàn toàn thay đổi. Ông ta đã quyết liệt chống đối mọi nỗ lực nhằm tiến đến việc cải đổi Lạt Ma Giáo cũng như các nhóm theo giáo hội chính thống Thiên Chúa. Sau năm 1929, đảng Cộng Sản ấn hành báo chí, trích lời chỉ dạy của Stalin, phủ nhận sự tương đồng giữa chủ thuyết Cộng Sản và Phật Giáo. Báo

chí chính thức phản ánh đường lối vô thần của đảng và nhấn mạnh đến việc bài bác ý tưởng của nền Phật Giáo mới.

Các bài viết về Phật Giáo và Lạt Ma Giáo đăng trong bộ "Sô Viết Vĩ Đại Bách Khoa Tự Điển" (Great Soviet Encyclopedia) ấn bản năm 1938 đã hoàn toàn tuyên truyền cho khuynh hướng trên. Một bài khảo cứu mang tựa đề "Lạt Ma Giáo" đăng ở cuốn 24, trang 249 trình bày :

"Giai cấp phong kiến cầm quyền đã dự phần lớn vào sự bành trướng Lạt Ma Giáo tại Mông Cổ và Tây Tạng. Giáo lý Lạt Ma Giáo đã đề cao hòa bình, chủ trương sống yên phận không đấu tranh và có lòng khoan dung đã góp phần vào việc trấn áp sự chống đối hành động bóc lột giai cấp lao động của hạng địa chủ phong kiến... Các chùa Lạt Ma Giáo đã duy trì không thay đổi và tiếp tục phục vụ như chỗ dựa cho triều đại Mãn Châu của Trung Hoa. Những chùa ấy đã tích cực hoạt động tham dự vào việc đàn áp phong trào giải phóng quốc gia của nhân dân Mông Cổ.

"Tại nước Dân Chủ Cộng Hòa Mông Cổ, các vị Lạt Ma cao cấp đã biến nhiều ngôi chùa thành những cứ điểm trọng yếu cho giai cấp phong kiến và đế quốc chống phá cách mạng. Hành động phản cách mạng này của họ, đã bị tiêu diệt bởi các lực lượng nhân dân của nước Cộng Hòa Dân Chủ Mông Cổ. Phần đông các vị Lạt Ma bình dân đã tự nguyện hoàn tục để tham gia vào những công tác sản xuất... Tại Liên Bang Sô Viết, do thành quả chiến thắng của chủ nghĩa xã hội, nền tảng xã hội của Lạt Ma Giáo và các tôn giáo khác đã bị tiêu diệt. Đa số nhân dân Buriats đã thoát khỏi những thành kiến sai lầm về tôn giáo".

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo Hay Cộng Sản Sẽ Nắm Giữ Tương Lai Của Á Châu)

Văn Học Sử Phật Giáo (Thành Lập Tam Tạng)

● Cao Hữu Đính

Thay Lời Tựa

Với một truyền thống đạo học thâm hậu đã len sâu vào tâm hồn từ thời Vệ Đà cách đây khoảng bốn năm chục thế kỷ, tư tưởng Ấn Độ nói chung, tư tưởng Phật Giáo nói riêng, mỗi bước mỗi tiến sâu thêm nữa vào thế giới u huyền của tâm linh. Nhiều phát kiến siêu việt và kỳ đặc trong địa hạt này, đã được các Thánh triết Ấn Độ trước sau nối tiếp nhau, khám phá và xiển dương.

Các khám phá này, tuy thiên sai vạn biệt, nhưng tựu trung đều chỉ quy tụ xung quanh một câu hỏi duy nhất mà nhân loại tự đặt cho mình từ khi tư tưởng mới chớm nở. Câu hỏi ấy là : Con Người! Người là ai? Xuất hiện giữa vũ trụ huy hoàng này để làm gì? Tương quan với vạn hữu ra sao?

Để giải đáp câu hỏi muôn thuở ấy, thánh triết Ấn Độ xưa đều có những ý kiến na ná giống nhau. Truyền thống Vệ Đà cho rằng con người là một tiêu ngã đồng nhất với đại ngã vũ trụ mà họ gọi là Phạm Thiên. Tiếp tục truyền thống ấy, Phật Giáo tiến sâu hơn nữa mà phanh phui ra rằng, giữa con người và vũ trụ, mẫu số chung tuy có, nhưng không phải không có nhiều dị biệt, nếu đứng về mặt tướng dụng mà nhìn. Vì vậy, đối với Phật Giáo, cái đồng nhất tánh ấy không có nghĩa tuyệt đối. Tánh đồng nhất giữa vũ trụ vốn bao hàm tánh dị biệt. Và trong dị biệt thường hằng rạo rạt tánh đồng nhất. Con người và vạn hữu vũ trụ, vì thế, nếu nói hai thì không đúng, nhưng nói một cũng chẳng nhầm. Sự thật tuyệt đối ở trong cái nghĩa bất nhị.

Nhưng dù quy kết ở đồng nhất tánh hay ở bất nhị tánh thì mọi hiện tượng ở giữa thế gian này vẫn không có thực. Tất cả đều hư huyền, lãng xăng như một trò múa rối. Vì thế, một vi trần không còn là vi trần mà gồm đủ ba ngàn thế giới, và ba ngàn thế giới không còn là thế giới, chung quy cũng chỉ một vi trần. Do đó, cái được gọi là không gian, trở thành vô nghĩa. Không gian không lập được, thì thời gian nương đâu mà kiến tạo? Ba đời mười phương thấy đều là vọng tưởng điên đảo, chẳng có mấy may thực chất.

Sớm nhận chân được cái hư dối của không gian và thời gian, các thánh

triết Ấn Độ thường rất ít bận tâm đến chúng mà chỉ chú trọng sự giác ngộ. Trừ trường hợp cần dựa vào tục đế để thuyết minh chân đế. Theo truyền thống văn minh Ấn Độ, không gian và thời gian thường chồng lên nhau, cái nọ thành được nhờ cái kia. Không những ngàn năm là một niệm và bốn bề là một phương mà mười phương cũng chỉ thu về một niệm, một phương cũng dần dần thành ngàn năm.

Về một truyền thống văn minh đạo học cao độ như thế, cái hay đương nhiên phải có. Có nhiều nữa là khác. Nhưng cái dở hẳn không tránh khỏi. Cái hay là chính ở chỗ nó đặt được con người vào đúng quỹ đạo của nó giữa lòng vạn hữu để con người tự bắt gặp trở lại chính mình mà sống một đời sống chân thật và xứng đáng. Nhưng cũng lại chính vì đó mà cái dở hiện ra. Nó khiến con người còn sống giữa thế gian, bỏ quên đi những chi tiết vụn vặt đương chi phối nặng nề cuộc sống ô trược này. Hậu quả lớn lao nhất là trên địa hạt sử học.

Quả vậy, nói đến sử học, ta không thể nào lãng quên hai yếu tố không gian và thời gian. Ghi chép những sự kiện xảy ra trong quá khứ, đương nhiên phải xác định nơi chốn xảy ra và năm tháng xảy ra. Nếu không xác định được thời gian và nơi chốn thì không cách gì trình bày được diễn tiến của những sự kiện lịch sử trước sau tiếp nối nhau một cách hợp lý hợp tình, theo quan điểm thế gian thông thường. Phải chăng vì cái sơ đoán này của nền văn minh đạo học mà mãi cho đến ngày nay, quốc gia Ấn Độ vẫn chưa hoàn thành mỹ mãn cuốn lịch sử của nước họ, đúng theo tiêu chuẩn sử học ngày nay?

Lịch sử quốc gia Ấn Độ mà còn như thế, huống nữa là lịch sử Phật giáo Ấn Độ ?

Theo các sử gia bác học ngày nay, khi nghiên cứu các tài liệu sử học Ấn Độ, đa số đều cho rằng những chi tiết về lịch sử Ấn Độ trong hai thế kỷ VI và VII do Huyền Trang ghi chép trong "Đại Đường Tây Vực Ký" tỏ ra chính xác hơn các tài liệu đồng loại do chính tay người Ấn ghi chép. Lý do chỉ vì tư tưởng người Ấn thiên về đạo học nhiều hơn nên không có quan điểm lịch sử rõ ràng bằng người Tàu.

Sự kiện trên đây chứng tỏ thêm nữa rằng người Ấn xưa không có nhãn quan sử học, hay nói đúng hơn, ít quan tâm đến sử học. Chính vì cái sơ đoán chung đó mà mãi cho đến ngày nay, một cuốn lịch sử Phật giáo Ấn Độ

đúng tiêu chuẩn vẫn chưa tựu thành, mặc dù nhiều sử gia tên tuổi khắp năm châu, kể cả Phật tử lẫn học giả bên ngoài, đã dụng công rất nhiều. Cuốn sử nói đây là một cuốn sử tiêu chuẩn, chứ không nói đến một cuốn sử với giá trị tương đối. Một cuốn giáo sử như thế, đương nhiên đã có từ lâu rồi.

Ở địa hạt giáo sử mà còn như thế, nói chi đến văn học sử, thì lại còn khó hơn gấp bội. Khó hơn, không những chỉ vì các yếu tố đã nêu trên. Khó hơn, chính vì bản chất tu sĩ của các nhà soạn thuật văn học Phật giáo Ấn Độ xưa không muốn lưu danh sử sách. Các ngài hầu hết là những bậc chân tu, có một nếp sống rất giải thoát và không hề nghĩ đến công đức của riêng mình trong đại sự nghiệp chung của Phật giáo. Vì vậy mà vô tình hay cố ý, đa số các tác phẩm văn học Phật giáo đều vô danh, ngoại trừ cái hôn chung của chính Đức Phật.

Khó hơn tăng nữa, lại còn vì cái tâm sâu rộng của vấn đề. Quả vậy, nói đến văn học sử Phật giáo thì không phải chỉ riêng nói lịch sử thành lập Tam Tạng trong buổi khởi nguyên sau Niết bàn. Còn phải nói đến sự nghiệp văn học của các trường phái Tiểu thừa, Đại thừa, như A Tỳ Đạt Ma, Không Quán, Du Già, Như Lai Tạng. Tiếp theo là văn học Phật giáo Trung Hoa, Tây Tạng, Nhật Bản, v.v... cho đến Âu Mỹ. Vấn đề thật là vĩ đại bao la. Ngôi nhà văn học sử Phật Giáo lớn lao như thế, trong khi đó thì nguyên liệu dùng để tạo dựng nó, có lẽ hiện đang nằm yên trong lòng đất xa xôi nào đó, hoặc cũng có thể đang ngủ quên trong một góc hang động hẻo lánh nào đây. Cần phải huy động nhiều trí lực, tập trung nhiều công phu, trong một thời gian lâu nữa mới khai quật được hết.

Trong khi chờ đợi một cuốn Văn học sử Phật giáo đầy đủ như thế ra đời, nhân được đạo hữu Cao Hữu Đỉnh cho xem bản thảo tập sách nhỏ này, nguyên là bài cours mà đạo hữu đã soạn dạy cho sinh viên đại học Vạn Hạnh và Phật Học Viện Trung phần, chúng tôi nhận thấy đạo hữu đã dày công sưu khảo, phối kiếm trên các tài liệu Hán văn và ngoại ngữ của các sử gia tên tuổi mà tập thành, nên đã khuyến khích đạo hữu sớm cho xuất bản để cung ứng nhu cầu học hỏi của Phật tử nước nhà. Chúng tôi tin chắc rằng không nhiều thì ít, cuốn sách nhỏ này cũng dành được cảm tình của thiện hữu tri thức Việt Nam đang chờ đợi những sách viết về Phật giáo sử như loại này.

Từ Đàm, Thu Canh Tuất 1970
Giáo Thọ
Phật Học Viện Trung Phần
Thích Thiện Siêu

L- Thành Lập Tam Tạng Theo Truyền Thuyết

Trong suốt 45 năm giáo hóa, phương pháp giảng dạy được Phật áp dụng là phương pháp khẩu truyền. Về bất cứ một vấn đề gì mà Ngài muốn khai thị cho đệ tử biết, Ngài nói ra một câu, tiếp theo là đệ tử khẩu tụng lại câu ấy cho thật lâu. Cứ thế, hết câu này sang câu khác, cho đến mãn thời pháp là tất cả đệ tử dự nghe thầy đều thuộc lòng những lời Phật dạy. đề tài thuyết giảng thường không do Phật đơn phương quyết định. Phần nhiều là nhân một sự việc nào đó xảy ra, Phật mới họp chư đệ tử lại để giải thích và soi sáng. Những điều Ngài dạy lại cũng không có tính cách cố định cứng nhắc. Thường là tùy căn cơ, tùy hoàn cảnh và tùy cả ở nội dung sự việc nặng nhẹ mà Ngài đưa ra một giáo thuyết đối trị thích nghi. Phương châm của Ngài là : thuốc phải ứng đúng với từng căn bệnh một.

Trường hợp "bất vấn tự thuyết" chỉ xảy ra khi nào Phật muốn hiển thị giáo nghĩa căn bản của chính Ngài riêng ngộ, và giáo nghĩa ấy nếu Ngài không nói ra thì đệ tử không thể nào biết đến mà đặt câu hỏi.

Như trên là tinh thần và phương pháp giảng dạy của Phật suốt 45 năm giáo hóa từ vườn Lộc Uyển đến rừng Câu Thi Na, với đệ tử đầu tiên là nhóm Kiều Trần Như đến đệ tử cuối cùng là Tu Bạt Đà La.

Sau khi Phật khuất bóng, khoảng năm 486 tr. TL, trong suốt hai thế kỷ hậu Niết bàn, tức là trong tiền kỳ của thời đại Ma Kiệt Đà, giới xuất gia tập trung hết nỗ lực vào việc kết tập những "Lời Phật Dạy" thành giáo điển, ước lượng thời gian tồn tại của giáo pháp và suy tôn giáo lãnh đảm nhiệm trách vụ truyền thừa theo từng địa phương.

Công cuộc kết tập tiến hành âm thầm do thiện chí của từng cá nhân lẻ tẻ hay công khai do tập thể họp soạn trong những đại hội quy mô? điều đó còn là một nghi vấn lịch sử. Tài liệu hiện lưu tồn không hoàn toàn phù hợp nhau. Và có lẽ chính các tài liệu ấy cũng chỉ mới xuất hiện về sau, trong hình thức cổ sự hoặc truyền thuyết. Thế thức kết tập ra sao, chưa một sử

gia nào có đủ bằng chứng để xác quyết.

Nhưng điều mà không ai có thể phủ nhận được, đó là sản phẩm kết tập: Thánh Điển A Hàm (Agama) hay Thánh Điển Ngũ Bộ (Nikaya) và bộ Bát Thập Tụng Luật căn bản. Đại khái, tinh yếu của tất cả những gì Phật dạy đều được ghi chép lại trong đó.

Về thế thức kết tập, theo truyền thuyết, trong khoảng 200 năm đầu sau Niết bàn, có tất cả là 2 đại hội. Một họp ở thành Vương Xá (Rajagaha) trong năm Phật niết bàn, tức năm 486 tr. TL, nhằm vào năm thứ 8, triều Vua A Xà Thế thuộc triều đại Haryanha. Một họp ở thành Tỳ Xá Ly (Vaisali) trong năm 100 sau Niết bàn, tức năm 386 tr. TL, nhằm vào năm thứ 10 triều Vua Ca La A Dục (Kalasoka) thuộc triều đại sisunaga. Tiếp theo 2 đại hội ấy, về sau còn có 2 đại hội khác nữa. Một họp ở thành Hoa Thị (Pataliputra) trong năm 236 sau Niết bàn, tức năm thứ 18 triều Vua A Dục (Asoka) thuộc triều đại Khổng Tước (Maurya). Một họp ở Ca Thập Di La (Kasmira) trong miền Tây Bắc Ấn Độ, dưới triều Vua Ca Nị Sác Ca (Kaniska) thuộc triều đại Quy Sương (Kusana), chưa xác định rõ năm nào. Nhưng điều chắc chắn là vua này lên ngôi năm 128 và mất 151 sau TL, tức từ năm 614 đến năm 637 sau Niết bàn.

a) - Đại hội thành Vương Xá (Rajagaha) :

Theo tạng Luật Pali quyển 2, trang 284-308 thì bảy ngày sau khi Phật niết bàn, trên con đường từ thị trấn Ba Và (Pava) đến thị trấn Câu Thi Na (Kusinagara) Ca Diếp và 500 đệ tử gặp một đạo sĩ thuộc nhóm Tà Mạng (Ajivivaka) tin cho biết Phật đã niết bàn. Bấy giờ có một số rất ưu bi sâu khổ, một số khác bình tĩnh hơn cho là việc không tránh khỏi và nhẫn nại chịu đựng. Duy chỉ có một thanh niên tăng tên là Subhaddha vỗ tay reo mừng, trong ý nghĩ rằng từ đây được sống tùy thích, không còn bị ai kiểm soát kềm chế nữa.

Để ngăn ngừa sự phá giới, sau khi Phật khuất bóng Ca Diếp đề nghị với Chư Tăng họp đại hội để họp tụng (samghiti) những lời Phật dạy, gồm có Pháp (dharma) và Luật (vinaya). Trong số chư tăng được mời và hiện diện chỉ có 499 vị đã chứng thánh quả A La Hán. Đại hội bèn đề nghị mời thêm A Nan tham dự, mặc dù A Nan bấy giờ chưa chứng thánh quả nhưng Ngài là bậc biết rõ giáo pháp Phật đầy đủ hơn

ai hết. Nơi được quyết định tụ họp để họp tụng là động Thất Diệp ngoài thành Vương Xá.

Thời gian họp tụng kéo dài suốt mùa mưa năm ấy. Cuộc họp tụng chỉ thực sự bắt đầu là qua tháng thứ hai, vì tháng đầu dành cho việc chuẩn bị.

Ngay trong buổi sáng khai hội, thỉnh linh A Nan chứng quả. Như vậy là cả 500 vị dự đại hội thầy đều là A La Hán hết. Vì vậy, đại hội này được mệnh danh là Ngũ Bách Kiết Tập hoặc Vương Xá Thành Kiết Tập. Về đại hội này, hầu hết các tài liệu hiện lưu truyền đều ghi chép gần giống như nhau.

Trong đại hội, chủ tọa Ca Diếp yêu cầu Ưu Ba Li đọc lại những điều Phật dạy về giới luật cho 2 bộ chúng xuất gia và minh xác các điều ấy đã được nói nhân dịp nào, nói với ai và nói ở đâu. Thuyết trình của Ưu Ba Li tạo thành bộ Bát Thập Tụng Luật căn bản đầu tiên. Chủ tọa Ca Diếp lại yêu cầu A Nan đọc lại những lời Phật dạy về giáo pháp và minh xác các lời ấy đã được nói ra nhân dịp nào, nói với ai và nói ở đâu. Thuyết trình của A Nan hợp thành thánh điển Ngũ Bộ (Nikaya) bằng Ba văn, hoặc thánh điển A Hàm (Agama) bằng Phạn văn.

A Nan sau khi thuyết trình xong, còn báo cáo cho đại hội hay rằng trước khi niết bàn, Phật có cho phép giáo hội được bỏ bớt một số giáo điều không quan trọng về giới luật, nhưng A Nan quên không xin Ngài minh thị cho biết những giáo điều không quan trọng đó là những điều nào. Bây giờ, đại hội bèn đem các giáo điều ra cân nhắc để tìm cách thủ xả, nhưng vì không thành tựu được một sự đồng ý chung nên Ca Diếp đề nghị duy trì toàn bộ giới luật được hội đồng đồng thanh chấp thuận.

Trước khi đại hội kết thúc, A Nan bị đại hội khiển trách về 5 tội : 1- Cầu thả không xin Phật minh xác các điều luật không quan trọng; 2- Vô ý giẫm lên vũ y của Phật nhân một hôm đi hầu Ngài; 3- Để nước mắt phụ nữ làm ô uế thân mình; 4- Không yêu cầu Phật kéo dài thêm thọ mạng; 5- Xin cho nữ giới gia nhập tăng đoàn.

Cũng theo Nam truyền, trong lúc Ca Diếp mở đại hội kiết tập ở Vương Xá thì A La Hán Phú Lô Na (Purna) đang dẫn 500 tỳ kheo khất thực tại Nam Sơn. Nghe tin kiết tập, Phú Lô Na liền dẫn chúng tăng vân tập về thì đại hội bấy giờ đã hoàn tất xong cả Pháp lẫn Luật. Phú Lô Na bèn nói : "Chư đức đã kiết tập xong Phật pháp như vậy rồi, nhưng những pháp mà tôi đã

được riêng nghe từ Kim khẩu Phật nói ra, cũng nên thọ trì".

Câu chuyện này về sau biến thành giai thoại "Giới ngoại kiết tập" truyền tụng trong Bắc phương Phật giáo. Theo Bắc Phương, trong lúc 500 A La Hán kiết tập, có chúng tỳ kheo không nhập đoàn với Ca Diếp; do Bà Sư Ba (Baspa) làm thượng thủ, họp tại một nơi gần đó để kiết tập riêng, gọi là đại Chúng Bộ Kiết tập hay Giới Ngoại Kiết Tập. Kết quả của Giới Ngoại Kiết Tập này là khai sinh ra ba tạng Kinh, Luật, Luận (theo Chân đế Bộ Chấp Dị Luận Sớ) hoặc năm tạng Kinh, Luật, Luận, Tạng và Cẩm Chú (theo Tây Vực Kỳ).

Lại nữa, về lỗi lầm của A Nan, có chỗ còn gán thêm một tội nữa. Đó là tội chần chờ không đi lấy nước về cho Phật dùng, mặc dù Phật đã ba lần thúc giục, viện cớ rằng nước đã bị quấy lên đục ngầu vì có một đoàn 500 cỗ xe lội qua sông. Bấy giờ, Phật đương trên đường đi đến Cầu Thi Na, sức đã yếu và sắp niết bàn.

b) - Đại hội thành Tỳ Xá Ly (Vaisali) :

Sau Phật niết bàn khoảng 100 năm, chúng tỳ kheo Bạt Kỳ (Vrji) trú tại thành Tỳ Xá Ly công bố 10 điều luật mới mà họ cho là hợp với chánh pháp.

Mười điều luật ấy như sau :

1) Diêm tịnh : đồ ăn ướp muối để cách đêm, vẫn ăn được, không trái giới luật.

2) Chi tịnh : ăn quá ngộ hai lóng tay, không trái giới luật.

3) Tụ lạc gian tịnh : trước ngộ tuy ăn rồi nhưng đến làng khác vẫn được phép ăn thêm, không trái giới luật.

4) Trụ xứ tịnh : ở đâu thì làm lễ bố tát ngay đấy, không trái giới luật.

5) Tùy ý tịnh : quyết nghị đã được đại hội dù ít dù nhiều cho thông qua, đều có giá trị thi hành, không trái giới luật.

6) Cứu trú tịnh : noi theo tiền lệ, không trái giới luật.

7) Sinh hòa hợp tịnh : sữa pha nước ăn sau giờ ngộ, không trái giới luật.

8) Thủy tịnh : rượu mới lên men pha với nước để uống trị bệnh, không trái giới luật.

9) Bất ích lữ ni sư đàn tịnh : dùng tọa cụ không viền, kích thước lớn hơn mẫu định, không trái giới luật.

10) Kim tiền tịnh : cất giữ vàng bạc, không trái giới luật.

Cũng 10 điều luật này, nhưng theo tạng Luật pali được dịch ra Hán văn thì

danh xưng và ý nghĩa có đôi chút dị biệt :

1) Giác diêm tịnh (singilona) : được ăn muối cát trong sùng.

2) Nhị chỉ tịnh (dvangula) : được ăn quá ngộ hai lóng tay.

3) Tha tu lạc tịnh (gamantara) : được ăn thêm lần nữa nếu đến làng khác mà chưa quá ngộ.

4) Trụ xứ tịnh (avasa) : khỏi cần bố tát chung dù cùng chung một giáo xứ.

5) Tán đồng tịnh (anumati) : được xem là có giá trị mọi nghị quyết đã được tán đồng, dù đại hội đông hay ít.

6) Sở tập tịnh (acinna) : được phép theo thói quen trong cách cư xử.

7) Bất tán dao tịnh (amathita) : được uống sữa sau ngộ nếu đã lã sữa cho tan vẩn trên mặt.

8) Âm xà lâu si tịnh (jalogipatum) : được uống rượu thốt nốt (xà lâu si) mới lên men.

9) Vô duyên tọa cụ tịnh (adasakam nisidanam) : được dùng tọa cụ không viền, lớn nhỏ tùy ý.

10) Kim ngân tịnh (jataruparajata) : được phép thu nhận tiền bạc.

Bấy giờ, trưởng lão Da Xá (Yasas) nhân đến viếng Tỳ Xá Ly, gặp ngày bố tát, thấy các tỳ kheo ở đây đương quyền tiền và khuyến khích thiện tín hỷ cúng vàng bạc bỏ vào một cái chậu đặt ngay giữa đại chúng. Da Xá phản đối, lên án gắt gao chúng tỳ kheo Bạt kỳ. Bị nhóm này trục xuất, Da Xá trốn thoát khỏi Tỳ Xá Ly, sau đó cho sứ giả đi vận động với giáo đoàn khắp nơi trong toàn cõi Ấn Độ, từ Tây Ấn cho đến cao nguyên Đê Căng, triệu thỉnh được 700 trưởng lão thánh tăng cùng đến khai hội tại chùa Valikarama ở Tỳ Xá Ly để lên án 10 điều luật mới. Hội nghị tiến hành công việc qua hai giai đoạn : một hội đồng trọng tài thẩm định cận kề từng điều luật một, đối chiếu với các điều tương đương nói trong sách Giới Bản (Pratimoksa) : thẩm định xong rồi mới đưa ra cho đại hội thông qua trong một cuộc họp khoáng đại. Kết quả của đại hội này là : 10 điều luật mới của nhóm tỳ kheo Bạt kỳ bị lên án là Thập Sự Phi Pháp (10 điều phi pháp).

Vì đại hội này gồm có 700 tỳ kheo tham dự nên về sau mệnh danh là Thất Bách Kiết Tập. Cũng gọi là Tỳ Xá Ly Thành Kiết Tập.

c) - Đại hội thành Hoa Thị (Pataliputra) :

Đại hội này chỉ thấy ghi trong đạo sử Tích Lan và được tạng Kinh chữ

Hán có đệ cập đến. Ngoài ra các Bộ phái khác không hề ghi chép.

Năm họp đại hội này được ghi là năm 236 sau niết bàn, tức năm 250 tr. TL, nhằm vào năm thứ 18 niên hiệu Thiên Ái Thiện Kiến (A Dục).

Theo đảo sử (quyển Dipavamsa) thì trong năm thứ 17 đời vua A Dục, để chấm dứt tình trạng phân hóa của 60.000 tăng sĩ trú tại chùa A Dục Vương (Asokarama) đã kéo dài suốt 7 năm, nhà vua ra lệnh cho chư tăng ở đây phải làm lễ bố tát chung. Một đại thần được phái đến chùa để đốc suất việc thi hành vương lệnh. Nhưng các thượng tọa trưởng lão ở đây không chịu cử hành lễ chung với đại chúng mà các ngài cho rằng đã theo tà giáo. Sau khi có một số cao đức bị chết oan, nhà vua đích thân đến chùa khẩn thỉnh chư tăng chỉ giáo cho ông biết về trách nhiệm tội lỗi ấy là thuộc về phần ông hay phần đại thần. Trước ý kiến bất đồng của chư tăng, nhà vua lập tức cho sứ giả đi triệu thỉnh trưởng lão Mục Kiền Liên Đế Tu ẩn tu trên núi A Hộ Căng Già (Ahoganga). Triệu thỉnh đến lần thứ 3, trưởng lão mới chịu hạ sơn, dùng bè xuôi giòng sông Hằng mà đến Hoa Thị. Theo lời chỉ dạy của trưởng lão thì "không có tội lỗi nếu không có ác tâm trong khi hành động", nhờ đó nhà vua liền được gột sạch hồi hận và được trưởng lão giáo hóa trong suốt 7 ngày.

Qua năm sau tức năm thứ 18 niên hiệu A Dục, nhà vua ra lệnh triệu tập đại hội kết tập kinh điển tại thành Hoa Thị. Đại hội kéo dài suốt 9 tháng.

Tại chùa A Dục Vương, nhà vua cùng ngồi chung với Đế Tu sau một bức rèm. Dưới sự hướng dẫn của Đế Tu, nhà vua hỏi chư tăng về các điểm sai khác trong giáo pháp Phật. Chư tăng trình bày cho nhà vua nghe về 62 dị kiến mà Phật đã lên án trong kinh Phạm Võng, như thường kiến, đoạn kiến, hữu biên, vô biên v.v... Nhà vua sau khi nghe xong, nhận biết ngay rằng đâu là tà; đâu là chánh. Ông ra lệnh trực xuất số tăng chúng theo dị giáo ra khỏi giáo đoàn và buộc họ trở về đời sống của giới bạch y cư sĩ. Lệnh này sau sẽ được ghi vào khắc văn ở Kiều thường đi (Kausambi) trong năm 26 và 27 niên hiệu A Dục.

Sau khi thanh lọc xong hàng ngũ giáo đoàn, nhà vua yên lòng từ đây giáo hội đã thanh tịnh, và yêu cầu chư tăng còn lại cử hành lễ bố tát rồi trở về cung.

Trong số chư tăng còn lại, trưởng lão Mục Kiền Liên Đế Tu chọn lấy

1000 vị thông hiểu Tam Tạng và yêu cầu tất cả các vị ấy cùng họp chung để kết tập lại chánh pháp. Tạng Luận đầu tiên được ghi là xuất hiện trong dịp này. Đó là sách Luận sự hay Thuyết sự (Kathavatthu) tương truyền do chính Mục Kiền Liên Đế Tu biên soạn. Nội dung bộ luận này bài xích tất cả các tà thuyết. Đặc biệt là bài xích giáo nghĩa của Bộ phái An Đạt La, một bộ phái thuộc đại chúng bộ thịnh hành ở miền Nam Ấn Độ vào khoảng thế kỷ II và I tr. TL.

Đại hội này, đảo sử mệnh danh là Hoa Thị Thành Kết Tập.

d) - Ca Thấp Di La Thành Kết Tập (Kasmira) :

Vào khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch, Thượng tọa bộ phát triển mạnh ở vùng Tây Bắc Ấn Độ, đặc biệt là Nhứt Thiết Hữu bộ (Sarvastivada) hay gọi tắt Hữu bộ. Sự tích đại hội kết tập này chính do Hữu bộ ghi chép. Có 2 thuyết : Một thuyết nói thành phần đại hội gồm có 500 A La Hán và 500 Bồ Tát, do A La Hán Ca Chiên Diên chủ tọa và Bồ Tát Mã Minh giữ phần biên chép; thành quả của đại hội này là sáng tác bộ A Tỳ Đạt Ma Tỳ Bà Sa (Abhidharma Vibhāsa) gồm một trăm vạn bài kệ. Thuyết thứ hai nói thành phần đại hội chỉ gồm có 500 A La Hán mà thôi, và do Thế Hữu chủ tọa; thành quả của đại hội này là sáng tác bộ Luận Nghị (Upadesa) gồm mười vạn bài tụng giải thích tạng Kinh, ngoài ra lại còn tạo ra bộ Tỳ Nại Da (Vinaya) và bộ A Tỳ Đạt Ma Tỳ Bà Sa (Abhidharma Vibhāsa), mỗi bộ mười vạn bài tụng, nhằm giải thích tạng Luật và tạng Luận. Cả ba bộ cộng thành ba chục vạn bài tụng.

Hai thuyết trên đây đều nói đại hội họp tại thành Ca Thấp Di La (Kasmira) ở nước Kế Tân, vùng Tây Bắc Ấn Độ, dưới triều vua Ca Nị Sắc Ca (128-151), tức vào khoảng thượng bán thế kỷ II sau TL.

Sau khi công tác của đại hội hoàn mãn, các trưởng lão vào yết kiến nhà vua yêu cầu ra lệnh cấm những ai học được pháp bảo này không được ra khỏi nước Kế Tân, vì e rằng các Bộ phái khác và đại thừa nếu biết được sẽ làm ô uế và phá hoại chánh pháp. Nhà vua chuẩn tâu. Ngoài ra, nhà vua lại còn có sáng kiến lấy đồng đô dát mỏng rồi cho khắc tất cả mấy vạn bài kệ vừa kết tập xong vào đó, xây tháp tàng trữ, niêm phong kỹ lưỡng, sai quân canh giữ cẩn mật đêm ngày.

Như trên là sự tích bốn đại hội kết tập được ghi chép rải rác trong các giáo điển Phật giáo, nhất là trong Luận tạng. Nhưng các sử gia ngày nay nghiên cứu về các đại hội ấy, đã nêu lên khá nhiều nghi vấn về tính cách lịch sử xác thực của các đại hội, nhất là về ba đại hội đầu.

Chẳng hạn như về đại hội I, truyền thống xưa nay gán cho đại hội này đại công trình kết tập Ngũ Bộ Nikaya, nhưng trong Ngũ Bộ Nikaya hiện lưu truyền có những kinh chỉ mới xuất hiện về sau. Đó là trường hợp các kinh Madhura, Ghotamukkha v.v... ra đời sau Phật niết bàn; kinh Narada soạn dưới triều vua Munda, cháu nội A Xà Thế; hoặc như kinh Assalayana trong đó có ghi tên xứ Du Na và xứ Cam Bô là tên những xứ trong đế quốc Hy Lạp thuộc đại Hạ (Bactriane), hoặc như ghi tên giòng họ Nhục Chi của triều đại Quy Sương v.v... Nếu thánh điển Ngũ Bộ Nikaya quả thật đã được kết tập trong đại hội I thì các kinh điển ấy hẳn là không giống với kinh điển hiện lưu truyền.

Về đại hội II ở Tỳ Xá Ly thì đó không phải là để kết tập thánh điển, mà chỉ là để riêng chỉnh lý 10 điều luật mới của nhóm tỳ kheo Bạt Kỳ mà thôi. Và sau cuộc chỉnh lý này, thế nào nhóm ấy cũng phải có phản ứng, nhưng không thấy đệ cập đến. Phải chăng vì bị thất lý hoàn toàn nên họ chỉ có thể có những phản ứng ngầm, đưa đến sự phân phái tạo thành đại chúng bộ về sau?

Về đại hội III ở thành Hoa Thị, duy chỉ có đảo sử Tích Lan đệ cập đến một cách rất tỉ mỉ. Ngoài ra, không thấy có một bộ phái nào khác ghi chép. Do đó, có một số sử gia cho rằng đây có lẽ là sự việc chỉ xảy ra tại Tích Lan dưới triều vua thứ sáu của nước ấy là Devanampiya. Ông lên ngôi năm 250 tr. TL, đồng đời với vua A Dục nước Ma Kiệt Đà. Tên hai vua này, trong nguyên ngữ, đều gọi là Devanampiya. Phải chăng do đó nên có sự lầm lẫn trong việc ghi chép, biến thành cuộc kết tập tại thành Hoa Thị dưới triều vua A Dục của giòng họ Không Tước? Nếu không thì vì sao lại không thấy các Bộ phái khác đệ cập đến ?

Đại hội IV ở thành Ca Thấp Di La gần sát với sự thật lịch sử hơn hết. Nhưng đại hội này không phải để kết tập kinh điển, mà là chỉ chuyên biên soạn tạng Luận, đúng với chủ trương đường lối của Hữu bộ.

Căn cứ vào các tài liệu kiểm tra, các sử gia kết luận rằng sự tích kết tập tuy

Tin Có Luân Hồi

Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

(tiếp theo)

Chương XIV.

- Từ Đức Đạt Lại Lạt Ma Đến Vấn Đề Dân Số

4/ Tự nhiên nói được ngoại ngữ (Xenoglossy)

Những người tự nhiên nói được ngoại ngữ mà họ không biết, có khi nói được cả những từ ngữ đều được xem là chứng nhân của thuyết tái sinh. Tài năng hiếm có và ngẫu nhiên này được nhà sinh lý học kiêm huyền bí học Pháp là bác sĩ Charles Richet, người từng đoạt giải Nobel, đặt tên là xenoglossy, có gốc chữ Hy Lạp xeno (nghĩa là kỳ dị, ngoại quốc) và glossa (nghĩa là ngôn ngữ). Vấn đề luôn gây ảnh hưởng mạnh mẽ, chữ xenoglossy gợi ý về một ký ức tiềm thức.

Trong một trường hợp đăng trên tờ báo của Hội Nghiên Cứu Tâm Linh Hoa Kỳ "The Journal of the American Society for Psychical Research" tháng 7 năm 1980, bác sĩ Ian Stevenson và bác sĩ Satwant Pasricha cho rằng Uttara Huddar, một phụ nữ Ấn Độ độc thân, sống ở miền Trung Tây nước Ấn, đột nhiên thay đổi cá tính và bắt đầu nói tiếng Bengali của thế kỷ 19, đã phát lộ được ký ức tiền kiếp. Uttara từ nhỏ đã nói tiếng mẹ đẻ là Marathi, đến năm 1974, chị được 32 tuổi, bỗng trở thành Sharada, một người đàn bà có chồng, tính tình nhút nhát, thích ăn mặc và những bản nhạc đạo Bengali. Uttara cùng gia đình của chị phải chuyện trò với nhau bằng cách ra dấu, cho đến khi tìm được những người biết nói tiếng Bengali.

Trong khi Sharada ít học và lệ thuộc, giống những bà nội trợ miền Tây Bengal hồi đầu thế kỷ 19, Uttara trái lại có học vấn cao, đỗ Cao học Anh văn và là một công chức bất thiệp. Uttara chẳng thể nhớ được những gì xảy ra trong những lúc chị là Sharada. Và Sharada thì lại lạc lõng trong thế giới hiện đại, rất xa lạ đối với xe cộ, đồ dùng tân thời cũng như đối với địa phương và gia đình của Uttara, mà chị gọi họ là "Mấy người này". Ngoài ra,

Sharada thường xuất hiện mỗi lần như vậy trong nhiều ngày hoặc nhiều tuần, dường như không biết gì về các sự việc xảy ra sau khi chị bị rấn cắn ở ngón chân, có lẽ đã khiến chị lia đời vào năm 22 tuổi. Ngôn ngữ của Sharada (khả năng nói được tiếng Bengali của chị được định nghĩa là "Tự nhiên nói được ngoại ngữ") không chứa đựng tất cả những thuật ngữ hiện đại. Những thuật ngữ loại này đã len vào tiếng Bengali kể từ cuộc cách mạng kỹ nghệ. Các nhà khảo cứu đã nghĩ rằng Uttara ít có cơ may thừa hưởng hoặc học hỏi để đột nhiên nói lưu loát tiếng Bengali. Những vị này đã tìm được gia phả của gia đình tương ứng với những gì Sharada đã kể. Họ lôi ra ánh sáng một giao kèo bất động sản ký kết vào năm 1827 giữa những người trong họ mà Sharada nêu rõ tên.

Dù giả thuyết về việc bị ma ám không thể bị gạt bỏ, nhưng phần lớn các chứng cứ cho thấy có sự trường tồn của một ký ức tiền kiếp. Hồi còn bé, Uttara rất sợ rắn và mẹ của chị khi mang chị trong bầu đã nhiều lần nằm mơ thấy mình bị rấn cắn ở ngón chân. Kết luận về trường hợp Uttara, Stevenson và Pasricha tuyên bố: "Chúng tôi chẳng thể nói làm thế nào Uttara có được ký ức tiền kiếp, nhưng việc tự nhiên nói lưu loát một dị ngữ này khiến ta chẳng thể cho rằng chị có được tri giác ngoại giác quan. Do đó ta ước đoán, ít ra cũng tạm thời, rằng Sharada là tiền thân của Uttara".

Còn nhớ vào tháng 11/1930, tờ New York Evening Post loan tin một bé gái 4 tuổi sống ở Warsaw có thể nói được tiếng Gaelic, dù cha mẹ của bé chỉ nói tiếng Ba Lan. Gần đây hơn, sự thôi miên đưa lùi về tiền kiếp rất thịnh hành, đã mang đến nhiều trường hợp tự nhiên nói được ngoại ngữ. Dân California thường chỉ nói có tiếng Mỹ, rất ngạc nhiên khi thấy chính họ lại nói được đủ thứ tiếng, kể cả thổ ngữ trong rừng sâu, khi họ nằm trên giường ở phòng mạch bác sĩ Morris Netherton. Lạ lùng nhất là trường hợp một cậu bé tóc vàng, mắt xanh 11 tuổi đã nói một thổ ngữ Trung Hoa và được thu băng trong 11 phút. Cuốn băng này được mang đưa cho một vị giáo sư già người Hoa ở phân khoa đông phương học thuộc đại học California. Cụ rất ngạc nhiên, xác nhận rằng cậu bé đã đọc một bài kinh thuộc một tôn giáo bị cấm thời cổ Trung quốc. Netherton

có liên hệ phần nào với sự thành tập Tam Tạng, nhưng không chặt chẽ bằng mối liên hệ giữa chính những sự tích ấy với sự phân phái trong Phật giáo.

Nói rằng mục đích các đại hội ấy là để kiết tập kinh điển, nhưng qua tài liệu đã được xét đến thì đại hội I chỉ khẩu tụng; đại hội II chỉ nhằm chỉnh lý 10 điều luật mới; đại hội III chỉ phân biệt tà chánh chơn nguỵ và cho ra tác phẩm Luận đầu tiên (?) với nhan đề là Thuyết sự; đại hội IV rõ ràng chỉ biên soạn một số tác phẩm trong tạng Luận mà thôi.

Tóm lại, nếu lấy tinh thần phê phán mà xét thì ta thấy sự tích các đại hội có nhiều chi tiết mâu thuẫn và thiếu tính cách xác thực. Nhưng khẳng định hay phủ định tính cách lịch sử của các đại hội ấy thì quả là một cuộc làm táo bạo và hớ hênh. Tuy nhiên, có một nhận xét hiện ra khá rõ ràng, đó là : truyền thống kiết tập tùy thuộc gián tiếp vào trào lưu san định thánh điển. Sự tích kiết tập chỉ thấy xuất hiện trong các kinh kiết tập về sau, chứ không thấy trong các kinh xưa nhất. Lại nữa, phần nhiều các sự tích kiết tập này chỉ được thấy phụ đính ở phần cuối các bộ Luật của các Bộ phái. Qua thời gian, truyền thống kiết tập này thường được khai thác để phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau : hoặc để chứng minh tính cách xác thực và xa xưa của kinh điển do bộ phái mình san định, ngay cả các kinh điển do bộ phái xuất hiện muộn màng, mới san định về sau; hoặc để thiết lập tính cách tương tục của truyền thống Phật giáo do bộ phái mình nắm giữ; hoặc để giải thích sự xuất hiện của các tà thuyết v.v...

Nhưng cho dù các cuộc kiết tập quả thật đã có xảy ra hay không xảy ra đúng như sự tích ghi chép, thì sự san định những lời Phật dạy cũng vẫn phải có xảy ra trong thế kỷ đầu sau niết bàn, do một vài cá nhân nhiệt thành đảm trách lẻ tẻ, hoặc do một nhóm thông thái hợp lại và làm việc tập thể. Họ có thể có họp thành hội nghị, hoặc cũng có thể không họp thành hội nghị. điều đó không quan trọng. điều quan trọng là công trình đã thành tựu viên mãn. Bằng cứ là sự hiện diện của Thánh Điển đang được lưu truyền. Công trình biên tập ấy đã hoàn tất việc xây dựng một giáo pháp (dharma) và một giáo luật (pratimoksa) có mạch lạc mà toàn bộ đã được Giáo Hội Nguyên Thủy chấp nhận, tạo thành gia tài tinh thần chung cho các Bộ phái và đại thừa y cứ vào để liên tục khai triển không ngừng. (còn tiếp)

cho biết : "Có vài người chẳng nói được tiếng gì hết. Tôi chỉ nghe được những tiếng lảm bảm hoặc găm gừ và tôi phải nhờ họ dịch ra". Thorwald Dethlefsen báo cáo rằng trong một cuộc đưa lui về tiền kiếp thực hiện ở đức, ông thường nghe trả lời bằng thứ "ngôn ngữ nguyên thủy". Nhưng vài nhà thôi miên trị bệnh lại muốn tránh việc nghe xenoglossy. Bác sĩ Edith Fiore viết : "...để an toàn, trước khi đưa thân chủ của tôi lui về tiền kiếp, tôi ám thị rằng họ sẽ nói chuyện với tôi bằng Anh ngữ".

Một trong những thí dụ hay ho và được nghiên cứu cẩn thận về việc tự nhiên nói được ngoại ngữ do bác sĩ Joel Whitton ở Toronto đưa ra. Thân chủ được giấu tên là một tâm lý gia chuyên trách việc lượng định và chữa trị cho những trẻ em gặp khó khăn trong việc học hoặc sinh hoạt. Trong lúc bị thôi miên, ông nhớ được hai cô ngữ mà ông cho là đã sử dụng ở các tiền kiếp. Thứ nhất là tiếng Norst, cha đẻ của tiếng Iceland ngày nay. Trong cơn mê, ông nhớ tiền kiếp mình là một chiến sĩ trong đoàn quân Viking vào khoảng năm 1.000 sau Tây lịch, và nghe được giọng nói của Thor (tiên thân ông) trả lời các câu hỏi về chiến thuyền của mình cũng như cuộc sống trên biển. Rồi ông viết ra những câu trả lời này. Sau đó các bút tự này được mang đến các chuyên gia về tiếng Iceland và Na Uy nghiên cứu riêng rẽ. Họ đọc được nhiều chữ và nhóm chữ, phần lớn liên quan đến biển, tàu bè.

Tâm lý gia này còn tự mô tả mình là một thanh niên sống ở Lưỡng hà châu (Mesopotamia) thuộc Ba Tư năm 625 và viết ra chữ thời đó. (Ở đây đáng lý phải dùng chữ xenography, tự nhiên viết được ngoại ngữ, thay vì xenoglossy, tự nhiên nói được ngoại ngữ). Các mẫu chữ ngoằn ngoèo, cua bò của ông được tiến sĩ Idrachim Pourhadi ở Ban Cậ đông thuộc Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn nghiên cứu và xác nhận đó là chữ Sassanid Pahlavi, một thứ chữ không còn được dùng từ năm 651 và chẳng liên hệ chi đến chữ Iran hiện nay.

5/ Bệnh được truyền giảm

Ian Currie là giáo sư đại học duy nhất ở Gia Nã Đại thuyết giảng về các chứng cứ thực nghiệm của sự tái sinh. Ông chỉ nghiên cứu vấn đề một cách

thuần lý. Sau khi viết quyển "Bạn Không Thể Chết Đầu" (You Cannot Die), một tài liệu bán chạy nhất về sự bất tử, Currie bắt đầu mắc bệnh riêng khiến thấy khó chịu dai dẳng trong khi viết sách vào mùa hè năm 1979. Trong thời gian ba năm sau đó, các bác sĩ đều bó tay, cho rằng bệnh này do tâm lý sinh ra. Điều này khiến Currie suy nghĩ về các ảnh hưởng ẩn tàng của tiền kiếp. Ông bèn đến bác sĩ Joel Whitton ở Toronto, chuyên gia trị bệnh tâm thần, một nhà thần kinh sinh lý học, kiêm tiền kiếp trị liệu gia, với chừa chan hy vọng sẽ khỏi bệnh.

Sau những buổi được Whitton thôi miên đều đặn hàng tuần, Currie thấy được bảy tiền thân, từ một nhà xây cất thời cổ Ai Cập đến một nữ tu sĩ hồi thế kỷ 17 ở Hòa Lan, trước khi ông tiếp xúc vào đầu năm 1983 với "kiếp chính" là một tu sĩ kiêm thiên văn gia sống ở Trung Mỹ trên 1.000 năm trước.

Currie cho biết vị tu sĩ này đã vi phạm lời thề là phải sống độc thân. Và điều này đưa đến chỗ ông ấy đã đâm tình địch đến chết. Từ khi nhờ thôi miên thấy được tiền kiếp này, Currie thấy chứng bệnh thuyên giảm đồng thời càng lúc càng ý thức hơn về những lý do khiến ông tại sao đã có tính tình sâu muộn, độc đoán và khổ hạnh. Vốn đa nghi, nay thì Currie tin tưởng ở sự tái sinh sau khi nghiên cứu hàng đồng tài liệu, chứng cứ, đã nói : "Các hình ảnh tiền kiếp mang nhiều ý nghĩa mãnh liệt đối với tình cảm, tri thức".

Currie cảm thấy việc ông quan tâm đến huyền bí học có thể bắt nguồn từ tiền kiếp ở Trung Mỹ khi ông đã không sử dụng quyền năng và ảnh hưởng của mình một cách đúng đắn. Ông thú nhận : "Tôi đã phạm. Giờ tôi đang cố gắng tìm hiểu về sự sống sau khi chết một cách tích cực hơn". Ở bốn trong số các tiền kiếp của Currie thì Margaret (vợ trong hiện kiếp của Currie) đều đóng vai trò quan trọng, song không nhất thiết phải là vợ. Các thân bằng, quyến thuộc khác cũng đã hiện diện.

Những sự đưa lui về tiền kiếp khiến Currie tin rằng chứng bệnh đang thuyên giảm của ông bắt nguồn từ tội lỗi đã bị dồn nén bao thế kỷ qua. Ông còn chắc chắn về luật vay trả của Nghiệp (nghiệp báo). Vì sau khi thấy chuyện mình dùng dao đâm chết người

ở Trung Mỹ mấy năm trước đó, ông lại thấy chính mình bị tra tấn, bị lóc thịt rồi bị giết chết bằng một lưỡi dao trong hoàn cảnh tương tự như vậy, khi mang lột một người dân Da Đỏ ở miền Tây Nam Hoa Kỳ trước khi Tây Ban Nha mang quân chinh phục xứ này.

6/ Cảm giác "đã thấy rồi" (déjà vu)

Chuyện này ít xảy ra, song nó hầu như xảy đến cho tất cả chúng ta. Trong thâm tâm, mình có cảm giác quen thuộc khi lần đầu tiên gặp một người hay một cảnh. "Cảm giác đã thấy rồi" phản nghịch với tính cách được coi là độc đáo của tất cả những kinh nghiệm sống, và ám thị về các ký ức tiềm thức của những tiền kiếp.

Tướng George Patton, vị anh hùng Hoa Kỳ, hăng hái, gan dạ nhưng dễ cấu của Dệ nhị Thế chiến, đĩnh ninh rằng trước kia ông từng sống nhiều tiền kiếp và ông dùng kinh nghiệm "đã thấy rồi" ở một thành phố Pháp tên Langres để hỗ trợ ý tưởng này. Khi Patton mới đến đây chỉ huy, viên sĩ quan liên lạc người Pháp mời ông đi viếng phế tích La Mã nổi tiếng ở Langres. Patton đáp ngay : "Anh khỏi dẫn.

Tôi biết chỗ này. Tôi biết rõ lắm". Dù chưa từng đến đây, ông đã chỉ đường cho tài xế đi quanh phế tích, chỉ rõ khu đầu trường xưa, các nơi tập luyện, hội trường, đền thờ thần Mars và Apollo. Ngoài việc cho rằng ông từng chiến đấu với các đạo quân của Caesar trong một tiền kiếp, Patton còn khẳng định là mình đã nhiều kiếp đầu thai làm chiến binh. Sự đĩnh ninh này biểu lộ rõ rệt trong bài thơ "Qua Tầm Gương Mờ Mịt" (Through a Glass Darkly) do ông sáng tác năm 1944, một năm trước khi qua đời :

"Như xuyên qua một tấm gương mờ mịt

*Tôi thấy cuộc xung đột triền miên
Nơi tôi chiến đấu dưới nhiều lối dạng*

Nhiều tên riêng, nhưng tôi luôn vẫn là tôi!"

Phản ánh kinh nghiệm chung, kho tàng văn chương đầy dẫy những đoạn về cảm giác "đã thấy rồi". Chẳng hạn thi sĩ Shelley, khi bách bộ với bè bạn ở một nơi trên đất Anh mà ông chưa hề tới, đã nói với người đồng hành : "Bên kia đồi có một nhà máy xay bột dùng

sức gió". Khi họ tới đỉnh đồi và thấy được cối xay gió mà ông mô tả, Shelley ngất xỉu vì quá xúc động. Văn sĩ Tô Cách Lan Sir Walter Scott ghi trong quyển nhật ký vào ngày 17.2.1828 : "Tôi chắc chắn mình chẳng thể nói là có đáng viết ra hay không, rằng hôm qua, vào buổi ăn trưa, tôi có cảm giác mãnh liệt là mình đã từng sống, một ý tưởng mơ hồ rằng chẳng có chuyện gì xảy ra mà lại là điều mới mẻ hết ...".

Mấy câu thơ đầu trong bài "Chợt Lóe Sáng" (Sudden Light) của Dante Gabriel Rossetti gợi lên kinh nghiệm điển hình về cảm giác "đã thấy rồi" :

*"Xưa tôi từng ngụ chốn này
Nhưng không nói được khi nào,
cách chi
Cỏ non ngoài cửa lạ gì
Mùi hương quen, ngọt ta thì cứ say
Rì rào tiếng lá trong cây
Anh đèn quanh bãi dâu đây lập
lờ".*

Vì nhạc hiện đại thay thế văn chương như một hình thức diễn đạt tình cảm được nhiều người mến chuộng, nên có lắm bài hát nói về luân hồi và cảm giác "đã thấy rồi". Crosby, Stills, Nash và Young đã tạo nên những khúc nhạc dịu ngọt, lập đi lập lại, xoay quanh đề tài trong đĩa hát "đã Thấy Rồi" xuất bản năm 1970. Và mười năm sau, Dionne Warwick thành công lớn với bài hát cũng mang tên đó.



7/ Nghệ thuật tiền kiếp

Đối với nghệ sĩ chuyên vẽ lại tiền kiếp Isolde Bauer thì các tiền thân đều ở trong đôi mắt. Nhìn kỹ vào mắt một người nào (mắt sống động hay là mắt trong ảnh chụp), bà dùng phương pháp hít thở của du già để nhập định. đoạn bà tập trung vào những hình ảnh đã

thấy được lúc nhập định : những hình ảnh tiền kiếp của thân chủ. Rồi dần dà bà dùng tay trái vẽ lên giấy hoặc vải bố những hình ảnh, khuôn mặt của thời quá khứ hiện ra trong tâm trí bà. điều này cũng rất lạ lùng vì Isolde thường vẽ bằng tay phải.

Isolde sinh trưởng ở Đức, hiện ngụ tại Fresno, tiểu bang California, Hoa Kỳ, thoát tiên là một họa sĩ chuyên vẽ chân dung, có rất nhiều thân chủ là chính trị gia, doanh nhân. Nhưng vào năm 1974, trong một cuộc giải phẫu lớn, bà đã xuất hồn. Việc này đã biến đổi hoàn toàn phương cách làm việc của bà. Bà nói : "Tôi có cảm giác như là bức màn che đôi mắt mình được cuốn đi. Mọi vật trở nên sáng láng, sắc sảo. Màu sắc đẹp khôn tả xiết. Khi nhìn thiên hạ, tôi thấy được vô sắc tướng của họ (human aura).

Tôi bắt đầu thấy thoáng qua những hình ảnh tiền kiếp ẩn hiện trên khuôn mặt những người chung quanh. Khi cho bạn bè biết những gì mình thấy, họ cứ theo yêu cầu mình mô tả tiền kiếp của họ. Tôi quyết định phải vẽ ra những gì mình thấy".

Tranh của Isolde bán 125 Mỹ kim cho mỗi cá nhân hoặc 195 Mỹ kim cho một cặp. Tranh gồm những khuôn mặt các tiền thân vẽ quanh khuôn mặt hiện kiếp. Kèm theo bức tranh một màu đen hoặc nâu vẽ bằng than, hoặc tranh sơn dầu, phấn màu, acrylic tùy theo sở thích khách hàng là một bài mô tả tiền kiếp. Thường thì Isolde vẽ từ những tấm ảnh chụp trong khung cảnh yên tĩnh tại nhà bà. Isolde nói: "Mắt là chìa khóa của tâm hồn. Khi tôi có được đôi mắt chụp như ý muốn, thì những hình ảnh tiền kiếp bắt đầu hiện ra. Khuôn mặt hiện kiếp thay đổi trong sát na. Trong nhiều trường hợp tiến trình tự động xảy đến. Tôi chỉ cần sự việc bắt đầu, và rồi bức tranh tự nó tạo nên". Isolde cho rằng phần lớn thân chủ của bà (gồm cả các nhà siêu hình học lừng danh như Dick Sutphen, Hans Holzer, Peter Hurkos,...) đều cảm thấy quen thuộc khi nhìn vào nhóm ảnh tiền kiếp của họ.

Khả năng thấy được những khuôn mặt biến đổi trong thoáng giây không phải chỉ riêng Isolde Bauer mới có. Tâm lý gia Ronald Wong Jue ở Fullerton, California, có khuynh hướng nhìn hình ảnh tiền kiếp của thiên hạ khi chữa bệnh thân thể do tâm thần gây ra. Bác sĩ Jue nói : "Tôi tập

chú vào năng lực của bệnh nhân và những hình ảnh hiện ra. đó là khúc phim chiếu trong tâm tôi. Có đôi lúc thân chủ cũng thấy những hình ảnh đó, họ đi lui về tiền kiếp. Việc này có tính cách trực giác".

Bà Jo Kirby, người Anh, 67 tuổi, chuyên dùng thôi miên để chữa bệnh, sẽ không bao giờ quên thuở bà có được thiên nhãn thông vào một ngày tháng 6 năm 1980. Bà đang đi xe điện ngầm trong thành phố Luân Đôn và đầu bỗng choáng váng khi thấy những người ngồi cạnh đột nhiên đổi dạng. Một cô gái đẹp mặc quần áo ngắn trở thành một gã ma cà bông có râu xám mọc lóm chồm nơi cằm. Một bà nội trợ trung niên béo tròn biến thành một người đàn bà trẻ hơn và mặc áo nữ tu. Rồi một chàng trai mặc áo thun, quần jeans đổi dạng ra thành một sĩ quan hải quân thế kỷ 19, mặc quân phục đính nút đồng màu vàng. Jo Kirby hồi tưởng : "Nó giống như một buổi dạ hội hóa trang. Cuối cùng nó làm tôi phát điên. Sau một thời gian thiền định lâu dài, tôi mới tìm được cách không cho các hình ảnh loại này xuất hiện".

8/ Vấn đề dân số

Những người chỉ trích thuyết tái sinh chẳng thích gì hơn là chỉ trích vào dân số thế giới gia tăng nhanh chóng rồi bảo : "Nếu tái sinh là sự thực thì những người "mới" từ đâu đến?" Hẳn là vậy, dân số toàn cầu tăng gấp đôi từ năm 25 đến năm 1.500, lại tăng gấp đôi vào khoảng năm 1.800, rồi đã tăng hơn bốn lần từ bấy đến nay. Nhưng mấy kẻ đa nghi quên kể đến khoảng thời gian giữa hai kiếp người (trạng thái Trung âm, Bardo state) đã và đang đều đặn ngắn dần vì sự biến chuyển của thế giới đã gia tăng, căn cứ vào các chứng cứ do sự thôi miên mà có được. Nội yếu tố này cũng đủ làm gia tăng dân số. Ất hẳn khi ít có sự thay đổi từ thể hệ này sang thể hệ khác, các linh hồn sẽ chọn một thời gian nghỉ ngơi dài hơn giữa hai kiếp, nhưng nay các tiến bộ nhanh chóng có tác dụng như cục nam châm thu hút những linh hồn từng khao khát có những kinh nghiệm mới.

Quyển sách ghi các trường hợp trị bệnh bằng phương pháp thôi miên của bác sĩ Edith Fiore cho biết bất cứ ai dưới 40 tuổi hẳn từng sống trong thế kỷ này một tiền kiếp, trong khi nhiều

người lại sống đến 3 hoặc 4 tiền kiếp từ năm 1900. Các thân chủ của tiến sĩ Helen Wambach đã báo cáo về những giai đoạn Trung âm thân ngày càng ngắn đi của họ, có liên quan đến mối nguy cơ tận thế có thể xảy ra. Bà nói về sự gia tăng dân số hiện nay như sau : "Theo thiên ý, tôi ví nó với sự tập hợp tất cả lên sân khấu để hát lần chót". Một trong các công trình nghiên cứu của tiến sĩ Wambach, gồm 1.100 người được mời đến để chỉ định đại ba lần đầu thai trong số mười tiền kiếp rải rác trong 4.000 năm qua, cho thấy đường biểu diễn dân số địa cầu cong lên. Các đối tượng nghiên cứu của bà khi bị thôi miên đã chứng tỏ những cuộc tái sinh càng ngày càng nhanh hơn khiến dân số tăng vọt trong vài thế kỷ nay. Tiến sĩ Annie Besant, vị lãnh đạo Thông thiên học, ghi nhận vào năm 1893 rằng câu trả lời cho vấn đề gia tăng dân số là : số linh hồn chưa đầu thai luôn luôn nhiều gấp bội số người đang đầu thai. Bà viết : "Trái đất giống như một hội trường nhỏ trong một thành phố lớn. Nó đang thu hút khán giả chui vào từ tổng số dân của thành phố. Cho nên có khi thì đầy nửa rạp, lúc lại đông nghẹt, nhưng chuyện này đâu có làm thay đổi tổng số dân trong thành phố".

Cuộc tranh luận cũng không quên đề cập đến vấn đề nhân loại được thêm người, bớt người. Thêm vào vì những loại thú thăng tiến thành người. Bớt đi là bởi những người tiến bộ đi đầu thai vào các cảnh giới cao hơn. Joe Keeton nhanh chóng vạch rõ rằng trong khi dân số gia tăng thì số thú vật lại giảm. Ông hỏi : "Vây tất cả những sinh vật đó đi đâu. Có phải vì vậy mà ta có loại người này làm lính canh cho những trại tập trung?".

Bác sĩ Ian Stevenson ghi nhận rằng tổng số người từng sống trên địa cầu ước lượng từ 69 đến 96 tỷ. Điều này cho thấy mỗi chúng ta trong tổng số dân trên thế giới là 4 tỷ 8 (năm 1983) bình quân sống được từ 15 đến 20 tiền kiếp.

**Đón xem kỳ tới :
Chương XV và cũng là
chương cuối
"Hiểu Được Sự Thực".**

Đạo Phật và Tây Phương

Vũ Nguyên Khang

A.

Rạng đông. Bóng tối vẫn còn phủ đầy trên cây lá chung quanh khu trang trại mênh mông. Tiếng keng báo thức vang dội. Nhiều bóng người bước ra khỏi những căn lều dựng tạm thời trong khu vườn rộng lớn của trang trại rồi im lặng và khoan thai tiến vào một gian phòng thật rộng, im lặng và khoan thai ngồi xuống nền, bên cạnh những người đã đến trước.

Có khoảng 60 người. Họ ăn mặc như nhau, có cùng một dáng vẻ điềm tĩnh, cách đi đứng khoan thai như nhau, cả trai lẫn gái, cả già lẫn trẻ. Lối ngồi của họ cũng giống nhau: lưng thật thẳng, mắt nhìn mũi. Cái khác biệt là có nhiều người trong họ, đa số, cao đầu nhẵn thín, những tảng sẫm. Họ ngồi trong im lặng như thế rất lâu và chỉ đồng loạt đứng lên khi một người nào đó đánh lên một tiếng chuông.

Rồi họ bắt đầu niệm kinh. Bằng Nhật ngữ. Tiếng cao vút của chuông, khánh, tiếng mõ đều nhịp và giọng đọc trầm hùng vang dội, cùng tiếng quần áo loạt xoạt khi họ đứng lên quỳ xuống tạo thành một giai điệu rất lạ, vừa có vẻ hùng tráng, thôi thúc nhưng cũng có vẻ khoan hòa, thanh thoát.

Sau thời niệm kinh đó, mọi người chấp tay chào nhau và lần lượt rời khỏi thiền đường. Đây đúng là một thiền đường. Buổi thiền tập đã chấm dứt. Một vị ni cô trẻ từ đám đông bước đến bên một nhà sư cũng còn trẻ, khẽ hôn vào má vị này, rồi hai người vui vẻ thăm hỏi nhau về những diễn tiến trong năm qua...

Thật là chướng mắt? Nhưng chẳng có gì lạ cả với lối chào hỏi như thế, vì hai vị tăng ni này là người Tây phương. Chẳng những thế, tất cả mọi người cùng hiện diện trong buổi thiền tập này đều là người Tây phương. Không có một người Nhật nào ở đây cả, dù kinh sách, nghi thức hành lễ, cách ăn mặc, đều là Nhật. Thiền viện này cũng không nằm trên đất Nhật. Nó ở trong một vùng tên Pluras (?), chỉ cách Paris khoảng 180 cây số về hướng Tây Nam.

Thiền viện này được Thiền sư Taisen Deshimaru thành lập năm 1980. Kể từ ngày ông chết người đệ tử người Pháp - vị tăng sĩ vừa được chào hỏi bằng một cái hôn trên má - thay thầy trông coi, điều khiển sinh hoạt tu học tại thiền viện. Thiền sư Deshimaru chỉ ở Pháp một thời gian ngắn trước khi lìa đời, nhưng thời gian này đủ dài để ông thu nhận hàng trăm đệ tử để hàng năm, họ trở về từ khắp Âu châu để cùng tu tập với các tăng ni thường trú tại thiền viện trong khóa thiền mùa hè. Những người này thuộc đủ mọi thành phần xã hội, từ nhân viên văn phòng, thương gia, bác sĩ, phi công... đến văn nghệ sĩ. Đặc biệt trong số này có vũ sư trưởng của vũ đoàn ballet National 20th Century; ông được xem như một trong những người Âu châu thật sự hiểu Thiền là gì, và nổi tiếng khắp thế giới vì những vũ khúc đầy chất Thiền của mình.

B.

Cảnh là một gian phòng hình chữ nhật, nền gỗ, cách bài trí cực kỳ đơn sơ. Không bàn, không ghế, không có những hình ảnh trang trí trên tường, không thảm. Không có gì cả, ngoài những chiếc bồ đoàn xếp thành hai hàng ngay ngắn dọc theo tường. Lại một thiền phòng. Nhưng đây là một thiền viện trên đất Nhật.

Một số đông người Tây phương theo sau một vị sư mặt mũi vui tươi, hiền từ, người vận y vàng, chậm rãi tiến vào thiền phòng rồi ngồi xuống trên những chiếc bồ đoàn. Vị sư ngồi ở chủ vị. Một tăng sĩ trẻ tiến vào, khoan thai nâng chiếc khánh trên tay lên, khoan thai gõ 3 tiếng, rồi ngồi xuống. Nhóm người Tây phương liền ngồi thẳng người, mắt nhìn xuống. Thiền phòng im phăng phắc. Họ chưa có vẻ thuần thục lắm trong việc ngồi thiền.

Nhóm người này đã ở đây đúng một tháng, ngày nào cũng chuyên cần học và tập thiền. Hôm đó là lần tập cuối trước khi họ trở về tu viện của mình ở Muenchen. Đó là những tu sĩ dòng Benedictine, được cử sang Nhật để học một phương pháp điều định tâm ý của đạo Phật tọa thiền.

Sau này, khi được phỏng vấn tại Đức, người tu sĩ trưởng đoàn nói: "Tôi thấy cõi lòng mình rộng mở hơn để đón nhận hồng ân của đấng Tối Cao

khi sử dụng kỹ thuật za-zen (tọa thiền)."

Những chi tiết kể trên được ghi lại trong bộ phim 3 tập "Dialog zwischen Ost und West" (Đông Tây đối thoại), một bộ phim tài liệu về Thiền và phong trào học thiền ở Tây phương, được trình chiếu trên TV2 (một trong hai đài truyền hình quốc gia ở Đanmark) vào khoảng giữa năm 90. Những chi tiết này có thể xem là tiêu biểu cho sự có mặt của đạo Phật trong đời sống tinh thần Tây phương hiện nay.

II

Tuy đạo Phật chỉ mới được quần chúng Âu Mỹ biết đến rộng rãi từ 50,60 năm nay nhưng do nhu cầu truyền giáo, việc tìm hiểu, nghiên cứu đạo Phật đã được thực hiện ngay từ những thế kỷ 17, 18, khi người Tây phương đến Á châu. Những hiểu biết trong bước khởi đầu này có nhiều giới hạn, tuy nhiên một số nhận thức cơ bản của đạo Phật cũng đã bắt đầu cắm rễ trong tư tưởng Tây phương, qua hai nhà tư tưởng có ảnh hưởng lớn nhất thời bấy giờ là E. Kant và A. Schopenhower. Kant đã giới thiệu đạo Phật với giới trí thức Tây phương qua việc chú giải cổ thư Ấn Độ Upanishad (Áo Nghĩa Thư) còn Schopenhower, một triết gia được xem như theo đạo Phật, đã nói về đau khổ và nguồn gốc đau khổ theo nhận thức Tây phương, rồi đề cập đến lý tưởng từ bi như một cứu cánh cho cuộc đời khổ đau trong phần cuối của tác phẩm nổi tiếng nhất của mình. (Lý tưởng từ bi như thế đã góp phần gây dựng ý thức cải thiện xã hội, làm đời sống tốt đẹp hơn; vì ý thức này chỉ bắt đầu có ở Âu châu trong thời gian này. L. Gilkey, giáo sư Thần học ở Divinity School, đại học đường Chicago, nói rằng ý thức này là kết quả của sự tương tác lạ lùng giữa tư tưởng thời Phục Hưng và đạo Tin Lành Calvinism. Trước đó chẳng ai nghĩ đến chuyện có thể cứu giúp người khác bằng hành động cụ thể xem Lopez & Rockefeller 1987).

Dù ảnh hưởng tư tưởng của Kant và Schopenhower và một số công trình nghiên cứu trực tiếp và khách quan hơn về đạo Phật có ảnh hưởng lớn nhưng giới học giả, trí thức đương thời vẫn chưa có một ý niệm rõ rệt về sự phong phú và đa dạng của triết học

Phật giáo. Phải đến hậu bán thế kỷ 19, sự nghiên cứu đạo Phật mới được hệ thống hóa, trở thành một khoa học. Đến bây giờ thì một phần lớn kinh điển đã được chuyển dịch sang Anh ngữ, và Phật học đã được nghiên cứu và giảng dạy tại hầu hết các viện đại học lớn trên thế giới. Tại Đanmark, nhiều kinh luận quan trọng cũng đã được dịch toàn bộ ra Đan ngữ, và 2 viện đại học Copenhagen và Aarhus hiện đang có chung một đặc san chuyên khảo định kỳ bằng Anh ngữ, "Studies of Central and East Asian Religion's, quy tụ nhiều Phật học gia khắp Âu châu, kể cả các chuyên gia Liên xô.

Mặc dù các học giả có công lớn trong việc giới thiệu đạo Phật với Tây phương (Peiris 1973) nhưng việc nghiên cứu và giảng dạy đạo Phật ít nhiều có tính từ chương vì chỉ chú trọng đến việc tìm hiểu, so sánh, đối chiếu kinh điển, bỏ qua yếu tố thể nghiệm, và do đó đạo Phật chỉ được giới trí thức nhìn như một truyền thuyết, và hầu như không được quần chúng biết đến. đạo Phật chỉ thật sự đi vào Tây phương bằng sự hiện diện của các cao tăng hoặc những hành giả, những người mà tác phong và đức độ của họ đã cho người Tây phương thấy rằng đạo Phật không phải là một sản phẩm của trí óc mà là điều có thể thực chứng được. điều này không có nghĩa là các nhà nghiên cứu đạo Phật chỉ đơn thuần là những học giả; hiện nay nhiều người trong số này rất chuyên cần trong việc tu tập và họ đã viết những quyển sách nổi tiếng về vấn đề này.

Người đầu tiên đưa đạo Phật đến với quần chúng Tây phương, đặc biệt là ở các nước nói tiếng Anh, phải nói là thi hào Sir Edwin Arnold với thi tập "The Light of Asia" (Ánh sáng Á Châu), xuất bản năm 1879), đã được chuyển dịch ra nhiều thứ tiếng và được xem như một tác phẩm lớn của văn học Anh ngữ cận đại. Những vần thơ tươi mát, tráng lệ và thiết tha nói về cuộc đời và giáo lý của Đức Phật trong thi tập này chẳng những đã làm người Tây phương biết đến và có cảm tình với đạo mà còn góp phần thổi một luồng gió mới vào đạo Phật ở các nước Tích Lan, Miến Điện và Thái Lan. Sau đó, một sự kiện cực kỳ quan trọng, đánh dấu bước khởi đầu của việc truyền bá đạo Phật ở Âu Mỹ là Hội nghị Tôn giáo Thế giới, tổ chức ở Chicago (Mỹ) vào năm 1893.

Đạo Phật theo chân những người di dân Nhật và Trung Hoa đến Hawaii từ đầu thế kỷ 19. Khi trở thành một tiểu bang của Mỹ (khoảng cuối thế kỷ 19), vùng đất này đã là nơi phát triển của đạo Phật thuộc đủ mọi tông phái (Thiền, Tịnh, Mật) với khá nhiều chùa viện. Sinh hoạt đạo Phật trong thời gian này bị đóng khung trong giới di dân, phần nhiều vì chính sách kỳ thị da màu của chính phủ, phần vì vấn đề xây dựng cơ sở và thỏa mãn những nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng được xem là hàng đầu.

Tuy nhiên việc nghiên cứu đạo Phật của giới học giả Âu Mỹ lúc bấy giờ đã được những bước tiến rất đáng kể và con số những nhà nghiên cứu trở thành Phật tử hoặc có cảm tình với đạo Phật mỗi ngày mỗi nhiều. Do đó mà hai danh tăng Á châu là Anagarika Dharmapala và Soyen Shaku đã được mời đến diễn giảng trong Hội nghị. Việc này bị một số chức sắc thuộc một tôn giáo khác chống đối, nhưng cuối cùng 2 vị này cũng được mời lên giảng tòa.

Đại Đức Dharmapala (1864-1933) tên tục là David Hewavitane, thiếu thời được giáo dục trong khuôn khổ văn hóa Âu Tây, bắt đầu học Phật năm 18 tuổi với một nữ Phật tử người Nga. Sau đó ông xuất gia và trở thành một trong những nhà lãnh đạo tinh thần nổi tiếng của Đạo Phật Nam Phương thời bấy giờ. Vào năm 1891, ông thành lập Maha Bodhi Society (Hội Đại Bồ Đề) ở Ấn, được đông đảo các nhà trí thức Âu Á hoan nghênh và tận tình giúp đỡ, và chẳng bao lâu hội này đã lan rộng khắp thế giới.

Thiền sư Shaku là trụ trì của thiền viện Eugakuji ở Kamakura (Nhật), một trong những người đầu tiên nghĩ đến một chương trình truyền bá đạo Phật cụ thể và hợp với tình thế Tây phương. Hai người đệ tử của ông, Nyogen Senzaku và D.T. Suzuki, đều là những nhân vật kiệt xuất, có công lớn trong việc trao truyền Thiền cho Mỹ và Âu châu.

Bài giảng của Đại Đức Dharmapala và Thiền sư Shaku có sức chấn động mãnh liệt và được nhiều nhà tư tưởng xem như ngọn đuốc soi đường cho hoàn cảnh mới. Nhưng như đã đề cập, chính phong thái của họ mới gây nên những tác động sâu xa nơi các học giả. Nhiều chuyên gia uy tín trở thành Phật tử (chẳng hạn C.T. Strauss, chuyên gia

về tôn giáo tỷ giáo hoặc Tiên sĩ văn chương và triết học Paul Carus), và họ đã hoạt động tích cực cho việc truyền bá đạo Phật cho quần chúng Mỹ. Với sự cố vấn và giúp đỡ của đại đức Darmapala, Strauss đã sáng lập Hội Maha Bodhi ở thủ đô Washington, và chẳng bao lâu hội này có chi nhánh khắp nước Mỹ. Sau này, do tài năng, đức độ và sự hoằng pháp tích cực của đại đức Dhamapala cùng sự giúp đỡ của các học giả Phật tử, Hội Maha Bodhi cũng được thành lập tại thủ đô của các nước Anh, Bỉ, Gia Nã đại, Pháp và Thụy Sĩ.

Ở Anh quốc, người đầu tiên truyền bá đạo Phật lại là một Phật tử cư sĩ, R.J.Jackson. Ông "thuyết pháp" cho dân thủ đô nghe tại một túp lều gần Hyde Park, London. Vào năm 1906, Jackson cùng một người bạn là J.R. Pain mở một gian hàng bán sách để phổ biến kinh điển và các thư phẩm Phật giáo.

Cùng trong năm đó, họ thành lập The Buddhist Society of England (Hội Phật Giáo Anh quốc, BSE). Các hội viên phải ăn chay, ngồi thiền, sống theo tinh thần bất bạo động. Pain vốn là một quân nhân đồn trú tại Miến Điện, biết đến đạo Phật và trở thành Phật tử ở đây. BSE gặp nhiều trở ngại và có tầm hoạt động hạn hẹp, nhưng trở nên một tổ chức có ảnh hưởng lớn rộng kể từ lúc các hội viên liên lạc được với hai vị sư người Anh nhưng xuất gia và tu học tại Miến Điện là Ananda Maitreya (tục danh Allan Bennett) và Silacara (tục danh J.F. M'Kechni). Sư Ananda Maitreya trở lại Anh quốc vào năm 1908 trong tư cách trưởng đoàn hoằng pháp, và ở đây cho đến khi chết, năm 1923. Từ năm 1924, Christmas Humphreys (1901 - 83), một luật gia hàng đầu trong ngành lập pháp Anh quốc, cố vấn pháp luật cho Nữ Hoàng và là một quan tòa tiếng tăm, đứng ra đảm đương nhiệm vụ hội trưởng. Humphreys viết rất nhiều về đạo Phật. Những nhận định của ông chẳng những có ảnh hưởng lớn trong việc hình thành một căn bản nhận thức luận Phật giáo trong hoàn cảnh mới mà còn góp phần tạo nên một ý thức mới trong sinh hoạt tư tưởng Tây phương. Dưới sự điều hành tài ba của ông, tầm hoạt động của BSE (lúc này đổi tên là Hội Phật giáo Âu Châu) lan rộng khắp nơi, trở thành giao điểm của mọi tông phái Phật giáo có mặt tại Âu châu lúc

bấy giờ, và một trong những tờ báo của Hội là The Middel Way (Trung Đạo) hiện vẫn là một trong những tờ báo Phật giáo uy tín nhất thế giới.

Ở Đức quốc, nhiều người trong giới học giả và các nhà xuất bản kịch sách Phật giáo đã trở thành những Phật tử cư sĩ rất nhiệt thành trong việc tu tập và truyền bá đạo Phật. Những trung tâm do họ thành lập là những cơ sở tu tập đầu tiên ở Âu châu. Một số người khác đến tận các nước Á châu, lưu trú trong các chùa viện để tu tập và nghiên cứu. Sự hài hòa giữa hiểu biết tri thức và những cái đạt được qua việc thực hành chuyên cần đã làm họ quyết chí xuất gia, trở thành những tăng sĩ tiếng tăm.

Chẳng hạn Sư Nyanatiloka, một người TC tên Anton Gueth ở Hessen, tìm đến Tích Lan xuất gia từ năm 1903, sau đó trở thành thầy dạy các tăng sĩ Âu châu ở đây và đã dịch nhiều kinh điển ra Anh và Đức ngữ. Đệ tử tâm đắc của ông, Sư Nyanaponika, cũng là một người Đức. Một tăng sĩ Đức nổi danh khác là Lạt Ma Anagarika Govinda, người mới 18 tuổi đã viết một quyển sách về đạo Phật. Ông nghiên cứu triết, mỹ thuật, khảo cổ tại nhiều viện Đại học Âu châu rồi tìm đến Tích Lan và Miến Điện. Sau một thời gian ở đây, ông lại tiếp tục con đường tìm đạo. Lặn lội sang tận Tây Tạng và trở thành đệ tử của đại sư Domo Rinpoche (đã trở thành bất tử trong tác phẩm nổi tiếng của Lạt Ma Govinda là "The Way of the White Clouds"). Một quyển sách khác của ông, cũng rất nổi tiếng và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, là "Foundations of Tibetan Mysticism"; quyển sách này đã đánh tan nhiều ngộ nhận mà người Tây phương vẫn có, cho đến thập niên 60, về đạo Phật Tây Tạng. Lạt Ma Govinda chết năm 1985, nhưng tên tuổi ông sẽ luôn luôn được nhắc nhớ khi người ta nói đến sự phát triển của Đạo Phật Tây Tạng tại Tây phương.

Có lẽ vị ni cô người Tây phương đầu tiên cũng là người Đức, Ni sư trưởng Uppalavanna (Vạn Sắc Liên). Tên tục của bà, Elsa Buchholz, chẳng xa lạ gì đối với giới âm nhạc và thường thức âm nhạc thời đó. Từ năm 1926, vị tu nữ một thời từng là nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng khắp nơi đó sang ở hẳn ở Tích Lan để tu hành.

Do chương trình hoằng pháp đa diện và sự kiên trì của ba thầy trò

Thiền Sư Shaku, Thiền tông bắt đầu có thể đứng vững chãi tại đất Mỹ từ 1905. Mãi đến thập niên 20, tông phái này mới được các nước Âu châu biết đến (riêng đức quốc phải đợi đến sau Thế chiến II), phần lớn nhờ vào những tác phẩm Thiền học của D.T. Suzuki, người trước đây đã trực dịch những lời giảng của thầy mình tại Hội nghị tôn giáo thế giới ở Chicago. Vào năm 1926, một thiền đường quy mô được thành lập tại London, và sinh hoạt tu tập tại đây trở thành một khuôn mẫu tiêu chuẩn cho khắp Âu châu. Thiền tông, qua sự diễn giải của Suzuki, gần như đã làm lu mờ mọi tông phái Phật giáo khác. Sau Thế chiến II, phong trào học Thiền lại bùng lên khi một số tác phẩm quan trọng của Suzuki được Ch. Humphreys phổ biến. Và vào năm 1951, Suzuki lại đến Mỹ, chủ tọa một cuộc hội thảo về Phật học với sự tham dự của nhiều văn nghệ sĩ tiếng tăm và các học giả. Một thời gian ngắn sau đó, một phong trào văn học nghệ thuật mang ảnh hưởng Thiền hình thành ở California nhưng nhanh chóng lan truyền đến Âu châu, phong trào Tân Hiện Sinh (Beatnik).

Ảnh hưởng của Suzuki rất lớn; những tên tuổi sáng chói trong tư tưởng giới Tây phương như M. Heidegger, A. Toynbee, A. Huxley, C.G. Jung, A. W. Watts, R.H. Blyth, H. Dumoulin... đều thừa nhận họ chịu ảnh hưởng của Suzuki trong các tác phẩm của mình. Điều này cũng được giáo sư H. Sorensen, một chuyên gia về Thiền học thuộc viện đại học Copenhagen đề cập đến trong lời tựa cho ấn bản đan ngữ của quyển Introduction to Zen Buddhism của D.T Suzuki.

Đạo Phật Tây Tạng từ khoảng 30 năm nay cũng phát triển mạnh tại Tây phương; theo những danh sách các chùa viện tại Tây phương thì hầu như nước nào cũng có ba, bốn trung tâm Phật giáo Tây Tạng, kể cả Y, Hy Lạp và những nước mới được tự do tôn giáo như Hungary, Ba Lan...

Một ví dụ về sự phát triển của đạo Phật Tây Tạng là Foundation for the Preservation of Mahayana Tradition (Hội bảo tồn truyền thống đại thừa) của Lạt Ma Thubten Yeshe, một cộng sự viên thân tín của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Thoạt đầu, vào thập niên 70, Lạt Ma Yeshe chỉ có một nhóm nhỏ đệ tử người Tây phương, đa số là những

hippie tìm đến Nepal, nơi Lạt Ma Yeshe ở để trốn đời. Nhưng kể từ lúc trở thành đệ tử của ông, những kẻ chán đời này trở nên những người giúp đỡ Lạt Ma Yeshe tích cực nhất trong việc hoằng pháp của ông tại Tây phương. Và hiện nay thì Hội đã có hàng chục ngàn hội viên với hàng trăm trung tâm tại 20 quốc gia, một nhà xuất bản có tầm vóc thế giới (Wisdom Publications, Anh) và ít nhất một Phật học viện để đào tạo tăng tài lên đến cấp "geshe" (tạm gọi là luận sư, tương đương với tiến sĩ thần học nhưng chương trình kéo dài khoảng 14 năm vừa tu vừa học), chẳng hạn Học viện Nalanda ở Pháp; mỗi trung tâm lại có những khu tu tập ngắn hoặc dài hạn để việc tu và học luôn luôn cùng đi liền với nhau. Lạt Ma Yeshe chết năm 1984, và hai năm sau đó, báo chí khắp thế giới bị chấn động vì một chú bé Tây Ban Nha đã được thừa nhận là hóa thân của Lạt Ma Yeshe (Mackenzie 1988).

Có thể nói Thiên học đã phân nào mở đường cho sự phát triển của đạo Phật Tây Tạng; cứ nhìn số lượng các tác phẩm về Thiên học liên quan đến Thiên do các tác giả Tây phương viết và mức độ tiêu thụ của các tác phẩm này thì biết ngay ảnh hưởng rộng rãi của Thiên học, nhưng một số tác phẩm này đã gây nhiều ngộ nhận và đa số người Tây phương chỉ có thể đọc những điều hay đẹp của Thiên chứ không để đi vào việc thực hành vì số thiên sư hiện diện tại Tây phương quá ít. Và đạo Phật Tây Tạng đã cung ứng cho họ nhiều bậc thầy vừa đủ khả năng để chỉ bày những phương thức thiên định quán tưởng cụ thể và thích hợp với từng căn cơ vừa có sự thông thái để những chuyên gia cúi đầu bái phục.

Một số tác phẩm về nhận thức quan Phật Giáo của các Đại sư Tây Tạng được dùng làm sách giáo khoa (Về đủ các bộ môn, từ triết, tâm lý học đến toán, lý...) trong các trường đại học. Theo tài liệu của giáo sư Kiêm Đạt (PHVQT 1984), tác phẩm của 2 đại sư Chogyam Trungpa và Tarthang Tulku đã được đưa vào chương trình giảng dạy của hơn 40 viện đại học Mỹ và đại học đường Heidelberg, Viện Đại học nổi tiếng nhất đức quốc.

III

Ảnh hưởng của đạo Phật trong đời sống tinh thần Tây phương là một điều mỗi ngày mỗi trở nên hiển nhiên, rõ ràng hơn. Càng ngày càng có nhiều người có ý tìm tòi học hỏi về đạo Phật, và theo thống kê mới nhất thì chỉ riêng Hoa Kỳ và Gia Nã đại thôi mà con số trung tâm Phật giáo, thuộc đủ mọi tông phái, đã hơn 500. (Dĩ nhiên không phải người nào đến với đạo Phật cũng trở thành Phật tử cả; điều họ tìm kiếm trong đạo Phật là những phương pháp thực hành để giúp họ thăng tiến trong đời sống tôn giáo hoặc để có thể tạo được sự quân bình nội tâm để có thể sống giữa một đời sống máy móc, vội vã và mất cân đối). Việc sử dụng những phương pháp và lý thuyết thiên quán trong tâm lý học, thần kinh bệnh học... cũng đã được tiến hành từ lâu (Claxton 1986), và các chuyên gia tâm lý cũng đến các thiên đường để tập thiền quán hoặc tổ chức những buổi thuyết trình trong đó các diễn giả là những thiên sư, Lạt Ma. Trong vòng 15 năm nay người ta lôi cả đạo Phật xuống ngồi chung chiếu với vật lý học, một bộ môn được xem như khí cụ duy nhất để khảo sát thực tại; những khám phá của vật lý học được đem đối chiếu với những điều ghi trong kinh điển, và những cuộc gặp gỡ giữa các danh tăng và các nhà khoa học có tâm hồn triết gia mỗi lúc mỗi trở nên thường xuyên hơn. (Thường Long Khánh 1990). Một tác giả Đan Mạch tuy không hứng thú lắm đối với sự phát triển của đạo Phật nhưng cũng phải nhận định rằng: "Đạo Phật đã để lại những dấu ấn sâu đậm ở nhiều phần đất Á châu, và một cách gián tiếp nó đã ảnh hưởng không ít đến nhiều khía cạnh trong nền văn hóa Âu châu trong suốt 200 năm qua". (Hvidtfeldt 1982 - theo tinh thần quyển sách này thì "một cách gián tiếp" là để chỉ những dạng Phật giáo từ Nhật, Trung Hoa, Tây Tạng, Tích Lan... không phải đạo Phật Ấn (!), và "không ít" dĩ nhiên nghĩa là nhiều.)

Mỗi bận tâm hàng đầu trong việc truyền bá đạo Phật ở Tây phương là vấn đề đào tạo tăng tài. Mặc dù đã chứng tỏ là có thể đóng góp nhiều cho sự tiến hóa tinh thần của toàn nhân loại nhưng trước đây đạo Phật vẫn chưa có thể đứng như một tôn giáo tại Tây phương, vì nhiều lý do; và không có gì để chắc chắn rằng những thành tựu có tính cách khai phá buổi đầu có người thừa kế.

Hiện nay có nhiều dấu hiệu để thấy rằng đạo Phật có thể cắm rễ ở Tây phương trong tư thế một tôn giáo. Cụ thể nhất là đạo Phật Tây Tạng; có nhiều điều để thấy tông phái này có một tương lai quá sức tốt đẹp. Các tăng sĩ Tây Tạng đã dựng lên được những đại học, Phật học viện và những khu thiền thất để đào tạo chuyên gia, để tăng sinh và Phật tử Tây phương có nơi tu học theo một chương trình tiêu chuẩn - ngay tại Bắc Mỹ và Âu châu. Thế hệ tăng sĩ Tây phương đầu tiên cũng đã quay trở về xứ sở họ hoặc các nước Tây phương khác để hành đạo và truyền đạo. Ở Đan Mạch, đạo Phật Đan Mạch bắt đầu thành hình bằng sự trở về của vị Lạt Ma bản xứ Ole Nydald năm 1973 và hiện nay đã được công nhận là một tôn giáo, có đến 7 trung tâm và 3 tăng sĩ người Đan cùng một vài Phật tử học giả được giáo quyền Tây Tạng xem là đủ thẩm quyền trong việc dịch thuật kinh điển từ Tạng sang Đan văn (họ đã học tiếng Tây Tạng nhiều năm ở Ấn Độ). Trong số ba tăng sĩ, 2 vị đã là Lạt Ma; một chịu trách nhiệm đi dắt hướng dẫn Phật tử người Đan trong việc tu tập hành trì và vị thứ hai tiếp tục sứ mạng truyền bá tông phái mình sang các nước Âu châu khác, như Hy Lạp, Liên Xô, Ba Lan, Hungary.. Vị thứ ba cũng sẽ được thừa nhận là một bậc thầy đủ khả năng để dạy cả Tiểu, Đại và Kim Cương Thừa, tức là trở thành một Lạt Ma, nếu ông vượt qua được kỳ nhập thất 3 năm tại miền Nam nước Pháp.

Tham khảo & Phụ chú

1. Thoshimano Ama, Dialo zwischen Ost und West, do 3 đài truyền hình Antenne 2 (Pháp), ARD (Đức) và NHK (Nhật) sản xuất năm 1986.

2. D.S. Lopez & S.C. Rockefeller, The Christ and the Bodhisattva, State University of New York Press, 1987, USA. Một tuyển tập bao gồm những bài thuyết trình trong cuộc hội thảo về Chúa Jesus và lý tưởng Bồ Tát, tổ chức tại Middelbury College, Đại học đường New York, tháng 9 năm 1984. Các diễn giả là Đức Đạt Lai Lạt Ma, 5 chuyên gia Phật tử về Đại Thừa và 3 học giả Cơ Đốc và Thiên Chúa La Mã.

3. W. Peiris, The Western Contribution to Buddhism, Wisdom

Publ..., London, 1973. Về những đóng góp lớn lao của các học giả Tây Phương Rhys David, Mueller. Conze, Kerne, Poussin, Oldenberg v.v... trong việc truyền bá đạo Phật cho Tây phương.

4. G. Claxton, *Beyond Therapy: The Impact of Eastern Religions on Psychological Theory*, Wisdom Publ, London, 1986. Một tập hợp những tiểu luận của 19 nhà tâm lý có tiếng biết về ảnh hưởng của các truyền thống đạo học đông phương, đặc biệt đạo Phật, trên các lý thuyết và phương pháp tâm lý hiện đại.

5. V. Mackenzie, *The Boy Lama*, Bloomsbury Publ..., London, 1988. Một quyển sách cảm động của một ký giả có danh viết về con người, đất nước và đạo Phật Tây Tạng, Lạt Ma Yeshe và hóa thân của ông, một chú bé Tây ban nha chưa đầy 3 tuổi nhưng có định nghiệp trở thành một trong những nhà lãnh đạo tinh thần quan trọng nhất thời đại. đã được chuyển dịch sang Việt ngữ với tựa "Khi Chim Sắt Bay...", sẽ được nhà Văn Nghệ xuất bản.

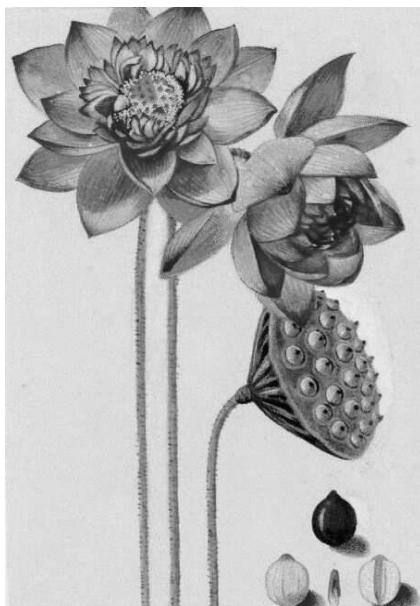
6. Kiên Đạt, *Ánh sáng Đức Phật chiếu vào Tây phương*, Phật học viện Quốc Tế, số 13 & 14, 1984.

7. Thường Long Khánh, *Khoa học và Đạo*, sẽ phổ biến. Một bài viết về các nhà vật lý và các tác phẩm của họ về khoa học và các truyền thống đạo học Đông phương cũng hướng tiến tương lai trong cuộc đối thoại khoa học & đạo học.

8. A. Hvidtfeldt, *Buddhismen, Politikken*, 1982. Tác giả này không phải là một chuyên gia về các truyền thống đạo học Á Đông nhưng đã viết một loạt sách về các truyền thống này - với một quan điểm khiến người đọc dễ dàng nghi ngờ rằng những điều ông viết chỉ nhằm ngăn chặn sự phát triển của các truyền thống này. Chẳng hạn trong "Buddhismen, ông chẳng những không nhắc đến Đại Thừa mà còn không đề cập đến các phương pháp tu tập qua Đạo Phật, vì chúng "chẳng khác mấy với các phương thức của những tôn giáo khác". Các tài liệu ông sử dụng để viết về Đạo Phật tại Tây phương cũng không được cập nhật hóa.

Danmark tháng 1/1991

Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời



Tâm Như phụ trách

(tiếp theo Viên Giác số 62 và hết)

Kính thưa quý độc giả báo Viên Giác,

Suốt trong những năm qua, kể từ Viên Giác số 27 tháng 6 năm 85 đến số 63 tháng 6 năm 91 này là 36 số, Tâm Như đã trả lời cho quý độc giả xa gần được tổng cộng 110 câu hỏi và đến hôm nay xem như tạm xong một bồn phận nho nhỏ; nên Tâm Như viết lời cuối này đến với các độc giả xa gần.

Tâm Như là ai? là tu sĩ hay Phật tử? là nam hay nữ? già hay trẻ? cô hay chú? v.v... trong suốt mấy năm qua chỉ có một số người giới hạn trong Ban Biên Tập Báo Viên Giác biết đến mà thôi. Gần đây, sau số báo Xuân Tân Mùi phát hành vào tháng 2 năm 91 có nhiều độc giả đọc phần Sớ Táo Quân của Vũ Nam; nên đã biết rõ rằng Tâm Như là ai rồi. Vì thế Tâm Như nghĩ rằng đã đến hồi kết thúc đề mục "Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời" sẽ được thay thế bởi một mục khác.

Sở dĩ Tâm Như không lấy tên thật vì nghĩ rằng để độc giả dễ viết và dễ tâm sự. Hoặc giả có những

vấn đề khó khăn gì, bạn đọc dễ giải bày hơn; nên chỉ dùng 2 chữ Tâm Như thôi. Lý do chỉ đơn giản có thế.

Gần đây Phật tử Thiện Hữu Trần Hữu Lộc có ý muốn dịch ra tất cả những câu hỏi và câu trả lời này sang tiếng Đức để cho người Đức cùng hiểu và trong tương lai gần sẽ được in ấn thành sách bằng hai thứ tiếng Việt Đức để cho mọi người có thể tự trả lời cho nhau, nếu có ai hỏi về Phật Pháp những câu hỏi tương tự như vậy.

Dĩ nhiên những câu trả lời trong thời gian qua cũng có thể chưa làm hài lòng hết các độc giả xa gần; nhưng đó chỉ là những việc căn bản tối thiểu của người Phật tử khi đến với đạo, cần phải hiểu biết đến.

Giấy mực, văn từ xưa nay chỉ là phương tiện để chuyên chở ý niệm của con người đi vào cuộc sống tâm linh. Vì thế khi đọc văn, xin quý vị hãy quên đi là người nào hay nhân vật nào đã viết, đã diễn tả v.v... thì Tâm Như này rất lấy làm hoan hỷ vậy.

Trước khi in thành sách, Tâm Như sẽ xem lại một lần nữa, những câu nào chưa rõ ý, sẽ bổ túc thêm vào và những câu nào trùng hợp sẽ bỏ bớt. Vì lẽ có nhiều vị đọc báo Viên Giác vào nhiều thời điểm khác nhau, nên có nhiều câu hỏi và câu trả lời phải lập đi lập lại nhiều lần.

Một lần nữa Tâm Như xin thành thật cảm ơn quý độc giả của báo Viên Giác đã theo dõi và hưởng ứng lời mời gọi, để trang "Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời" có nhiều hương lần sắc trong suốt những năm tháng vừa qua.

Câu Phật gia hộ cho quý vị luôn luôn gặp nhiều thắng duyên trong cuộc sống hằng ngày và trí huệ quảng khai, bồ đề quả mãn.

**Nam Mô Thanh Tịnh đại Hải
Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát**

Tìm hiểu nghệ thuật làm tranh sơn mài của Việt Nam

Đặng Văn Nhâm

1.- Tại sao cần tìm hiểu nghệ thuật sơn mài?

Theo tin tức của các bạn trong giới họa sĩ còn sống ở Sài Gòn gửi sang cho biết: Mới đây, họa sĩ Nguyễn Gia Trí - một họa sĩ lão thành và tiên phong trong lãnh vực Sơn Mài - đã bán cho Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh 1 bức sơn mài khổ cao 2m x 5m, với giá 600 triệu đồng bạc VN. Nhưng nghe nói đã có thơ khiêu nại sao đó, nên nhân ngày khai mạc triển lãm hội họa do hội Mỹ Thuật tổ chức, người ta đã đem vấn đề ấy ra thảo luận, rồi xin chữ ký xem mọi người có nhất trí đồng ý mua tấm sơn mài ấy không?

Kết quả cuối cùng của vụ mua bán kiểu cộng sản VN ấy như thế nào tôi không được biết, nhưng kể từ khi CS vào Sài Gòn, tôi được biết Nguyễn tiên sinh đã qui ẩn và tu Thiền. Năm nay, nếu tôi nhớ không lầm, Nguyễn tiên sinh đã 86 tuổi, nhưng hãy còn minh mẫn. Cách nay không lâu lắm có một nhà báo VN ở hải ngoại là ký giả Nguyễn Tú A đã về Sài Gòn, mượn máy quay phim của xưởng phim tổng hợp đến xin gặp họa sĩ Nguyễn Gia Trí tại tư thất, để phỏng vấn và quay phim với mục đích đem ra phổ biến ở nước ngoài.

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí chẳng những đã không bằng lòng, còn nổi sùng lên, vác gậy đuổi ký giả và sĩ vả: "Tao bây giờ sống như con khỉ trong sở thú để cho chúng bay đến xem. Còn chưa thỏa thích hay sao mà lại còn muốn quay phim đem tao ra bêu riếu?!"

Ngoài ra, tôi còn được biết thêm, mặc dù Nguyễn tiên sinh là một họa sĩ có công lớn với ngành sơn mài VN, nhưng mấy năm sau này ông

thường khuyên các họa sĩ hậu bối, đừng từ v.v.. không nên tiếp tục theo đuổi ngành sơn mài nữa, vì chẳng ích lợi gì cho dân tộc và nghệ thuật!.

Trước lời khuyên hợp lý ấy, và bao lâu mà chế độ CS còn tồn tại, e rằng ngành sơn mài của VN sẽ không tránh khỏi sự lụn bại. Trước đây khoảng 5 - 10 năm, sơn mài VN đã có một thời rất thịnh đạt.

Các gia đình Việt kiều tỵ nạn khắp nơi trên thế giới đều ao ước được mua 1 tấm tranh sơn mài để trang trí trong nhà. Có nhiều người còn gửi tiền về cho thân nhân trong nước mua sơn mài gửi ra, mặc dù cước phí rất đắt. Hoặc giả, có người sắp rời khỏi VN đi ra nước ngoài đoàn tụ, những món quà đem theo quan trọng nhất vẫn là mấy bức tranh sơn mài.

Nhưng, nói chung, đa số đều là những tranh sơn mài do hợp tác xã thủ công nghệ cộng sản làm ra nhắm mục đích thuần túy thương mại. Tranh vẽ kém thẩm mỹ. Kỹ thuật đánh sơn, bó và làm ván, vóc v.v... rất đơn sơ, xảo trá. Khiến những tấm sơn mài ấy khi ra đến nước ngoài, vì ảnh hưởng của thời tiết và khí hậu đã bị cong, vênh hay nứt rạn hết. Những tranh sơn mài mang tính chất nghệ thuật không còn nữa. Và Việt kiều hải ngoại cũng đã chán tranh sơn mài của những hợp tác xã tiểu công nghệ cộng sản rồi.

Bây giờ, theo các bạn họa sĩ ở bên nhà cho biết, ngành sơn mài cũng đã bị nhà nước thủ tiêu luôn. Tội cầm quyền CS cho rằng lấy sơn thô bán cho Nhật có tiền nhiều hơn. Các xưởng sơn mài tư nhân như Văn Ký, Trương Văn Y... cũng phải dẹp tiệm. Vì sơn mài không được kể là một sản phẩm mỹ thuật, nên khi đem ra xuất khẩu phải đóng thuế đến 400% trên giá thành, không kể tiền bao bì cước phí. Trong tương lai ngành sơn mài VN sẽ phải chịu thua Đại Hàn, Nhật Bản và Trung quốc.

Trong hoàn cảnh này, nghĩ rằng đa số Việt kiều hải ngoại đều thích tranh sơn mài, nhưng không mấy ai tham tường thuật về nghệ thuật sơn mài, nên tôi đã không ngại thô thiển, viết bài này giúp bạn đọc tìm

hiểu về một ngành mỹ thuật cổ truyền VN.

2.- Thời kỳ vàng son và mấy xưởng sơn mài nổi tiếng ở Miền Nam.

Nghệ thuật sơn mài của VN đã có một thời kỳ vàng son le lói. Cực thịnh vào khoảng những năm 1940 - 1945. Thời kỳ này người ta đã mua những tác phẩm nghệ thuật sơn mài của các họa sĩ VN với giá rất cao. Đáng kể nhất là bộ sưu tập giá trị của toàn quyền Pháp ở VN Catroux và Decoux. Phòng quản lý mỹ thuật ở VN cũng muốn dành lại mấy bức tranh sơn mài ấy để làm đồ quốc bảo, nhưng không có tiền để mua lại, mà cũng không thể lấy ngang được.

Năm 1957, họa sĩ Trần Quang Hiếu - còn gọi là Hiếu Ngựa, vì trên đời này anh chàng chỉ mê nhất là ngựa và đàn bà! - đã trình bản luận án tốt nghiệp ở trường cao đẳng Mỹ Thuật Paris rất được tán thưởng, viết về "tương lai rục rờ của ngành sơn mài VN".

Khoảng năm 1970 chánh phủ CS Hà Nội đã tổ chức 1 phòng triển lãm tranh sơn mài VN tại mấy nước Bắc Âu, rất được phe xã hội chủ nghĩa hoan nghênh, vì tách hiếu kỳ. Từ trước tới giờ người Bắc Âu chưa từng thấy sơn mài được diễn đạt thành tranh vàng son và độ bóng. Nhưng họ chỉ đến xem 1 lần rồi thôi, vì các họa sĩ của đảng chuyên vẽ theo chỉ thị, vẽ tranh tuyên truyền lộ bịch, như: tranh vẽ bác Hồ với mấy chú bộ đội, với mấy cháu gái ngoan, tranh kéo pháo lên đồi, tranh du kích quân đặt mìn v.v.. Tất cả đều mất tính mỹ thuật, nên người xem vừa liếc mắt qua đã chán ngấy.

Nhưng ngược lại, tranh sơn mài do các xưởng tư nhân và các họa sĩ tự do ở miền Nam đều được chiêm ngưỡng và đánh giá cao. Mọi người đều ưa thích. Bây giờ những tác phẩm sơn mài của các họa sĩ nổi danh VN như : Nguyễn Gia Trí, Lương Xuân Nhị, Tô Ngọc Vân, Hoàng Tích Chù, Nguyễn Văn Rô, Hiếu đệ... rất đắt giá và hiếm có. Ngoài ra, trước ngày 30.4.1975, ở miền Nam còn có 2 xưởng sơn mài

nổi tiếng quốc tế là: Thành Lễ (Bình Dương) và Mê Linh (ở đường Trương Quốc Dung, Phú Nhuận).

Sơn mài Thành Lễ sở dĩ nổi tiếng vì tranh vẽ đẹp, kỹ thuật công phu. Nhờ Thành Lễ có vốn kinh doanh lớn, nên có thể trả lương nhân viên cao, và quản lý thợ chặt chẽ, không để cho thợ làm việc cầu thả, khiến hư tranh. Về mặt kỹ thuật, có nhiều tầm vóc của Thành Lễ làm rất kỹ, cất cả năm trong kho rồi mới đem ra trang trí. Vì thế tranh sơn mài của Thành Lễ không bị cong vênh và mất độ bóng như ta thường thấy.

Sau khi đã cưỡng chiếm được miền Nam, bọn CS cho rằng xưởng sơn mài Thành Lễ là sản phẩm của Ngụy, nên đã ra tay đốt phá sạch mọi tàn tích!

Trường hợp xưởng sơn mài Mê Linh của họa sĩ Nguyễn Văn Minh lại khác. Trước khi CS cưỡng chiếm miền Nam, có tên Bảy Kỳ là 1 cán bộ CS nằm vùng, làm thợ sơn trong xưởng sơn mài Mê Linh.

Sau ngày cưỡng chiếm. Bảy Kỳ trở nên chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Nhuận, liền đứng ra cướp đoạt xưởng sơn mài này.

Sau khi đã dọn hết đồ đạc, dụng cụ làm sơn mài trong xưởng về nhà riêng, Bảy Kỳ liền hô hoán lên rằng: xưởng sơn mài Mê Linh là vốn đầu tư của tướng Ngụy Đỗ Cao Trí, cần phải triệt hạ. Thế là bọn chúng hò hét xúm nhau vào đập phá, rồi đốt cháy tiêu luôn để phi tang.

Thực sự, xưởng sơn mài ấy là của họa sĩ Nguyễn Văn Minh, đã được du học và tu nghiệp về ngành sơn mài ở Nhật Bản. Các sản phẩm sơn mài của xưởng Mê Linh đều có giá trị nghệ thuật cao. Bây giờ họa sĩ Nguyễn Văn Minh hiện đang có 1 phòng triển lãm kỹ thuật thường trực tại khu trung tâm George Town, gần thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Mỹ quốc. Nhân dịp đến Hoa Thịnh Đốn trong tháng 12 / 91 vừa qua, tôi đã đến thăm phòng triển lãm này, nhưng rất tiếc đã không có dịp gặp họa sĩ Nguyễn Văn Minh tại đó.

3. Cây Sơn - Cách lấy sơn

Có 2 loại sơn mà các xưởng sơn mài miền Nam hay dùng là : Sơn

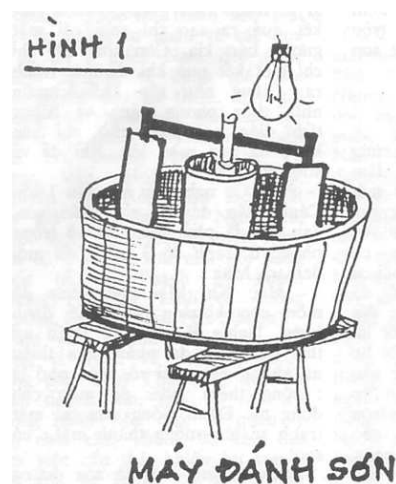
Phú Thọ và sơn Nam Vang. Nhưng kể từ ngày đất nước chia đôi, năm 1954, các xưởng sơn mài miền Nam thường dùng sơn từ Nam Vang đem về. Cây sơn cũng được người ta lấy mủ như lấy mủ cao su vậy. Nhưng chất nhựa sơn rất độc. Người ta thường phải lấy mủ về đêm. Đang đêm người ta đốt đèn chai đi lấy mủ sơn thì không sợ bị sơn ăn phù người và sơn mới được tốt. Vì chất nước trong mủ sơn ban đêm ít hơn ban ngày.

Những người bán sơn thường đựng mủ sơn trong những cái thùng 20 lít. Nhưng thực ra bọn người này rất gian trá. Mỗi thùng đựng nhiều lắm chỉ 15 ký thôi. Người mua đành chịu thiệt. Không khiếu nại vào đâu được. Khi khai thùng sơn ra, người ta chỉ lấy được vài ký lô sơn trên mặt, gọi là "Sơn Nhất". Nó là chất tinh dầu của sơn, có nhiều độ bóng. Sở dĩ sơn nhất quý hơn hết là vì người ta có thể dùng nó đánh được "Sơn Phủ" (còn gọi là: Sơn Cánh Dán). Ngoài ra, còn dùng sơn để trộn màu. "Sơn Quang" có người còn gọi là "Sơn Đen" hay "Sơn Then".

"Sơn Hai" là lớp sơn kế tiếp, có thể lấy ra được khoảng năm ba ký, thường dùng để "Bó", "Lót", và cũng có thể dùng để đánh "Sơn Quang" được.

Phần còn lại sau chót là "Sơn Ba". đó là cặn bã của sơn, chỉ dùng để "Hom Tranh" và "Làm Vóc".

4. Đánh sơn và lược sơn



Sơn là 1 loại mủ cây, khi nó chạm phải hóa chất "Sulfate de fer", tức thì biến thành màu đen. Muốn đánh "Sơn Quang" người ta đựng sơn trong một cái chảo lớn và dùng 1 cái que sắt đánh nó lên khoảng 3-4 tiếng đồng hồ, rồi mới nấu "Tông Chi" đổ vào bằng tỉ lệ khoảng 1 phần 5 số lượng sơn. "Tông Chi" tức là chất nhựa thông mà người ta thường dùng để vuốt dây đờn Cò đó mà!

Còn "Sơn Phủ" và "Sơn Trộn Màu" nói chung, có người kêu là "Cánh Dán". Vì khi sơn khô rồi, độ bóng và độ trong của nó giống như cái cánh con dán. Người ta đánh "Sơn Phủ" bằng 1 cái chậu sành và 1 cây chèo bằng gỗ. Phải đánh sơn ngoài nắng cả ngày để cho ánh sáng mặt trời làm nóng sơn lên thì sơn mới loãng ra và hơi nước trong sơn mới cất theo không khí. Khi đó chỉ còn lại thuần túy tinh chất của nhựa sơn, người ta gọi là: "Nhựa Dầu". Muốn biết khi nào đánh xong sơn, người ta giơ cây chèo lên, nếu nhựa sơn chảy dài xuống như sợi chỉ dẻo dẻo, tức là sơn đã "Tới" rồi. Bấy giờ "Tông Chi" đã già nhò ra, rồi nấu cho chảy thành nước, vừa đánh vừa đổ vào sơn cho đều khoảng 1 tiếng đồng hồ. Chưa hết, người ta còn phải "Lược" sơn qua nhiều lớp vải, với cái "Bàn Lược" và mất rất nhiều thời giờ.

Đó là lối đánh sơn và lược sơn theo kiểu thủ công nghệ ngày xưa. Bây giờ máy cơ sở làm sơn mài lớn không dùng lối đó nữa. Người ta chế ra một loại máy đánh Sơn Cánh Dán có 2 cây chèo 2 bên xoay vòng vòng trong 1 cái thùng tô nơ bự, với tốc độ điều chỉnh được từ chậm tới mau và dùng bóng đèn điện 500 Wat, để thợ khỏi phải ngồi hàng giờ ngoài trời nắng. Và lại, dùng điện năng, người ta không còn sợ bị hỏng sơn vì thời tiết thay đổi mưa nắng bất ngờ. Còn Sơn Quang thì họ bỏ Sulfate de fer vào. (Xem hình vẽ)

Về việc lược sơn, người ta cũng đã chế ra 1 cái bàn dùng để vắt sơn và lược sơn rất gọn và nhanh chóng. Xong, người ta đập tô sơn bằng 1

tấm giấy canh-ke cắt tròn. (xem hình 2)



5. Trộn màu

Nói về cách "Trộn Màu", người ta dùng sơn này nghiền chung với bột màu cũng như dùng Huile de Lin (dầu cá Thu) để vẽ sơn dầu vậy. Nhưng phải coi chừng. Có nhiều loại bột không chịu đi chung với sơn. Nếu cứ trộn bừa vào, nó sẽ quánh lại và trở màu đen thui. Chỉ có nước đem vớt bỏ thôi!

Sơn mang tính chất vi khuẩn. Loại vi khuẩn "Laquage" (tạm gọi là: vi khuẩn sơn mài). Bởi thế nó có sống có chết. Khi nó kết thành một loại men cứng, duy trì độ bóng và trong. Nếu lớp sơn vẽ đã lâu mà không khô, người ta gọi là sơn bị trở. Chỉ có nước cạo bỏ đi thôi.

Những loại bột trộn màu mang tính sát trùng như: Bleu de Méthylene, hay Oxide de Zinc cùng nhiều thứ khác nữa.... không thể pha với sơn mài được. Do đó máy cụ phớ sơn ngày xưa ở nước ta chỉ xài toàn sơn Then và Sơn thối, chứ không dám xài màu gì khác. Tới lúc trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội, tốt nghiệp khóa I, năm 1938, gồm các họa sĩ nổi danh như : Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Hoàng Tích Chù, Lương Xuân Nhị v.v.. xuống phố Hàng Sơn vẽ tranh sơn mài, mới bắt chước được thêm một số màu. Màu trắng được thay thế bằng chất vỏ trứng. Sở dĩ lúc ấy các họa sĩ VN kể trên quay sang vẽ tranh sơn mài, vì bấy giờ Đông Dương bị quân Nhật bao vây. Sơn, cọ từ bên Pháp gửi sang không được. Chẳng lẽ để cho trường bị đóng cửa vì thiếu họa phẩm, các giáo sư người Pháp như :

Eugin Party, Jousère đã khuyến khích đám sinh viên VN nghiên cứu chất liệu sơn mài để tạo thành tác phẩm. Kỹ thuật này như một luồng gió mới thổi qua Âu Châu, chẳng khác nào loại tranh mộc bản của Nhật. Một số đông họa sĩ Pháp, trong đó có Alice Aimer cũng thích vẽ sơn mài, và đã tạo nên những bức chân gió lớn rất giá trị.

Như mọi người đều biết, nghề làm sơn mài ở VN, là 1 nghề của dân gian, có tính cách cha truyền con nối, nên các vật liệu đều mang tính chất thô sơ và có tên riêng đặc biệt. Người ngoài không mấy ai được biết. Thí dụ: Cây cọ mà mấy ông phớ sơn thường xài gọi là "Cây Thép", gồm 2 miếng tre cặp mớ tóc chính giữa. Có loại dài đến 1 tấc. Khi trộn sơn người ta dùng một "Cái Bay" bằng sừng, giống như loại dao vẽ sơn dầu vậy (couteau de palette).

Bây giờ người ta có thể mua được bột màu làm ở Hồng Kông hay Nhật Bản. đều là những sản phẩm đặc chế rất tốt, gồm đủ loại như màu: Red Medium, Vermillon (sơn), Bleu de Cobalt (xanh lơ), Jaune Cadium (vàng cát mi-um), Blanc de Titane (trắng bạc)... Các tấm vàng lá hay bạc lá của Nhật và Tàu. Vàng của Pháp 18 carat, rẻ, mà xài cũng tốt. Có khi người ta cũng xài vàng hiệu Con Voi của Thái Lan. Bột màu do Hồng Kông sản xuất, đựng trong những hộp vuông, nhỏ như những hộp xà bông thơm. Khi nghiền màu xong rồi, người ta tẩm nó lại trong giấy Calque. Khi xài, người ta cắt một góc giấy, nặn nó ra như nặn kem đánh răng trong ống tỳp, rồi trộn nó cho vừa dẻo dẻo như chất sơn dầu vậy.

6. Ván vóc là gì?

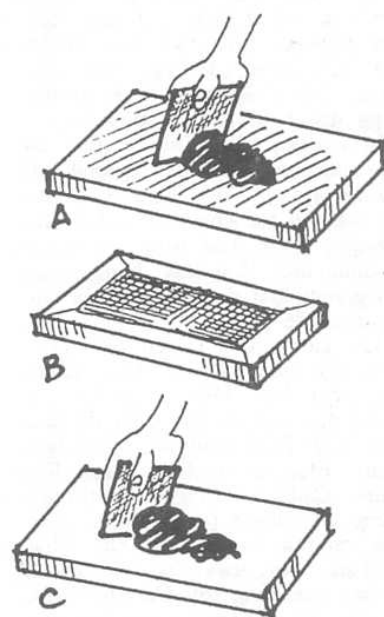
Ván vóc đóng vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình làm tranh sơn mài. Bức tranh sơn mài tốt hay xấu, bị hư hỏng, hay rạn nứt, cong vênh cũng là do tấm vóc làm không đúng kỹ thuật cổ truyền. Lớp sơn mài bên ngoài ai cũng biết nó là chất "men" đã cứng thành đá, cạo không trầy, đốt không cháy. Nhưng nếu cái cốt lõi của nó bên trong là ván vóc bị hư hỏng thì nó cũng không thể

nào tự cứu vãn được. Do đó ván ép phải để cho thật khô, rồi trộn "Sơn Hom" nghề sơn ván, để cho nó bít kín hết số ván độ 3 ngày. Sau đó, các thủ tục sau đây mới được tiến hành tuần tự như sau:

- **Bó Vải:** Người ta bôi sơn thật ướt, rồi lấy vải bó miếng ván lại. Bó và xếp canh ra đến phía sau lưng. Nếu kỹ thuật này không giỏi thì vải hay nổi bong bóng, không cứng cáp. Tức là bị hư.

- **Hom ván:** Người ta dùng Oxide de Fer (bột sắt) và màu nâu đất (terre de Sienne brulée) rây nhuyễn như bụi, trộn với sơn thành một loại máttít (mastique), kéo lên mặt vải cho bít kín hết số vải. Mỗi lần Hom như thế phải để 3 ngày cho thật khô, rồi hom lại lần nữa. Hom như vậy độ 3-4 lần, mất khoảng chừng 12 ngày. Khi hom đã khô hẳn rồi, người ta phải "Mài Hom" cho mặt thật phẳng. (Xem hình 3)

HÌNH 3
CÁCH BÓ VẢI
HOM VÁN



- *Lót*: Người ta thường Lót bằng 2 nước sơn. Sơn Quang lược cho tốt rồi Lót. Khi Lót phải kéo bằng một cây cọ Thép cỡ 1 tác. Lót ngoài nắng cho sơn tỏa xong, rồi đem vào để trong phòng, ủ kín hơi, có độ nóng và độ ẩm chừng 20 độ. Trong vòng vài ngày thì sơn khô. đem ra, Lót nước thứ hai.

Ở VN mùa Giáng Sinh là mùa khô và hơi lạnh. Phòng ủ sơn mài không chịu khô. Người họa sĩ sơn mài phải để bóng đèn sưởi cho có độ nóng và độ ẩm 20%. Công dịp trở ngại nhất là vào dịp Tết. Mấy anh phó sơn mà rất tin dị đoán, thường sợ bị tổ trác, nên hay đốt nhang đèn cúng vái tùm lum.

- *Thí* : Lót xong rồi đến nước Thí. Trước khi đi nước Sơn Thí, phải mài ván cho phẳng. Nếu vẽ trên nền Đỏ thì Thí một nước Sơn. Nếu vẽ trên nền Nâu thì lót nước Sơn Thí màu Nâu v.v..

- *Vẽ* : Khi vẽ phải có độ dày để mài. Vẽ tranh sơn mài chẳng khác gì vẽ tranh trên gương. Muốn biết kết quả ra sao thì xem cái mặt gương bên kia. Còn sơn mài thì chỉ biết kết quả khi đã mài tranh ra. Giống như sân khấu, muốn nhìn thấy phong cảnh và tuồng tích diễn ra, phải chờ khi sân khấu đã vén màn lên. Khi đã vẽ xong thì đến Phủ.

- *Phủ*: Có nghĩa là: kéo lên 1 lớp Cán Dán để nó giữ chân sơn. Sau khi đã phủ, đem cất vô trong phòng ủ tranh độ 3 ngày, rồi mới đem ra Mài.

- *Mài*: Khi Mài phải chừa độ mòn còn khoảng 30%, để đánh bóng. Nghĩa là, nếu vẽ thiếu nữ thì "mặt hoa da phấn" của thiếu nữ không nên mài rõ. Nên nhớ là : cộng thêm 30% độ mòn của động tác đánh Bóng nữa thì mặt tranh sẽ lún xuống thành mặt... có sẹo!

- *Đánh Bóng*: Tức là xóa đường mài của giấy nhám bằng bột than Cây Soan hay cây điện điển. Xong bột Than đến bột Chu (Oxide de Fer), màu Nâu (terre de Sienne) gói

túm tròn nhiều lớp vải, đập đập cho ra bụi rồi chà bằng lòng bàn tay, nên nhớ bàn tay của mình cũng là một loại giấy nhám tốt, rất đặc dụng trong việc này.

Lâu lâu người ta có thể đánh bóng thêm bằng Chu hay dầu bóng chùi bằng đồng, hay chất sáp chùi xe hơi.

7. Cẩn vô trai, xà cừ, hay vô trứng.

Trên con đường lên Bình Dương, đến lò Chén, có 1 xóm chuyên nghề làm sơn mài cẩn xà cừ và vô trai. Đây là nghề cha truyền con nối. Có đứa bé mới lên 8 tuổi đã làm được bức tranh Tứ Bình: mai, lan, cúc, trúc, bằng sơn mài khảm Xà cừ rất đẹp!

Nếu muốn cẩn vô trai, xà cừ hay vô trứng lên tranh sơn mài, người ta lấy dao khoét xuống tám vóc, rồi gắn vô trai, vô trứng lên. Dán bằng sơn sống chưa đánh hay sơn quang, vì sơn tức là keo, có đặc tính dính cứng.

Theo lịch sử, sơn mài và hàng cán vô trai đã xuất hiện trên con đường buôn lụa từ Tân Cương vào xứ ta trước khi dân tộc ta du nhập ảnh hưởng Phật Giáo. Ở các xứ Á Rập Trung Đông và nhất là Thổ Nhĩ Kỳ cũng có hàng sơn mài cẩn vô trai từ lâu đời. Tại VN ngày xưa, người ta dùng sơn mài chỉ có 3 màu: đen và vàng sơn, cẩn vô trai, xà cừ làm những đồ mỹ nghệ cung đình. Ngoài ra, người ta cũng xài cánh dán thép vàng - thường là vàng quì - để "sơn sơn thép vàng" các tượng Phật.

Kỹ thuật sơn mài ở mỗi nước đều khác nhau. Người Nhật vẽ không mài. Có khi họ thép vàng xong rồi mới vẽ. Gọi là : "sơn mài có vảy". Người Trung Hoa vẽ lên nền Sơn hay Chù, không phủ mài. Gọi là : "sơn mài Phúc Kiến". Vừa vẽ vừa khắc trũng gọi là : "sơn mài cách-mạc". Có khi người ta làm sơn mài bằng cách vừa khắc trũng vừa tô màu...

Đặc biệt, không mấy ai chịu bán lại những bức tranh sơn mài cũ. Tranh càng cũ, càng lâu mà không bị rạn nứt, màu sắc lại tươi ra, tức là

bức tranh có giá trị muôn đời, không hư hỏng.

8. Làm sơn mài rất hại cho sức khỏe

Mỗi họa sĩ làm sơn mài thường chỉ nhảy vào nghề độ vài năm thôi. Vì sức không chịu nổi tác dụng hóa học của nhựa sơn, rất độc hại. Còn mấy người chuyên nghiệp, gọi là "phó sơn", hay thợ sơn mài, về sau con mắt trở nê ti hí, không thấy đường, và nước da ngã màu đen thui như mấy người Cầm Bu Chia...

9. Tại sao sơn mài của Tổ hợp sản xuất CSVN thường bị cong vênh hư hỏng.

Điều này thiết tưởng chỉ dành cho những xưởng sơn mài lớn, dùng nhiều thợ, cần phải kiểm soát kỹ càng công việc và thủ tục tiến hành kỹ thuật sơn mài cho đúng tiêu chuẩn. Nhưng từ khi bọn CSVN đã cưỡng chiếm miền Nam, tiêu hủy hết các xưởng sơn mài tư nhân, lập nên những tổ hợp quốc doanh làm sơn mài, xuất cảng để kiếm ngoại tệ. Nhưng chẳng bao lâu, ngành sơn mài của CS cũng bị lụn bại đến phá sản. Vì các sản phẩm đã bị cong vênh và hư hỏng gần hết.

Dưới chế độ CS người thợ có thể phá hợp tác xã bằng cách làm hỏng vóc ngay từ giai đoạn đầu. người thợ báo cáo đã làm đủ và đúng tiêu chuẩn, nhưng thật sự đã ăn gian. Thay vì phải trộn sơn với Oxyde de fer, người thợ trộn thạch cao với nước Hom lên tranh. Thay vì Hom bằng Sơn Mài, người thợ Hom bằng chất mát-tít (mastique) làm đồng xe hơi. Bó sơn xấu, lớp vải bị dộp, phồng ra. Người thợ ăn gian sơn và các vật liệu kể trên. Nhưng, cũng có thể bọn lãnh đạo tổ hợp sản xuất đã chủ trương như thế, để ăn cắp vật liệu bán ra ngoài lấy tiền bỏ túi xài riêng. Hiện thời, tại VN giá 1 ký lô sơn khoảng trên 1 Mỹ kim! Bọn lãnh đạo tổ hợp làm tranh sơn mài còn làm ăn gian trá bằng cách: dùng cốt bằng vải bó nhiều lớp vải hoặc làm ván vóc bằng giấy bồi. Khi cura đôi bức tranh ra người ta mới bật ngửa!

● Đan Quốc

Núi Xanh Mây Hồng**- Vĩnh Hảo -
Chương Sáu**

Ở chùa này, ngoài Huân ra, tôi còn quen với Thiện, cũng là bạn học cùng lớp với tôi ở Hội An.

Huân và Thiện thay nhau đưa tôi đi quanh phố Sài Gòn và Chợ Lớn. Các anh cố ý chở tôi đi ngang những nơi vui nhộn và được công nhận là thắng cảnh của Sài Gòn, Huân và Thiện há hê đặc ý lắm (làm như thể Sài Gòn là cái sở hữu của các anh ấy vậy!). Thực ra, tôi chỉ thấy ngỡ ngàng trước cảnh tượng náo nhiệt của phố thị. Chẳng biết lúc đó người ta có thấy tôi quê mùa lắm không. Nhưng sự ngỡ ngàng của tôi chỉ là sự ngỡ ngàng trước những cái mới lạ, những cái chưa quen hơn là thích thú hay thỏa mãn trong niềm vui ngắm cảnh. Có lẽ tôi lạc hậu. Tôi như bị bỏ rơi bởi những cái văn minh, những nét hiện đại của thế giới chung quanh. Y phục của tôi có vẻ tồi tệ quá. Ở Sài Gòn, tu sĩ không ăn mặc sơ sài như tu sĩ miền Trung. Chiếc áo vá một miếng trên vai quả là điều kỳ quái và dễ bị nhận lầm là sản phẩm của một kẻ lập dị. Muốn sống cho yên thân thì đừng làm gì trái với số đông, đừng đi ngược lại ước lệ và thói quen của nhiều người. Tôi tự dặn mình như thế.

Ở chùa X, được ba ngày tôi mới đi trình giấy tờ cho công an địa phương. Ở Nha Trang thì khách lạ đến phải đi trình ngay lập tức. Tại đồn công an phường, tôi được báo cho biết là giấy tờ của tôi không hợp lệ. Công an địa phương làm việc đúng nguyên tắc và nguyên tắc của chùa X, đối với tôi hình như còn gắt gao hơn. Có lẽ nơi đâu cũng vậy, người ta chuộng những người hoạt bát, lanh lợi và tỏ ra yêu đời một cách

hăng hái, hơn là thứ người làm lì, ít nói, chậm chạp và trì trệ như tôi. Hơn nữa, sự im lặng của tôi vào những lúc mà người ta đang nói cười vui vẻ đã làm cho người ta phát ghét tôi thêm thì phải. Cái đó lỗi nơi tôi. Tôi chưa biết cách hòa hợp nhịp nhàng với nếp sống của họ. Sống với họ, tôi phải biết xã giao, biết nói nhiều nhiều một chút và phải cười cho tươi chứ không được cười gượng.

Không như thế là tự chôn vùi mình, tự đào một hố ngăn cách mình với họ. Nhưng tôi nghĩ, nếu phải cố gắng nói cười và chạy theo cái đời sống vui nhộn, ồ ạt và náo động một cách vô duyên nhạt nhẽo như thế thì đó cũng là một cách tự chôn vùi mình, chôn vùi một cách thâm và kinh khiếp hơn. Tôi chuẩn bị hành trang lên đường. Hành trang của tôi vẫn vậy, chẳng gì rườm rà, chỉ có thêm một món thôi: cuốn sách thuốc. Huân hỏi tôi đi đâu. Tôi thú thật với anh là tôi chưa biết phải đi đâu cả, nhưng tôi hứa với anh trước khi trời tối, tôi sẽ rời nơi này. Huân và Thiện không dám giữ tôi, vì đó không phải là quyền hạn của các anh. Người ta, công an và thầy trụ trì chùa X..., đều không thừa nhận tôi. Lý do của họ là giấy thông hành của tôi xin đến một địa chỉ khác không phải là địa chỉ chùa này.

Họ làm thế cũng đúng. Nhưng họ chưa biết hết. Vì tôi nào có giấy thông hành gì đâu. Giấy thông hành mà tôi trình cho họ là giấy tờ của Tửu cho mượn và địa chỉ trên giấy đó chỉ là địa chỉ mà Tửu phía ra mà thôi. Cái tên mà tôi đang sử dụng chỉ là một tên giả, một tên mượn, một giả danh; nơi chôn đê đến cũng chỉ là một nơi chôn giả lập. Chẳng có gì thật và chẳng có gì là của tôi cả. Nếu họ biết điều này thì nguy hại cho tôi lắm. Nhưng nếu họ biết thì họ cũng chưa biết hết. Họ chưa biết

rằng tất cả những gì mà họ cho là thật, tất cả những gì có mặt trên đời đều cùng sử dụng một cái tên riêng của nó cũng giả như tôi đã mượn của tôi vậy. Hoàn cảnh bỗng đẩy đưa tôi vào tình trạng vô trú hay vô trụ xứ (không dừng nghỉ nơi đâu, không có nơi nào để dừng nghỉ) và vô danh, giả danh (không có tên thật để gọi) - đây là các thuật ngữ của Thiên học Phật giáo. Đó là điều quần bách nếu phải sống trên đời, và nhất là trong một xã hội mà sự đi lại và cư trú của con người đã không được coi như là một cái quyền tất nhiên của họ. Nhưng trong tư tưởng, tôi cảm thấy như thế cũng thú vị lắm rồi. Bởi vì, dù là tương đối thôi, dù chỉ trong ý niệm thôi, có ai hạnh phúc cho bằng một người không vướng mắc vào đâu, không dừng nghỉ nơi đâu; có ai hạnh phúc cho bằng một người không có tên gọi nào gán lên cho mình, hoặc nếu có thì có rất nhiều tên gọi, nhưng kẻ ấy biết rõ rằng tất cả những tên ấy chỉ là những tên giả và sự hiện diện của hắn trên đời như là một cái gì uyên nguyên, không có lúc khởi đầu, không thể nghĩ đến, không thể đặt tên, không thể phân loại, không thể sắp đặt, không thể gán ghép hay đánh giá gì được. Họ là họ, vậy thôi. Không có tên để gọi. Không có cái tên nào thật để đặt cho họ. Tất cả đều là những tên giả.

Huân hỏi tôi có quen biết ai ở Sài Gòn không. Tôi lắc đầu. Huân lại hỏi tôi có anh chị hay bà con chú bác cô dì cậu mợ gì trong Sài Gòn không. Tôi lại lắc đầu nhưng tôi cũng vừa sực nhớ rằng tôi có vài anh chị ruột sinh sống trong này từ trước một chín bảy năm. Tôi nói cho Huân nghe điều đó một cách không mấy thiết tha. Nhưng Huân không bỏ qua chi tiết đó. Huân hỏi anh chị tôi ở đâu, địa chỉ như thế nào. Tôi hỏi Huân tìm hiểu làm gì vấn đề đó. Huân trả lời tôi một câu rất

khôn ngoan và đầy kinh nghiệm mà về sau tôi nhớ mãi như là một bài học vỡ lòng để bước vào đời. Đó là một câu nói già dặn như của một cụ lão dạy cho một đứa trẻ non dại vậy:

"Bạn hãy nhớ lấy một điều là dù bạn có bốn ba giao tiếp với bao nhiêu người đi nữa thì khi bạn gặp hoạn nạn, cũng không ai chỉ tình che chở và bảo bọc bạn cho bằng những người ruột rà trong gia đình.

Cha mẹ và anh chị em ruột vẫn là những người gần gũi và sẵn lòng hy sinh cho bạn nhất".

Huân nói chí lý. Tình cảm gia đình lúc nào cũng đậm nét, vô điều kiện và bền bỉ hơn những tình cảm khác. Không phải tôi không biết điều đó, nhưng có lẽ tôi đã quên điều đó vì khi đi tu, coi như người ta đã tự nguyện cắt bỏ sự liên hệ gia đình này rồi. Nhưng trong câu nói của Huân tôi cảm nhận được một sự thực chua xót mà Huân không muốn nói. Sự thật rằng, những tu sĩ trẻ chúng tôi, trong hiện tình ngặt nghèo của đất nước và nỗi lâm nguy của đạo pháp trước sự bủa vây của Cộng sản, sẽ không được các bậc cha anh của giáo hội đùm bọc che chở hết lòng, vì chính họ, những bậc cha anh của chúng tôi, cũng đã và đang bị đặt vào một tình trạng bất an, còn đâu tâm trí và thời giờ để hết lòng quan tâm đến những gì không nằm trong khả năng và quyền hạn của họ. Muốn được yên, chúng tôi chỉ có thể quay về với gia đình thôi. đâu phải chỉ riêng mình tôi mới có sự thúc bách phải thoát ly. Mới hôm qua, Huân đã nói với tôi rằng hàng trăm tu sĩ trẻ từ các tỉnh đã đổ đôn về Sài Gòn để xin học, để khỏi bị bắt đi bộ đội, hoặc để để thở hơn cái không khí ngột ngạt mà họ phải chịu đựng ở tỉnh nhà.

Những tu sĩ trẻ này, kẻ nào may mắn như Huân và Thiện thì được một chùa nào đó nhận cho

tá túc; bằng không, họ phải tự lo liệu lấy. Cửa chùa luôn mở rộng để đón tiếp, võ về hàng trăm ngàn Phật tử đến viếng nhưng không thể hé cửa bảo vệ cho những tu sĩ trẻ, thế hệ tương lai của đạo pháp và dân tộc.

Chẳng qua đó cũng chỉ vì sự áp chế của Cộng sản mà các thầy trụ trì, thế hệ cha anh của chúng tôi đang được an thân trong cửa chùa với cái hộ khẩu vô giá mà họ có được, đã phải miễn cưỡng mà từ chối thân nhận sự hiện diện của thành phần tu sĩ trẻ chúng tôi. Trong khi đó, Cộng sản cố tình sử dụng mọi thủ đoạn bỉ ổi, man trá, để đẩy thanh niên tu sĩ-đối tượng đáng ghét-ra khỏi cửa chùa. Điều tốt nhất đối với người Cộng sản là chúng tôi về lại với gia đình, hoặc giả lấy vợ, lo sinh kế để quên đi rằng đang có sự bóc lột tàn bạo, dã man của họ đối với đồng bào quê hương; và để quên đi rằng tôn giáo cần phải được bảo tồn và phát triển để ngăn chặn những tham vọng điên cuồng của những cá nhân và những chủ nghĩa phi nhân tính.

Đã lâu rồi, tôi ít khi bận bịu nghĩ đến gia đình. Và khi nghĩ đến, tôi thường chỉ nghĩ đến cha mẹ hơn là anh chị em mình. Tình cảm không chết nhưng sự trù mền và thân mật không còn. Mỗi khi về thăm nhà, tôi ngồi một góc nhìn anh chị em qua lại. Không ai dám tiếp tôi, có lẽ vì sợ rằng không có gì để nói. Chỉ có ba mẹ tôi mới có chuyện để nói thôi. Chuyện đạo, chuyện Chùa ấy mà! Còn anh chị em tôi chỉ thích chuyện văn nghệ. Tôi về nhà như một người khách, nhưng là người khách khó xếp loại. Thân mật thì không thể mà làm bộ xa lạ cũng không xong. Nay Huân muốn tôi đi cầu cứu xin ở tạm với một trong những anh chị của tôi ở Sài Gòn. Tôi thấy ngại quá. Những anh chị trong này so với anh chị em ngoài Nha Trang còn xa lạ

gấp bội. Mà giả như có xóa được cái xa lạ ngỡ ngàng kia đi nữa thì sự kiện một tu sĩ chung sống với người thế tục cũng là điều tối kỵ trong kỷ luật Thiên môn. Tăng sĩ phải ở chùa và phải luôn luôn gần gũi Tăng chúng. Tăng ly chúng tăng tàn, hồ ly sơn hồ bại (Tăng sĩ mà rời xa Tăng đoàn thì dễ bị tàn rụi cũng như cọp mà lìa rừng thì cọp thua vậy). Tôi không thích về nhà người thế tục, dù là nhà của anh chị ruột,. Huân nói tôi cố chấp và khuyên tôi nên tùy hoàn cảnh mà xử sự. Cuối cùng tôi đành chấp nhận giải pháp tìm đến các anh chị của mình. Huân hỏi tôi biết địa chỉ không. đó mới thực là vấn đề. Làm sao tôi biết được địa chỉ của các anh chị trong Sài Gòn khi tôi chưa hề viết cho họ một lá thư nào và họ cũng không hề viết cho tôi lấy một chữ từ khi tôi đi tu đến giờ! Tôi ngồi im một lúc lâu và bất chợt, khi tôi đọc đến tên anh tôi thì một giòng địa chỉ đầy đủ cả số nhà, tên đường, phường, quận, bỗng kéo tuôn theo một cách mau nhiệm. Tôi mới nhớ lại rằng hồi năm ngoái, chính quyền địa phương nơi tôi ở, có gọi tôi đi đăng ký nghĩa vụ quân sự (tức là đi bộ đội) và tôi phải điền với sáu tờ sơ yếu lý lịch. Trong mỗi tờ sơ yếu lý lịch có phần ghi rõ họ tên và địa chỉ từng người trong gia đình. Tôi phải từ chùa về nhà để hỏi mẹ tôi về địa chỉ của các anh chị ở xa. Ghi xong, không hiểu sao tôi lại nhớ tới bây giờ. Ký ức tốt thì phiền hà lắm: nó không cho ta quên được những điều muốn quên và đáng quên. Nhưng lúc này thì nó ích dụng thật. Căn cứ theo địa chỉ tôi đọc, Huân lấy xe tức tốc đưa tôi đi.

Hôm đó là chiều thứ bảy. Nhà anh tôi ở trong đường hẻm. Khi tôi và Huân đến thì chỉ có người chị dâu tôi và đứa cháu gọi tôi bằng chú ở nhà. Anh tôi đi xin việc làm chưa về. Bà chị dâu nói anh ấy thất nghiệp đã hai năm vì

anh là quân nhân của chế độ cũ mà người Cộng sản gọi là "nguy quân". Nội nghe chùng đó tôi thấy đã mệt lắm rồi. Tôi khèo Huân, ý chùng muốn nhắc anh ấy chỉ nên thăm tôi chứ đừng đề cập đến chuyện nấn ná xin ở lại nơi đây. Huân tặng lời tôi, cứ nói thật thoải mái về đủ thứ chuyện với bà chị dâu tôi. Trong khi đó, tôi chỉ trả lời miễn cưỡng với bà chị về tin tức gia đình ở Nha Trang mà tôi biết không mấy tường tận. Và khi nói đến vấn đề chính yếu là tìm chỗ ở cho tôi, Huân cũng nói nốt (làm như đó là anh chị của Huân chứ không phải của tôi vậy!). Huân chỉ yêu cầu chỗ ở cho tôi thôi, còn về phần cơm nước, Huân và Thiện hứa sẽ phụ giúp. Đây quả là điều lạ và oái ăm mà ở Việt Nam sau năm 1975 mới xảy ra: đến tá túc nơi đâu người ta cũng phải mang gạo theo thì mới yên lòng, dù chủ nhà không coi đó như là điều kiện để thu nạp khách. Tôi ngồi lặng câm nghe hai người nói chuyện chứ chẳng có ý kiến gì. Tôi chẳng hiểu sao mình lại có thể thụ động đến như vậy.

Rồi tôi bỗng hồi niệm một hình ảnh, một cảm giác xa xưa khi mẹ dắt tôi vào văn phòng để xin nhập học cho tôi ở trường mẫu giáo Âu Việt. Và một lần mẹ đưa tôi vào chùa Hải Đức xin cho tôi được làm chú tiểu ở đó. Thuở ấy, tôi chỉ biết ngồi câm mà nghe người lớn nói chuyện với nhau. Giờ cũng vậy thôi: tôi vẫn cứ như là một đứa trẻ giao phó cuộc sống của mình cho kẻ khác lo liệu. Tôi đã chấp chững bước vào học đường, bước vào Thiền môn như thế nào thì giờ này, tôi cũng bỡ ngỡ bước vào cuộc sống của người thế tục như thế đây. Khác chẳng, là bây giờ tôi đang dọ dẫm bước đi bằng những bước miễn cưỡng. Cuối cùng tôi nghe bà chị dâu tôi quyết định một cách thoải mái rằng được. Rồi như trút được gánh nặng(cục nợ

như tôi cũng nặng lắm chứ!), Huân giã từ mà về. Bà chị dâu tôi vui lắm, qua nhà bà con khoe có ông thầy là em chồng đến và từ nay sẽ ở lại nhà. Tôi mừng vì bà chị chẳng đá động gì đến chuyện khai báo tạm trú với chính quyền địa phương cả. Có lẽ khu vực này dễ dãi. Ngồi lại một mình trong căn phòng khách nhỏ, tôi vẫn còn mang đầy sự ngỡ ngàng trước cuộc sống mới và tôi bắt đầu tham dự. Tôi thấy tôi bây giờ im lặng không giống một pho tượng đá mà đúc thường ví nữa; chỉ giống một cục đất mà thôi. đến gần tối anh tôi mới về. Gặp tôi anh mừng lắm và mừng hơn khi biết tôi định ở lại nhà. Anh đón tiếp tôi nồng hậu, săn sóc tôi từng li từng tí làm tôi xúc động và bớt đi phần nào áy ngại. Anh cũng báo ngay cho tôi và người chị dâu biết một tin mừng là anh đã xin được việc làm trong một xí nghiệp sản xuất xe đạp. Hai năm thất nghiệp hôm nay bỗng dừng xin việc được đúng vào cái ngày tôi đến ở. Anh ấy tin rằng Trời Phật xui khiến tôi đến, mang lại niềm vui và may mắn đó. Vì anh ấy tin như vậy nên tôi cũng thấy nhẹ nhẹ trong lòng như thể mình đã có đóng góp chút đỉnh cho gia đình nhỏ này rồi. Tôi cười thầm trong bụng, không cái chính...

(còn tiếp)

THƠ



Người Đi Ta Về

*Phù sinh ơi hỡi phù sinh
Lòng ta chấp ngã theo kinh
nguyên cầu*

*Ngón tay nọ xót chồi đau
Cũng nghe vàng vọt trong màu
khói hương*

*Chỉ tay vẽ nẻo hoang đường
U mê ta gánh nỗi buồn đầy vơi
Kể từ theo cánh bướm xuôi
Hồn què u uất bên trời phiêu du
Thà như từng giọt sương thu
Gợi niềm khắc khoải xa mù
tháng năm*

*Đã quen dày dạn phong trần
Mà sao lòng vẫn âm thầm xót
xa*

*Hồng hoang từ những sát na
Yêu thương rồi cũng mướt mà
tóc mai.*

*Người đi vào cõi liêu trai
Lưu hương giữ phần thương ai
hao gầy*

*Ta về mê muội dấu giày
Vụ cười vương giả chưa đầy
môi hôn*

*Người đi bão loạn từng cơn
Hương xuân nửa giấc bên cồn
mộng du*

*Ta về đắm đuối hương nhu
Con mê ngây ngất nghìn thu bồi
hồi*

*Ta về trả nghiệp luân hồi
Thĩ chung trầm khuất một đời
long đong*

*Người đi vào cõi hư không
Xót xa nghe những hao mòn
nhân duyên*

*Làm sao xóa những ưu phiền
Thên thang bờ giác, vui niềm
chân như*

*Làm sao gói trọn ưu tư
Chia xa nhân quả, tạ từ phong
vân*

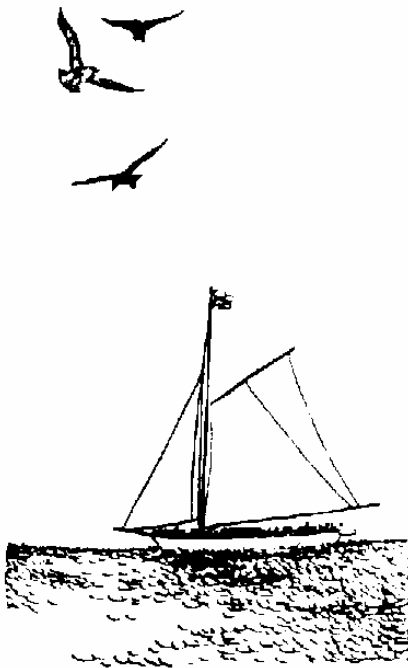
*Ta về trả nợ hồng trần
Còn bao hệ lụy ân cần trao tay
Cuộc đời là thoáng men say
Thương đêm thao thức, nhớ
ngày phiêu linh*

*Phù sinh ơi hỡi phù sinh
Lòng ta hòa điệu theo kinh
nguyên cầu*

* **Tùy Anh**

Như Cuộc Đồi Đồi

- Thế Huy -



Phi xin nghỉ một tuần trong dịp Noel vì chàng muốn có thời giờ rảnh đón người yêu cũ sau hơn hai mươi năm không gặp lại.

Buổi sáng trước khi đi làm, Vinh nhắc:

- Anh viết cho em cái thư xuống Montpellier xin thêm giấy khai sinh cho thằng Phong để em xin giấy tờ. Anh nhớ có cái hện chiều nay ở ga Lyon đó.

Phi yên lặng và tự nhủ ngày hôm nay mình sẽ viết cho xong. Thật ra từ lâu chẳng bận rộn gì nhưng anh lười nên vẫn để đó.

Vinh vẫn bảo rằng Phi việc nhà thì nhắc, việc chú bác thì siêng. Những chuyện không đâu thiên hạ nhờ, Phi làm một cách nhiệt thành, sốt sắng, nhưng việc mình thì làm lầy lữa, không cần giải quyết.

Phi nhận thầm là đúng vì việc viết thư xin giấy khai sinh cho con chàng đã bỏ lửng cả năm nay.

Phi ngả người trên ghế, mở TV xem tin tức buổi sáng, nghe những chuyện không đâu như mọi ngày.

Tin một nhà đạo diễn Pháp chết ở tuổi 65. Việc mấy ông ngoại giao Tây bị bắt làm con tin ở Liban từ gần ba năm qua; về cuốn sách của Olivier Todd, một ký giả thời sự chính trị

Pháp viết về sự sụp đổ của Sài Gòn... Phi chột buồn, một nỗi buồn xen lẫn một chút bức bối... dù rằng lần này anh hiểu rằng cuốn sách sẽ nói lên một sự thật dù rằng tương đối, về việc Việt cộng cưỡng chiếm miền Nam... đây là điều mà anh ít thấy trong cái nhìn vốn dĩ lệch lạc, ty hiềm của Pháp về cuộc chiến Việt Nam. Chưa được đọc nhưng nhìn cái tựa sách "Cruel Avril" mà người phụ trách chương trình của đài truyền hình trưng ra trước ống kính khiến Phi bức bối hơn mọi khi...

Mỗi lần nghe TV hoặc báo Pháp hoặc phim ảnh nói về Việt Nam, Phi chột thấy lòng mình chùng xuống, đau thương. Hình ảnh người mẹ già héo hon, cô em gái với tâm trạng quay quắc còn kẹt lại khiến anh xót xa về cuộc sống nổi trôi của kiếp người. Phi thở dài, thâm nghĩ:

- Mình già trước tuổi...

Quả thật Phi thấy chán chường, mình xa cách với đa số những người Việt Nam mà chàng tiếp xúc thuộc đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi, chàng như người còn sót lại của vài ba thế hệ trước. Thế hệ của những người tự coi mình là kẻ sĩ với lòng sắt son, cương trực mang một chút thủ cựu ương gàn.

Tiếng điện thoại reo trong phòng ngủ. Phi uể oải đi vào nhắc máy... Thì ra một ông bạn vong niên:

- Ông Phi đây hả?... Ông biết không? Vợ thằng Khanh vừa về Việt Nam ông ạ... Mẹ vợ tên Phượng cũng thế... chán thật...

Phi thở ra cười buồn trong cổ họng:

- Tụi nó rồi thế cả.. Tất cả rồi cũng là chuyện thường... Dân mình nhiều đưa hèn quá... có lợi thì về Việt Nam áp phe kiếm cháo... "Tinh thần" gì tụi nó!

Đầu giây bên kia, ông bạn già gay gắt:

- Điều đáng nói là thằng Khanh trước kia làm phó giám đốc trong một cơ quan chính phủ ngày xưa... Tên Phượng cũng đi học tập cải tạo cả năm năm mà vợ và mẹ chúng nó cũng đi về mới lạ...

Phi chặc lưỡi:

- Biết rồi. Bọn Việt cộng vì đói nên dụ dỗ tất cả về để kiếm lợi còn tụi kia cũng biết là cộng sản cần mình để có xu nên yên trí đi về để kiếm ăn...

- Tụi nó hèn và chó đẻ quá...

Phi cười gằn, chua chát:

- Chuyện đó đã là điều dĩ nhiên... Chỉ có mình là ngu, cái ngu của kẻ không thức thời...

Phi bỏ lửng câu nói, yên lặng. Hai đứa con đi học. Giờ này Phi ở nhà một mình với cái không khí bình yên, lảng lờ động với một số lo âu về tình trạng của mình... Căn nhà ở thuê... người chủ nhà đã già muốn bán. Gần bảy trăm ngàn quan. Chàng không đủ tiền và điều kiện để mua nên phải tìm nhà khác dọn đi. Nhà ở Paris đắt như vàng mà không dễ gì được muốn. Hai tháng nữa chàng phải đi. Mấy người anh em ruột ở Mỹ hồi thúc anh dời cư sang Mỹ, nhưng sống ở Pháp trên 12 năm, Phi đã quen nên không muốn đi nữa...

Đầu giây bên kia tiếng người bạn:

- Ông đang làm gì? Xuống đường uống café với tôi nhé?

Phi lửng khùng:

- Ừ thì đi... Ông đợi tôi ở quán café trước cửa nhà ông... Tôi sẽ xuống trong 20 phút.

Hai người ở cách nhau một con phố ngắn... Hai người vẫn gặp nhau thường xuyên dù rằng tuổi đời xa cách. Dù một người đã sống ở Tây gần như suốt cả cuộc đời.

Đầu mùa đông năm nay Paris lạnh sớm hơn mọi khi. Con mưa đêm qua đã rửa sạch đường phố nhưng làm đọng những vũng nước lớn trên khúc đường phu lục lộ đang đào xới. Hình ảnh này nhắc Phi nhớ đến Sài Gòn cùng với lối sửa chữa đường một cách vá vúi tương tự mười lăm, mười bảy năm trước.

Quán café vẫn với những khuôn mặt quen thuộc của mấy ông Tây già, năm bảy người đàn bà cỡ ba mươi mấy, bốn mươi làm việc trong mấy cơ sở kế cận. Năm bảy cái bắt tay, vài ba câu hỏi thăm thường lệ kiểu trời nắng, trời mưa.

Ông Vinh đã ngồi đợi từ một cái bàn trong góc hơi xa quầy. Cả hai bắt tay sau nụ cười lặng lẽ.

Ông Vinh lên tiếng:

- Ông có gì lạ không? Nhà cửa ra sao?

- Tôi vẫn vậy... một ngày như mọi ngày nhà cửa chưa ra sao cả.

Chợt nhớ ra cú điện thoại tối qua Phi nói luôn:

- À, tối qua ông Vũ có phone cho tôi biết ông ấy nhận được một tờ báo của nhóm đối thoại với Cộng sản nên hẹn tôi tới đọc và phân tích. Nhóm chủ trương chắc ông cũng chẳng lạ gì. Tôi

còn biết nhiều về hoạt động của bọn nó từ ngày chưa mất nước, lý do và cách thức mà bọn nó được sang Tây. Hãy tạm để đó xem chúng nó định múa may gì rồi mình sẽ phản ứng.

Phi kể tên người chủ trương tờ báo, về nguồn tài trợ và mục đích của tờ báo 16 trang này cũng như những người có tên cộng tác.

Ông Vĩnh không mấy ngạc nhiên:

- Như ông vẫn hiểu: Bọn nó sớm muộn gì cũng sẽ gặp nhau, một thứ hợp đồng cộng tác. Vả lại ngu ngốc tâm ngu, mã tầm mã. Sai thế nào được.

Phi lơ đãng nhìn ra ngoài. Trời u ám, mưa lất phất bay trong cơn gió đầu mùa đông. Chàng thở dài:

- Thế cũng mệnh danh là trí thức. Đây chỉ là một bọn ngủ mơ trong cơn mộng mị của truyện liêu trai. Các ông có giỏi chẳng là giỏi về lãnh vực chuyên môn của các ông, còn ngoài ra cái bằng cấp của các ông không thể là sự hiểu biết, là một bảo đảm về những nhận định toàn diện về các lãnh vực khác như người ta thường nghĩ.

Ngừng một lát, Phi kể tiếp:

- Hôm qua ông Vũ Liên có tóm lược một số các điểm chính của nhóm này đưa ra đại khái chúng cho rằng cộng sản Việt Nam có công mở đường cho Dân tộc đi vào quỹ đạo tiến bộ nhưng đã sai lầm về phương pháp hành động cho nên chỗ đứng của cộng sản Việt Nam càng ngày càng tuyệt vọng. Ông bảo lý luận kiểu đó nghe có tức không? Một bài do chính tên chủ trương tờ báo viết đòi cộng sản thực thi một nền dân chủ pháp trị. Tôi nghe kể mà buồn cười quá.

Ông Vĩnh lắc đầu cười nửa miệng:

- Tay không mà đòi tên ăn cướp tụt sát hay đòi hỏi một tên bá đạo xuống tóc đi tu có lẽ còn khả dĩ hơn. Tôi quan niệm hãy nhìn việc làm của mỗi người để hiểu xu hướng và mục đích của họ. Dù nghị biện tới đâu cũng chỉ đánh lừa được những người ngu ngốc.

Hai người kể cho nhau nghe về việc ngày xưa ở Việt Nam một ông đại khoa bâng nọ nhất cử nhất động tin vào tướng số. Thứ tướng số của thầy bói mù nên bỏ phe quốc gia theo thành phần thứ ba ngồi đợi làm thủ tướng và kẹt lại. Một ông trạng sư khác múa may cọ quay vì được mua chuộc vài ngàn quan hoạt động cho nhóm người nổi giáo cho giặc chẳng qua vì ngủ mơ hoặc bán rẻ lương tâm.

Phi tâm sự:

- Bởi vậy thằng con tôi tám tuổi, từ lên 5 tôi phải dạy cho nó là con trai không được quyền khóc, không được lấy bất cứ cái gì dù người ta cho nó. Dù có đói cũng không được phép nhìn người khác ăn. Tôi quan niệm rõ ràng về cái Dũng và Sự Tự Chê của mình. Kẻ nào không có được hai yếu tố tất yếu đó thì chỉ là kẻ vạt đi, không dùng vào bất cứ chỗ nào được.

Buổi chiều Phi ra ga Lyon đón người yêu cũ. Người yêu thuở còn đi học từ 25 năm trước. Linh đến từ Lyon, người con gái gốc Gò Công của trường Lê văn Duyệt của đầu thập niên 60 khi Phi còn là cậu sinh viên những năm đầu của trường Luật Sài Gòn. Người con trai Bắc gặp cô học sinh đệ nhất với cuộc tình đầu nhẹ nhàng nhưng da diết. Tết Mậu thân chàng vào lính rồi thời gian khiến họ xa nhau và có lúc chàng tưởng mình thành thi sĩ.

Hai thập niên đã qua, tình cờ mới đây nàng đọc báo thấy tên chàng trên báo viết thư cho tòa báo tìm được địa chỉ chàng. Linh viết thư cho Phi kể về cảnh đời của mình. Phi mời Linh lên Paris thăm vợ chồng Phi vì Linh mới đến Pháp được hơn một năm, chưa có việc làm và chưa biết Paris. Chiều nay hai người gặp nhau sau 20 năm chưa gặp lại.

Phi viết thư cho Linh biết là anh sẽ đứng đợi ngay ở phía đầu của đoàn xe, sẽ mặc quần áo ra sao để hai người dễ nhận vì 20 năm xa cách, chưa chắc hai người đã nhìn ra nhau.

- Đoàn xe lửa đã vào ga. Phi đứng đứng điểm hẹn nhìn dòng người lũ lượt đi ra. Một vài người da vàng lướt qua Phi nhìn kỹ xem có thể họ là Linh hay không nhưng không thấy họ nhìn mình nên chàng yên trí là Linh đi trên những toa cuối.

Trong đoàn người đi sau cùng, Phi nhận ra một người đàn bà Việt Nam với chiếc xách tay nhỏ màu xám khoác trên. Phi hơi nhíu mày nhìn người đàn bà nửa như dò hỏi, nửa như hồ nghi. Người đàn bà đôi mắt chợt sáng lên, bước nhanh lại nhưng dường như ngưng ngáp. Trong ánh mắt chợt sáng lên đó, Phi nhận ra đây là người mình đi đón. Chàng bước những bước dài đến nắm cả hai tay người đàn bà đang đi đến, mừng rỡ:

- Linh...

- Anh Phi...

Rồi cả hai không nói thêm lời nào. Lặng lẽ. Cảm thông. Như xót xa,

ngẹn ngào, như thương tâm, chia sớt. Có một lúc hai người như tránh ánh mắt của nhau. Phút ngỡ ngàng đã qua, Phi đỡ chiếc xách tay từ trên vai Linh và hai người đi ra chỗ Phi đậu xe ở cách nhà ga một đoạn đường ngắn.

Trước khi mở máy, Phi nói chậm, mắt nhìn về phía trước, tránh cái nhìn của Linh.

- Linh gầy quá...

Người đàn bà cười buồn sau tiếng thở dài rất nhẹ.

Phi không muốn người yêu cũ phiền muộn nên đưa tay xem đồng hồ. Ba giờ chiều. Chàng đề nghị với Linh:

- Ba giờ rồi. Sắp đến giờ tan sở. Mình đi xem Paris, kiếm quán cà phê uống nước đợi đến 5 giờ anh đưa Linh đi đón bà xã anh. Sau đó về nhà tắm, nghỉ một chút cho khô rồi buổi tối đi ăn cơm ở khu Việt Nam. được không?

Linh đồng ý và Phi đưa Linh một vòng qua khu Notre Dame, Bảo tàng viện Louvre rồi dừng lại ở khu Saint Michel khi mọi người hối hả về nhà để kịp sửa soạn đêm giáng sinh.

Linh xuống xe. Hai người vào một tiệm cà phê ở ngã tư đường. Linh vẫn yên lặng, tâm hồn như rơi vào một khoảng không phiêu muộn chua xót. Linh chỉ nói mỗi khi Phi hỏi về một điều gì đó. Nhìn dáng dấp như e dè, như ngưng ngáp của Linh, Phi chợt thấy thương nàng hơn chàng vẫn tưởng. Cái thương của sự chua xót, bảo bọc. Cái thương mang âm hưởng cũ của ngày kỷ niệm trên đất nước đầy rẫy đau thương mà chàng đã bỏ lại. Dù thế nào, Linh cũng đáng thương về nỗi nổi trôi của kiếp người, của một người mất tất cả, chẳng còn gì. Phi không đoán nổi Linh đang nghĩ gì với dáng dấp chậm chạp, với vẻ cúi đầu nhún nhục. Linh không còn như xưa, nàng mất hết tất cả về tự tin, sự dí dỏm mang ít nhiều liên tưởng của ngày nào. Tất cả đã qua. Tất cả là quá khứ xa cách vô cùng với hiện tại như hai cảnh đời, như hai kiếp sống khác hẳn biệt lập không còn liên hệ gì với nhau. Khi Phi đỡ chiếc áo manteau khỏi vai Linh, chàng có cảm tưởng rằng Linh muốn khóc vì một lý do nào đó Phi không hiểu nhưng chàng yên lặng tôn trọng nỗi cảm xúc của người yêu cũ vì chàng không biết phải nói gì, nhất định không phải là một câu an ủi chiếu lệ, vô duyên mà chính chàng cũng không chấp nhận được.

Hai người chọn một bàn gần cửa kính nhìn ra đại lộ, Phi kéo ghế cho Linh. Bây giờ chàng mới có dịp nhìn bộ quần áo Linh mặc trên người. Chiếc sơ mi tay hơi dài màu xanh nhạt. Chiếc quần tây dường như hơi rộng.

Chàng thầm nghĩ có lẽ đây là bộ quần áo đẹp nhất mà Linh hiện có bởi Phi hiểu Linh tự ái rất cao.

Đĩ nhiên nàng không muốn tỏ ra tầm thường hoặc lam lũ trong cái nhìn của người yêu cũ. Phi thấy thương Linh như thương một người em gái tội nghiệp, lấm giạn truân.

Phi tìm một câu nói để đánh tan sự yên lặng mang một chút gì nặng nề, thương cảm:

- Linh có về một vì đường xa? Hay ngồi một lát rồi anh đưa Linh về nhà nghỉ. Anh phone bà xã anh về một mình, anh khỏi đi đón. Mọi khi Vinh vẫn về một mình.

Linh như người choàng tỉnh từ những ý nghĩ hỗn tạp trong đầu, nàng quả quyết:

- Không, đường từ Lyon đến Paris TGV chạy chưa đầy hai tiếng rưỡi. Có một gì đâu anh... Mình uống nước đợi đón chị Vinh luôn.

Phi vẫn hỏi lại:

- Không một thật chứ? Nếu một thì về nhà nghỉ. Chẳng có gì phải ngại cả. Đời sống đã tập cho Linh quen chịu đựng những mệt mỏi dù gặp mười lần thế này đi nữa... Linh dạn dày hơn xưa nhiều dù rằng gầy yếu.

Linh gọi café làm Phi hơi ngạc nhiên vì ngày xưa mỗi lần đi chơi nàng không thích Phi uống café còn riêng Linh bao giờ cũng uống nước ngọt. Phi hóm hỉnh hỏi Linh:

- Bây giờ Linh biết uống café?

Linh cười buồn. Phi tìm được đôi chút dí dỏm ngày nào trong câu nói:

- Ngày xưa Linh thích chất ngọt nhưng bây giờ hết rồi. Chất đắng dù không ngon nhưng vẫn có một cái gì nữa như mê hoặc, nữa làm cho mình tỉnh táo. Từ đó Linh ghiền café, anh ạ.

Phi cười nhẹ gật đầu:

- Nhưng đừng uống nhiều quá, không tốt. Anh uống một ngày bảy tám cử nên người cứ quắt đi, đầu óc lẩn thẩn..

Hai người nói chuyện với nhau về đoạn đời hơn 20 năm qua về sự thăng trầm của đời sống, về những ý nghĩ những ước mơ mà ngày xưa chưa bao giờ tiện nói. Bây giờ tất cả đã là dĩ vãng. Bây giờ hai người tuổi đã quá

bốn mươi. Họ ôn lại, nói với nhau như hai người bạn cũ rất thân. Mười bảy năm trước Linh và Quân lấy nhau. Quân làm Biện lý tại Tòa án Long An vì hai gia đình ngày xưa là chỗ quen biết. Bốn năm sau hai người có một đứa con trai. Cuộc sống không huy hoàng nhưng tương đối bảo đảm. Linh bỏ trường Văn Khoa về Long An cho vợ chồng đỡ xa cách. Ai cũng tưởng đời Linh sẽ êm ả nhưng những ngày đầu tháng 4/75 tai họa bắt đầu xảy đến Sài Gòn mất, gia đình Linh trở lại Sài Gòn sống với mẹ già và đứa em trai út. Quân đi học tập 6 năm được thả về và 6 tháng sau chết vì bệnh lao. Lớn lên đứa em trai được gửi đi nghĩa vụ quân sự bên Miên.

Linh không kiếm được việc làm nuôi mẹ và đứa con còn bé dù nàng có ông chú đi tập kết trở về làm chủ nhiệm một cơ quan nhà nước ở Gia định. Linh xoay ra nghề bán thuốc tây chui trên đường phố Sài Gòn kiếm sống qua ngày. Đầu năm 78 ông chú bị hạ tầng công tác rồi bị cho về hưu, năm nhà uống rượu, chửi đời sau 25 năm phục vụ cho xã hội chủ nghĩa. Mấy tháng sau một hôm đi nhậu về lúc nửa khuya ông bị đâm bảy nhát dao chết trong khu chợ Bà Chiểu.

Cuộc sống ngày càng tồi tệ, đồ dốc. Linh quyết định cùng đứa con trai vượt biên nhưng nàng bị bắt lại ba lần. Lần thứ tư nàng thoát nhưng đứa con duy nhất đã chết khát trên tàu. Đợi chờ hơn một năm ở Mã Lai, Linh được giấy nhập cảnh sang Pháp, vì có một người bác họ xa ở Lyon bảo lãnh nhưng đó chỉ là thủ tục. Ở trại tỵ nạn Lyon gần nửa năm ông bác họ chỉ đến thăm Linh hai lần. Vài ba câu thăm hỏi chiếu lệ, năm ba câu dạy đời mang ý nghĩa thân ai người ấy lo rồi thôi không gặp lại nữa. Ra ở trại nàng đến ở chung với một người bạn gái mới quen, có gia đình, được cấp nhà rề tiền. Nàng học nghề may do chính phủ tổ chức nhưng không biết sẽ làm gì sau khi học xong khóa.

Vốn liếng Pháp văn loại sinh ngữ hai ngày xưa của nàng chẳng còn lại bao nhiêu khiến Linh sợ hãi, thấy đời mình bị quan, đen tối.

Nghe Linh kể về đời nàng trong giọng ngậm ngùi, đắng cay, Phi hiểu vô cùng... Ai sang đây rồi cũng ngần ấy xót xa, bề bồng, ngần ấy đau thương, hờn tuổi nhưng dầu sao vẫn hơn sống trên quê hương mình, một

quê hương chết chóc, bất an, khôn cùng, xảo trá. Cuộc sống bấp bênh, lo âu ở đây rồi cũng được ổn định, trong một tầm mức không như mình mong muốn nhưng đầu óc không sợ hãi, căng thẳng với những đe dọa kim kẹp như ở Việt Nam ngày nay, trong một xã hội đọa đày, bạc đãi.

Linh khóc vì chính câu chuyện mùi lòng của mình, vì những điều vừa thoát ra từ chính miệng nàng.

Phi nắm tay Linh như truyền cho nàng sự can đảm, như trấn tĩnh nàng qua cơn cảm xúc đắng cay.

Đợi Linh lau xong nước mắt, Phi an ủi nàng như nói với chính mình:

- Niềm vui hay nỗi buồn nào đó rồi cũng qua. Cái bề bồng của đời sống là cơ hội để mình biết hơn về đời sống. Hãy coi đó là những thử thách dù rằng đón đầu để từ đó mình sẽ cố gắng vượt thoát, vươn lên và cũng chính đó là lúc thể hiện ý chí của mỗi người. Đừng bi quan, phải nghĩ rằng trên đời còn nhiều kẻ bất hạnh hơn mình. Nhất định đó không phải là giả tưởng hay mình cố tìm cách để tự an ủi mà là sự thật. Linh nhất định không thể bất hạnh hơn những người còn đang bị tù đày ở Việt Nam, nhất định không thể chua xót, bề bồng hơn những kẻ bị chính những người thân nhất của mình phản bội tàn nhẫn. Những ngày đầu ở đất này anh đã trải qua sự đói đời và đã sống bằng ý nghĩ ấy. Điều quan trọng là mình không được hèn với lương tâm mình.

Linh yên lặng, đắm mình trong ý nghĩ miên man. Ly café đã nguội tự bao giờ.

Phi cầm chiếc thìa inox quậy thêm một lần nữa để nhắc Linh, lời nàng về với thực tại.

- Linh uống café đi... Mười lăm phút nữa mình đi.

Linh mỉm cười. Nụ cười vu vơ, sâu muộn không mang một ý nghĩ gì. Nàng nhấp một ngụm café, mắt đắm chiêu nhìn vào lòng café của mình nói với Phi:

- Có bao giờ Linh ngờ rằng hôm nay Linh gặp anh ở đây, uống với anh một ly café ở quán này đâu!

Không bao giờ Linh nghĩ mình có dịp nhìn dòng sông Seine, cũng như chẳng bao giờ Linh nghĩ có ngày mình rời Việt Nam để sống cuộc sống này, để thấy tuyết rơi. Ngày xưa học cuốn cours de langue et de civilisation francaise, nhìn hình sông Seine, nhìn ảnh Tour Eiffel, Linh thấy nó như ở

một thế giới nào xa xôi chẳng bao giờ mình đi tới... Tất cả như một giấc mơ, như một cơn mộng dữ!

Phi cười:

- Linh còn nhiều chất văn khoa lắm! ... Linh viết văn đi. Biết đâu chẳng kiếm sống. Nhiều khi bị kẹt vào đường cùng, mình cựa quậy lung tung lại tìm thấy đường thông ra đại lộ. Ngày xưa ông cha mình đã chẳng quan niệm như thế sao! Lúc nào rảnh thử xem?

Linh mỉm cười hóm hỉnh:

- Anh vẫn còn hay mơ quá! Bây giờ lo kiếm ăn chưa đủ... ở đó mà nghĩ đến chuyện văn với chương.

Phi ra dấu cho Linh rồi đứng lên lấy áo manteau cho nàng, trả lời trong tiếng cười:

- Đôi khi mình cũng phải mơ chứ! Mơ cho bớt chán đời, cho nó đẹp thêm dù chỉ là trong giây phút nhưng với điều kiện mình phải biết nó là một giấc mơ, là một cái gì đờm dáng như một ít tiêu, hành, mỡ, ớt trong một tô phở bắc chẳng hạn.

Hai người ra xe đồ xuống đường Réaumur đi về phía Bắc thành phố. Năm giờ mười lăm. Vinh từ sở ra đi. Phi và Linh đón Vinh ở giữa đoạn đường.

Phi làm công việc giới thiệu hai người đàn bà với nhau. Cả hai đứng lại chào nhau. Qua một phút hơi ngưng đọng, họ tìm ngay được về tự nhiên, Vinh nắm hai cánh tay Linh vui vẻ:

- Tuần trước nhận được thư chị mừng quá vì ở Paris bọn này ít giao tiếp với ai. Những ngày nghỉ hoặc cuối tuần chẳng biết làm gì, chẳng biết đi đâu vì Tây u anh Phi không thích còn Việt Nam thì mỗi người một nếp sống, mỗi người một lãnh vực, ít ai hợp với mình. Noel này có chị nhất định chúng tôi sẽ vui hơn nhiều năm trước.

Linh dường như vẫn còn hơi ái ngại

- Thế thì anh Phi và chị còn khá hơn Linh nhiều vì ở Lyon Linh không quen ai biết ai, nói đúng hơn chẳng muốn quen biết ai vì mình... khổ quá. Quen biết làm gì... Tình cờ biết anh Phi và chị ở Paris nên Linh mới đến thăm và đi thử xem có kiếm được việc làm hay không chứ ở Lyon khó kiếm việc lắm chị ạ. Có điều ngại phiền anh Phi và chị.

Phi chen vào:

- Thôi mình về đi chứ. đứng mãi giữa đường cản lối, tại Tây nó chửi ầm lên bây giờ. Chẳng có gì để Linh ngại ngần cả. Có hoan nghênh thì anh và

Vinh mới mời Linh chứ. Khách sáo làm gì cho mất tự nhiên đi. đồng ý không?

Cả ba ra xe. Vinh nhường cho Linh ngồi đằng trước. đến cửa xe Vinh đã nhanh nhẹn ngồi vào băng sau vì ngại hai người lại mất thời giờ về vấn đề làm cẩm này. Linh lắc đầu phản đối, nằng dầy nẩy định mở cửa sau.

Vinh cười với người yêu cũ của chồng:

- Tiên khách, hậu chủ. Bây giờ chị ngồi đằng trước chứ không lẽ hai đứa ngồi ở băng sau! Ông tài xế này không có ăn lương lậu gì đâu đấy.

Nàng vui miệng nói luôn:

- Ngày trước tôi có biết vợ chồng một ông trong corps diplomatique Việt Nam ở Mã Lai đi chung xe với bạn mà cả hai ngồi băng sau làm ông bạn chủ xe mới quen trọn tròn hai mắt nhưng không nở nói ra... Chị Linh ơi! Chị cho phép tôi galante một chút chứ.

Linh đành chịu thua ngồi vào ghế trước.

Phi lắc đầu, nói trong tiếng cười:

- Ngồi đằng trước gần tên hắc ám này ai cũng chê nên muốn trốn cả ra phía sau! Sang xứ này mình đâm ra kém giá hẳn đi!

Vinh trêu chồng:

- Ông có giá bao giờ đâu mà mất... đi đâu cũng bị gái chê đó, chị Linh.

Cả ba cùng cười.

Chiều 24 tháng 12, tuyết không rơi như mọi năm nhưng trời lộng gió. Mọi người hối hả về nhà. đường kẹt xe. Tiếng còi inh ỏi nổi lên khắp nơi. Linh thấy mình lạc lõng trong sự náo nức của mọi người. Nàng và Vinh trao đổi những câu thăm hỏi xã giao ngắn.

Vinh tâm sự:

- Lần đầu tiên gặp được chị Linh nhưng từ lâu anh Phi thỉnh thoảng có nhắc đến chị nên tôi vẫn có cảm tưởng như quen biết chị từ lâu. Không ngờ hôm nay mình gặp nhau. Bọn này vừa là vợ chồng vừa là bạn chị ạ! Gặp được người quen cũ ở đất này là một điều hiếm có.

- Dạ.

Linh cười nhẹ. Vinh không hiểu Linh nghĩ gì. Nàng ngần ngại, nàng tin lời tâm sự của Vinh? Không ai biết... Linh chỉ cười, cười pha một chút kín đáo, nửa như cảm thông, nửa như gìn giữ.

Buổi tối Phi đưa vợ, hai con và Linh xuống khu Tàu ở phía Nam thành phố ăn cơm tối, đặc biệt là món mì vịt tìm

mà có lần chàng đã đưa Linh đi ăn ở phố Lacaze trong Chợ Lớn.

Hai đứa bé kín đáo nhìn người Tata lạ mặt mà cả hai mới biết cách đây không đầy hai tiếng đồng hồ rồi nói chuyện nhỏ nhỏ với nhau. Có một lúc Linh ngồi lặng lẽ nhìn Phong, đứa con trai nhỏ của Phi..

Linh buồn. Nàng nhớ đến Lân, đứa con trai nàng chết trong chuyến hải trình bí hiểm hơn hai năm trước. Nhớ đến khuôn mặt lệch lạc, méo mó, tội nghiệp của đứa con bất hạnh mà người ta bỏ xác nó xuống biển rồi mất hút trong mặt nước xanh... Hôm đó nàng đã gào khóc vật vã trong nỗi đau tột cùng, người ta tưởng nàng sẽ chết nhưng rồi nàng đã sống... Quân ơi! Anh chẳng còn gì để lại cho em! Hình ảnh cuối cùng của anh là con, kỷ niệm tình yêu bằng xương bằng thịt mà anh cho em đã chìm sâu trong giòng nước hoặc trôi dạt vào một bên bờ nào đó của đại dương! Linh muốn nằm một mình khóc há hê, không kìm giữ, khóc đến liệt trên giường không một người hay biết... tại sao đêm nay em lại ở đây, cách nơi anh nằm xuống gần hai chục ngàn cây số, không một người thân thuộc, đỡ nâng... đừng trách em đang ngồi đây với gia đình người yêu cũ, một người đã đến, đã đi trước khi anh đến... Em biết anh không trách em vì anh hiểu linh hồn em trong sáng... đừng trách em vì em đã quá nỗi khổ đau... Em là đàn bà, ngôn ngữ xứ người em không rành rẽ... Từ xưa em có bao giờ đi xa một mình...

Em ra đi vì tương lai của con... Nay con mình đã chết, chết thảm thương lắm! Em không thể quên được hình ảnh con chúng mình khi hấp hối... Thê lương quá! Tội nghiệp quá! Em làm gì được cho con trong nỗi tuyệt vọng khốn cùng của con, hờ anh? Bây giờ thì con đã chết... Người bác họ, nơi bầu vú sau cùng của em lạnh nhạt như đuôi xua!... Em làm gì? Em làm được gì?... Mấy năm học Văn Khoa giúp được gì cho em? Còn niềm tin nào cho em?... Em không còn ở tuổi hai mươi hoặc hai mươi lăm như ngày mình vừa cưới... Em mệt mỏi, chán chường, đắng cay. Mười năm, mười lăm năm nữa em sẽ là một bà già héo hắt, muộn sâu... Tương lai em đây, anh!

Linh đứng lên lúng túng đi về phía phòng toiletters. Hai vợ chồng Phi nhìn nhau, chạnh lòng. Có lẽ Linh vào đó để lau nước mắt, để khóc một mình

đủ chỉ năm, ba phút... Có bao giờ Linh tưởng tượng được đời mình rồi có ngày bị thương đến thế... Em oán trách ai? Em căm thù hoặc nguyền rủa ai? Tội nghiệp chú em! Ông đã bị bọn người lợi dụng lòng yêu nước chống Tây ngày xưa của ông rồi sau đó dồn ông vào chỗ chết. Có thể chính họ đã giết ông? Em nhiều khi tự hỏi em nên oán hận hay thương xót ông? Nhiều người trí thức, trong đó có một vài ông giáo sư ngày xưa của em, bây giờ có ân hận cũng chẳng còn thay đổi được gì. đành làm nạn nhân khốn khổ về sự ngu ngơ, ấu trĩ của mình... Cả một dân tộc đón đau, đọa đầy như mang toàn tội ác!

Linh trở lại bàn, nằng cổ mím cười nhưng nụ cười còn vương cảm xúc ngậm ngùi, đáng thương.

Vinh lau đĩa và thìa cho mọi người khi món mì vịt tiềm được đem tới. Linh cố gắng quên những ngày đã qua, nằng không muốn làm buồn lây sang vợ chồng Phi.

Phi nói như nhắc kỷ niệm xưa:

- Ở xứ Tây, trước kia có ai ngờ được mình vẫn còn được ăn món mì vịt tiềm không thua mì vịt tiềm ở khu Lacaze như ở đây? Hồi còn trong trại tỵ nạn ở Hồng Kông mình cứ tưởng sẽ chẳng bao giờ được ăn lại những món ăn thuần túy Việt Nam. Anh còn lo chả chắc có gạo mà ăn không hay cả đời nhai bánh mì thì nản quá! Ai dè tới Paris cái gì rồi cũng có... Cà pháo mắm tôm, rau dền, rau má đủ cả. Mình ăn để nhớ Việt Nam!

Cả ba người nói chuyện về món ăn, nhắc nhớ những khu ăn uống đặc biệt ở Sài Gòn như nước mía Viễn đông, hàng bún ốc cạnh Hàng Không Việt Nam, hẻm Casino, café Mai Hương trên đường Lê Lợi, kem Pôle Nord và về những buổi chiều cuối tuần ngồi ở Tự Do ngắm người dạo phố, về những tiệm ăn bày bàn ghế ngoài trời ban đêm ở Ngã Sáu Sài Gòn... những tiệm cháo cá gần khu Chợ Cũ...

Câu chuyện thỉnh thoảng liên quan đến một vài người thân quen ngày trước. Phi chợt nhớ ra người con gái ngày nào cũng đội chiếc nón lá quang đầu thường đi học chung với Linh năm đệ nhất. Người con gái đen đen, hơi thấp có khuôn mặt chàng vẫn nói đùa với bạn bè là khuôn mặt đánh đá, ác ôn...

Linh à lên một tiếng sau một hồi suy nghĩ:

- Con Phụng choắt phải không? Nó sau 75 lấy một cán bộ có hạng làm ở sở Ngoại Thương. Sau này nó giàu lắm, tiền hô hậu ủng. Linh không đi lại với nó từ khi nó lấy chồng. Mỗi người một cảnh khác biệt. Anh nói đúng, nó xứng với cái tên đánh đá, ác ôn lắm...

Phi hỏi thêm về một số bạn cũ của Linh. Tất cả đều lấy chồng từ mười lăm, mười bảy năm trước, Kê vượt biên, người kẹt lại vì có chồng học tập hoặc quân thức, người thì về quê cuốc đất trồng rau.

Thằng Phong thì thăm điều gì đó bên tai mẹ. Vinh cười nói cho mọi người nghe:

- Bé Phong nhắc bố là về sớm để sửa soạn đêm Réveillon. Từ hôm qua nó đã nhắc bố mua huitres, sò, ốc, tôm cua và buche de Noel. Lớn lên chắc nó cũng nhậu nhẹt chẳng khác gì ông bố đâu. Nó chỉ sợ bố nó quên mua rượu và Champagne. Nó thích nghe tiếng nổ của Champagne. Một hôm nó đòi mở, loay hoay làm nút chai bật mạnh quá làm vỡ tan cái đèn trong phòng khách. Thật là cha nào con nấy.

Phong cười bên lên khi mẹ nhắc đến tên mình trước mặt người lạ. Linh mím cười quan sát đứa bé.

Phong giống mẹ, nước da trắng nhưng lông mày dài, có xoáy và xéch ngược mang nét oái oăm và tinh nghịch.

Vinh không đẹp lắm nhưng xinh và có duyên nhưng Linh vẫn có đôi chút e dè vì từ xưa Linh vẫn ngại cái điệu dàng mang ít nhiều kiểu cách của những cô gái Bắc. Bé Kim có khuôn mặt giống Phi nhưng là con gái nên điệu dàng, mũm mĩm với cặp mắt lanh và sắc có vẻ thông minh, kín đáo. Phi nhìn đồng hồ. đã mười giờ đêm. Anh gọi nhà hàng tính tiền, sửa soạn ra về.

Nhìn khu phố Tàu, tiệm ăn san sát chiếm cả khu phố lớn, Linh nói với Vinh:

- Paris có khu Việt Nam như vậy tiện và vui chị nhỉ. Muốn mua gì cũng có, muốn ăn gì cũng sẵn.

Khi nào buồn mấy ông đến đây nhậu, nhìn cảnh để tưởng mình ở Việt Nam cũng đỡ khổ.

- Chị nói đúng lắm. Ông Phi những ngày nghỉ thả rề xuống đây nhậu. Mấy lần say khướt, cũng may là còn mò được về tới nhà đó chị.

Vinh nhìn chồng nửa như trách móc, nửa như giễu cợt.

Phi đành cười theo thoải mái:

- Có khách tới chơi, chưa gì đã tổ cáo om trời!

Nghĩ ra cách trả đũa, chàng nói ngay:

- Nếu ở với Việt cộng, bà này dám tổ mình cho đi học tập mãi kiếp...

Cả ba đều cười tự nhiên thoải mái:

Phi quay sang Linh hỏi đùa:

- Đàn ông không biết uống rượu là bỏ đi, phải không? Nam vô tửu như kỳ vô phong, đúng không, đôi mắt trường Văn Khoa? Và lại người xưa chẳng quan niệm là bầu rượu, túi thơ đó sao? Kê trương phu phải đủ hai ngón nghề đó chứ!

Vinh cười phân bua:

- Tôi thích đàn ông uống rượu nhưng uống vừa phải trong bữa ăn cho đẹp thôi, chứ thơ với rượu kiểu Lý Thái Bạch thì tôi xin ngã nón.

Phi cười:

- Anh lâu lâu mới say một lần. Từ đây ra sông Seine cũng hơi xa, anh đâu có nhảy xuống ôm trăng như ông ấy đâu mà sợ. Bá Nha - Tử Kỳ tỵ nạn năm thì mười họa gặp nhau, đàn địch không sẵn, lẽ nào lại tiếc nhau một vài chung tẩu hổ em? Và lại ngày xưa anh đã chẳng bảo anh thuộc loại tứ đồ tường rồi à?

Vinh cười lớn:

- Thôi đi ông! Ông mà nói vậy thì tôi đã nhất bộ, nhất bái mà chạy sớm. Này chị Linh, ngày xưa quen chị, ông ấy có sạo như bây giờ không? Lúc gặp tôi, ông ấy làm ra như hiền lành lắm chứ có ma quái như bây giờ đâu.

Phi thích thú: - Thế ra bây giờ mới biết là trao duyên làm tướng cướp sao? Ân hận không?

Cả ba lại cười phá lên.

Hai đứa bé ngạc nhiên không kịp hiểu ba người nói chuyện gì mà có vẻ thú vị quá.

Về đến nhà, Phong vội vàng mở tủ tìm chén, bát, dao nĩa, ly tách và sửa soạn bàn ăn cho bữa Réveillon. Hai đứa bé lẳng xăng, bày biện một cách thích thú như chúng đã mong đợi công việc này từ lâu. Vợ chồng Phi ít liên lạc với ai và cũng họa hoằn lắm mới có khách tới nhà dùng cơm nên mỗi khi có khách ăn cơm, hai đứa bé hí hửng mừng lắm. Nhất là hôm nay lại là ngày lễ và tata chúng lại từ xa đến.

Kim lớn hơn và có lẽ được mẹ cho biết đây là người yêu cũ của bố nên con bé thỉnh thoảng ngồi lặng lẽ ngắm

Linh chăm chú, chẳng hiểu trong đầu óc nhỏ bé của nó nghĩ gì.

Linh và Vinh xem lại mấy món ăn buổi tối còn Phong đứng xem mở huitres. Bé Kim tìm rượu và cái mở nút chai để sẵn lên bàn nhưng lưỡng lự không biết loại rượu nào nên xuống bếp hỏi Phi:

- Bố ơi! Chút nữa uống rượu nào hả bố?

- Chai Sylvaner và chai Beaujolais trong tủ, lấy luôn chai Champagne bỏ vào Frigo. Nhớ xem lại trong tủ lạnh có sẵn đá chưa.

Kim xếp cho ba người lớn mỗi người ba cái ly. Chỗ của hai đứa, nó chỉ để mỗi đứa một cái ly lớn nhưng thấp hơn rồi xuống tủ lạnh tìm mấy chai coca đã lạnh sẵn.

Đột nhiên con bé nắm tay Phi kéo lên nhà rồi nói nhỏ vào tai bố:

- Tata có tóc trắng, bố ạ.

Phi hơi ngạc nhiên vì không hiểu con bé quan sát từ lúc nào mà có thể nhìn được sợi tóc bạc trên đầu Linh mà chính chàng cũng không nhìn thấy.

Con bé tò mò hỏi bố:

- Tata và mẹ ai nhiều tuổi hơn hả, bố?

Phi không trả lời, hỏi lại:

- Tại sao con hỏi thế? Con biết để làm gì?

Con bé cười không nói. Phi nói nhỏ vào tai con:

- Tata nhỏ hơn mẹ hai tuần lễ.

Kim tròn mắt ngạc nhiên như không tin lời bố. Vinh lên phòng nhìn bàn ăn đã sửa soạn sẵn có vẻ bằng lòng về cách xếp đặt của hai đứa bé. Chợt Vinh nhìn thấy bình hoa để giữa bàn. Những bông hoa cắm không vừa ý, nàng hỏi vọng sang phòng bên cạnh:

- Chắc anh Phi cắm hoa phải không? Nhìn là em biết ngay. Hoa mà cắm chum lại một tụ như thế này thì tệ quá!

Phi mỉm cười một mình không trả lời trong khi Vinh sửa lại cho mỗi nhánh hoa cách xa hơn, ngả mình chung quanh miệng bình. Phi đặt một cuộn cassette vào máy. Những bản nhạc buồn của những năm đầu thập niên 70 và chàng đặt nước pha trà rồi nói với hai con:

- Hai đứa bé sang phòng bên cạnh chơi, chưa đến giờ ăn Réveillon.

Linh từ bếp đi lên. Cả ba ngồi nghe nhạc, uống trà, tách trà thoang thoang mùi hoa sen, loại trà đặc biệt do một người quen đem từ Việt Nam qua gửi tặng. Vị trà của quê hương đậm ấm,

nét nhạc buồn, lời ca da diết, thể lương nghe văng vẳng trong đêm như đưa hồn người về một quá khứ dù đã mười mấy năm nhưng như mới ngày hôm qua, về lên những khung cảnh trái ngang, sầu não nhưng thân thương, như chính đây là tâm sự của từng người trong một đoạn đời mình đã sống, đã mất đi, làm khơi dậy những kỷ niệm vừa ngọt ngào, vừa chua xót để gợi nhớ những người đã hợp, đã tan, đã để lại một chút gì trong những ngày đáng nhớ đã qua.

Vinh nói với chồng:—

- Mấy bản nhạc này hay nhưng buồn quá. Ngày hôm nay không phải là ngày nên nghe nhạc này. Noel là ngày vui, và lại có chị Linh mình không nên để chị ấy nghe nhạc buồn vì tất cả chúng mình đã dư đủ cái buồn rồi. Phải không chị Linh?

Linh trả lời thành thật:

- Không sao đâu. Linh thích nhạc buồn. Chẳng biết có phải vì vậy mà nó vận vào mình không nhưng nhạc tình cảm nên nghe nhạc buồn. Cái vui dễ quên, niềm vui thường hơi hợt. Những bài thơ buồn, những bản nhạc da diết là những bài thơ, những bản nhạc sống lâu, để đời. Dường như trong mỗi bài thơ hay, những bản nhạc buồn đó mỗi người như bằng bạc thấy tâm trạng mình lẫn trong đó. Chị Vinh không biết có thấy như Linh không?

Vinh nhìn Linh cười nhẹ như đồng quan điểm trong khi Phi đứng lên tìm hộp băng nhạc xem có cuộn nào mang khuynh hướng khác không dù anh biết rằng mình không có cuộn băng nào là nhạc vui cả.

Phi nhún vai phân trần với cả hai người:

- Nhạc sau 75 không thấy mấy bản xuất sắc nên mình sưu tầm toàn nhạc cũ. Nhạc cũ thì đại loại như thế cả.

Linh gạt đi:

- Anh cứ để cuộn băng này. Linh nói thật: Hiện tại mình chẳng còn gì, tương lai mình đen tối thì thà rằng mình tìm về những ngày đã qua vì ở đó mình còn có những gì để nhớ. Ít ra cũng là những ngày huy hoàng hơn bây giờ để tự an ủi mình để coi đó như một số vốn liếng mà mình đã có.

Phi cười vui:

- Linh là con hổ nhớ rừng của Thế Lữ chẳng?

Linh cười theo dí dỏm:

- Anh có thể gọi thế, nếu anh muốn...

Vinh yên lặng mỉm cười hóm hỉnh thâm nghi: Người yêu cũ của nhà tôi cũng vẫn chương gớm. Thảo nào hai người ngày trước mến nhau. Vinh cảm thấy thú vị khi nói chuyện với Linh kể từ ngày sang Pháp, trong cái cộng đồng Việt Nam hỗn độn này không mấy khi nàng có dịp gặp những người đàn bà có cùng một nếp sống, cùng một trình độ cùng một quan điểm, cùng một ưu tư. Tình cờ gần 13 năm sau, nàng gặp được ở Linh, người yêu cũ của chồng mang hầu như đầy đủ những nét của một người nàng muốn coi là bằng hữu. Một tình thân chợt đến, một thứ tình thân mà người ta có thể coi là có một chút gì lãng mạn, không bình thường vì hoàn cảnh độc thân của Linh bây giờ, nhất là Linh lại là người yêu cũ của Phi nhưng Vinh biết rằng mình có thể tin được Phi dù dĩ nhiên Phi không phải là thần thánh. Vinh muốn làm bạn với Linh như một người bạn nhưng chỉ sợ Linh ngại ngùng, tự ái hoặc e dè vì Phi chồng Vinh là người yêu cũ của Linh.

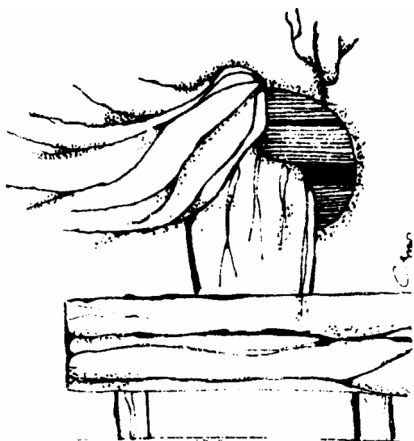
Vinh mang ý nghĩ đó xuống nhà bếp nhìn sơ lại nồi súp măng cua, xem qua mấy thứ làm món Bát bửu Tứ Xuyên rồi bước lên nhà vừa lúc Khánh Ly đang hát:

- *Người con gái Việt Nam da vàng...
Đi trong đêm, đêm vang âm tiếng sừng... Người con gái chết ôm tim mình trên da thơm vết máu loang dần...*

Vinh ngồi xuống lặng lẽ, sợ làm tan cái không khí tĩnh mịch, cô đọng, hiem hoi, nhạt nhòa hình ảnh đau thương qua lời ca độc đáo của người ca sĩ một thời nổi danh... Vinh nhớ về một khung cảnh tương tự một bản nhạc mang cùng một hình ảnh mà nàng quên mất tên. Dường như là bản đôi Thông Hai Mộ hay là bản đôi Tím Hoa Sim gì đó... Quê hương tôi, một quê hương làm quen với chiến trận, ly tan, chết chóc, ngậm ngùi, với đổ vỡ, đau thương mà mỗi người là một nạn nhân khốn khổ...

Phi miên man với bóng dáng của những ngày rất xa. Ngày mà anh chưa biết Vinh, ngày mà anh và Linh còn là hai kẻ yêu nhau. Ngày Linh học những năm đầu đại học và Phi bắt đầu đời lính. Có những lần anh đón Linh ở cổng trường rồi hai người đi bộ dưới mưa trong những buổi chiều lộng gió. Chiếc áo mưa và cây dù Phi cầm không đủ che hết những giọt mưa tình

quái theo gió thổi tạt vào mặt Linh khiến nàng co ro nhưng Linh muốn được đi trong mưa với Phi. Không biết ý thích đó có liên quan gì đến đời sống gió mưa của Linh từ mười mấy năm nay hay không?... Ba năm trước chàng làm một bài thơ cho Linh khi nhìn qua cửa kính trời mưa tầm tã, gió giạt từng cơn:



*... Gió lạnh chiều nay không có em
Vấn khoa, chôn cũ vẫn êm đêm?
Đường xưa, mưa có còn giăng mắc?
Ai dạo âm thầm trong phố đêm?
Ngày ấy còn đâu? Thật phủ phàng
Giờ đây thành phố phủ màu tang
Buổi cũ chỉ còn như tiếng vang!
Muôn người cầm nín sầu ai oán
Ai gây nên cuộc đời?
Ai, người đày đọa cả dân tôi?
Ai gieo tang tóc, sầu ly tán?
Ai để sơn hà lệ máu rơi?
Anh muốn em về trên lối xưa.
Dư âm vang vọng chút hương thừa
Và em sống lại như ngày cũ
Mặc cảnh thay đời quên gió mưa!*

Bài thơ không bao giờ gửi vì lúc ấy Phi không biết Linh ở đâu. Nàng đã lấy chồng hay chưa, nàng đã ra đi hay còn ở lại. Bài thơ cũng chẳng bao giờ chàng phổ biến. Viết ra, ghi lại đối với Phi là một khát khao bày tỏ, một nhu cầu dù chỉ viết cho mình, viết xong rồi để đấy. Có khi Phi chẳng có dịp đọc lại. Phi có lúc tự cười mình đã trở thành một gã lảm cẩm, vẩn vơ...

Hai đứa bé ở phòng bên cạnh, có lẽ từ nãy giờ vừa chơi vừa canh chừng đồng hồ nên chạy sang nhắc mẹ:

- Mẹ ơi! Hơn 23 giờ rồi. Mình ăn Réveillon chưa mẹ?

- Bố đang nghe nhạc. Nửa giờ nữa sẽ ăn...

Phi đứng lên:

- Mình ăn bây giờ để tụi nhỏ đi ngủ. Sau đó nếu muốn, mình sẽ nói chuyện hoặc nghe nhạc.

Mọi người ngồi vào bàn. Phi ép Vinh và Linh uống một chút rượu vang vì sợ ăn đồ biển không uống rượu bị lạnh bụng.

Linh ngồi cạnh Kim hỏi về việc học của cháu ở trường. Kim học đệ thất. Linh hỏi cháu có biết Việt Nam không? Con bé lắc đầu nhưng khoe là nó biết được bố nó sinh ra ở đâu và tìm được nơi sinh của bố nó trên bản đồ.

Linh cười hỏi lại:

- Sau này Kim có về Việt Nam không?

Trong đầu đứa bé 10 tuổi không biết có hiểu rõ câu hỏi hay không hoặc không biết câu hỏi có dụng ý gì. Con bé ngừng ăn, suy nghĩ một chút rồi nhú mày:

- Cháu không biết... Nếu bố cháu về thì cháu về... cộng sản dữ lắm!

Cả nhà cười rộ lên làm Kim ngạc nhiên. Nó ngơ ngác nhìn mọi người như dò hỏi có phải nó vừa nói điều gì không đúng.

Phi nhìn về gương mặt của con thương hại cười trấn- Cộng sản không dữ đâu. Cộng sản chỉ bỏ tù, cắt cổ hoặc chôn sống người thôi.

Con bé tròn mắt ngạc nhiên nhưng chợt nhòe miệng cười vì nó yên trí câu nói vừa rồi của nó là đúng... Nó tự nghĩ: bỏ tù, cắt cổ, chôn người sống thì là dữ quá rồi còn gì?

Băng nhạc lại vang vang tiếng hát của ước mơ hòa bình, một mong đợi mà chưa bao giờ dân tộc được biết gần nửa thế kỷ nay:

.. Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm những phố đầy hầm... Đi thăm mộ bia đầy như nấm...

Người người ra phố mời rao nụ cười... Mẹ già lên núi tìm xương con mình...

Mọi người đều im lặng, Linh ngừng nói chuyện với Kim. Nàng như bị đánh thức bằng một mũi dao ghim vào vết thương vừa ngưng rỉ máu.

Nàng cười một mình. Nụ cười héo hon cay đắng. Vâng. đất nước tôi đã thanh bình. Quê hương tôi đã thống nhất. Chiến tranh chỉ còn là âm hưởng nhưng người người không ra phố mời rao nụ cười mà người ta ra phố để mời rao những món hàng bán chui, kèo nài mọi người để bán cả vài ba cái quần áo cũ của gia đình để đổi lấy sắn, khoai

để rồi ngày mai mỗi người chỉ còn một cái quần đen bạc màu, rách nát thảm thương. Ở đó không có nụ cười, chỉ có những khuôn mặt nhăn nhó, tối tăm, chỉ có nỗi nhục nhằn, đau đớn. Mẹ già không lên núi tìm xương con vì mẹ còn sống, bị gông cùm đến chết và mẹ trở thành hành khất lết lê trên hè phố. Mẹ đi ăn xin những người chẳng còn gì để cho mẹ nên mẹ ăn vỏ khoai, vỏ chuối...

... Vâng, đất nước tôi thanh bình những tù nhân nhiều hơn dân thành phố, chồng tôi ở tù rồi chết vì bệnh lao, con tôi bỏ xác ngoài khơi, chú tôi lãnh bảy nhất đao, em tôi bị đẩy vào cuộc chiến tranh xâm lấn. Hàng triệu người liêu chết trốn đi và tôi khôn cùng trên xứ người suốt đời chua xót... Cám ơn các ông!... Cám ơn "Người giải phóng"... Mười năm đã quá đủ cho tôi hiểu các ông... Lứa tuổi của chúng tôi sinh ra trong chiến tranh, bốn tháng đã tản cư, một năm đã chạy loạn, 5 tuổi đã phải lang thang bỏ xóm, bỏ quê. Tôi là đàn bà nhưng anh em tôi đã sinh ra, đã tham dự và đã chết trong chiến tranh do các ông khởi xướng. Nếu tin vào nghiệp chướng và thuyết luân hồi có lẽ cả 60 triệu dân tôi, kiếp trước toàn là lũ bất nhân, gây toàn tội ác?...

Vinh tỉnh ý nhìn ra câu chuyện bỏ dỡ bất ngờ của Linh và Kim. Nhìn nét đăm chiêu của Linh, Vinh hiểu rằng Linh đang khơi lại nỗi buồn qua lời ca của bài hát. Nàng ra dấu cho chồng.

Phi đứng dậy tắt nhạc, đề nghị Vinh cắt bánh ngọt cho hai con để chúng còn sửa soạn đi ngủ.

Món lạnh Tứ Xuyên ít được chiếu cố. Mọi người đã no vì bữa ăn trẻ buổi chiều. Dù vậy Phi cũng làm voi một nửa chai Sylvaner và một phần ba chai Beaujolais. Vinh trở lại bàn sau khi đưa hai con vào giường dỗ giấc ngủ. Thấy Phi đã ngưng ăn và Linh đang xếp những bát đĩa của hai bé. Vinh chặn lại:

- Chị Linh để đấy, lát nữa mình sẽ dọn luôn. Ăn thử món lạnh đi đã.

Linh cười:

- Linh no rồi chị. Mình vừa ăn cách đây không đầy ba giờ. Lên đây Linh ăn nhiều chứ ở Lyon buồn chẳng muốn ăn gì nên quen rồi chị ạ!

Vinh nhìn Phi như hỏi ý rồi đáp:

- Vậy mình dọn cho rộng rồi ăn bánh nhé?

Hai người đàn bà dọn bàn và cắt bánh. Phi uống nốt ly rượu và chỉ ăn một khoanh buche nhỏ vì chàng vốn không thích bánh ngọt.

Phi quan sát Linh. Nàng có vẻ hơi mệt. Vinh cũng thế. Phi đề nghị mọi người đi nghỉ vì dù sao Linh cũng còn ở đây thêm hai ngày nữa. Hai ngày còn lại ở Paris, được vợ chồng Phi đưa xem thắng cảnh, các di tích lịch sử của Paris và vùng ngoại ô thành phố. Linh như kẻ lạc loài, như người hồ hững dù đôi khi nàng chợt nhận ra sự lãnh đạm, buồn bã vô ý kém lịch sự của mình. Linh nhiều khi cố gắng vui vẻ, hòa hợp với hoàn cảnh, muốn thiết tha, chăm chú đến những nơi nàng đi đến để làm vừa lòng vợ chồng người yêu cũ và nhất là với Vinh nhưng nàng tự hiểu sự gắng gượng của mình không đạt được ý muốn. Có lúc cả Vinh và Phi đều nhận thấy tâm trạng rối bời của Linh và Linh đọc được trong mắt Phi những cái nhìn dịu dàng, thông cảm.

Ngày Phi đưa Linh ra ga để trở lại Lyon, cả hai đều yên lặng cho đến khi tàu chuyển. Phi hứa là sẽ tìm cách đưa Linh về Paris và kiếm một công việc gì đó để nàng tạm sống.

Hai tháng sau vợ chồng Phi tìm thuê cho Linh được một căn phòng nhỏ ở vùng ven Paris và xin cho Linh học một lớp Pháp văn được trợ cấp để nàng bắt đầu cuộc sống mới. Sau khóa học sáu tháng, Linh cũng chưa tìm được việc làm nhưng hai tháng sau, một người học chung lớp Pháp văn đã giới thiệu Linh làm phụ bếp cho một tiệm ăn. Nàng đành chấp nhận dù biết rằng từ đây nàng bắt đầu một đời sống với việc làm mà chưa bao giờ trong đời nàng, nàng dự tính. Công việc của một thứ người ăn người làm, công việc hèn mọn, nhỏ nhặt cho người sai bảo. Công việc cột nàng vào cái xã hội thấp kém, phiền nhiễu, chịu đựng lời nói xiên xỏ của gã chủ già người Việt Nam gốc lính thợ và bà vợ nặng nề, diết đống. Những đêm khuya trên đường về căn nhà nhỏ một mình trong cái lạnh cồng da, Linh đã khóc một mình. Nàng khóc vì thương mình, thương người mẹ già đã tần tảo bán buôn nuôi nàng ăn học với hy vọng đời nàng sẽ khá hơn đời mình để giờ này đã phụ lòng kỳ vọng của mẹ. Nàng nhiều khi bật khóc tự nhủ:

- Má ơi! Nếu má biết con bây giờ là gì chắc má buồn lắm! Con yếu đuối,

hèn mọn, con phụ lòng ước ao của Má. đời con tối tăm, phiền muộn!

Từ cuộc sống với tương lai buồn bã, Linh tránh đi lại, quen biết ai, nàng tự mình khép kín, xa cách mọi người. Vài tuần vợ chồng Phi có đến thăm nhưng điều đó nhiều khi lại làm Linh cảm thấy tủi thân... Nàng không cần ai, không muốn ai thương hại mình. đôi lúc nàng tự cảm thấy bị tổn thương dù Linh hiểu rằng mình vô lý. Phi hiểu điều này nhưng chàng không trách bởi chính chàng cũng đã trải qua tâm trạng đó.

Địp cuối năm đã tới, Vinh mời Linh đến ăn bữa cơm nửa đêm với gia đình nàng nhưng Linh từ chối với lý do đã nhận lời đến nhà một người bạn cũ nhưng thật ra Linh muốn ở nhà một mình, xa lánh niềm vui mượn tạm của người khác để mình là mình, để sống với cái hiện có của mình dù cái hiện tại đó bị thương, đau xót và nàng muốn tìm sự yên bình trong chính cái vỏ ốc khép kín, riêng biệt để ôn lại cuộc đời nổi trôi, cay đắng của mình.

Tiếng chuông đồng đồn từ một tháp chuông giáo đường gần đó báo hiệu lễ nửa đêm bắt đầu, kỷ niệm ngày Chúa sinh ra 1988 năm về trước.

Linh gục đầu vào gối nức nở. Nàng không theo đạo nhưng phút này nàng thấy cần một niềm tin dù mong manh để từ đó nàng can đảm sống.

- Lạy Chúa, ngày xưa Chúa đã sinh ra để cứu người. Xin Chúa cứu con, một kẻ bơ vơ, chán chường đến tận cùng của đau đớn. Con còn gì? Con chịu đựng thân phận như hôm nay để làm gì? Rồi đi đến đâu? đưa con duy nhất, niềm tin của con đã mất. Con còn hy vọng gì cho ngày mai. Bốn mươi ba tuổi, đau thương. Trơ trọi với hai bàn tay trắng để một ngày con sẽ chết như một ngọn cỏ hoang trong cơn bão tuyết?

Ký ức trở về từ những ngày mới lớn với tuổi trẻ, với niềm vui hy vọng, với bước chân tung tăng tới giảng đường rồi cuộc sống lứa đôi và đứa con trai ngộ nghĩnh. Sau cùng ngày đau thương ập tới.

Từ nhà kế cận, gia đình người hàng xóm xôn xao tiếng cười đoàn tụ. Tiếng hát rộn rã cất lên... "Petit papa Noel!... quand tu descendras du ciel avec des jouets par milliers... Noublie pas mes petits souliers..."

Linh khóc trong tâm trạng lạc lõng, bất hạnh, cô đơn trên xứ người lạnh

lẽo. Bài hát với lời nhắn nhủ về món quà Noel làm nàng nghĩ đến Lân. Tội nghiệp con! Thân xác con đã nằm ở đâu trong biển Thái Bình rộng lớn...

Mới 10 tuổi con đã là hôn oan lạc lõng giữa đại dương!... Tôi sẽ oán thù ai? Ai đã đẩy gia đình tôi ly tán? Ai đã bằng cách này hay cách khác giết chết những người yêu thương nhất của tôi.

Họ là ai và nhân danh gì? Họ làm được gì cho ai?

Linh khóc đến lử người và nàng thiếp trong giấc ngủ muộn màng, mệt mỏi. Trong giấc ngủ nặng nề nàng mơ tưởng thấy khuôn mặt nhạt nhòa, hom hèm của người mẹ già với cuộc sống héo mòn, lam lũ...

• **Thế Huy** - 31.12.1988

THƠ Gọi Nhau



*Gọi nhau thức giấc xuống
đường
Gọi nhau đoàn kết bốn phương
tụ về*

*Gọi nhau thành thị thôn quê
Nắm tay gào thét nhất tề xông
lên*

*Gọi nhau Nam Bắc hai miền
Đòi cho dân chủ, dân quyền,
dân sinh*

*Gọi nhau huynh đệ chi binh
Quyết đem xương máu hy sinh
cho đời*

*Gọi nhau sông núi đáp lời
Một trang sử mới tuyệt vời mở
ra*

*Gọi nhau vào chốn xông pha
Mùa dân chủ mới nở hoa thanh
bình*

*Gọi nhau vào chốn tử sinh
Để nghe đất nước chuyển mình
tốt tươi*

*Nghe bình minh rộn tiếng cười
Ngọn cờ dân chủ giữa trời tự do*

• **Hồ Công Tâm**

Đường Sang Thiên Trúc

Từ Hùng - Trần Phong Lưu

(tiếp theo)

Theo con đường Siddharta, dài 25 cây số đến khoảng giữa trưa, chúng tôi đã đứng trước tấm bảng lớn sơn vẽ nhiều màu, trình bày họa đồ tổng thể toàn khu vườn Lâm-tì-ni, phát triển trong tương lai như một đại Lâm-viên mang tên Vườn Hòa Bình Thế Giới. Những con đường thẳng băng cắt vuông góc, ngang dọc nhiều rừng cây, đồi dốc, bãi cỏ và các lạch nước quanh co chảy vào các ao hồ bao quanh các quần thể kiến trúc.

Phía đằng đầu, nổi bật một khu thiết kế theo lối ô vuông tọa lạc giữa một hồ nước tròn thật rộng. Như muốn diễn họa lại quan niệm vũ trụ vuông tròn của văn hóa Viễn Đông.

Công trình được qui hoạch trên qui mô quốc tế rộng lớn, đòi hỏi chẳng những sự chủ trì của cơ quan Văn Hóa Liên Hiệp Quốc, sự viện trợ của các quốc gia tiên tiến hàng ưu tư đến các nền văn minh cổ của nhân loại, mà còn có sự góp sức cụ thể hơn của các nước theo Phật-giáo và sự đóng góp nhiệt tình của mọi Phật tử trên thế giới.

Thế mà chạy xa quanh co, quẹo qua, quẹo lại, tìm mãi chỉ gặp được khu vườn trồng cây khiêm nhường của các danh nhân, các nhà lãnh đạo trên thế giới. Qua những tấm biển nhỏ cắm dưới gốc những cây non trẻ chưa cao quá tầm tay với, mọi người đều nhận biết được đây là cây ôi của công chúa Thái Lan, kia là cây xoài của phu nhân Tổng Thống Tích Lan, kế bên là cây xoài của Thủ Tướng Miến Điện U-Nu, cây của cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Kurt Walheim hiện nay là Tổng Thống Áo... Những cây mới được trồng thành hàng trên những lô đất được chia ngay, vạch thẳng trong chảng khác khu vườn ươm cây ở đầu tỉnh lỵ Mỹ Tho lúc trước. Tất cả phần còn lại chỉ là những bãi cây hoang, cỏ dại. Công trình vẫn còn nằm yên trên đồ án, mô hình của dự án Unesco.

Tới xế trưa, chúng tôi mới thực sự đặt chân vào khoảng sân rộng, đất sét

cần cỗi nằm cạnh khu Thánh-địa. Chợt thấy mát dù trời vẫn đang nắng gắt. Có lẽ nhờ những cây cao trồng quanh sân, như là cây bồ đề to chằng những che mát tôn tượng Đức Phật đàn sanh đúc bằng đồng đen đặt dưới gốc mà còn rợp bóng khắp sân, Chim chóc qui tụ kêu hót vang như chào mừng phái đoàn hành hương.

Sân được ngăn ranh ở cạnh gần lối vào bức tường hoa thấp làm hàng rào cho dãy khách xá hai tầng xây gạch quét vôi kỹ. Hai đầu được che mát bằng những cây xoài lâu năm đang trở bóng.

Phía cạnh sân đôi điện đã được xây lên ngôi chùa Népal, cũng tường gạch với lớp nước vôi xám đã phai màu, loang lổ, cũng mái ngói rêu phong dù kiểu kiến trúc đơn sơ chưa lâu quá mười, mười lăm năm. Trong cái vắng vẻ, yên tĩnh của buổi trưa, nhìn chung khung cảnh chẳng khác chốn công sở quận lỵ hay một xã lớn ở miền Nam vào giờ nghỉ việc.

Mọi người sửa sang lại y phục rồi theo chân ông Từ, nói đúng ra là bác quản lý khu thắng tích này để vào chùa lễ Phật.

Ông Từ quốc doanh này mang họ Thích, ăn mặc quần tây, áo sơ mi bỏ ngoài như một công chức tinh lễ miền Nam VN, nhưng đã hướng dẫn chúng tôi đốt nhang đèn, lễ Phật đứng lễ nghi. Sau khi vào bái vị Sư già của chùa và cúng dường, đàm đạo với vị đại đức Mahinda từ Thái Lan sang tu học. Tôi được tặng một tượng Phật nhỏ đeo cổ. Bác Quản lý còn mở cửa tủ đặt nơi hành lang bên Phật điện để chúng tôi thỉnh những tượng Phật bằng đồng chạm khá tinh xảo mà giá lại rẻ hơn tại Tân-đê-li nhiều.

Trở lại sân, ngồi trên chiếc ghế đầu, bên chiếc bàn gỗ tạp, uống cốc trà sữa, tôi và mọi người chờ mấy tô mì gói do anh con rể của bác quản lý nấu trong chiếc quán nhỏ bày bán đủ loại tạp hóa. Anh chủ quán này cũng mang họ Sakya cùng vợ và con sống luôn tại đây. Đưa con trai ba tuổi rưỡi cũng được anh chị đặt luôn tên Siddharta, mặt rất kháu khỉnh. Đưa con gái nhỏ mang tên Sujata, cả cha mẹ hai cháu và ông ngoại nữa, hợp thành một gia đình họ Thích, giống hệt như một gia đình Việt Nam từ màu da, cách ăn mặc cho đến chiếc quán tạp hóa. Tôi liền nhớ mấy bài học địa lý năm Trung học ghi rằng Népal cũng

như một số dân ở dưới rừng Hy Mã Lạp Sơn, các bộ tộc ở Nam Trung hoa và cả Việt Nam nữa đều được xếp vào giống Mông Cổ, ngành Phương Nam.

Từ đó tôi nói ngay ra được ý kiến mình, như định Đức Phật xưa kia đã mang hình dáng và màu da Việt Nam hơn là Ấn Độ. Sau này nếu có dịp tạo tượng thì không cần thỉnh tượng ở bên Tàu, bên Ấn chi cho xa, cho khác. Mà cứ tộ tượng Phật Việt Nam là gần với nguyên thủy như.

Lát sau, nghe chị Năm hỏi Thầy, nơi đây có phải đã có một hồ nước, một ngôi đền và một trụ đá.

Thầy gật đầu. Còn tôi hơi ngạc nhiên hỏi lại:

- Ủa, chị đã nghe ai kể lại vậy, vì tôi biết chị ít khi đọc sách. Chị trả lời, đêm qua chị nằm chiêm bao, có người dẫn chị đến chỉ một chỗ như vậy!

Xong bữa ăn, Thầy dặn chúng tôi chờ lúc mặt trời lặn sẽ ra khoảng đồng trống ngắm dãy Hy Mã Lạp Sơn.

Một bác thợ hớt tóc già đang khẹp nép ngồi chồm hóm bên thung gỗ đồ nghề chờ Thầy đến cạo đầu như mọi lần Thầy hướng dẫn các phái đoàn trước. Sau đó tới phiên anh Phước hớt kiểu "Ma-ninh-cua", kiểu tóc thật ngắn gần sát da đầu của lính quân trường. Tôi cũng đòi được hớt ngắn để được gửi lại thật nhiều tóc nơi đất Phật đàn sanh. Dịp đó tôi đã sống lại cái cảm giác được hớt tóc ngoài trời, giữa sân dưới bóng cây cổ thụ như hồi theo đoàn sinh viên đi công tác "hướng về nông thôn" ở Chấn Cà Đào (Long Xuyên) vào năm 65. Cũng những nhát đẩy cắt của chiếc tông đơ cũ xưa.

Cũng những tiếng liếc dao cạo trên tấm da dài và những nhịp kéo cắt lấp xấp bên tai. Minh thì cứ thân nhiên ngã lưng tựa trên ghế gỗ đọc báo Việt ngữ. Xong, cả ba thầy trò chỉ trả một dúm Rubis. Trong khi ông thợ hể há nhận món tiền hời, mình tính ra chưa tốn tới cho ba người hớt cạo. Tiếp tục cuộc sống "trại công tác thời sinh viên", qua cách tắm ngoài trời do những vòi nước mở ra từ hồ chứa.

Thật mát, sau một buổi trời di chuyển dưới nắng nóng. Dùng bữa dưới bóng cây xoài thân quen với những món ăn đơn sơ quê mùa của địa phương. Nhưng thật ngon - sau mấy lần chỉ dẫn bụng tạm bằng quả vật dọc đường, đêm ngủ trên những sạp gỗ rộng trải chiếu trên tầng lầu khách xá, dưới những tấm mùng thật lớn. Thẳng

giác, lấy lại sức sau một ngày dài đi lại, vượt biên.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi theo chân thầy Hội trưởng đi qua khu vườn Lâm-tì-ni của 2532 năm về trước. Đầu tiên, tiến về phía trụ đá của vua A Dục. Từ xa, trông giống như ông khối lò rèn, với vòng trụ miện đặt trên đầu, và vòng nhẫn khắc nơi cổ. Cột trông vươn cao khỏi hàng rào song sắt bao quanh, nối dài phía trên thành những chông nhọn bẻ ra tua tủa; như để bảo vệ Thánh tích khỏi những phá hư của đám dân què Ấn Độ, khác tôn giáo.

Đến gần bên, nhìn qua những song sắt rào cao quá đầu người, chúng tôi nhận ra ngay lần nút trên trụ đá, đã ngả sang màu đen và những dòng chữ Phạn Brahmi, mà bản dịch Anh ngữ đã được sơn viết trên bảng xanh treo trên rào, ghi đại ý: "Vua Piyadasi (tên tộc vua A Dục), người được mọi thiên thần yêu mến, đã đến đây vào năm Asoka thứ 20 (tức 20 năm sau khi lên ngôi) và phán rằng: "Nơi này đức Phật Sakyamuni đã đản sinh, trăm ban sắc cho xây trụ đá, đầu tạc hình ngựa để ghi dấu và ra lệnh miễn thuế 1/8 cho dân chúng vùng này".

Thầy hướng dẫn chúng tôi ngồi xếp bằng trên bệ đá gần trụ, tụng một thời Kinh Bát Nhã và đọc bài Kệ Khánh Đản. Rồi trong không khí tươi mát buổi tinh sương, phía chân trời ẩn hiện dãy Hy Mã Lạp Sơn tuyết phủ hùng vĩ, Thầy bắt đầu kể lại chuyện xưa tích cũ:

Vào năm 250 trước Tây lịch kỷ nguyên, vua A Dục đã được Thầy tế độ là ngài Upagupta đích thân hướng dẫn đến chiêm bái vườn Lâm-tì-ni. Nhà vua liền đánh lễ tại nơi Đức Phật giáng trần. Sử liệu biên niên đã ghi lại:

"Khi đến Thánh địa Lâm-tì-ni, Ngài Ur Ba Cúc Đa (Upagupta) đã đưa tay mặt lên chỉ và nói với nhà vua: "Ồ này Đại Vương! Chính tại nơi này Đức Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca đã giáng trần". A Dục Vương với nỗi vui mừng tràn ngập và đầy cảm động, đã sụp xuống quỳ lạy dưới cội cây Đức Phật đản sanh. Tức khắc nhà Vua ra lệnh xây tường rào bằng đá xung quanh để bảo vệ cây lịch sử này và ban sắc dựng trụ đá đầu hình ngựa để kỷ niệm và sai khắc trên cột năm dòng chữ truyền giảm thuế cho dân chúng lưu ngụ quanh vùng."

Âm thanh bài Khánh Đản vẫn còn như vang trong vườn:

"Nguyện cứu muôn loài,
Pháp dùng phương tiện.
Ta bà thị hiện,
Thích chủng thọ sinh,
Thánh Ma-gia mộng ứng điềm lành

Vua Tịnh Phạn phước sinh con thảo....

Mọi người đều nhớ lại truyền tích: "Sau đêm, hoàng hậu Maya mơ thấy voi trắng 6 ngà và một ngôi sao sáng sáu cánh bay thẳng vào thân bà, Hoàng hậu đã thọ thai. Theo tục lệ xưa, bà phải về nhà cha mẹ hạ sinh. Trên đường đi, qua khu vườn Lâm-tì-ni, Hoàng hậu đã chuyển bụng và chỉ đứng vịn một cành cây mà hạ sinh một Thái tử, không hề đau đớn.

Đứa trẻ khác thường này ngay khi ra đời đã bước đi bảy bước. Bước đến đâu thì hoa sen từ dưới đất mọc lên đón bước đến đó.

Hiện giờ, nhìn quanh vườn, thấy còn nhiều cây bồ đề, cây đa cổ thụ. Nhưng không biết cội cây nào thực sự



Điện thờ Mẫu Hậu Maya

là nơi Thái tử Đản Sinh. Có lẽ cây bồ đề to lớn mọc cạnh hồ nước thiêng, nơi Mẫu hậu của Thái tử đã xuống tắm gội, là cây cháu nhiều đời của cội cây nguyên thủy. Hồ vẫn còn trơ gan cùng tuế nguyệt trải mấy nghìn năm, nước vẫn trong xanh, nhìn thấy cả rong rêu dưới đáy, soi bóng tàng rộng của cây bồ đề và những cây lá mọc quanh. Tương truyền rằng, lúc Thái tử sinh ra, hồ đã được rồng thiêng phun nước để tắm gội Thái Tử.

Chị Năm, trong phái đoàn hành hương, đã cẩn thận leo xuống các bậc đá, dùng bình đồng tràn trọng mức nước thiêng để đưa về Mỹ thờ. Máy người khác cũng khoác nước rửa mặt với niềm tin được rửa chút bụi trần. Gần đây quần tháp 16 cái của các vị A La Hán được xây vào thế kỷ thứ 18 sau Tây lịch.

Sau vua A Dục, khoảng gần 1000 năm, Ngài Pháp Hiền đã đi bộ từ Trung Hoa sang chiêm bái Thánh địa này vào năm 406 Tây lịch kỷ nguyên. Trong hồi ký, Ngài đã ghi lại rằng khi tới nơi, Ngài còn thấy cây cổ thụ nơi đức Như Lai giáng trần, hồ nước thiêng cho dòng họ Thích tắm và nơi Hoàng Hậu Mahaderi tắm gội.

Theo chân Ngài Pháp Hiền đúng 231 năm sau, Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang đã băng rừng vượt núi, bộ hành qua những bãi sa mạc rộng lớn, ghê rợn, sức nóng như thiêu đốt, không một sinh vật tồn tại, nước uống không có, gặp không biết bao nhiêu là

trở ngại. Những lúc băng qua rừng núi tuyết với các cơn gió lạnh thấu xương. Những khi bị cướp giật hành hạ hoặc ngã bệnh vì sơn lam chướng khí.

Nhiều người trong phái đoàn Ngài đã chết dọc đường. Tất cả những chi tiết của cuộc du hành đường bộ này từ Trung Quốc sang đây đã được bậc chân tu tri thức bậc nhất đời đường này ghi lại đầy đủ trong tập "Tây Du Ký" (khác với bộ truyện Tàu "Tây Du Ký" của nhà Nho Ngô Thừa Ân đời sau tiêu thuyết hóa với các nhân vật Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, Sa

Tầng v.v..., đã được phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp dân gian Việt Nam và Á Đông): "Trong khu vườn còn thấy một hồ tắm của dòng họ Thích rất đẹp ở cách cây cổ thụ vô ưu hai mươi bốn bước. Chính gốc cây này, Đức Phật đã giáng trần. Về phía Nam là gò đất cao, nơi mà đế Thiên Vương trực tiếp bồng bế Thái Tử lúc đản sanh.

Kế đó là bốn ụ cát cao, nơi mà Tử Thiên Vương đã săn sóc Thái Tử. Gần những ụ cát này, A Dục Vương đã cho dựng lên trụ đá trên đầu tạc hình con ngựa. Chừng phân nửa trụ đá ngã nằm dưới đất.

Có một lần nứt trên trụ đá. Khi tôi đến chiêm bái thánh địa này vẫn còn thấy lần nứt trên trụ đá, nhưng hình tượng con ngựa trên đầu cột không tồn tại nữa".

Qua những thăng trầm của lịch sử, cát bụi thời gian đã phủ lấp trụ đá kỷ niệm này. Vườn Thánh đã rơi vào lãng quên giữa rừng hoang trong nhiều thế kỷ. Đền Mahadevi và các di tích Phật sử tại Thánh Địa đã bị đập phá chiếm đóng. Cho tới đầu thế kỷ này, ngoại đạo vẫn còn đem các thú vật đến đây cắt cổ lấy máu tạ thần linh của họ mà họ đã mạo nhận ngôi đền Mẫu hậu Maya là đền Thần Kali.

Rời hồ thiêng Puskarni, theo bước đường đi dạo khi xưa của Hoàng Hậu, trước lúc hạ sinh Thái Tử, chúng tôi leo lên gò cao tiến vào điện thờ Mahadevi. Đền được xây trên nền gạch cao rào quanh bằng dây lan can thấp chịu bằng những trụ gạch. Cầu thang dẫn lên sân thượng, cho đến cửa chính, xây nhô ra khỏi tường tiền điện, giới hạn bởi hai cầu thang hai bên dẫn lên mái hiên che cửa. Mà một phía, khoảng nghỉ chân giữa cầu thang dẫn luôn ra lối đi bên hông chận bằng dải tường hoa, gạch gió hình quả trám. điện thờ xây gần như khối hình lập phương, mở rộng thêm hai tháp ở tường cuối. Tường vây các mặt đều xây thành ba ô giới hạn bằng 4 gờ cột giả. Nhìn toàn thể không khác mấy với các Thần Miếu Ấn Độ.

Bàn thờ Mẫu hậu bên trong chỉ được soi sáng lờ mờ bằng những đèn nền. Nhưng cũng đủ nhìn thấy tượng Mẫu hậu bằng đá cạnh hình tượng Thái Tử lúc đản sanh và phía dưới vẫn hiện diện một tượng thần Bà La Môn để chia phần tài vật dâng cúng và cả những vật tổ sinh thực bày lộn ngổn chung quanh. Trước họ còn ngang

nhiên đề ngang bàn thờ Hoàng hậu. Sau nhiều Phật Tử phản đối lên các cấp chính quyền và tẩy chay bằng cách không thềm cúng kiếng. Họ mới chịu dời mấy vật thờ mà nhiều Phật Tử cho là quý quái đó xuống dưới đất.

Theo sử liệu, Thánh Địa Lâm-Tỳ-Ni được Phật tử khắp các nơi liên tục đến chiêm bái từ lúc Đức Phật thành đạo cho đến thế kỷ thứ 12, khi giặc Hồi xâm chiếm Ấn Độ. Các Phật tích bị trôi vào lãng quên. Cả khu vườn Lâm-Tỳ-Ni lẫn khuất trong vùng rừng rậm hoang vu trải qua năm sáu thế kỷ.



Bản qui hoạch "Vườn Hòa Bình Thế Giới"

Cho đến thế kỷ thứ 17 và 18 mới có các học giả Tây phương sang Tàu nghiên cứu, tìm được cuốn "Tây Du Ký" của Ngải Huyền Trang đã được ghi chép khá chi tiết những nơi Thầy đã đi qua, những thánh địa Thầy đã thăm viếng, những sinh hoạt Thầy đã tham dự, những di tích Thầy đã thấy cũng như những truyện kể mà Thầy đã nghe và kiểm chứng được.

Khi quyền hội ký được dịch ra Pháp và Anh ngữ, tất cả những giả thuyết, quan điểm sai lệch của các nhà nghiên cứu thiếu cơ sở đã bị đảo lộn, tất cả những chuyện bịa, xuyên tạc Phật sử đã bị phơi bày. Theo bản dịch và qua nghiên cứu thực tế, các nhà khảo cổ Âu Mỹ và cả Ấn Độ, rời Nhật Bản về sau đều sững sờ trước nền văn minh cổ Ấn Độ vào thời Chánh Pháp của Phật giáo. Từ đó họ đã dựa vào tài liệu quý báu này mà tìm ra lại những Thánh tích của Phật Giáo.

Vào năm 1895, nhà khảo cổ học Đức, tiến sĩ Alois Anton Fuehrer đã khai quật được trụ đá do vua A Dục

dựng lên khi xưa, đã đánh tan những lập luận xuyên tạc có kế hoạch về đời sống Đức Phật Thích Ca. Khiến các nhà khoa học thực nghiệm đều công nhận Thái Tử Tất Đạt Đa là nhân vật có thật trong lịch sử. Đến khi di tích của thành Ca-Ti-La-Vệ được khai quật tiếp. Các giới nghiên cứu Âu Mỹ lần lần tìm đến Phật Giáo học hỏi thêm.

Nhiều nhà học giả phương Tây đã thăng thẩn ca tụng và xem Phật Giáo là một tôn giáo gần đời hơn, trực tiếp đến với tín đồ không qua cửa thần quyền. Đạo Phật không phải là trung

gian giữa con người và Thượng đế hoặc Thần linh để được ban ơn giáng họa. Trái lại, Phật Giáo quan niệm con người là tối linh. Mọi người đều có Phật tính.

Nếu tu đúng cách, hành đúng đường thì bất luận ai cũng sẽ thành Phật.

Bởi vậy, Phật Thích Ca đã nói: "Ta là Phật đã thành, còn chúng sanh là Phật sẽ thành".

Đối với Tây phương đây chính là tư tưởng vượt bậc, siêu phàm. Đức Phật đã thật sự đưa con người tìm lại được chân giá trị của chính mình mà từ lâu đã bị vô minh che lấp.

Con người không còn phải sợ hãi bởi những quyền lực đàn áp từ bên ngoài, không còn bị đe dọa bởi những chủ thuyết huyền hoặc chi phối bên trong.

Chính con người đã tạo ra địa ngục hay sẽ xây dựng nên vùng Cực Lạc.

(Còn tiếp)

Vĩnh Biệt Tình Nhau

- Đinh Lan -



Trong đời học sinh không môn học nào tôi ghét bằng môn Triết. Nếu không phải là năm thi có lẽ tôi trốn học đều đều, cố gắng lắm giờ này cũng chỉ thả hồn qua cửa sổ. Luận lý học sao nản ơi là nản. Đạo đức học cũng thế, may ra có tâm lý học đối với tôi tạm thích một chút dù thầy giáo dạy tương đối giỏi mà tôi vẫn cứ không ưa nó. Tôi nhớ hôm giảng tới bài "Khoái lạc và Đau khổ" thầy đã thao thao: "Hôm nay ngồi bên nhau tay trong tay, vai kề vai, má tựa má, thậm thì anh yêu em, em yêu anh - Em nói cái gì anh nghe cũng thấy đáng yêu hết - Một tháng sau ngày làm đám cưới thì anh nói anh nghe, em nói em nghe - Tháng sau nữa cả hai nói hàng xóm nghe - Tháng sau tiếp cùng nói cho tòa án nghe. Anh đừng anh, em đừng em - Còn đau khổ nào bằng tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi..." và thầy còn giảng nhiều nữa. Tùm lum rắc rối với môn Triết điên đầu này.

Năm ấy ba tôi chuyển nhiệm sở vào Sài Gòn. Ba tôi mua lại được một căn nhà rất gọn gàng xinh xắn. Nó có hành lang chung quanh và sân thượng để trồng cây cảnh. Tôi vẫn thích trồng hoa nên khi nhà dời từ Bảo Lộc về tôi đã không quên mang theo cả gần chục giò lan và 6 chậu quỳnh treo trước lan can phòng tôi. Một hôm ấy trời vào xuân, gió se se lạnh. Tôi thay áo quần xong, nhìn đồng hồ thấy còn sớm, tôi ra thăm những chậu quỳnh với những nụ lớn

sẽ nở hoa trong đêm, chợt tôi nghe một giọng nói con trai ở hành lang cách nhà tôi một căn:

- Nhà cô có những giò hoa lan và những chậu hoa quỳnh nhiều nụ đẹp quá. Chắc hẳn ba cô trồng và sành chơi hai loại này. Nhìn anh chàng tôi không trả lời vội. Tôi nhìn từ đầu tới chân anh ta ngạc nhiên. Mặt mũi trông sáng sủa đầy mà sao đầu tóc thấy mà ghê, quần áo cũng thế, nhãn nheo lụng thụng cứ ở trong phòng ngủ mà đi ra. Có lẽ thấy tôi nhìn quan sát quá kỹ, anh chàng cười giả lả:

- Trông tôi lạ lắm sao? Cô không thích nói chuyện với tôi à! Cô này, ba cô trồng quỳnh, cô nói với ba cô ươm cho tôi một cành được không?

- Quỳnh này tôi trồng mà - Anh muốn xin hả? Tôi không cho.

- Thật sao? Cô còn nhỏ mà biết chơi hai loại hoa này - Nếu cô không thích cho tôi đành chịu. Nhìn mặt cô vậy mà không biết thương người... hàng xóm.

- Không thích thì không cho, anh này rõ lắm chuyện lại khó ưa.

Tôi bực mình và bỏ vào phòng lấy cặp xuống dắt xe đi học.

Sau lần đó thỉnh thoảng tôi gặp anh chàng thơ thẩn ra hành lang nhà anh ta nhìn qua lan can phòng tôi, tìm cách gợi chuyện nhưng sao tôi thấy ghét anh chàng chi lạ. Các bạn tôi thỉnh thoảng đến học bài và làm bài chung lâu lâu thấy thế lại gheo tôi. Có lần tôi phát cáu lên: "Tụi mi hết người gán ghép rồi sao? Tụi mi thấy đó người gì mà tóc tai bờm xờm cả năm chẳng hớt, áo quần mặc cả tháng chẳng giặt. đi với hẳn chắc tao bịt mũi quá... Bạn tôi trả đũa lại: "Ồ, coi chừng ghét của nào trời trao của đó, ở đây mà chê".

Một năm học miệt mài rồi ngày thi cũng đến. Hôm nay ngày thi đầu tiên mà lại là môn triết nữa. Tôi lo thật nhiều. Vừa dắt xe ra cửa tôi vừa lầm nhảm mấy câu tú về tam đoạn luận của Socrate thì... ầm... xe tôi đổ về một bên và người tôi lao chao xuyt té theo.

- Xin lỗi cô, để tôi đỡ xe cô cho.

Nhìn qua bên thấy anh chàng hàng xóm đến bên tự lúc nào. Tôi chanh chua:

- Bộ anh không có mắt sao thấy tôi dắt xe đi qua rồi mà trong nhà còn dắt xe ra nữa. Rõ ràng mắt để sau lưng.

Nghe tôi nói anh chàng cũng không vừa:

- Mắt tôi để sau lưng hay mắt cô nhắm lại. đường rộng thênh thang sao không dắt xuống đi mà lại dắt qua sân nhà tôi.

Biết mình lỗi thật nhưng trước khi đi tôi còn giờ tay ra dọa.

- Hôm nay tôi mà làm bài không được, thi về anh biết tôi và lầm bầm thêm. Rõ ràng ra đường gặp... trai thật xui xẻo.

Vào phòng thi tôi rất hồi hộp, nhưng đề thi đọc ra tôi mừng quỳnh vì câu hỏi và bài luận triết tôi trúng tú gần hết. Ra khỏi phòng thi tôi vui ra mặt và lên xe thật nhanh về nhà còn ôn bài cho môn học thi hôm sau. Đến trước cửa nhà, tôi tắt máy. Đang đẩy xe vào cửa, từ nhà anh chàng chạy sang hỏi:

- Cô làm bài được chứ?

Tôi cười trả lời:

- Dạ, cảm ơn tạm được.

Anh chàng giờ tay chỉ lên trời và nói:

Hôm nay tôi mới thấy cô cười, có lẽ vì thế mà trời đang chuyển mưa. Thật hú hồn từ sáng tới giờ tôi ngồi trong giảng đường mà cứ lo cô làm bài không được tôi... lãnh búa.

Tôi ngáy thơ hỏi:

- Tại sao tôi làm bài không được anh lại lãnh búa.

- Thì sao quá tạ chiếu tôi - Sáng nay cô giờ tay đe dọa tôi, tôi sợ cô làm bài không được thì rớt đồ lỗi tại tôi.

Tính tự tin và bướng bỉnh trở về với tôi, chỉ vào đầu tôi nói:

- Mặt tôi thế này mà không đậu nổi tú tài sao?

Và tình bơ dắt xe vào nhà mặc cho anh chàng còn đứng đó.

Năm ấy hoa quỳnh nở bông nhiều và tôi cũng thi đậu. Thi vào được tôi bị rớt và chẳng biết học ngành nào. Tôi ghi đại cả luật lẫn văn khoa song song như vậy nên kẹt giờ đi nghe cours tùm lum.

Chúng tôi bàn tính nào là "học luật mai một sẽ cãi chồng" "học luật chỉ biết đếm tiền" hoặc "ngày ngày

hai buổi xách ô đi về" quá nản. Cuối cùng cả bọn học luôn bên văn khoa cho về ... truyền thống.

Hỏi gì đẹp nhất văn khoa!

Thưa rằng đẹp nhất đôi tà áo em

Một hôm chúng tôi có giờ nghỉ của thầy Khoan. Tôi, Hiền và Thúy cả ba ra ngoài hành lang đứng nhìn xuống khuôn viên trường. Nơi sân đậu xe chật ních đủ loại xe gắn máy, duy chỉ có 2 chiếc xe đạp dựng kê hằm cầu thang đi lên. Hiền chỉ và nói:

- Tao dám cá với tụi bay xe đạp này là của mấy anh chàng học Triết.

Tôi cãi:

- Chưa chắc a, biết đâu nhà nghèo họ không có tiền mua xe gắn máy...

Tôi mới nói tới đó có thêm một chàng dắt xe vào dựng kê hai xe cũ. Thúy chồm người ra ngoài lan can và nói:

- Ý a, dường như anh chàng hàng xóm của mày Nga à.

Hiền lên tiếng:

- Đúng y rồi chứ dường như gì nữa? Nhìn bề ngoài anh chàng tao tưởng là một triết gia rồi. Anh chàng hàng xóm thật rồi. Sao anh chàng lại học ở đây. Tôi nghe mẹ tôi nói, má anh chàng kể anh chàng học bên Đại Học Sư Phạm cơ mà. Cả 3 đứa tôi đều ngạc nhiên vì sự có mặt anh chàng ở trường này và theo dõi anh ta lên lầu. Anh chàng vào phòng 302 của ban Triết Đông. Thúy thấy vậy lên tiếng:

- Rõ ràng là dân Triết. Nhà cũng thuộc loại khá giả mà lập dị. Con Nga chê là phải. Ở mà cũng chẳng sao lấy chồng triết gia như anh ta một tháng thay quần áo có một lần đỡ phải giặt lại tiết kiệm được xà bông và đỡ phải chi cho mực tiền hớt tóc. Thời buổi kiệm ước biết đâu mấy anh chàng này lại chẳng có giá...

Tôi "xì" một tiếng thật dài làm Thúy hết nói thêm vì nó cứ tưởng tôi lạc vào đôi mắt triết đời của hắn rồi.

Đậu xong dự bị chúng tôi ghi chứng chỉ học tiếp vì chẳng biết làm gì - Lấy chồng thời buổi chiến tranh đứa nào cũng sợ góa chồng sớm, và lại lấy chồng sẽ khổ, sẽ mất tự do ... đàn bà ráng học để... giúp đời. Năm học này chúng tôi không gặp anh

chàng "triết gia" thường nữa. Lâu lâu 3, 4 tuần tôi gặp anh chàng ở nhà nhưng lúc này coi về đạo mạo và ăn mặc không bê bối như trước nữa. Anh chàng có vẻ người lớn thực sự. Một hôm ngày mùng ba Tết ra lan can đứng, gặp tôi anh chàng hỏi:

- Cô tên gì nhỉ? Có phải tên Ti không?

- Ai bảo anh tôi tên Ti?

- Ở bên nhà tôi, tôi cứ nghe các em cô tối ngày cứ chị Ti... chị Ti tôi đoán thế.

- Tên Ti là tên em gái kè.

- Vậy thế cô tên gì?

- Nga, Ngọc Nga nhưng ở nhà gọi tôi là Gi Gi. Còn anh

- Tuấn, Vũ Anh Tuấn. Kè cũng lạ hàng xóm với nhau hơn 2 năm rồi cả tên cũng không biết. Thật nhạt như... nước ốc.

Im lặng một lát chợt nhớ ra anh chàng hỏi tôi:

- Có phải cô học bên Văn khoa phải không?

- Sao biết. Tôi trả lời cộc lốc.

Một lần thấy cô ở sân trường. Vậy mà tôi cứ tưởng cô học bên Luật mới đúng tính cô.

Nghe anh chàng nói thế, thấy tức tức anh ta, không trả lời và tôi bỏ vào phòng.

Mấy tháng sau đất nước rơi vào tay Cộng sản. Tụi tôi chán nản không muốn học tiếp và ghi tên học khóa sư phạm cấp tốc. Nghề bán cháo phở này tụi tôi không thích nhưng biết sao giờ, còn hơn là phải đi thanh niên xung phong. Học xong mỗi đứa bị đố mỗi tỉnh khác nhau. Tôi phải về trình diện nhằm lúc cả tỉnh vừa khai giảng khóa bồi dưỡng chính trị ở Vũng Tàu thời gian gần 2 tháng. Tìm đến lớp học gõ cửa đưa giấy giới thiệu của trường phòng giáo dục. Ông thầy giảng viên chính trị nhìn vào giấy, sau khi trả lại tôi và nói:

- Cô ban Khoa học Xã hội hả? Môn Văn à? đoạn chỉ tay vào phía giữa phòng và nói thêm:

- Cô thuộc tổ anh Vũ Anh Tuấn. Việc ăn ở cô liên lạc với anh ta luôn. Và cô hãy tự tìm lấy chỗ ngồi.

Theo hướng ngón tay chỉ của ông ta, tôi thấy một cánh tay giơ lên với bàn tay xoay tròn làm hiệu.

Trời ơi tôi có nhìn lầm không - Rõ là càng ghét càng gặp. Nơi tỉnh lạ này sao lại phải gặp anh chàng này nữa. Tôi ngạc nhiên nhưng vẫn làm mặt tỉnh và ngồi kè bên một cô bạn khá xinh. Tới giờ ăn trưa tập thể, vì vào khóa học trễ ngày nên khi tôi đang ngáp ngừng tìm bàn trống để ngồi. Anh chàng đến chào và mời tôi ngồi cùng. Còn lạ chưa quen ai, tôi đành ngồi chung ai dè anh chàng chất vấn:

- Không ngờ lại gặp cô ở đây? Sao lại bỏ Sài Gòn vậy?

Tôi trả lời nhất gừng:

- Bị đố ra chứ bộ.

- Ra đây cô bỏ anh chàng ngã tư cho ai?

- Sao anh biết tôi quen anh ta - phải anh chàng học nghề cạo bửa không?

- Tôi thấy anh ta đến thăm cô hoài. A mà anh ta học Nha sao cô lại gọi anh ta như vậy.

- Đâu có, vì anh ta giới thiệu với tôi như thế mà. Anh ấy bảo lên năm thứ 2 rồi mà chẳng được bẻ gãy thiên hạ cái răng nào mà chỉ được cạo cạo thôi. Nhiều khi gặp mấy bà già ăn trầu hoặc mấy người hút thuốc chỉ cạo gãy cả tay luôn. Cạo hoài bửa vẫn chẳng ra.

- À, thì ra thế. Cô và anh ta chừ vẫn vui về chứ?

- Vui là vui cái gì. Tôi với anh ta chỉ là bạn thôi. Anh ấy đã di tản trước ngày 30.4 rồi. Sao anh lại tò mò thế.

- Tại...

- Không tại gì hết. Tôi không nói chuyện với anh nữa.

Sau đó cả hai chẳng ai nói gì với nhau cho tới lúc chuông báo vào học tiếp buổi chiều. Chiều đó, cán bộ giảng dạy là một ông trưởng phòng Giáo dục tỉnh Long Khánh - Mới mở đầu ông ta đã trấn áp:

- Văn là người, Văn là chính trị...

Sau mỗi một bài học tất cả sẽ viết bài thu hoạch. Các đồng chí phải cố gắng tiếp thu tốt hầu khi mãn khóa học về truyền đạt lại cho học sinh thu gặt kết quả tốt..."

Nghe thế tôi le lưỡi, rụt đầu. Ai ngờ đâu anh chàng thấy và viết chuyện qua tôi một tờ giấy nhỏ ghi:

"Nè sắp sửa làm cô giáo rồi, phải người lớn một tí chứ, coi chừng chấp pháp đó". Đọc xong tôi xé liền, anh chàng thật sự theo dõi tôi rồi...

Bài chính trị thật chán nhưng rồi cũng qua đi. Chúng tôi xuống phòng ăn cơm chiều và sau đó tôi theo anh chàng đến nhận phòng ngủ của nữ bên nhà nghỉ mát giáo chức gần tượng Trần Hưng Đạo.

Trong khóa học này tôi quen với Vi dạy ở Phước Hải. Hai đứa trạc tuổi nhau, cả khóa tôi với nó chơi rất thân, đi đâu cũng có nhau. Tuấn thỉnh thoảng có rủ tôi ra bãi trước chơi nhưng tôi không đi, anh chàng có vẻ buồn buồn... Cho đến hôm lễ bế giảng khóa học được chiều dài xem phim ở rạp Duy Tân. Chúng tôi vô trễ hết ghế, ngờ đâu anh chàng đã giữ dùm trước cho chúng tôi hai ghế kề bên rồi.

Tối đó ngồi bên Tuấn tôi mắt bình tĩnh, Tuấn cũng thế. Cả hai chẳng nói chuyện với nhau. Tối lúc phim chấm dứt, tiếp đến phần tổng kết khóa học và nhận công tác. Khi đọc tên các thầy cô cùng huyện tôi mới biết Tuấn và tôi cùng huyện nhưng khác trường. Tuấn dạy cấp 3 xa hơn tôi tới 15km. Thỉnh thoảng trong tuần Tuấn đạp xe xuống thăm tôi. Tình bạn của chúng tôi theo tháng ngày lớn lên cho đến một hôm vào ngày lễ nhưng trường tôi không được nghỉ. Tất cả các giáo viên phải đi lao động sản xuất thu hoạch khoai lang kéo trễ ngày khoai sẽ sùng.

Hôm ấy sau khi cất nhật từng củ khoai cho vào các bao xong. Chúng tôi ngồi ăn trưa và đang sửa soạn ra về thì gặp Tuấn cùng 3 đứa học trò cũ của tôi ở phía rừng đi về. Gặp tôi, Tuấn và cả bọn rủ đi xem phong cảnh vùng ấp này. Thấy còn sớm tôi đi theo. Tất cả dẫn tôi đến một con suối nhỏ chảy từ Long Khánh qua Suối Nghệ rồi qua đây - Tuấn bảo dân vùng này gọi suối này là Suối Tình Yêu mà trên những phiến đá có sẵn những mẫu tự viết bằng sơn ghép chung tên với nhau. Sau đó tất cả dẫn tôi leo núi Đức Mẹ. Từ dưới nhìn lên thấy một tượng Đức Mẹ ban ơn đứng uy nghi trên đỉnh. Lúc đầu nhìn núi cao tôi không dám leo nhưng thiên nhiên đã lôi cuốn tôi.

Khi tôi đang leo bằng một miếng đất ẩm dưới chân tôi bẻ ra làm tôi hụt chân. Tuấn thấy, chàng nắm chặt lấy tay tôi kéo lên và thật tự nhiên chàng phải hết đất cát dính vào áo quần tôi. Và từ lúc đó Tuấn nắm tay tôi trong tay chàng. Có lẽ nhận thấy sự xao động tình cảm của tôi, Tuấn đùa:

- Sao tay Nga run thế.

Tôi vội rút tay về nhưng Tuấn nắm lại:

- Nga không để anh "giữ" giùm rùi té, Nga bắt đền anh thì sao.

Tuấn xưng anh một cách thật ngọt làm tôi cũng bối rối. Chiều đó về nhà trọ tôi cứ nghĩ miên man về Tuấn. Tuấn có nhiều ưu điểm hơn các người thanh niên tôi gặp nhất là tính trầm tĩnh. Gặp tôi thì Tuấn kể chuyện tôi nghe còn giữa đám đông chàng rất ít nói. Con người Tuấn chưa đựng một cái gì khó hiểu và suốt tuần lễ đó tôi cứ nghĩ đến Tuấn luôn. Nhiều lúc tôi tức với chính tôi tại sao làm cái gì cũng nhớ đến Tuấn cả đầu óc tôi cứ lờn vờn hình ảnh Tuấn với nụ cười tươi có chiếc răng khểnh khoe duyên cùng mái tóc bồng bênh nghệ sĩ được chải bằng 5 ngón tay của chàng. Nhất là cặp mắt màu nâu nằm sâu, ẩn sau cặp kính cận gọng đen nhiều tròng mền mà có lần tôi đã tránh nó. Còn bàn tay nữa, một bàn tay thật ấm với những ngón thon dài. Và thêm nữa cả một dĩ vãng từ ngày mới quen luôn hiện trong trí tôi. Thật sự tôi đã yêu Tuấn rồi sao? Ghét của nào trời trao của đó không thể được người mà trước đây tôi đã chẳng ưa tí nào như môn Triết hắc ám vậy.

Sau lần đi chơi ấy, xã tôi xảy ra những chuyện không tốt. Ông trưởng ban Công an xã bị đâm chết xác để ngoài Quốc lộ trên ngực có ghim tờ giấy ghi tội trạng, tiếp theo đó ở ấp kế tôi ở một du kích cũng bị giết tương tự như vậy. Thêm vào đó một đứa học trò lớp 6 đi chăn bò đạp phải mìn chết tại chỗ. Tất cả công nhân viên và giáo viên phải về xã học tập chính trị. Chiều đó học tập xong chúng tôi thả bộ về trường từ xa đã thấy Tuấn chờ tôi sẵn ở bực thềm. Tuấn rủ tôi đi vòng vòng sân trường chơi.

Đi với Tuấn có đến 10 phút mà chẳng thấy Tuấn nói gì. Nhìn qua Tuấn thấy Tuấn dường như có chuyện gì muốn nói mà không nói được. Để tránh im lặng thêm, tôi kể về những chuyện xảy ra mới đây của xã. Tôi nói tội nghiệp cho đứa học trò lớp 8 của tôi khi được biết bố mình là trưởng Công an xã bị giết nó đã đến với tôi liền ngay sau đó và khóc lóc kể lể rằng ở ngoài Bắc chúng nó đã hy sinh tất cả cho các bạn học sinh thân yêu miền Nam. Vậy qua đây rồi nó thấy trái lại còn bị cả lớp cách ly và gọi "cán con". Nó rất buồn bây giờ bố nó lại chết nữa nó nói chắc nó bảo mẹ nó trở về Bắc chứ ở đây mang mặc cảm nó ở không được.

Nghe tôi kể xong, Tuấn rủ tôi ngồi xuống một gốc khuyh diệp cuối sân, nắm nhẹ tay tôi chàng nói:

- Tối nay 9 giờ tối anh ra đi.

Trước khi đi anh muốn nói em biết một số chuyện hy vọng em sẽ hiểu anh. Em nhớ hôm em đi lao động sản xuất, em đã gặp anh cùng Khang, Hiên, Nam 3 đứa học trò cũ của em ở lớp 9. Lúc đó chúng anh vừa ở rừng bên Long Khánh về. Chủ nhật nào cũng vậy tụi anh giả dạng vác cura đi xẻ gỗ, vừa xẻ gỗ đóng hòm vừa đóng tàu, vừa liên lạc với nhóm các anh lính cũ, cùng các anh chị bất mãn chế độ ở trong đó. Nhờ gia đình Hiên hợp đồng chà gạo cho cả huyện nên gạo và cám cùng xăng dầu dư thừa đi le cá thêm đem muối mặn phơi khô. Hàng tuần vô tiếp tế nuôi sống họ. Mấy tuần nay xã em xảy ra nhiều chuyện em hiểu ai đã hành động chứ? Em thì tội nghiệp cho đứa học trò "cán con" bị mất bố nhưng em đâu chứng kiến được những lần ông ta ra lệnh du kích bắn vào đám người vượt biên bị bẻ chạy. Nó giết người thì nó phải đền tội. Còn ông chủ tịch xã nữa nếu không dễ dãi với dân cũng coi chừng. Nhưng tình hình mấy lúc gần đây gay gắt quá, ở Phương Lâm bị phát giác họ đồ tội cho các Cha và đã bắt hết các Cha đi, chỉ còn một Cha ở Phú Bình. Ở trong rừng sợ chạy qua núi Long Khánh trong đó có 3 cô còn rất trẻ. Tình trạng không ổn vì bộ đội và du kích cứ đi kiểm soát hoài lấy cứ bắt người

cưa xẻ gỗ lâu nhưng thật ra lòng bất họ. Trước tình hình này ba thằng Hiền quyết định cho một số đi theo ghe của gia đình ông ta vượt biên và anh đã quyết định ra đi... Như em biết đó, cuộc sống gia đình anh đâu an lành như gia đình em, em sống thật vô tư. Cứ sáng thứ hai xuống dạy cho mau chiều thứ sáu về lại với gia đình. Còn anh, anh chán nản từ khi ba anh bị chết. Khi mẹ anh nhận được giấy báo thăm nuôi, đến nơi mới hay ra ba anh chết cách đó một tháng rồi - Mẹ anh buồn quá trao đồ thăm nuôi cho bà bạn rồi thất thểu băng rừng về. Anh tưởng mẹ anh đã chết theo rồi chứ vì cực khổ và đau buồn, vậy mà cũng ráng gượng về đến nhà được nhưng mẹ anh bình luôn từ đấy, Thu, em anh phải nghỉ học ở nhà săn sóc mẹ. Từ đó anh căm thù Cộng sản. Dạy để mà dạy, để mà che đậy, anh nghĩ một ngày chẳng bao xa chúng cũng sẽ bắt anh thôi - Vì thế thà anh ra đi trước. Trước khi đi anh muốn nói với em một điều là anh yêu em dù ở hoàn cảnh nào. Thỉnh thoảng em đến thăm mẹ anh dùm anh và hy vọng sẽ gặp em ở nước người.

Nói đến đây chàng xiết mạnh tay tôi, tôi nghe tim mình nhói đau và chẳng nói được gì. Tuấn hôn vội trên tóc tôi rồi lầm lũi bước đi.

Tuấn đi rồi còn lại một mình. Một nỗi buồn tự nhiên đến với tôi. Nước mắt tôi trào ra lúc nào mà tôi không hay. Tôi ngồi ở đấy tới khi thấy vai mình ẩm lạnh tôi mới đi vào nhà. Tối đó gần 2 giờ sáng tôi mới chợp mắt được nhưng giấc ngủ không trọn vẹn cứ chập chờn mơ mơ màng màng.

Sáng hôm sau dậy trễ, mắt vẫn còn sưng vù. Tôi uể oải thay quần áo đến lớp. Vào lớp kiểm điểm danh sách học sinh đầu đó. Đang cho học sinh kiểm tra bài cũ tôi nghe những tiếng ồn ào của lớp kế bên khiến tôi nghe trả bài không được rõ ràng - Tôi đi sang lớp đó, giáo viên chưa tới. Tôi hỏi ra là giờ thầy Hoàng. Khoảng 5 phút sau, Lê vợ thầy Hoàng đạp xe qua lớp tôi vào dãy lớp cấp I. Thấy Lê tôi hỏi chưa xong câu nước mắt chị ấy ứa trào ra và nói:

- Anh Hoàng đã đi với hai cháu rồi và tôi bị bỏ lại vì... canh me quá đông. Sao cô không đi với Tuấn.

- Sao chị biết Tuấn đi.

- Tôi qua chính thầy Tuấn đã phụ âm một đứa con tôi lên ghe mà.

- Vậy hả chị?

Hỏi vậy chứ tôi biết chị Lê nhìn mắt tôi là biết tất cả rồi. Tôi hỏi lại chị:

- Bây giờ chị tính thế nào? Chị vô văn phòng báo cáo anh ấy bệnh nghỉ ít ngày chứ?

- Dạ, đến tính vậy vì tôi cũng lo có đến nơi an toàn hay lại bị bắt ở đâu không chừng.

Buổi sáng đó tôi chẳng hứng thú gì dạy học cả. Chiều đến cũng vậy tôi như người mất hồn, hết đứng rồi ngồi chẳng muốn làm gì cả. Bấy giờ tôi chị Lê hốt hả đến gặp tôi và nói:

- Nga ơi, ghe chìm ngoài Đền Trắng rồi.

- Sao chị biết.

- Em thằng Hiền nhờ ôm được chiến "can" dầu nên sống sót, được tàu đánh cá Quốc doanh vớt và đưa vào công an Vũng Tàu. Nó nhờ người về báo. Bấy giờ ở ấp họ đang nhón nháo cả lên vì hầu như thân nhân họ ai cũng hùn hạp tiền để ra đi. Nghe đâu ghe đó đi cả trên 100 người. Có người đã lấy ghe hoặc mượn ghe ra biển tìm xác. Chị tính trưa mai dạy xong chị cũng theo ra đó tìm anh Hoàng và hai cháu. Còn em có đi không?

- Em cảm ơn chị, em sẽ đi cùng - Khi đi nhớ đến cho em biết nhé.

Đã hai ngày, ngày nào cũng thế, tôi bỏ cả dạy học đi theo ghe ra biển tìm xác. Tôi đi dọc theo các bãi biển vòng vòng từ Duyên hải, Phước tinh, Phước Hải, Vũng Tàu. Mãi tới ngày thứ ba một người đi chặt cây đước đã thấy xác Tuấn trôi dạt dính vào thân cây đước ở sông Lòng Tảo. Bằng sáu miếng ván đơn sơ và sự phụ giúp của mấy đứa học trò xác Tuấn được bỏ vào hòm. Tôi vội về Sài Gòn ngay sau đó cho tin gia đình Tuấn hay. Mẹ Tuấn bệnh nặng không đi được chỉ có tôi và em gái Tuấn cùng đám học trò của Tuấn trên huyện về dự lễ an táng Tuấn. Xác Tuấn được chôn cùng tất cả những người chết trên

chuyến đó ở một nghĩa trang kể những thừa ruộng tập thể của xã.

Khi tất cả đã ra về chỉ còn lại mình tôi với Thu. Thu biết tôi rất buồn nhưng nàng nào có hơn gì tôi - Cha đi học tập chết, bây giờ tới anh nữa, còn mẹ đang bệnh, liệu bà có qua khỏi hay quá đau khổ rồi cũng ra đi... Nước mắt nàng đã khô cạn rồi, nàng sẽ còn khóc được nữa không? Riêng Tuấn thật sự đã vĩnh viễn xa tôi rồi. "Tình theo con sóng ra ngoài đại dương" thật sao?

Trời chiều sắp tắt. Thu lau mắt từ già tôi ra đón xe về lại Sài Gòn. Còn tôi trở về nhà trọ - đêm đó hình ảnh Tuấn hiện rõ trong tâm trí tôi. Tôi biết rồi đây tôi sẽ chẳng bao giờ quên chàng được.

THƠ Chân Ngã



*Bánh xe quay chẳng kịp trông
Có ai tắm một giong sông hai lần?
Vạn vật cùng với tự thân
Thoáng giây là đã chuyển vắn khác
đi!*

*Bận lòng cho lắm mà chi?
Quanh đi quẩn lại vẫn thì thế thôi
Muôn năm vẫn gió lung đòi
Vẫn mây bay vẫn nước trôi không
ngừng!*

*Cứ reo vui với suối rừng
Cứ cười thanh thản với từng trời
xanh*

*Cứ vô ngã, cứ vô danh
Thì không diệt, cũng không sanh
bao giờ!*

*Ta là cọng cỏ, hạt mưa
Ta là ta tự khi chưa ra đời!*

*Ôi, ta là đất, là trời
Ta mang tất cả không, thời trong
ta!*

• Việt Chí Nhân



Sơ lược tiểu sử tác giả Oscar Wilde (1856-1900)

Oscar Wilde gốc người Anh và Ái Nhĩ Lan, sinh năm 1856, nhưng đã qua đời rất sớm. Ông mất năm 1900, hưởng thọ được 44 tuổi, nhưng đã để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm đặc sắc như :

- Lord Arthur Savile's Crime (1891)

- Dorian Grays billede (1891, dịch sang đan ngữ, năm 1905)

- Lady Windermere's wife (1893, dịch sang Đan ngữ năm 1905)

- Bunburry (1895, dịch sang Đan ngữ, năm 1905)

Đến năm 1895, Oscar Wilde đã lãnh án 2 năm tù về tội "đồng tính luyến ái". Trong thời gian ở tù, ông đã viết:

- Kvadet om reading tugthus (1898, dịch sang đan ngữ năm 1910)

- De profundis (1905, dịch sang Đan ngữ năm 1927).

Truyện ngắn bất hủ của đại văn hào Anh quốc Oscar Wilde.

• Đặng Văn Nhâm dịch thuật

Ở đời, có những nguyên lý thông thường mà mọi người cần phải biết để tranh sống dễ dàng. Chẳng hạn như: những người nghèo khổ thì nên ý thức phận mình mà cư xử chừng mực, thực tế. Những hành vi hấp

dẫn, những cử chỉ ngoạn mục để lôi cuốn sự chú ý, ngợi khen của thiên hạ, nên dành cho giới giàu có, sang trọng. Trên thực tế, trong túi lúc nào cũng rủng rinh đồng tiền vẫn hơn là nghèo xác xơ mà được người ta chú ý. Tục ngữ Việt Nam đã có câu: "Có tiền mua tiên cũng được!".

Ấy thế mà trong cuộc sống văn minh vật chất hiện nay, giữa cuộc tranh sống gay go, mà anh chàng Hughie Erskine vẫn không bao giờ chịu ý thức điều đó. Tội nghiệp! Về phương diện tinh thần, chúng ta phải nhìn nhận, anh chàng này chẳng có gì quan trọng. Suốt đời không hề thốt ra điều gì tỏ vẻ thông thái hoặc độc ác. Nhưng, anh ta có bộ mã, trông thật là bánh trai. Khuôn mặt cân đối, dưới mái tóc nâu bông bênh, với đôi mắt sáng long lanh. Chẳng những anh ta được các bạn bè nam giới ưa chuộng, mà các cô, các bà trong phái yếu còn yêu thích đến chết mê chết mệt đi được. Anh có nhiều đức tính tốt, ngoại trừ mảnh lối kiếm tiền thì anh dở ẹt. Thân sinh ra anh, sau khi qua đời đã để lại cho anh 1 cái gia tài vòn vẹn chỉ có 1 thanh gươm và 1 bộ sách, nhan đề là "Cuộc Chiến Vùng Bán Đảo" (History of the Peninsularwar), gồm 15 quyển.

Trước hết, anh chàng Hughie đem thanh gươm treo lên bên trên chiếc gương soi. Còn bộ sách thì anh bỏ lên kệ tủ. Anh sống nhờ vào khoản tiền trợ cấp của người dì, vòn

vẹn chỉ có 200 Bảng, mỗi năm. Anh ta thử đủ mọi thứ nghề. Anh đã làm mai bán cổ phần trong thời gian 6 tháng. Nhưng làm sao anh có thể tranh sống được với bọn người lão luyện trong nghề? Anh đã thử thời vận bằng cách buôn bán trà trong 1 thời gian khá lâu, nhưng rồi sau đó cũng chán nản bỏ nghề. Anh lại còn thử làm nghề bán hàng giải khát, nhưng vẫn không thành công. Cuối cùng, anh cảm thấy vui thú trở thành một con người vô dụng và vô nghề nghiệp, Mặc dù, anh là 1 thanh niên bánh trai.

Đời sống của anh đã chẳng mấy gì sáng sủa cho lắm. Thế mà anh lại còn đèo bòng thêm chuyện yêu đương. Người con gái anh yêu thương đắm đuối, tên Laura Merton, lại là ái nữ của 1 vị sĩ quan hồi hưu. Tất cả sức khỏe và tinh thần mình mẫn của 1 con người, ông ta đã để lại vĩnh viễn trên mảnh đất An độ xa xôi. Nàng Laura cũng yêu chàng. Đây là đôi uyên ương mỹ miều, trông rất xứng đôi vừa lứa của thủ đô Luân đôn. Nhưng cả chàng và nàng đều... rỗng túi! Thân phụ của nàng Laura tỏ ra khoái chàng Hughie lắm, nhưng ông ta lại không thích nghe bàn đến chuyện hôn nhân của 2 người.

Đã nhiều lần ông ta bảo thẳng cho Hughie biết:

- "Con trai ơi, con chỉ nên nói chuyện với bác sĩ việc ấy, khi nào trong tay con đã có dư mười ngàn Bảng Anh kim thôi!". Trong thời gian yêu đương, Hughie rất là đau khổ, khiến nàng Laura phải tìm cách an ủi, khuyên giải chàng.

Một buổi sáng, trên con đường dẫn đến Holland Park, nơi cư ngụ của cha con nàng Laura Merton, chàng rẽ vào thăm một người bạn chí thân, tên Alan Trevor, một họa sĩ.

Tuy là một họa sĩ, nhưng Trevor trông có vẻ thô bạo một cách kỳ cục, với mái tóc và bộ râu rậm đỏ bù xù. Trên mặt còn lốm đốm những chấm tàn nhang. Dù vậy, Trevor là 1 họa sĩ có biệt tài. Mỗi khi cầm cọ lên, chàng tỏ ra đáng mặt là một họa sĩ lỗi lạc. Những họa phẩm của chàng được quần chúng ưa chuộng, kiếm mua và thưởng ngoạn. Ngay từ khi mới gặp, anh chàng nghệ sĩ tài hoa

này đã cảm thấy khoái con người của Hughie. Hắn bị thu hút bởi cái phong cách duyên dáng, đầy hấp dẫn của chàng. Hắn thường nói: "Con người mà một họa sĩ bị thu hút phải là mẫu người có nhân dáng thanh lịch, gọi lên được thẩm mỹ quan trong tâm hồn người họa sĩ; đồng thời còn gọi được một cảm giác thoải mái và yên tĩnh khi đối thoại."

Về sau, khi hiểu biết thêm về cá tính của Hughie, vốn lạnh lợi, nhiệt tình, thân ái, phóng túng và rộng rãi... thì họa sĩ Trevor càng yêu thích chàng nhiều hơn. Họa sĩ cho phép Hughie được tự do đến chơi bất kỳ lúc nào mà chàng thích.

Khi Hughie vừa bước vào thì nhằm lúc họa sĩ Trevor đang điểm xuyết những nét chấm phá cuối cùng trên bức tranh lớn, vẽ một người ăn mày to bằng khổ người thật. Trong khi đó, người ăn mày đang đứng làm mẫu, bất động trên bục gỗ cao trong góc nhà như một pho tượng. Người hành khất này là một ông lão, già nua cằn cõi, nét mặt nhăn nhéo và sần thẫm. Trên vai ông ta vắt một chiếc áo nâu cũ rách, rách bươm như sơ mướp. Chân mang đôi giày cũ mòn vẹt gót, rách toang đến há mồm. Một cánh tay chống lên chiếc gậy sần sùi. Một cánh tay khác cầm cái nón cũ chìa ra trước để xin tiền.

Vừa chìa tay ra bắt tay họa sĩ, Hughie vừa thì thào nói:

"Một mẫu vẽ thật độc đáo!"

Họa sĩ Trevor hứng thú cất cao giọng phụ họa:

"Mẫu vẽ độc đáo thật đấy nhỉ! Tôi cũng nghĩ vậy. Người ăn mày này chẳng phải là loại ta thường thấy ngoài phố mỗi ngày!" Hughie nói thêm:

"Tội nghiệp! Trông ông lão có vẻ khốn khổ cùng cực. Tôi nghĩ, đối với một họa sĩ như anh, chỉ cần gương mặt của ông ta cũng đáng đồng tiền bát gạo rồi!"

Trevor đáp:

"Dĩ nhiên! đúng vậy! Ai lại muốn thấy một người ăn mày có bộ mặt vui sướng, hạnh phúc bao giờ!"

"Anh trả công cho người mẫu bao nhiêu?". Hughie vừa ngồi xuống ghế cách thoải mái vừa hỏi.

"Một cắc mỗi giờ!"

"-Và bức tranh này anh bán giá bao nhiêu?"

"-Ồ, bức tranh này trị giá khoảng 2 ngàn Anh kim!"

"Hai ngàn Anh Kim!" - Hughie ngạc nhiên kêu lên và vừa cười vừa nói tiếp:

"-Như vậy, tôi nghĩ, người mẫu cũng phải được hưởng thêm bao nhiêu phần trăm trên giá bán nữa chứ! Vì họ cũng phải làm việc cực nhọc chẳng kém gì người họa sĩ."

"-Vô lý! Làm sao so sánh như thế được. Anh nói nghe dễ lắm, nhưng tôi có thể cho anh biết rằng hành động dốt đến mức tuyệt diệu của nghệ thuật là một việc làm vô cùng cực nhọc cả thể xác lẫn tinh thần của người họa sĩ... Nhưng, thôi anh đừng nói chuyện nữa. Bây giờ tôi đang bận lắm, Anh ngồi chơi và hút thuốc đi..."

Một lát sau, người giúp việc bước vào, báo tin cho Trevor biết rằng có người thợ làm khung hình đến và đang chờ để nói chuyện với họa sĩ.

"-Anh Hughie cứ ở đây chơi nhé. Chút xíu nữa tôi sẽ trở lại!" Trevor nói vừa bước ra.

Nhân dịp này, ông lão ăn mày làm mẫu vẽ cũng ngồi nghỉ ngơi giây lát trên chiếc ghế gỗ kê sau lưng. Hughie cảm thấy thương hại ông lão nghèo khổ, bần cùng. Chàng luồn tay vào trong túi tìm xem có đồng nào không. Tất cả chỉ có một Bảng Anh với vài cắc lẻ. Chàng thầm nhủ: "Tội nghiệp! Dù sao ông lão cũng cần tiền hơn mình...". Hughie đứng lên, bước về phía ông lão và nhét đồng Bảng vào tay ông ta.

Ông lão giật nảy người lên, bối rối. Một nụ cười héo hắt thoáng hiện trên đôi môi. Ông ta lắp bắp:

"Cám ơn ông...". Khi đó Trevor vừa trở vào. Hughie dời bước, nhưng trên mặt còn thoáng nét đỏ ửng của việc chàng vừa làm.

Hôm ấy chàng đã ở trọn ngày bên Laura. Nàng đã trách yêu chàng về việc đem cho hết tiền, đến nỗi phải cuộc bộ về nhà.

Tối hôm ấy, khoảng mười một giờ đêm, chàng mò đến hội quán "Palette Club" để giải trí, bất ngờ gặp lại Trevor đang ngồi hút thuốc một mình.

Vừa đốt thuốc, chàng vừa lên tiếng hỏi:

"-Alan! Anh đã hoàn tất bức tranh chưa?"

Trevor đáp:

"-Hoàn tất rồi, và còn lồng khuôn tử tế nữa chứ."

Họa sĩ nói tiếp:

"-Ông lão làm mẫu mà anh đã gặp đó cho biết: Ông ta rất hạnh diện được gặp anh... Làm tôi phải kể cho ông ta biết hết về con người của anh, anh là ai, đang ở đâu, sinh nhai bằng cách nào, và anh đang ước vọng điều gì..."

"-Ồ, Alan!". Hughie buột miệng kêu lên, và nói tiếp: "Có thể lát nữa về nhà, tôi sẽ gặp ông ta đứng chờ trước cửa. Nhưng chắc là anh chỉ nói đùa, để ghẹo tôi chơi thôi. Tôi mong có thể giúp được gì cho ông ta. Tôi nghĩ, nếu ai cũng nghèo khổ như ông ta, thực là khủng khiếp. Tôi có một ít quần áo cũ ở nhà. Anh thấy ông ta có muốn lấy không. Quần áo ông ta đã rách bươm, trông thật hảm hại!"

"-Nhưng trông ông ta rất thích hợp với bộ đồ ấy. Nếu ông ta mặc bộ đồ khá hơn, chắc không đời nào tôi muốn vẽ chân dung ông ấy. Dù sao, tôi cũng sẽ thuật lại đề nghị của anh cho ông ấy nghe."

Hughie nói:

"-Alan, những người họa sĩ các anh tàn nhẫn thật!" Trevor đáp:

"-Tâm hồn của người họa sĩ là ở cái đầu. Và lại, công việc của bọn tôi là hiện thực thế giới theo cái mắt thấy của mình. Tội tôi không có bản phận phải làm cho nó khá hơn, tốt đẹp hơn. Nào, bây giờ hãy kể cho tôi nghe về chuyện người đẹp Laura coi. Ông lão làm mẫu vẽ cũng tỏ ra rất quan tâm đến nàng".

"-Vậy là anh đã kể cả chuyện Laura cho ông ta biết hết rồi à?". Hughie kêu lên.

"-Dĩ nhiên. Tôi đã kể đủ hết cho ông ta nghe. Ông ta biết Laura là người thiếu nữ khá ái, đáng thương. Ông ta còn biết luôn cả người cha tàn nhẫn, độc đoán, và số tiền mười ngàn đồng Bảng..."

"-Trời ơi, như thế là anh đã kể hết chuyện riêng tư của tội tôi cho ông lão ăn mày nghe rồi còn gì!"

Hughie đỏ mặt, lộ vẻ giận dữ, la lên.

Trevor mỉm cười, nói:

"Nè, bỏ tèo ơi, ông lão ăn mày mà bỏ đã cho là người nghèo khổ, tội nghiệp, chính là một tay phú-gia-dịch-quốc, giàu nhất Âu Châu này đây, bỏ ạ! Ông ta có thể mua cả thành phố Luân Đôn này nội ngày mai đây. Ông ta có dinh cơ đồ sộ trên khắp các thủ đô lớn. Ông ta ăn uống toàn bằng chén vàng, đĩa bạc. Ông ta còn có thể lực rất lớn trên chánh trường quốc tế, đến mức nếu cần, ông có thể ngăn chặn được cuộc xâm lăng bất ngờ của Nga Sô nữa."

Hughie sùng sốt kêu lên:

"Trời ơi, anh nói gì vậy? Tôi không hiểu nổi!"

Trevor nói tiếp:

"Tôi nói rõ cho bỏ biết rằng: Ông lão ăn mày làm mẫu vẽ mà bỏ vừa gặp sáng nay đó chính là Nam tước Hausberg. Ông ta là 1 người bạn chí thân của tôi. Ông ta đã mua hết các tác phẩm của tôi. Một tháng trước đây, ông ta đã ngó ý muốn tôi vẽ cho ông ta 1 bức chân dung trong lót người ăn mày nghèo khổ. Bây giờ bỏ đã hiểu rõ chưa? Chắc bỏ đã nghe danh vị Nam Tước giàu có ấy rồi chứ gì? Và tôi phải nói thực rằng: trong bộ vó người ăn mày, ông ta trông đẹp hơn lên rất nhiều".

"Trời, Nam tước Hausberg!". Hughie kêu lên, và rên rỉ thảm thiết: "Trời ơi, tôi đã bỏ thí cho ông ta 1 đồng!"

Hughie bàng hoàng xúc động, ngồi vật xuống chiếc ghế lớn, ôm đầu suy nghĩ.

"Cho ông ta 1 đồng!". Trevor la lớn lên, rồi phát phì cười: "Này bỏ ơi, bỏ sẽ không bao giờ còn gặp lại cảnh ấy nữa đâu!"

Hughie buồn rầu vì xấu hổ, và nói như trách móc:

"Alan ạ, tôi nghĩ anh nên nói trước điều đó cho tôi biết... để tôi đừng làm cái trò rồ dại như thế chứ!"

Trevor đáp:

"Thực ra, tôi đâu có dè bỏ lại dùng tiền vào việc bỏ thí như thế. Tôi có thể nghi ngờ. Bỏ lén sẽ đến hôn người đẹp làm mẫu rất hấp dẫn và kêu gọi của tôi. Nhưng tôi hoàn

thành không ngờ, bỏ lại cho tiền một ông lão già nua, xấu xí, góm ghiếc..

Không! Thực là không dè! Và lại, khi anh đến chơi thình lình, tôi không biết ngài Nam Tước có bằng lòng cho tôi tiết lộ danh tánh của ngài cho anh biết không.

Anh thấy, lúc ấy ngài Nam Tước ăn mặc rất là tòi tệ."

Hughie vẫn than thở:

"-Trời, chắc ông ta không khỏi nghĩ: tôi là 1 thằng khùng!"

"-Không đâu. Sau khi anh đi rồi, tinh thần ông ấy rất phấn khởi. Ông ta cứ xoa tay và mỉm cười hoài. Lúc ấy, tôi thực không hiểu tại sao ông ấy lại tỏ ra đặc biệt quan tâm nghe kể chuyện của anh.

Nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu rõ nguyên nhân rồi. Nam Tước sẽ đền đáp lòng nhân từ của anh đối với ngài."

"-Trời, thật khổ cho tôi ghê!". Hughie rên rỉ: "Tốt hơn hết tôi chỉ có cách lên giường trùm mền cho kín. Và anh Alan ơi, tôi xin anh đừng kể chuyện lố bịch này của tôi cho ai nghe cả. Làm sao tôi còn dám vác mặt đi nhìn thiên hạ nữa!"

"-Vô lý! điều đó càng chứng tỏ lòng nhân ái của anh, chứ gì đâu mà mắc cỡ... Thôi, hút thêm điếu thuốc nữa đi, và bắt đầu kể chuyện về Laura đi, nếu anh muốn."

Tuy nhiên, Hughie vẫn cảm thấy không được thoải mái. Chàng ra về, để họa sĩ Alan Trebor ở lại một mình, cố nén bật cười.

Sáng hôm sau, trong khi Hughie đang dùng điêm tâm, người giúp việc bước vào, trình tẩm danh thiếp có viết hàng chữ: "Mr. Gustave Naudin, đại diện ngài Nam Tước Hausberg".

Hughie tự nhủ thầm: "Chắc ông đại diện đến để giải thích điều gì đây..." Chàng ra lệnh cho mời khách vào.

Quý khách là một người cao niên phong nhã, mái tóc hoa râm, mắt đeo gọng kính thanh lịch, kiêu cô, bước vào và khoan thai lên tiếng trước: "

"Tôi xin được hân hạnh tiếp kiến với ông Erskine?"

Hughie nghiêng mình đáp lễ.

"-Tôi là người của ngài Nam Tước Hausberg...". Vị khách lạ tiếp tục nói: "Ngài Nam Tước..."

"Thưa ông, tôi xin ông vui lòng về trình lại với ngài Nam Tước lời xin lỗi thành thực nhất của tôi!

"Hughie ngắt lời.

"-Ngài Nam Tước...". Vị khách quý mỉm cười và tiếp tục nói: "... Ngài Nam Tước yêu cầu tôi đến trao bức thư này cho ông." Vừa dứt lời, vị khách chìa phong thư ra.

Trên bì thư ghi một hàng chữ trang trọng: "Quà Cưới Của Một Ông Lão Ăn Mày Tặng Hughie Erskine và Laura Merton". Trong phong bì, Hughie thấy có 1 tấm chi phiếu trị giá "mười ngàn Anh kim"!

Khi đôi uyên ương Hughie và Laura làm đám cưới, ngài Nam Tước đến tham dự và đã đọc đọc một bài diễn văn cảm động trong bữa tiệc tân hôn.

• Đặng Văn Nhâm (Đan Quốc)

Lá Thiên



*Sương khuya ngời kề bên lá
Lá Thiên cánh lướt như tơ
Vào đêm mệnh mang u tịch
Đất trời hương ngát lòng thơ
Người ở miền xanh biển động
Người nơi lửa đỏ thân lửa
Cũng thân phận người sao thế
Ôi dòng định mệnh chua cay
Ngàn năm khối hờn u uất
Nước sông nào rửa cho vừa
Quê hương một chiều sớm mát
Lưu vong nghẹn bước sầu đưa
Ai gửi lòng qua biển trắng
Am thầm sóng bạc đầu chao
Lá Thiên vẫn an nhiên ngủ
Trời khuya thập thoáng ngàn sao
Nghe như hồn mình chợt thức
Hốt nhiên không cánh bay cao
Em ở bình minh ửng sáng
Hương Thiên Dòng Tịnh ngộ vào*

• Tuệ Nga

Weg Ohne Grenzen

- Thích Như Điển -

**Ins Deutsch Übertragung von
Nguyen Ngoc Tuan und Nguyen
Thi Thu Cuc**

(Fortsetzung)

Vor 20 Jahren hatte ich die Gelegenheit ein Buch über den Buddhismus vom Ehrwürdigen Thich Tri Tinh zu lesen bekommen. Es trägt den Titel "DER WEG NACH SUKHAVATI" und befaßt sich mit dem Amidismus, d.h. der Praxis des Rezitierens von Amitabhas Namen in der Hoffnung auf eine Wiedergeburt im "REINEN LAND DER BUDDHAS", auch "REICH HÖCHSTER GLÜCKSELIGKEIT" (Sukhavati) oder "WESTLICHES PARADIES" genannt. Zehn Jahre danach, bei einem Besuch des "PHUOC LAM Gedächtnistempels" der "LAM TE" Schule (Chin.: Lin-chi-tzung; Jap.: Rinzaishu) in der Provinz Quang Nam konnte ich das Buch "DER WEG INS LAND DES BUDDHAS" lesen, geschrieben von den drei ehrenwerten Meistern, Ehrwürdiger Thich Minh Chau, Hochehrwürdiger Thich Huyen Vi und Ehrwürdiger Thich Thien Chau. Im Inhalt befaßten sich alle drei Autoren mit der Beschreibung der Heiligen Stätten in Indien, wo sie ihre Studienzeit verbracht hatten.

Der Ehrwürdige Thich Minh Chau, einst Leiter des BUDDHISTISCHEN SEMINARS VAN HANH, lebt heute noch in Vietnam. Seine Familie und er selbst befinden sich in der Gewalt des kommunistischen Regimes Vietnams, das ihn mit politischem Druck dazu zwingt, die Richtung seiner Tätigkeiten zu Gunsten des neuen Regimes zu ändern. Bisher stimmte sie mit der der "CON-

GREGATION DER VIETNAME-SISCH- BUDDHISTISCHEN KIRCHE" überein.

Der Hochehrwürdige Thich Huyen Vi ist Abt der KLOSTER-SCHULE LINH SON in Frankreich. Die Durchführung zahlreicher Seminare machte ihn zur bestbekanntesten Person in buddhistischen Kreisen Vietnams und in der Öffentlichkeit.

Auch der Ehrwürdige Thich Thien Chau lebt als Abt der TRUC LAM Pagode in Frankreich und gilt als Handlanger der kommunistischen Regierung Vietnams im In- und Ausland.

Ich hatte mich unbeschreiblich gefreut, den "WEG INS LAND DES BUDDHAS" gelesen zu haben. Aber heute denke ich daran, daß viele meiner Glaubensbrüder diesen Weg noch nicht gegangen sind und schon ins Exil müssen. Wie unbeständig alles ist! So wechselhaft wie das Meeresufer oder das Maulbeerfeld! So viele unvorhersehbare Dinge geschehen im Laufe eines Lebens, viel mehr als man voraussehen kann!

Den Lesern der obenerwähnten Wege möchte ich heute auf diese Weise einen neuen Weg vorstellen. Dies ist eine Reisenotiz, die ich geführt habe, auf dem "WEG NACH AUSTRALIEN".

Unten in der Süd Hemisphäre liegt Australien symmetrisch zu Japan und Vietnam. Es gibt eine gemäßigte Zone, deren klimatischen Bedingungen mit denen bei uns in Vietnam zu vergleichen ist, aber auch Regionen mit höheren bzw. niedrigeren Temperaturen.

Wenn Japan eine einsame Inselgruppe und Korea Halbinsel genannt werden, dann kann man genauso gut Australien als eine riesige Insel klassifizieren. Natürlich, wenn man darauf steht, kann man unmöglich erkennen, daß dieser Kontinent eine Insel ist. Der

einfache Grund ist die Größe dieses Kontinents, der eine Fläche umfaßt, wie die der USA. Die Mehrheit der 14 Millionen Einwohner sind Ansiedler aus allen Erdteilen. Auf diese Weise fühlt sich jeder, der auf diesem immensen Kontinent lebt, nicht durch die Natur, die Bergen und Flüsse isoliert.

1980 war ich zweimal in Australien, in USA, Kanada und Asien nur einmal, aber sooft in Europa, daß ich mich nicht mehr erinnern kann. Von und nach Deutschland hatte ich etwa 100.000 Flugkilometer zurückgelegt.

Während meiner Studienzeit wäre es schwierig gewesen, Besuchsvisa von verschiedenen Staaten zu erhalten. Man brauchte dafür vor allem Geld, Geschicklichkeit oder persönliche Einflüsse. Aber heute ist alles anders. Manchmal wollte ich nirgendwo hin, aber ich konnte nicht einfach Nein sagen. Zwar sind wir Kinder der Mutter Vietnams, aber wir haben noch nicht die Ehre, Bürger eines Landes zu sein, das wirklich Frieden, Unabhängigkeit und Freiheit hat. Deshalb haben wir nichts, worauf wir auf dieser Welt stolz sein können.

Es gibt nichts, das unsere Heimat uns anbieten kann, von menschlicher Liebe bis zu den in der Natur vorkommenden materiellen Dingen. Was uns am meisten fehlt, sind die nötigsten Grundfreiheiten eines Menschen.

Wir leben jetzt im Ausland und haben fast alles, wovon die Menschen in einem armen Land nur träumen, ein Dach über dem Kopf, einen Wagen, einen Fernseher, einen Kühlschrank etc... Nur ständig fehlt uns das Heimatliche, die Verbundenheit und das ewige Vietnam. Mögen wir solange suchen, wie wir wollen, hier im Ausland. Aber nirgendwo sonst, finden wir wieder unsere Heimat, ihr

Land und ihre Leute, das schöne Dach einer Pagode und das alte dörfliche Versammlungsgebäude. Ohne sie fühlen wir uns so leer, so fremd.

Oh Heimat! Oh Verbundenheit! Meines Erachtens wird es zwischen uns weder Eintracht noch Einigung geben, solange wie in die Flamme des Hasses das Öl der Feindseligkeit weiter zugefügt wird. Nur das Elixir des Mitleids vermag, widersprechendes Unrecht und Vergeltung zu löschen, die uns von Existenz zu Existenz, von Generation zu Generation kontinuierlich verfolgen. Und wenn es so weiter geht, dann sehe ich keine Möglichkeit für unser transzendentes Wissen, sich vollends zu entfalten.

Gegenwärtig lebt das vietnamesische Volk mitten in einer Diaspora. Wer von uns nach einer eigenen Identität sucht, fragt sich, ob er sich damit abfinden kann. Soll er lachen oder weinen? Ob man sich darüber freuen oder sein Schicksal bejammern soll, darüber wird ihm nur die Zeit eine richtige Antwort geben. Wenn wir danach streben, eines Tages zurück in die Heimat zu kehren, wie die Rückkehr des jüdischen Volkes nach Jerusalem, in das Heilige Land, dann werden wir frei sein, von jeder Befangenheit. Dann können wir das Gefühl loswerden, parasitär wie wilde Blumen auf der fremden Beete zu sein.

Trotz seiner riesigen Fläche hat Australien nur wenige Großstädte wie z.B. Sydney, Brisbane, Melbourne, Perth, Darwin sowie einige Kleinere, z.B. Adelaide und Canberra. Diese letzte ist zwar Hauptstadt, ist aber kleiner als Sydney. Das gleiche erlebt man in vielen anderen Ländern, wie z.B. Bonn, die provisorische Hauptstadt und Sitz der Bundesregierung ist kleiner als z.B. Hamburg oder München. Die kanadische Hauptstadt

Ottawa ist kleiner als Montréal oder Toronto. Die Residenz hat also nur ihre Größe im politischen Sinn. Aber flächenmäßig braucht sie nicht so weiträumig sein wie eine Industrie- oder Handelsmetropole.

Die mehrmalige Begegnung mit Sydney, Brisbane und Adelaide hat mich dazu gebracht, mehr über das Leben, über Land, Leute und ihre Kultur in diesen Städten zu erfahren. Alle diese Kenntnisse möchte ich hier zu Papier bringen und sie den Lesern vorstellen. Was ich vor allem zeigen möchte, ist wie meine Landsleute, die Vietnamesen dort ihr Exil Dasein führen.

Die Bevölkerung Australiens, wie ich bereits erwähnt habe, ist eine gemischte Völkergemeinschaft und setzt sich zusammen aus verschiedenen Herkunft, Rassen und Kulturen. Diese Vielfalt von Lebensweisen ist damit zurückzuführen auf einzelne Einwanderungsgruppen, die ihre ethnischen Eigentümlichkeiten mitbrachten und sie weiter kultivierten. Üfter war ich in Amerika, Asien und Europa und hatte viele Formen der Neujahrsfeiern kennengelernt. Jedes Volk feiert auf seine Weise. Aber es scheint mir, daß auf dem Kontinent Australien Neujahr nicht gefeiert wird. Und wenn, dann ganz unauffällig. Es kommt einem leicht der Verdacht, daß Menschen, die hier leben, nur einen einzigen Gedanken hegen, hierher kommen, um Geld zu machen, um dann in ihre Heimat zurückzukehren. Anders als die anderen Einwanderer, warten die Vietnamesen darauf, das Neujahrfest nach dem Mondkalender zu feiern.

Die meisten Australier sind Engländer, die seit längster Zeit, wahrscheinlich über 200 Jahre auf dem Kontinent leben und sie passen sich an den Umstand an. Denn für sie ist es nicht mehr so ungewöhnlich, daß es hier zur Weih-

nachtszeit noch nie geschneit hat, während in Amerika und Europa die Temperaturen unbarmherzig sinken, und in der bitteren Kälte die Natur ihr weißes Kleid anzieht. Schweißgebadet empfangen Australier die Geburt Christi. Denn manchmal steigt hier zu dieser Jahreszeit die Hitze bis 40°C.

Als die ersten Engländer nach Australien emigrierten, brachten sie ihre Religion mit. Den Anglikanern folgten Lutheraner, Baptisten, Katholiken, Juden, Muslims sowie Anhänger anderer Glaubensgemeinschaften.

Erst später machte sich die Präsenz des Buddhismus bemerkbar. Auf dem Weg ins Exil gelangten tibetische Würdenträger nach Australien. Ihnen folgten danach europäische Theravadins. Wie in der Schweiz und der Bundesrepublik Deutschland ließen Laienbuddhisten und tibetische Gurus zur Manifestation ihrer Religiosität Klöster und Tempel bauen. Jedoch ist der Buddhismus nicht soweit verbreitet unter der örtlichen Bevölkerung.

Denn die Mehrheit der europäischen Buddhisten vertiefen sich in das Studium des Dharma und besinnen sich nur auf den philosophischen Teil der Lehre. Sie legen den stärksten Ausdruck für das Umgreifende des buddhistischen Lebensgefühl in den Ritualen beiseite, die in den klassischen asiatischen Ländern des Buddhismus schon immer gebräuchlich waren.

Gegen die zweite Hälfte des 19. Jahrhunderts, infolge der Reformbewegung des japanischen Kaisers MEIJI TENNO (1868) findet sich ein starkes Interesse der Europäer an den asiatischen Kulturen und Religionen. Umgekehrt nutzte Japan diese Gelegenheit, um das Tor ihres inselreichen Landes dem Welthandel weit zu öffnen. Eine große Zahl von Büchern und Zeitschriften wurden aus dem Japani-

schen ins Englische übertragen, darunter neben Handels- viele kulturelle und religiöse Literaturen. Am bekanntesten und hervorragendsten galt die Arbeit des buddhistischen Gelehrten SUZUKI DAISETZU TAITARO (1870-1966). Seine im Englischen verfaßte moderne Interpretation des Zen gebührte höchste Anerkennung und trug dazu bei, das Interesse für Zen in intellektuellen Kreisen im Abendland zu wecken. Die Übersetzung von Suzukis Zenbüchern ins Vietnamesische durch Tue Si fand bei uns große Begeisterung in weiten Kreisen sowohl in der Theologie- als auch in der Literaturwissenschaft. Unter den vielen Werken schrieb SUZUKI als erstes "ZENGAKU NYUMON", dessen deutsche Übersetzung den Namen "DIE GROSSE BEFREIUNG - EINFÜHRUNG IN DEN ZEN- BUDDHISMUS" trägt. Währenddessen gibt es für dieses Buch zwei vietnamesische Übersetzungen mit zwei verschiedenen Namen : 1. "NEO VAO THIEN HOC" (=DAS TOR ZUM ZEN-BUDDHISMUS) und 2. "DUONG VAO THIEN HOC" (=DER WEG ZUM ZEN-BUDDHISMUS). Eigentlich sind beide Titel richtig. Ich hatte die Gelegenheit während meines Aufenthalts in Japan das Original in japanischer Sprache zu lesen und fand, daß die englischen und vietnamesischen Versionen mir besser gefielen.

Ein anderes Buch von SUZUKI wurde ins Deutsche übersetzt unter dem Titel "DER WEG ZUM INNEREN". Wenn richtig übersetzt wird, dann sollte es wörtlich ins Vietnamesische heißen : "DUONG VE NOI TAM". Jedoch hatten die beiden Übersetzer Phung Khanh und Phung Thang einen anderen Namen gewählt und zwar "CAU CHUYEN DONG SONG", was wiederum bedeutet "DIE GESCHICHTE DES STROMES"

(wobei Strom, den Strom des Lebens im Zen meint, der Übersetzer). Diese ist eine fiktive Geschichte mit historischem Charakter aus der Perspektive eines tief vom Buddhismus geprägten westlichen Menschen.

Von 1975 bis heute (Jan.81) stieg die Zahl der in Australien lebenden vietnamesischen Boatpeople auf 33.000 nach meiner Schätzung. Die meisten von ihnen sind buddhistisch, deshalb wird die geistige Betreuung immer problematischer, zumal sich bis 1980 unter ihnen kein einziger buddhistischer Geistlicher befand, bis auf Bruder Dong Trung, der über Sydney nach Los Angeles weiter gereist war. Zu Beginn des Jahres 1980 bei einer Durchreise nach Japan machte ich einen kurzen Besuch in Australien. Bei der Gelegenheit äußerte eine Gruppe vietnamesischer Buddhisten den Wunsch, einen Mönch zu haben, der ständig in Australien lebt und die religiöse Betreuung der Flüchtlinge aus Vietnam übernimmt.

Dem Wunsch entsprechend kamen gegen Ende des gleichen Jahres zwei vietnamesische Bikkhus direkt aus den Flüchtlingslagern Hongkong und Pulau Bidong. Alle beiden Mönche, Ehrw. Thich Tac Phuoc und Ehrw. Thich Huyen Ton sind heute Äbte beider Pagoden in Melbourne und Sydney.

Ein Jahr vor dem Eintreffen der beiden Ehrwürdigen wurden bereits drei buddhistische Vereine der Vietnamesen in New South Wales, Brisbane und Adelaide ins Leben gerufen, obwohl in keinem dieser Orte ein Mönch vorhanden war. Der Initiative folgend wurden in der danach kommenden Zeit zwei weitere buddhistische Vereine in Perth und Canberra gegründet. Oft war ich mit der Frage konfrontiert, warum die meisten vietnamesischen Bikkhus bei der Auswahl ihres Exil Landes die USA bevorzugen, anstatt Australi-

en oder Europa. Es ist immer leichter derartige Fragen zu stellen als dafür eine adäquate Antwort zu finden. Von meinem Standpunkt aus würde ich zum Beispiel folgende Erklärungen geben :

- erfreulicherweise gibt es in den USA bereits viele buddhistische Einrichtungen, und gerade diese positive Begleiterscheinung ermöglicht jedem einen leichten Anfang; oder :

- nirgendwo sonst auf der Welt gibt es mehr Buddhisten als in den USA; oder:

- weil viele Geistlichen die notwendigen Voraussetzungen sowie das genügende Organisationstalent fehlen, die sie befähigen eine buddhistische Gemeinde zu führen bzw. eine Pagode zu leiten; oder :

- weil das Bildungsniveau der neuordinierten Mönche noch zu perfektionieren ist (abgesehen von einigen, die bereits ein Auslandsstudium absolviert haben). Sie müssen erst ausreichende Kenntnisse in Fremdsprachen erwerben, wie jeder andere Flüchtling. Nach drei oder fünf Jahren werden sie dann die Führung übernehmen können; oder auch :

- im Grunde genommen, angesichts einer großen Anzahl vietnamesisch-buddhistischer Flüchtlinge im Ausland ist die Zahl von 100 Mönchen und Nonnen immer noch zu wenig, um das Problem der religiösen Betreuung zu lösen.

Auf Initiative der VEREINIGTEN BUDDHISTISCHEN CONGREGATION wurden nach 1954 viele Mönche zum Studium nach Indien, Japan, Taiwan, Thailand, England, West Deutschland und in die USA geschickt. Nach offiziellen Angaben gab es bis 1975 insgesamt 60 Mönche. Ein Teil von ihnen kehrte nach dem Studium in die Heimat zurück, die restlichen 35-40 halten sich nach dem Studienabschluß weiterhin im Ausland auf und sorgen sich um die geistige

Betreuung ihrer Landsleute in verschiedenen Exilländern. Auch hier gibt es Probleme. Zum einen ist die Zahl der vorhandenen Mönche und Nonnen immer noch unzureichend im Verhältnis zu einem immer größer werdenden Flüchtlingsstrom. Zum anderen ist die Zahl der Geistlichen, die über eine adäquate Führungsqualifikation verfügen, immer noch zu gering. Dazu kommt noch, daß es mitten in dieser materialistischen Gesellschaft immer seltener Menschen gibt, die sich für den Eintritt in den Mönchsorden entscheiden, während die älteren Mönche nach und nach ohne Nachfolger das Leben verlassen.

Dieses unauffüllbare Loch wird immer größer.

Noch vor einigen Jahrzehnten genügte es einem buddhistischen Mönch umfassende Kenntnisse des TRIPITAKA (skr; Pali : TIPITAKA; wörtlich : DREIKORB, Kanon der buddh. Schriften, bestehend aus drei Teilen : VINAYA PITAKA : Korb der Disziplin regeln; SUTRA PITAKA : Korb der Lehrreden aus dem Mund des Buddhas und seiner Schüler; ABHIDHARMA PITAKA : Korb der scholastischen Lehre buddh. Psychologie und Philosophie) zu haben. Heute ist es notwendig, daß er sich auf das intellektuelle Niveau der modernen Gesellschaft stellt. Diese gedankliche Betrachtung war der Grund dafür, daß die VEREINIGTE BUDDHISTISCHE CONGREGATION eine Auswahl traf und begabte Mönche zum Studium ins Ausland schickte. Eine Reihe von diesen Mönchstudenten erreichten nach wenigen Jahren ihres Auslandsaufenthalts den Diplom Abschluß, einige andere die Doktor Würde.

Eigentlich halten Mönche wenig von akademischen Titeln. Mehr oder weniger betrachten sie sie als Hilfsmittel bei der Erfüllung ihrer Lebensaufgaben der übertra-

gung des Dharmas an die Menschen, dessen geistigen Niveau höher liegt, als bei anderen einfachen Leuten. Mönche sind sich dessen bewußt, daß sich alles im Leben ständig in Zeit und Raum verändert, daß Namen und materielle Dinge dem Gesetz der Vergänglichkeit unterliegen. Reichtum, Titel und soziale Stellung sind deshalb nicht das, wonach sie streben.

Was der Mönchsgemeinschaft derzeitig Sorgen macht, sind Nachwuchsprobleme. Diese ernstzunehmende Situation wird damit verglichen wie alter Bambus sich um spärliche Sprößlinge sorgen. Damals in Vietnam erlebte ich wie viele junge Menschen sich ernsthaft darum bemüht hatten, das Bodhisattva Ideal zu verwirklichen. Während meines fast zehnjährigen Auslandsaufenthaltes habe ich noch nie einen einzigen Vietnamesen gesehen, der sich dafür interessiert, diesen Weg zu gehen. Es gibt höchstens einige, die drei oder fünf Tage in der Pagode als Tempeldiener verbringen, um religiöse Verdienste zu erwerben. Ich fragte mich manchmal, ob die Menschen nur Mönch werden wollen, wenn sie wirklich leiden oder mit dem weltlichen Leben unzufrieden sind! Wenn sie aber glücklich sind, obwohl das Glück nur vorübergehend und zerbrechlich ist, dann denken sie nicht an Erlösung.

Zwei deutliche Tendenzen machen sich bei den in Australien lebenden Vietnamesen bemerkbar : die einen Eltern befürchten, daß aufgrund der englischen Sprache und des örtlichen Schulsystems deren Kinder keine Möglichkeit haben, die Muttersprache zu lernen. Sie wissen nicht recht, wie ihre Kinder die Kenntnisse der Geschichte Vietnams erwerben sollen. Natürlich unter diesem Umstand wird man den jungen Vietnamesen die Geschichte ihres

Herkunftslandes in englisch erklären und zweifellos aus der Sicht eines Außenstehenden. Die anderen Familien würden sich sehr freuen, wenn sie ihre Kinder gut Englisch sprechen hören. "Der Junge wird kein Problem in der Schule haben!" würden einige Väter meinen. Meiner Meinung nach haben beide Seiten recht. In der Hoffnung auf eine künftige Rückkehr in die alte Heimat, ohne unter dem kommunistischen System leben zu müssen, sollen wir heute schon mit notwendigen Vorbereitungen beginnen. Je mehr wir überlegen und das Beispiel der Juden und Chinesen im Ausland ernst nehmen, um so mehr finden wir, daß es erforderlich ist, zusätzlich zum örtlichen Schulsystem auf etwas mehr zur Erhaltung und Pflege der heimatlichen Kultur zu achten, und vor allem bei den Spätgeborenen die Muttersprache zu fördern.

Ich finde es lobenswert, daß vietnamesische Pagoden unter den Flüchtlingen in Australien Sprachunterricht in vietnamesisch übernehmen. Es gibt Rundfunksendungen und Zeitungen in vietnamesischer Sprache, die den Landsleuten dazu dienen, sich an die Kultur und Traditionen des eigenen Volkes zu erinnern.

Alles das läßt erkennen, daß die gesamten Entwicklungen des geistigen Lebens der Vietnamesen in Australien auf günstige Bedingungen stoßen. Die Probleme der Rassentrennung und religiöser Intoleranz sind nicht so bedenklich wie in vielen Ländern Europas und Amerikas. Es kommt noch dazu, daß geographische und klimatische Bedingungen den Vietnamesen erträglicher sind als anderswo. Es bleibt noch zu hoffen, daß die späteren Generationen der Vietnamesen in Australien eine gute Zukunft haben.

(Fortsetzung folgt)

**Congregation der Vereinigten Vietnamischen Buddhistischen Kirche
Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland (Gemeinnütziger Verein e.V.)**

**Und Vereinigung der Buddhistischen Vietnamesischen Flüchtlinge in der BR Deutschland (gemeinnütziger Verein e.V.)
Pagode Vien Giac, Eichelkampstr. 35A 3000 Hannover 81. Tel. 0511/864638. Fax. 49-511-8790963**

B.C. 2535, Hannover d. 12. Juni 1991

An: allen Buddhisten nah und fern.

Betr.: Einladung zur Einweihungsfeier der neuen Pagode Vien Giac von 24.- 30. Juli 1991.

Namo Shakya Muni Buddha.

Sehr geehrte Damen und Herren,

Die Grundstein-Legung fand am Vesak 2531 (1987) statt, seit dem Baubeginn, der auch zur Vesakzeit (2533-1989) war, sind zwei Jahre vergangen. Der größte Teil der Andachthalle, der Mehrzweckhalle, des West-, des Ostflügels und der Pagode (Stupa) sowie der Veranda ist nun fertig. Dies ist ein unerwarteter Erfolg, dank der Gnade Buddhas, der Patriarchen sowie der vielen Dharmabeschützer. Unser Dank gilt auch den Hochehrwürdigen, Ehrwürdigen, Reverenten Mönchen und Nonnen, die uns geistig unterstützt haben. Besonders danken wir den Buddhisten und Dharmafreunden in Deutschland sowie überall in Europa, Asien, Amerika, Australien; die unermüdlich für den Bau gespendet haben. Die neue Pagode Vien Giac gehört daher nicht nur den Buddhisten in Deutschland, sondern allen in der Welt.

Nach der Einweihung werden sicherlich noch mehr Arbeiten zu verrichten sein. Wir hoffen, daß Sie uns weiter unterstützen werden.

In der Feier werden Zeremonien zur Sila-Weitergabe für Samanera und Samaneri sowie Sikkhamana-, Bodhisattva- und Zehn-Heilsamen-Gebote stattfinden. Außerdem werden noch andere Zeremonien, die dem detaillierten Programm zu entnehmen sind, veranstaltet.

Zu diesem Anlass laden wir Sie herzlich als unser Gast, Hilfskraft und Unterstützer ein. Möge der Buddha Ihnen und Ihrer Familie gnädig sein.

**I.A. der Congregation DVBK in Deutschland
Abteilungsleiter**



**Thich Nhu Dien
Abt der Pagode Vien Giac**

**I.A. der Vereinigung DVBF in Deutschland
Vorsitzender**



Thich Tam Ngo Van Phat

Merke:

- 1/ Um die Veranstaltung zu unterstützen erheben wir pro Mahlzeit ein Kostenbeitrag von DM 5,--.
- 2/ Wenn Sie ein Stück unserer Kultur sehen wollen, besuchen Sie unseren Musikabend. Der Vorverkauf beginnt im Juni 1991. Der Eintrittspreis beträgt DM 20,--.
- 3/ Gäste, die nicht im Hotel einquartieren möchten, bieten wir die Möglichkeit entweder in der Pagode oder in der Nähe der Pagode auf einem Campingplatz zu übernachten. Wir bitten die Schlafsäcke bzw. Zelte selbst mitzubringen, da die Pagode diese nicht übernehmen kann.

KURZFASSUNG ÜBER DIE PAGODE VIEN GIAC HANNOVER-DEUTSCHLAND

Begründer	: Ehrwürdiger Thich Nhu Dien
Aufruf zum Kauf des Grundstückes	: 1984-1987
Erste-Stein-Legung	: 15. Mai 1987- B.C. 2531
Bauanfang	: 19. Mai 1989- B.C. 2533
Bauende	: Juli 1991
Einweihung	: 24. -30- Juli 1991- B.C. 2535
Architekt	: Buddhist Tu Hung Tran Phong Luu
Berater	: Dr. Meihorst-Hannover
Statiker	: Herr Auer- München.
Hoch- und Tiefbau	: Fa. Mehmel-Hannover
Holzarbeit	: Fa. Steinmann- Hannover
Dachdeckerarbeit	: Fa. Surman- Hambuehren.
Putzarbeit	: Fa. Memo- Hildesheim.
Innenausstattung	: alle Buddhisten und Freunde in Deutschland
Flächen des Grundstückes	: 4000 m2 kostet 540.000,00 DM
Vollständige Baukosten	: 3.500.000,00 DM bis 4.000.000,00 DM (etwa 2.250.000,00 \$ US bis 2.500.000,00 \$ US)
Bebaute Fläche	: 3000 m2
Räume	: 56 große und kleine Zimmer
Sanitäranlagen	: 32 Toiletten und 10 Dusch- bzw Badräume
Andachthalle und Mehrzweckhalle	: können mehrere Personen herbergen.
Die Statuen und Altäre	: aus Taiwan, Thailand, Japan und Vietnam.
Eigentümer	: Congregation DVBK in Deutschland (Gemeinnützi- ger Verein e.V.)

Oben werden nur grobe Züge geschildert.

In Zukunft wird die Pagode eine Institut für alle vietnamesischen , deutschen sowie Welt-Buddhi-
sten sein, die die Lehre Buddhas kennenlernen bzw. vertiefen wollen. Auch diejenigen, die bei der
Arbeit in der Pagode helfen wollen, sind herzlich willkommen...

Außerdem wird die Pagode ein Begegnungsort der Mönche und Nonnen ganz Europas in der Ere-
mitenzeit sein, und somit ein Ort zur Ausbildung von jungen Ordinierten. Die Pagode ist auch ein
Sozio- Kultur-Zentrum des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland, seine Aufgaben sind
Drucken von religiösen und kulturellen Literaturen, sowie unterstützung der Landsleute in zeremo-
niellen und sozialen Bereichen.

Die Entfaltungsmöglichkeit der Pagode steht der Zukunft offen.

Wir hoffen auf jede Unterstützung von Ihnen, sodaß unsere Arbeit immer erfolgreicher wird. Sie
sollen denken, daß Sie ein Teil der Pagode sind und die Pagode ein Teil von Ihnen ist.

Pagode Vien Giac

DETAILIERTES EINWEIHUNGSPROGRAMM DER NEUEN PAGODE VIEN GIAC

HANNOVER - DEUTSCHLAND von 24. - 30. Juli 1991

Mittwoch, d. 24. Juli 1991

- 1) Ankunft der Festteilnehmer
- 2) Amtsernennungszeremonie
- 3) Aufgabensverteilung an der Organisationsgruppen.
- 4) Aufstellung von Zelten der JuBFa und der Gäste.

Donnerstag, d. 25. Juli 1991

06:00 Rezitation der Suramgamma-Sutra
08:00 Frühstück
09:00 - 11:00 erste Konferenz der Congregation DVBK Europa
12:00 Opferzeremonie an den Mönchen.
15:00 - 17:00 Zweite Konferenz der Congregation DVBK Europa
18:00 Abendessen
20:00 Unterweisung der Buddhalehrer durch einen Hochehrwürdiger oder einen Ehrwürdiger
23:00 Nachtruhe

Freitag, d. 26. Juli 1991

06:00 Rezitation der Suramgammassutra
07:00 Mündliche Prüfung der Samanera- und Samanerika- sowie der Sikkamanaanwärter
08:00 Frühstück
09:00 - 10:00 Samanera und Samanerika Silaübergabe-Zeremonie (Bedingung für Teilnehmer: Ordinierte, die die Früh- und Abendandachten sowie die Grundsila beherrschen)
10:30 - 12:00 Sikkamana Silaübergabe-Zeremonie (Bedingung: schon mindesten 2 Jahre als Samaneri praktizierend) (Ordinierten, die teilnehmen wollen, sollen die Anmeldung vollständig und rechtzeitig an die Pagode Vien Giac schicken für die Vorbereitung)
12:30 Mittagessen
15:00 - 17:00 Bodhisattva-Silaübergabe-Zeremonie (Bedingung: langjährige und vegetarier Buddhisten)
18:00 Abendessen
20:00 Zehn-Heilsamen-Silaübergabe-Zeremonie (Bedingung: Buddhisten, die mindesten 4 Tage im Monat vegetarisch ernähren)

Samstag, d. 27. Juli 1991

06:00 Suramgammassutra- Rezitation
08:00 Frühstück
10:00 - 11:00 Zufluchtnahme-Zeremonie für alle, die mit der Lehre sympathisieren.
11:00 Eröffnung der heimatlichen Bilderausstellung
11:30 Verstorben-Andacht (Teilnehmer an dieser Zeremonien sind Verwandten der Verstorbenen)
12:30 Mittagessen
13:00 - 15:00 Unterweisung der Buddhalehrer durch einen Hochehrwürdiger oder einen Ehrwürdiger
16:00 - 17:30 Blumen geschmückte Wagen-Umzug durch die Stadt Hannover
18:00 Abendessen
19:00 Musikabend mit Beitrag von Sänger und Sängerinnen aus Amerika, Deutschland sowie von allen JuBFa in Deutschland und andere Freunde in der Niedersachsenhalle Hannover- Theodor-Heussplatz 1-3. Tel. 0511/8113-0
23:00 Ende des Musikabend

Sonntag, d.28. Juli 1991

06:00 Rezitation der Suramgamasutra

08:00 Frühstück

10:00 Einweihungszeremonie der neuen Pagode Vien Giac

- Einweihung der Patriarchen-Namentafel in der Patriarchenraum
- Einhornige-Löwentanz
- Band schneiden
- Blumenregen als Opfergabe
- Rede des Ehrwürdigen Abt Thich Nhu Dien
- Andacht
- Einweihung der Statuen von Shakya Muni Buddha, Amitaba Buddha, Bodhisattvas
- Rede der ordinierten Gäste
- Rede der vietnamesischen und deutschen Gäste
- Geschenkübergabe.

12:00 Verstorbenen-Andacht (Angehöriger der Verstorbenen mögen vor dem Altar sich versammeln)

12:30 Große Opfergabe an den Ordinierten

- Mittagessen der Gäste

15:00 - 17:00 Referat über vietnamesische Kultur und Vorstellung der Arbeit von der Vien Giac Druckerei und dem Sozio-Kultur-Zentrum in Deutschland durch Herrn Dang Van Nham aus Dänemark und die Mitarbeiter der Zeitschrift Vien Giac

18:00 Abendessen

Montag, d. 29. Juli 1991

06:00 Suramgamasutrarezitation

08:00 Frühstück

09:00 Abfahrt nach Hamburg um eine Seelenrettungszeremonie zu veranstalten. (Angehöriger der Verstorbenen in Meer mögen die Namen der Organisatoren durchgeben um für sie beten zu können)

11:00 Besuch die Nonnen-Tempel Bao Quang und Mittagessen in Hamburg

13:00 Einschiffen um ins Meer die verstorbenen Seelenrettung zu veranstalten

15:00 Zurück nach Hannover

17:00 Große Mong Shan Opfergabe (Dies ist eine Zeremonie für die unglücklich Verstorbenen, deshalb sollen die Verwandten zu diesem Anlass anwesen sein)

21:00 Ende der Veranstaltung

Dienstag, d. 30. Juli 1991

06:00 Suramgamasutrarezitation

08:00 Frühstück

09:00 Die Ordinierten versammeln sich in der Andachthalle

- Dankzeremonie durch den Ehrwürdigen Abt und die Silasempfänger
- Opfergabezeremonie
- Gelöbniszeremonie

12:00 Mittagessen

- Abschied
- Ende der Einweihungsfeier

Merke:

Die Details der Feier werden nicht geändert, doch eine Uhrzeitsänderung bleibt der Organization vorbehalten. Etwaige Verschiebung werden rechtzeitig bekanntgegeben.

Wir danken herzlich.

Buddhistische Aktivitäten in Deutschland

• **Weil am Rhein:** Dieser Ort liegt zwischen Frankreich, der Schweiz und Deutschland. Am 28. April 91 fand hier eine erste buddhistische Andacht statt, mit der Teilnahme etwa 150 Buddhisten und Gäste. Ehrwürdiger Thich Nhu Dien hat diese und dort die Aus Andacht geleitet Buddhalehre unterwiesen. Aus dieser Veranstaltung gewonnen Erlös von DM 2732,84 + 410FS + 100FF ist an die Vien Giac Pagode in Hannover zugunsten der Bebauung der "Lotus Begegnungsstätte" (die neue Vien Giac Pagode) überwiesen worden (siehe im Anhang).

Anschließend der religiösen Zeremonien und dem vegetarischen Mittagmahl erfolgte eine kleine musikalische Darbietung, welche von den in der Umgebungen lebenden ehrenamtlichen Jugendlichen veranstaltet wurde. Diese erste religiöse Veranstaltung beendete mit Erfolg und mit der Hoffnung, daß in Zukunft weitere solche organisiert werden.

• **Frankfurt:** Am 4. Mai 91 hat die VBVF-Ortsverein aus Frankfurt (Vereinigung der buddhistischen Vietnamflüchtlinge) eine regelmäßige Andacht veranstaltet, an welcher etwa 50 Buddhisten teilgenommen haben. Nach der Andacht hat Ehrw. Thich Nhu Dien über das Ergebnis des im April in Hannover stattgefundenen Sangha-Weltkongresses berichtet und über die bevorstehende Einweihungszeremonie der "Lotus Begegnungsstätte" vom 24 bis 30. Juli informiert.

• **Mönchengladbach:** Unter der Bezeugung von Hochehrw. Thich Thien Dinh, Ehrw. Thich Nhu Dien und Ehrw. Mönche und Nonnen der CVBD (Congregation der vietnamesisch-buddhistischen Kirche - Abteilung in der BR Deutschland e.V.) fand die 2535. jähr. feierliche Buddhageburtstagsfeier in der Thien Hoa Pagode bei Mönchengladbach statt. Etwa 400 Buddhisten sind zu dieser Feierlichkeit gekommen. Das Festprogramm beinhaltete die Opfergabens-Zeremonie für Ehrw. Mönche und Nonnen die Hauptandacht zum Anlaß des Buddha Geburtstagsfestes, die Buddhasstatue Reinigungszeremonie, die

Unterweisung der Buddhalehre von Hochehrw. Thich Thien Dinh und schließlich eine opfergaberisch-musikalische Darbietung unter Mitwirkung von verschiedenen Musikgruppen der örtlichen Jubfa-Familien Weltfrieden in Hannover. Zum Anlaß des 750. jährigen Jubiläums der Stadt Hannover wird im September eine Andacht zum Beten für die Weltfrieden stattfinden. Zur Verwirklichung dieser Feierlichkeit gab es in der letzten Zeit viele Besprechungen von verschiedenen Vertretern der Weltreligionen aus Hannover. Ehrw. Abt und Novize Thien Tin haben an 2 Besprechungen teilgenommen.

• **Bartrup:** Zum ersten Mal hat die Phat Bao Buddhasstätte aus Bartrup eine erfolgreiche Buddhageburtstagsfeier veranstaltet. Insbesondere war das Wettbewerb um die Königin der "vietn.-traditionellen Ao Dai" (langes Kleid) in dem musikalischen Darbietungsprogramm, an dem viele Jugendliche teilgenommen haben. Etwa 400 Buddhisten waren anwesend bei dieser Feierlichkeit. Nach der Hauptandacht folgte die Opfergabens-Zeremonie für Mönche und Nonnen. Die Unterweisung der Buddhalehre von Ehrw. Thich Nhu Dien mit dem Thema "die Bedeutung der Geburt des Sakya-Muni Buddhas" fand in einer städtlichen Halle statt.

• **Pforzheim:** Unter der Bezeugung von Hochehrw. Thich Thien Dinh, Ehrw. Thich Nhu Dien und Ehrw. Mönche und Nonnen der CVBD feierte die Khanh Hoa Pagode bei Pforzheim den 2535. jährigen Geburtstag Buddhas, dies war am 25. Mai 1991. Wie gewöhnlich waren die Hauptandacht zum Anlaß, die Opfergabens Zeremonie für Mönche und Nonnen, die Unterweisung der Buddhalehre Bestandteile einer buddhistischen Feierlichkeit. Etwa 400 Buddhisten sind zu dieser Veranstaltung gekommen.

• **München:** Am 26. Mai 1991 veranstaltete die VBVF-Ortsverein aus München die Feier des 2535. jährigen Geburtstages Buddhas. Dies fand unter der Bezeugung von Ehrw. Thich Nguyen Hoi aus Hannover stalt, mit Anwesenheit von etwa 200 Buddhisten.

• **Aachen:** Die Quan The Am Buddhasstätte bei Aachen hat die 2535. jährige Buddhas-Geburtstagsfeier veranstaltet. Unter der Bezeugung von Hochehrw. Thich Thien Dinh, Ehrw. Thich Nhu Dien und - Ehrw. Mönche und Nonnen der CVBD fand diese Feierlichkeit am 2. Juni 91 statt. Das Feiersprogramm waren wie gewöhnlich, mit Teilnahme von zahlreichen in der Umgebung lebenden Buddhisten.

• **Hannover:** Schließlich fand die feierliche Veranstaltung zum Anlaß des 2535. jähr. Buddhas-Geburtstagsfeier in Hannover statt, welche von der Vien Giac Pagode aus Hannover vom 7. bis 9. Juni veranstaltet wurde. Ehrw. Thich Minh Tam aus Frankreich, Ehrw. Mönche und Nonnen aus Deutschland sowie aus Europa haben diese Feierlichkeit bezeugt. Über 2000 Buddhisten fern und nah kamen zu diesem Fest. Diese Veranstaltung war die zweite von vier großen religiösen Aktivitäten von der Vien Giac Pagode in diesem Jahr, nämlich der Sangha-Weltkongreß im April, die Feier des Buddhageburtstages im Juni, die feierliche Einweihungszeremonie der neuen Vien Giac Pagode ("Lotus-Begegnungsstätte") im Juli und das Ullambana Fest (Verstorbenen-Andacht) im August.

Kennenlernen der Buddhalehre.:

Am 12. Juni 1991 kam eine Gruppe von deutschen Schülern(inen) aus Hannover in die Vien Giac Pagode, um die Buddhalehre und deren Ausübung kennenzulernen. Unter der Leitung von Ehrw. Abt und dem Novizen Thien Tin wurde folgendes Programm für diese Angelegenheit wie gewöhnlich durchgeführt : überblick über die vietn.- buddhistische Organisation in Deutschland sowie die Aktivitäten der Vien Giac Pagode; Rezitation des Herz-Sutra (Prajna-Paramita Sutra); Einführung in die buddhistische Meditation-Sinn, Zweck und Ausübung; Übung der Sitz-Meditation in Verbindung mit der Atmung; Fragestellung und Antwort über die Buddhalehre, deren Ausübung sowie die des vietnamesischen des Buddhismus, auch über die allgemeine Problematik und Integration der Vietnamflüchtlinge in Deutschland. Anschließend wurde den Teilnehmern zu einem vegetarischen Mittagmahl eingeladen.

• **Vien Giac**

Khóc bạn hiền Nguyễn Ang Ca



Ký giả Nguyễn Ang Ca.

- An Khê -

Tôi là kẻ lười tẻ nhứt trần!

Người bạn hiền Nguyễn Ang Ca đã mất ngày 26.3.91, sau một cuộc tái giải phẫu tim nơi bệnh viện St. Luc bên Vương quốc Bỉ, đến nay đã hơn tháng rồi mà tôi không khóc nổi cho anh đến nửa chữ.

Trong Làng Văn, Làng Báo, để tỏ lòng tiếc thương đồng nghiệp không chỉ bằng lệ lòng, mà bằng chút chữ nghĩa, bằng bút mực cho trọn tình.

Nguyễn Ang Ca mất đi, tôi thì như bị đứt mất đi một bạn tâm thiết bốn mươi năm trời tri kỷ, một huynh đệ cật ruột chưa bằng. đã nhiều khuya vắng, tôi ngồi bên bàn máy chữ, khóc bạn mãi không thành chương. Hận vì mình non chữ nghĩa, không thể giải nỗi lòng mẩn tiếc bạn vô vãn. Nơi bàn thờ Phật, nén nhang tôi thấp hỏi hướng cho bạn còn tỏa hương thơm phưởng phất, những hình ảnh kỷ niệm, mùi thời gian cũ của những ngày bạn đến chơi như khơi dậy lên quanh phòng, mà giờ đây hương hồn bạn đã về cõi trời nào?

Sao Nguyễn Ang Ca lại đi trước tôi nhỉ! Ang Ca mới 65 tuổi, trẻ hơn tôi đến bốn tuổi. Anh còn rất nhiều công việc để làm. Chương trình dự định của anh to tát, hoàng vĩ. Phần nhiều hoài bão về đồng bào, về tổ quốc Việt Nam. Nguyễn Ang Ca là một nhà ái quốc. Anh làm báo, viết văn hay làm công việc gì cũng nhằm vào việc phụng sự cho tổ quốc đang đau thương chìm ngập dưới chế độ phi

nhân, dân chúng lầm than rên xiết trong cái xã hội chủ nghĩa tù đày và bóp chết, quyền sống con người. Trong Cộng đồng Người Việt ở hải ngoại, Nguyễn Ang Ca bao giờ cũng hết mình xông xáo trong các công tác xã hội, trong công cuộc nhứt trí đoàn kết thành một lực lượng mạnh mẽ hầu có thể trường kỳ đấu thắng kẻ thù chung. Mong ước của Nguyễn Ang Ca là sau khi hưu trí, anh có phần rảnh rang hơn, dành trọn thời giờ và sức lực vào những hoạch định hành động mà anh thường tâm sự cùng tôi, khi bằng điện thoại, khi với thư từ. Nguyễn Ang Ca còn nhiều tin tưởng. Còn nhiều yêu đời. Hy vọng sớm trở về Nước Tổ, Quê Mẹ tự do để xây dựng lại những gì trong thời gian qua lũ tiếm chiếm kia đã làm đổ vỡ, mất mát.

Tôi ngâm ngùi nhớ đến một đoạn cuối thư Nguyễn Ang Ca đã viết cho tôi ngày 1.7.90... "Anh A.K, à! Anh nhớ hứa đừng bao giờ chết trước tôi nhé! Anh sống hoài đợi tôi đi trước, rồi hãy ra đi nhẹ hơn. Còn chị, nghe Vân Nga nói, chị đau đầu như vợ tôi, tôi nóng ruột quá! Tôi đã học xong 2 khóa (sơ, trung cấp) trị bệnh truyền nhân điện, phương pháp Phật môn Tích Lan, tôi sẽ cố tìm dịp sang trị bệnh cho chị. Gửi về anh, chị cả một trời thương nhớ với tình cảm máu thịt..." Nguyễn Ang Ca là vậy đó!

Nghĩ và lo cho người hơn cho mình! Tôi xem xong bức thư ấy, nghĩ là Ang Ca thương tôi mà nói vậy, chứ làm thế nào tôi lại đi sau? Nguyễn Ang Ca phải sống nhiều năm nữa sau khi tôi đi mới phải. Vì trong những năm ấy, Ang Ca làm được nhiều điều lợi ích cho đồng bào hải ngoại, cho sự nghiệp cứu nước và dựng nước trong mai sau hơn là tôi đã quá tàn lụn. Qua một ước vọng nhỏ mà Anh Ca đã viết trong thư đêm Nô-en 90 gửi cho tôi như sau:

"Hôm qua, Ca đi mua xấp vé số, loại cạo trúng liền, thậm chí chỉ cần trúng 100 ngàn quan Bỉ (lối 30 ngàn quan Pháp) để... Híp! Hura!... biến ra các gói quà gửi về Việt Nam cho Giang Tân, Song Lang (rể anh Tế Xuyên), Hà Liên Tử, Quốc Phương (vừa bị Sài Gòn Giải Phóng cho ra rìa và nghèo), Việt Ái Dân cứu phóng viên Tin Sớm, và một gói quà yếm trợ các em Nghĩa binh ở Chiến khu Kháng cộng tại Thái Lan (do Tướng C. cựu Cục trưởng Công binh lo hậu cần)... Nhưng anh ơi, cạo hết đều... trệt lất!

Buồn năm phút! Và sao mà y chang lời anh viết: "Tụi mình, những thằng chân thật và giàu lòng nhân, thì lại... kiết xác!"

"Ca có một tâm nguyện có khi thành giấc mộng trong đêm dài: "AK. (dấu cộng) Ang Ca sẽ qua Mỹ thăm bạn bè, rồi dự tiếp tân trình Làng tác phẩm mới xuất bản, còn nóng hổi... vừa thổi vừa coi!"

"AK. (dấu cộng) Ang Ca sẽ cùng nhau nắm tay qua Úc châu, và y chang như khi sang Mỹ, trình bày quyển sách mới in, gặp gỡ thân hữu, chào mừng các hội đoàn. Từ Úc, anh em mình đi Canada độ vào khoảng 1991, đúng con số hên, thậm hết mọi người, mọi nơi ân tình, rồi chúng ta cùng đồng bào đồng về VN. Tự Do, về Sài Gòn yêu dấu, đem quà phương xa biếu cho bà con, thân hữu..."

Nguyễn Ang Ca có rất nhiều bạn ngoài đời, cũng như bạn Làng văn, Làng báo. Bạn trong Làng, anh không ngớt hỏi tôi ý kiến và tin về những: Nguyễn Kiên Giang (một trong những người đầu tiên làm ra cờ Quốc Gia nền vàng ba sọc đỏ, thể theo sáng kiến của Nhà Cách mạng lão thành và cũng là lão ký giả Trần Văn Ân), Trường Sơn, Lê Hiền, Hồ Văn Đồng, Phong Đạm, Phạm Việt Tuyên, Nguyễn Duy Hình, Đoàn Hồng, Ngọa Long, Ông Bà Bút Trà, Ông Bà Đình Văn Khai, Mặc Thu, Tú Phương, Huỳnh Thành Vị, Tô Văn, Quốc Phong, Tế Xuyên, Phi Bằng Cao Minh Chiêm, Hiếu Chân, Ngô Công Minh, Hải Âu, Tam Lang, Trần Dạ Từ, Nguyễn Vạn An, Thanh Phong, Lã Phi Khanh, Tam Mộc, Mạc Kinh, Hồ Anh, Hồ Ông, Giang Tân, Trần Chi Lăng, Tô Yên Châu, Thiệu Võ, Thanh Đạm, Phi Vân, Nguyễn Bảo Hóa, Quốc Ân, Phan Như Mỹ... vv... Anh cũng thường nhắc đến Trọng Nguyên, Dương Hà, Hoài Điệp Tử (chết bên Mỹ), Thanh Nam, Nguyễn Đạt Thịnh, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, Bùi Anh Tuấn (Z.27), Ngọc Linh, Ngọc Sơn Phi Long, Thanh Mai, Sĩ Trung (Pháp), Duyên Anh (ở Paris), Nguyên Vũ, Võ Phiến, Lê Xuyên, Mai Thảo (Mỹ), Việt Quang (đã chết), Hoài Việt Bằng, Nguyễn Thụy Long, Chu Tử...v.v... Anh không quên các nhà văn nữ đáng kính như : Bà Tùng Long, Thanh Phương, Nguyễn Thị Vinh, Minh Quân, Nguyễn Thị Hoàng, Lê Hằng, Nhã Ca, Túy Hồng (vợ Thanh Nam), Nguyễn Thụy Thụy Vũ,

Bà Tú Hoa, Minh Đức Hoài Trinh, Song Thi ...v.v... Còn nhiều, nhiều lắm mà tôi quên không kể hết ra...

Ang Ca quảng giao hơn tôi nhiều. Nhờ anh nhắc nhở, tôi mới hồi tưởng lại nhiều kỷ niệm thấm thiết với anh em trong Làng qua 40 năm làm báo, viết văn đầy vui buồn, vinh nhục lẫn lộn. Và giá bây giờ tôi giàu như một tỷ phú, tôi cũng nguyện đánh đổi tất cả để lấy lại cái thời chập chững bước chân vào Làng, vất vả, lận đận với cái nghiệp dĩ tự mình đeo vào, với cái chức năng tự mình gánh lấy, qua gần suốt cuộc đời, để thành một người cầm viết chân chính!... Ang Ca rất giàu tình cảm. Biết nhiều về Ang Ca không ai hơn cô cháu gái của anh: Nữ sĩ Song Thi. Và đây, ta hãy nghe Song Thi nói về con người làm văn nghệ đáng kính vừa khuất ấy:

"... Cậu tôi hiền thật, gặp ai lận đận cũng muốn giúp, thấy ai khổ sở cũng muốn thương, chỉ vì vậy mà tôi gán cho cậu tôi một cái tội "tào lao". Suốt đời Cậu tôi gánh đủ thứ chuyện, tôi thương Cậu bao nhiêu thì cũng thương bà Mẹ bấy nhiêu vì bà phải dong ruổi dặm trường với ông chồng thích gánh bàn độc mướn. Ai ông cũng quen thân, từ cấp cao sang cho đến giới nghèo hèn. Nơi nào ông cũng có bạn, không phân luận người tốt kẻ xấu, và cũng chính do đó mà nhiều lần tôi "làm giặc" với Cậu tôi."

Và Song Thi đã "viết về một người cậu" (Ngân Thông, tháng 4/91 ở P.O. 6354, Aloia, OR. 97007 USA) với những lời khóc tiếc thương, cảm động như:

"... Tôi nhớ Sài Gòn những chiều mưa cuối mùa, thỉnh thoảng buồn chao dao, tôi đến Tin Sớm ngồi nhìn Giang Tân viết bình luận mà đợi Cậu. Hai Cậu cháu ngồi tâm sự bên đống báo ngôn ngữ, hoặc ra quán cóc nói chuyện tâm phào. Mỗi lần tôi thấy Cậu cười nửa miệng, nhắm mắt, lắc đầu, là tôi biết Cậu sắp nói một điều gì quan trọng, tôi vẫn thường nói "Cậu không biết gì hết" nhưng trong thâm tâm tôi nhìn nhận Cậu tôi biết rất nhiều, quá nhiều. Cậu đã cho tôi nhiều niềm an ủi, lúc đó Cậu là một điểm tựa, là một người bạn hơn là một người Cậu."

"Hôm nay, lần đầu tiên, tôi thấy sợ Cậu giận vì một lý do gì mà tôi có thể sơ xuất. Tôi đã nghĩ đến vài câu thật ngắn, thật gọn sẽ viết vào tấm Post card cho Cậu tôi. Nhưng có điện thoại

của nhà tôi gọi vào sở, em tôi từ bên Pháp gọi qua báo tin Cậu tôi đã qua đời!

"Vây là hết rồi đó Cậu! Hai tay buông xuôi, Cậu hết còn thương ai, giúp ai được nữa rồi, ngược lại đã đến lúc mọi người thương tiếc Cậu. Con nhớ tháng Tám năm rồi, con lại sang Pháp, em con nó thúc con đi Bỉ thăm Cậu, nó bảo, Cậu bệnh tim, Chị nên cố đi thăm Cậu, biết đâu để gọi là đi thăm lần chót."

"Mà lần chót thật. Con nhớ Cậu rời nhà đi làm vào sáng sớm, tối đó nói chuyện quá khuya con lại thức trẻ. Con thấy trên bàn một miếng giấy xếp tư, trong đó có tờ giấy hai trăm tiền Bỉ. Cậu viết mấy dòng: "Cậu đã lo thức ăn sáng cho con rồi, cà phê pha sẵn, có bánh bao hâm nóng. Con lên đường bình an. Thương con gái của cậu. Con đã gửi trả lại cậu số tiền ấy, viết vắn tắt là con không lấy tiền của Cậu đâu. Con biết Cậu áy náy vì cậu bảo con gửi tập thơ đất Tạm Dung qua "để cậu bán cho", nhưng Cậu đã đem "tặng" hết cho bạn bè, Cậu nói với con: "bạn bè cá, bán sao đành"."

"Ngày mai, ngày mốt, và những ngày sẽ đến con sẽ thiếu Cậu. Nhưng con biết "Tâm Phật" của Cậu còn sống mãi trong lòng mọi người bằng ân nghĩa, bằng thân thương. Và ngay bây giờ con có dịp nhắc đến tên Cậu một lần chót khi con viết cáo phó báo tin sự ra đi vĩnh viễn của Nguyễn Ang Ca"

Nguyễn Ang Ca thất lạc gia đình từ thuở nhỏ. Gần 30 tuổi, Ang Ca mới tìm về được với gốc gác. Vì thế, Ang Ca dành nhiều tình cảm với những ai làm cảnh cô đơn, cô cút. Và ở VN, có một lần anh bảo tôi: "Tôi thương thằng bé Nghĩa, con của Lài trong tiểu thuyết Bơ Vợ anh đăng trên báo Tia Sáng quá."

Tôi khóc cho cảnh cô đơn của nó: "Tôi chịu thua anh luôn! Anh đã tui thân thời niên thiếu mà đi thương vay, khóc mướn cho một nhân vật tiểu thuyết!... Và đến sau này, khi anh sang Pháp thăm tôi năm 89, được biết David, chồng cháu Vân Nga, đã mất cha mẹ, là chàng rể hiền lương hiếu hạnh, và Vân Nga rất quý kính cha mẹ, bao thương các em, Ang Ca thích lắm, nhận về tôi làm nghĩa tử. Ang Ca đã có một nghĩa nữ là Dư Ngọc Trang, con gái của Dư Nam Thọ là người bạn vừa mất ở Úc Châu."

Thương người cô cút, Ang Ca nhận con của bạn làm nghĩa nữ. Cũng như anh cũng thương David mà nhận là nghĩa tử. Và thương yêu rất mực chân tình, xem như con ruột. Tình cảm ấy biểu lộ rõ ràng trong bức thư ngày 1.7.90 như sau:

".. Qua ba cái chết của ba tri kỷ: Chị Chín Bia (em của nữ nghệ sĩ Năm Phi, Bảy Nam, dì của Kim Cương), anh Nguyễn Chánh Lý Cựu TGD Kỹ Thương và Mekong ngân hàng, thêm cái chết của anh Tám Bạch Sơn Vương Đức Đại khiến tôi bủn rủn tay chân, tinh thần xuống thấp đến nỗi không làm gì được cả."

"Lạ kỳ này tôi lại không khóc như đã khóc Thành Nam Nguyễn Long! Có lẽ tôi đang ở vào trạng thái... "tiếng khóc khô không lệ", vì đau đớn vượt quá sức chịu đựng... Cũng may là hai con (David và Vân Nga) với hai cháu Anne và Alexis đã kịp thời đến Bruxelles tạo cho vợ chồng tôi, gia đình tôi một niềm vui rộn rã! Các con tôi đều thương mến David, khen ngợi chẳng tiếc lời. Hai con dâu lớn của tôi đều ngợi khen, trăm trở, ca ngợi Vân Nga. Cả bốn con trai tôi đều chung ý nghĩ: "Nhìn mặt chị, biết ngay là hiền phụ, có số vượng phu ích tử"."

"Tôi có cái cảm giác Vân Nga là do vợ chồng tôi đi cưới cho con trai của chính chúng tôi. Hơn nữa, có lúc lại ngỡ Vân Nga là trường nữ, đi xa mới về, đem chồng con về thăm cha mẹ ruột! Tình cảm thật lộn xộn khi niềm vui tràn đầy! Có khi miệng mình cười mà... chỉ cần một chớp mắt, lệ sẽ tuôn chảy không ngừng!..."

Từ lúc tôi được sang Pháp (1988), tôi có ba người bạn thân cận nhất cùng xem như huynh đệ đồng bào. Một là lão ký giả Trần Văn Ân ở Rennes, người đã diu dắt tôi vào giới báo chí từ năm 1950, mà chúng tôi gọi là anh Cả, hai Hai Ân, dù bây giờ anh đã 90 tuổi. Người thứ nhì là anh Bạch Sơn Vương Đức Đại ở Marseilles, một nhà thơ lão thành, làm thơ bằng Việt ngữ, bằng Hán văn, bằng Pháp văn và Anh văn. Anh Bạch Sơn do anh Hai Ân giới thiệu qua điện thoại, làm quen trước khi biết mặt. Anh Tám đại cười nói xởi lởi qua ống nghe: - "Cừu Lang thiệt là thứ chín trong gia đình hả? Vậy thì là em Chín của anh. Anh là anh Tám Đại. Có biết Nguyễn Ang Ca không? Bạn cũ hả. Nguyễn Ang Ca kết nghĩa anh em với anh. Bây giờ có thêm em Chín đây thì Ang Ca là "Út"

đệ, là Mười Ca!". Từ đó, Nguyễn Ang Ca có cái tên Mười Ca để gọi giữa bốn anh em kết nghĩa chúng tôi. Thường thư và điện thoại thăm nhau. Noi viễn xứ, chúng tôi may lắm mới tìm được tình thương yêu chân thật như thế. Nhưng vui chưa bừa, anh Tám Đại, năm ngoái đi mổ "prostate" mà chết. Đã có hàng ngàn người mổ thế mà không sao, đến lượt anh Tám lại vong thân! Tôi còn nhớ trước khi đi mổ, anh Tám gọi điện thoại, bảo: -"Em Chín ơi, mai anh Tám đi mổ đây. Một tuần lễ nữa tụi mình sẽ gặp nhau. Em nhớ chừng đó xuống nhà anh ở Vitrolles ăn thịt nướng như năm ngoái tụi mình ăn với Mười Ca. Tiếc gì Mười Ca ở bên Bỉ, chứ không cũng rù nó xuống họp mặt cho vui". Đây là những lời nói cuối cùng của anh Tám Đại nói với tôi. Nguyễn Ang Ca cũng bình, cũng nghe bác sĩ bảo nên mổ. Nhưng Ang ca trông thấy gương anh Tám Đại thì ngán: "- Tôi không sợ chết. Nhưng chết trong khi chưa làm gì được hết thật là hận. Mùa Hè năm ngoái, tôi rù Nguyễn Ang Ca sang tôi chơi. Anh Ca xin khất đến Hè năm sau, vì phải đi sang Mỹ thăm hết một vòng các bạn bè và sẽ viết về họ, kể về họ cho tôi nghe. Các người bạn Nguyễn Ang Ca chưa đi thăm, chưa kể chuyện đến như là: Hải Nguyễn, Nguyễn Đạt Thịnh, Đặng Nhâm, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Phạm Nam Sách, Phạm Thăng, Chế Linh, Lưu Văn Giới, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Ba, Hải Đường, anh chị Đình Văn Khai, Hà Huyền Chi, Tô Minh Thông, Nguyễn Văn Đồ, Nguyễn Bá Đình, Hồ Anh, Chữ Bá Anh, Vi Khuê, Khúc Minh Thơ, Hải Bằng, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Đình Tuyền, Trần Văn Nhứt, Anh Toàn, Vũ Ngọc Yên, Anh Vũ, Hoàng Anh Tuấn, Lê Đình Điều, Phan Lạc Tiếp, Hồ Văn Đồng, Đỗ Văn Nhĩ, Hà Thúc Sanh, Nguyễn Long Nghi, Thành Nam Nguyễn Long (gia đình), Lê Hồng Long, Lê Phát Minh, Trần Ngân Hải, Nguyễn Xuân Huệ, Lê Anh Nguyệt, Nguyễn Ban, H.D. Nghĩa, đình Văn Ngọc, Đỗ Tiến Đức, Võ Lương, Huỳnh Dung, Ngô Lâm, Nguyễn Dũng, Nhất Giang, Ngô Văn Phát, Phạm Ngọc Đánh, Việt Định Phương, Tạ Thái Bửu, Bùi Công Văn, Nguyễn Tư, Nguyễn Văn Tây, Nguyễn Linh Chiêu, Lê Hồng, Nguyễn Văn Liêm, Lê Văn Phước, Vạn Lý, Phù Vân, Lâm Nam Triều, chị Thiểu Mai, Lâm Thị Ba (ở Úc), Bà Tú Hoa, Phạm Thị Kim Hoàng, v.v.. và v.v... Nguyễn Ang Ca có chương

trình đi thăm gặp hết các bạn như thế. Quyền sở ghi tên bạn bè của anh, còn quá nhiều danh sách, tôi xem mà bất... mết! Trong số bạn anh kể, tôi chỉ biết được một số ít. Và anh hứa sẽ giới thiệu cả cho tôi. Anh hẹn khi đi Mỹ, Canada, Úc châu trở về, anh sẽ viết về họ và kể chuyện của họ cho tôi nghe, đều toàn là chuyện tốt.

Nhưng khi Ang Ca du lịch về, anh bị một việc bất bình khiến cho anh buồn rầu, không biết có viết được ký sự đi sang Mỹ, Canada, Úc châu như anh định không? Sự bất bình ấy, anh kể trong thư tháng 1/91: - "Tôi vừa xui xẻo, thọ nạn.. kỳ cục! Xin kể anh nghe. Service tôi chia hai phần. Phần một là bureau, có hai Bỉ, một VN, gái (chồng là C.). Phần hai là magasin, có hai VN: M. và tôi. M. một thanh niên Bắc Việt ty nạn (bảo lãnh gia đình) sang năm 1981. Vào làm sau tôi 5 năm. Anh ta khéo nói vô cùng. Đầu tư tình cảm mọi người. Và có thật nhiều tham vọng. Chef direct của tôi là bà Bá tước gia không chồng, quạo gắt vô cùng. Ngày thứ Sáu 28/10, tôi làm buổi sáng, buổi chiều nghỉ để ngày 1/11 lên đường đi Mỹ. Tôi có từ giã M.. Thế mà, khi tôi ở Mỹ về, được giấy préavis cho thôi việc, sau 11 năm tận tụy. Vì hôm tôi vắng mặt, M. nói với bà Chef tôi nghỉ mà không báo trước. Trời! Tôi hỏi M. Nào đâu có phải Chef của chú. Thí dụ chú quên, cháu protégé hộ chú một tiếng, sao lại nói ác như vậy?". M. đáp: - "Tôi không protégé bất cứ ai!"... Anh có thấy buồn không? Nó vào làm cho đến bây giờ mình luôn đối xử với nó tốt. Nay nó phản mình. Có lẽ nó hắt chân tôi để đem em nó vào."

Ang Ca buồn vì bị mất việc thì ít, vì anh được rảnh thời giờ lo đến những công việc anh chưa làm xong. Nhưng con người đa cảm của anh đau sầu nhiều vì lòng người phản trắc!... Nguyễn Ang Ca đi Mỹ về có một hôm báo với chị Huyền Nhi (lấy tên con gái thứ làm bút hiệu): -"Trước khi đi Mỹ, tôi bị đau chân. Có thể vì máu xuống không đều dưới chân. Nhưng hôm nay về đến nhà, tôi mới thiết mừng rỡ. Tôi sợ bệnh bên Mỹ, bà tốn tiền lo cho tôi nhiều!". đến tháng 12/90, Ang Ca lại bảo riêng với vợ: -

"Bà ơi, sao tôi lúc này đau cái gì trong bụng mà không biết. Bà đừng nói với mấy con, sợ tụi nó lo".

Chị Huyền Nhi khuyên Ang Ca nên đi kiểm soát ở bệnh viện, mặc dầu

đầu tháng nào Ang Ca cũng kiểm soát về suyễn và tim. Nhờ anh Trần Châu Thủy /cựu Trung tá Không quân ở Sài Gòn) đưa vào bệnh viện lớn St Luc. Ngày 24.1.91, khi vào contrôle, có lẽ tension lên, hay tình hình nguy ngập, bác sĩ định mổ liền tại chỗ. Nhưng Ang Ca không chịu, viện có chưa làm chúc thư. Bác sĩ Trần Đại Sỹ (Yên Từ Cư Sĩ) ở Paris nghe tin Nguyễn Ang Ca sắp phải mổ, có khuyên chớ nên mổ, vì số Ang Ca còn xấu. Nhưng bệnh của Ang Ca cứ tới mãi, không giải phẫu e sây đi bất tử, sau khi nghiên cứu hồ sơ, bác sĩ định mổ Ang Ca làm hai đợt. Đợt nhất, ngày 18.2.91, mổ thay valve, thay cuộn tim và cắt gân thay vào gân trong tim (remplacement valvulaire aortique, aorte descendante et pontages coronariens multiples). Đợt nhì, sẽ mổ hai tháng sau, mổ bụng thay ống gân từ tim xuống bụng. Về đợt mổ thứ nhì, theo bác sĩ nói không nguy hiểm lắm, nhưng gia đình dẫu Ang Ca, không cho biết. Ang Ca nằm cả tháng trong bệnh viện trước khi mổ. Một trong cái đau buồn của gia đình Ang Ca là anh không được ăn Tết ở nhà mà xưa nay anh xem rất quan trọng. Ở bệnh viện St Luc, một hôm anh gọi điện thoại xuống Miền Nam Pháp, nơi thị trấn tôi ở, để nói chuyện với tôi. Chẳng may hôm ấy tôi lại vừa ra phố, chỉ có tiện nội ở nhà. Ang Ca nói với vợ tôi: - "Chị ơi, em sao thấy sợ quá! Sợ sẽ không gặp anh chị. Xui cho em, ảnh lại vắng...". Tiện nội chỉ khuyên lơn, an ủi Ang Ca. Bảo có rất nhiều người cũng mổ như thế, đều không sao cả. Ang Ca chớ nên nuôi bệnh, nguy bất kỳ lúc nào. Và vợ tôi bảo với Ang Ca sẽ cùng tôi thu xếp cho đến tháng sau chúng tôi sẽ sang Bruxelles mừng Ang Ca mổ được an toàn và rù Ang Ca trở sang nhà chúng tôi để dưỡng bệnh. đến khi tôi trở về, nhà tôi bảo tôi gọi sang thăm Ang Ca: -"Chú nói nhỏ quá! Em ráng nghe lắm mới rõ tiếng". Tôi liền gọi điện thoại sang bệnh viện Stt Luc. Nhưng Ang Ca đã mết, không nói chuyện được. Phải chẳng cú điện thoại với nhà tôi là những lời trời trần cuối cùng của Ang Ca với chúng tôi? Và sau này, tôi độ ra có lẽ linh tính báo trước, Ang Ca mới lên gia đình mà gọi cho chúng tôi. Vì bao giờ Ang Ca cũng tỏ ra lạc quan và tin tưởng để gia đình đừng buồn rầu. Nằm bệnh viện, Ang Ca chỉ viết cho tôi một bức thư ngắn, lảo đảo. Và đây là di bút cuối cùng:

"... Khi Ca về, khỏe rồi, có lẽ cuối Février, Ca sẽ tiếp anh về việc này (Tạo lập Hội Cha Mẹ, anh chị em đỡ đầu gia đình Phế Binh QLVNCH ở Việt Nam). Ca có một cốt truyện nhà thương khá hay.

Nhưng bác sĩ cho hay 14.2.91 sẽ mổ nên không kịp viết.

"Tôi thương David và Thanh Tùng (Vân Nga) như con ruột. Tính điện đàm nhiều với con, ai dè mới nghe tiếng Thanh Tùng đã xúc động khóc. Vợ tôi ngại sợ bị nghẽn tim nên đành ông nói. Kính thăm anh chị, các cháu và Anne, Alexis, dịp Tết Tân Mùi vui vẻ, an khương".

Đến ngày 18.2.91, tức Mồng Bốn Tết Tân Mùi, Ang Ca mới mổ. Sau khi mổ xong, bệnh viện để nằm trong phòng đặc biệt hậu giải phẫu có hai hôm, thật quá ngắn đối với ca mổ quan trọng và nguy hiểm. Bác sĩ mổ xong, lại không theo dõi con bệnh, giao hết cho y tá. Tây y kém Đông y ở chỗ không biết lương y như từ mẫu! Con bệnh khỏi hay không, chống lành hay không, cũng quan hệ trọng đại vào sự nhờ có theo dõi và ân cần săn sóc hay không? Gia đình Ang Ca có dè dặt một bệnh viện lớn bên Vương quốc Bỉ lại làm ăn bê bối như thế!... Từ hôm Ang Ca mổ, tôi nóng ruột vô cùng, gọi điện thoại hỏi thăm tin tức mãi mà ngại, sợ làm rối trí cho gia đình bạn nhiều lo âu, bận rộn hơn. Tôi không xong tốt được công việc nào cả. Thành thạo được tin vợ Ang Ca cho hay ảnh còn đau, ăn không được, tôi lo lắng vô cùng nào dám nói ra. Bình thường, người được giải phẫu tốt, mỗi ngày mỗi thấy khả quan hơn, sao Ang Ca lại cứ đau đớn, ê ẩm cả người? Gần tháng sau, chị Huyền Nhi cho tôi biết: -"Tôi đút cho ảnh ăn được chút ít, mà thấy ảnh ăn ngon. Ngày mai này, 20.3.91, bệnh viện St. Luc sẽ gởi ảnh đến bệnh viện nhỏ Derscheid ở Waterloo (nơi Napoléon bại trận), để dưỡng bệnh, chờ sang ca mổ thứ nhì. Không sao đâu. Bác sĩ nói ca mổ sau không nguy hiểm. Nhưng chừng ảnh khỏe, ảnh gọi điện thoại, cho anh, anh đừng nói gì hết về vụ mổ lần nữa, nghen". Tôi nghe nói, tưởng chừng vừa cất được gánh nặng từ tháng nay. Nhưng sao tôi vẫn chưa có trốn làm việc mà thường nghĩ ngợi đến những kỷ niệm với Ang Ca và anh Tám Đại. Mới sum vầy nhau đó, rồi vĩnh viễn ra đi không lời từ biệt!

Cháu Vân Nga hiểu tôi, bảo: - "Tuần lễ sau, con thu xếp cho ba má đi sang Bruxelles thăm ba Ca. Ba Ca nằm bệnh viện, thấy ba má sang chắc mừng lắm, bình mau khỏi"- Tiệp nội, một tuổi Đình Mão với Ang Ca, buột miệng nói: -"Tháng này còn trong tháng Mẹo. Chú Ang Ca chịu được qua tháng sau mới thiệt vui". Tôi ngạc nhiên, bảo: -"Bà nói gì kỳ vậy? Chú Ang Ca mổ được 34 ngày rồi mà!"...

Chiều hôm đó, tôi đang ngồi đánh máy thư phúc đáp cho anh Mạc Kinh ở tại kinh đô London của Anh quốc, chợt nghe tiếng điện thoại reo. Cháu Nguyễn Kim Ca, ở Bỉ quốc gọi sang, báo tin nghẹn ngào: -"Bác ơi, ba con mất rồi!". Tôi kinh hồn, e nghe không rõ, hỏi lại: -"Cái gì? Nói lớn lên!".

- "Ba con mất rồi, bác ơi. Mất trong cuộc giải phẫu.

Tôi không biết lúc ấy đã hét to trong ống nói cỡ nào:

- Tại sao mổ sớm quá vậy?... Chết thiệt sao? Trời ơi là Trời!

- Ba bị nhiễm trùng, phải mổ. Và chết trong khi mổ.

Tôi chết điếng trên ghế ngồi. Không còn biết nói gì và làm gì nữa! Tại sao Nguyễn Ang Ca đi trước tôi? Tại sao Nguyễn Ang Ca không chịu nhường tôi đi trước? Tại sao trước khi Ang Ca mổ, tôi không liều vượt biên giới Pháp Bỉ sang với Ang Ca?... Tôi khờ người ra trong đau xót. Mãi lúc lâu tôi mới hoàn hồn, vội điện thoại cho Vân Nga và David hay. Luôn gọi cho các bạn ở Pháp. Tôi viết vội thư cho anh Mạc Kinh và các bạn ở Âu châu, Mỹ, Canada, Úc. Tối hôm ấy, tôi không chợp mắt, thường ra bàn Phật cầu nguyện cho Nguyễn Ang Ca. Sáng hôm sau, David đưa tôi ra bốt Police ở Marignane hỏi xem có cách nào cho tôi có thể qua biên giới Pháp Bỉ không, như thể cấp một cái giấy tạm? Vì tôi chưa có titre de voyage (phải làm trong 5 tuần lễ) nên không thể đi bằng phi cơ, bằng xe lửa được. Chỉ có một cách đi bằng xe nhà, như đi du lịch thôi. Sở Cảnh Sát gọi điện lên Marseilles để hỏi, và trả lời không có cách nào hết! Nhưng nếu không được, phải nói khó với người kiểm soát tại biên giới. Và không được nữa, phải gọi điện thoại cho tang gia đem một bằng chứng rằng tôi đi thăm tang, họa may có thể được thông cảm!

Tôi gọi điện thoại lên Paris, cách thị trấn tôi ở 800km. Các bạn trên ấy sốt sắng chuẩn bị xe cộ. David đưa tôi ra ga xe hỏa tốc hành, mua vé cho tôi đi Paris vào chiều sẽ đến. Còn David vội vàng đi phi cơ sang trước cho kịp. Ở Paris, Yên Tử Cư Sĩ xem ngày, bảo nên chôn vào ngày thứ Bảy, hay Chủ Nhật. Nhưng tang gia đã chọn ngày thứ Sáu, không dời đổi được. Ngày thứ Sáu, các bạn tôi ở Paris phải bận làm việc đến 18 giờ mới xong. Chúng tôi nhứt định đi vào ban đêm. Chẳng may, Joseph Cao, trong khi chờ đợi, lại nghe tin anh Đào Duy Thiện, người bạn chung, vừa mới mất. Joseph Cao hốt hoảng chạy đến nhà bạn để giúp đỡ tang gia, quên lại cái chìa khóa nhà. Khi xong, trở về nhà, anh vào cửa không được, cũng không biết sao liên lạc với chúng tôi. Ngược lại, chúng tôi gọi điện thoại về nhà anh, cứ nghe điện thoại reo mãi, không hiểu có xảy ra chuyện bất thường gì mà anh không về nhà. Mãi đến 21 giờ chúng tôi đến nhà anh, trông thấy Joseph Cao còn ngồi lạnh ngoài đường, chờ một người bạn giữ cái chìa khóa thứ hai, nhà ở xa đó, đến mở cửa cho vào. Thế là mới 5 giờ sáng ngày thứ Bảy, chúng tôi mới lên đường, gồm Joseph Cao, Luật sư Phạm Thanh Dân và Mme Lương Thị Nga, đại diện cho Phân Bộ Hải Ngoại Tổng Hộ Phế Binh Việt Nam đi điều, vì khi Nguyễn Ang Ca còn sanh tiền, khi nghe tin Chi bộ Phế Binh ở đảo Pulau Bidong, gồm 44 TPB, 6 Quả phụ, 42 em Cô nhi tử sĩ của QLVNCH, đang cùng đồng bào thuyền nhân trên đảo tranh đấu vì bị loại thanh lọc, mà một con em quân nhân đã tự sát, Nguyễn Ang Ca vội gởi một đơn lên Chính phủ Bỉ, xin can thiệp ngay. Bức thư cầu cứu do PB Trần Văn Hoàng ở đảo gởi sang cầu cứu. Và chúng tôi đã gởi đi khắp nơi, nhờ can thiệp. Nguyễn Ang Ca đang bệnh, cũng lên tiếng trước. Đây, chúng tôi thương mến Nguyễn Ang Ca ở chỗ anh giống chúng tôi, hay gánh bàn độc mướn, vát ngà voi thiên hạ! Riêng tôi đi với tư cách gia đình.

Joseph Cao, tuy có một giở, vẫn lái xe qua đường làng để sang biên giới đỡ phải xét hỏi gắt gao. Và bốn chúng tôi đến Bruxelles khoảng 10 giờ sáng hôm ấy. Hỏi thăm đường đến nhà ga xe lửa, từ đó gọi điện thoại về nhà Ang Ca. Cháu Kim Ca, thứ nam của Ang Ca, lái xe ra hướng dẫn chúng tôi về nhà.

Cả nhà ôm tôi mà khóc. Và trước bàn thờ của Nguyễn Ang Ca, vì quá thương cảm và xúc động, tôi có khăn: những gì Ang Ca chưa làm xong trong văn nghiệp. An Khê sẽ cố gắng tiếp tục. Nhưng tôi hiểu khó mà làm xuê! Con người hữu tài và đa dạng kia, sao tôi bì nổi! Chúng tôi cùng chị Nguyễn Ang Ca và cháu Kim Ca đến viếng mộ. Luật sư Dân cố biết về khoa địa rộng thênh thang, song chỗ nằm nơi cao và đẹp, rất tốt cho con cháu về sau. Chúng tôi được biết Ang Ca nếu mổ ở nơi khác, có sự sẵn sóc tận tâm hơn, may ra chưa đến phải chết như thế. Sau khi mổ xong, Nguyễn Ang Ca đau nhức, ê ẩm cả người, không ăn uống được. Người nhà lên hỏi, bác sĩ trả lời Ang Ca rất khỏe mạnh, cuộc mổ tốt đẹp, không có gì đáng ngại. Ang Ca to lớn người, không ăn một chút cũng không sao. Có bệnh viện lại bảo Ang Ca không ăn được đồ nhà thương, chắc thích ăn đồ VN, ở nhà đem vào. Bạn bè vào thăm Ang Ca rất đông, y tá lại bảo Ang Ca được cung nhiều, không cố gắng tập sức khỏe để lấy lại sức. Ang Ca rét run, họ đặt thùy, chỉ cho uống thuốc giảm nhiệt thường thức. Ngày 20.3 Ang Ca được đưa sang bệnh viện nhỏ Derscheid, và hôm sau thử máu. Hình như ở bệnh viện ấy phát giác ra được triệu chứng bất thường, nên gọi điện thoại gây lộn với bệnh viện St Luc. Ngày 23.3, nơi chỗ mổ ở ngực bị sưng. Cả đêm, cả đêm Ang Ca bị lạnh nóng như sốt sét. Sáng chủ nhật, Ang Ca cố gắng ra ngoài hành lang gọi điện thoại về nhà, vì đau nhức và lạnh quá. Gia đình Ang Ca xin chuyển anh về bệnh viện St Luc. đến ngày 25.3, bác sĩ họp, quyết định mổ lại vết thương. Họ trấn an gia đình là mổ nhỏ, không có gì đáng ngại, chỉ bị nhiễm trùng chút ít. Ngày 26.3, Ang Ca mổ và đi luôn. Quả tim đã thối! Và không ráp tim nhân tạo vào được! Các đồ nhân tạo thay thế (endocardite sur prothèse) bị nhiễm trùng, cộng với 36 ngày không ăn uống được, sức của Ang Ca phải yếu và anh mất trên giường mổ 14 giờ 30 hôm ấy! Thật không ai ngờ bệnh viện dờ đến thế. Ai chịu trách nhiệm? Bác sĩ đồ lỗi cho y tá, y tá đồ lỗi lại bác sĩ! Chỉ gia đình nạn nhân gánh lấy tang thương! Nơi các nước khác ở Au, ở Mỹ.. v.v... biết bao nhiêu người cũng đã mổ như thế, có sao đâu? Au cũng là số mạng! Mới khiến phải chọn làm bệnh viện!

Đám táng Nguyễn Ang Ca, bạn bè, thân hữu tề tựu từ nhiều nơi, nhiều nước khác về rất đông. đến 11 giờ, lễ động quan. Quan tài được phủ lá quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ, cả xe tang kín mít các tràng hoa. Mọi người im lặng, kính cẩn đi sau xe tang về nghĩa địa của quận Ixelles, cách nhà độ 2km. đồng bào người Việt ở Bruxelles đi đưa hầu hết. Thêm hai chiếc xe lớn chở nhiều thân hữu từ khắp nơi Vương Quốc Bỉ đến, nhứt là từ Liège, một thành phố cách thủ đô Bỉ độ 90km. Vào đến nghĩa địa, số người đi đưa bạn đến nơi nghỉ cuối cùng có đến hơn 400. Có mặt các vị đại diện cơ sở Phật Giáo ở Bruxelles và các tôn giáo khác, các hội đoàn, các tổ chức chánh trị và thân bằng v.v... từ Pháp, Hòa Lan, Đức quốc đến. Họ lái xe đi từ khu vực như Trần Châu Lâm, cựu CT hội đoàn ở Hòa Lan, nhà thơ ty nạn Võ Phước Lộc từ Lille bên Pháp, chị Minh Huy từ Paris đến. Ở địa phương, có học giả lão thành Phạm Đình Tân, giáo sư và nhà văn Vũ Ký, nhà thơ Phương Hà và nhiều nhà văn, nhà làm văn hóa ở Liège Chaleroi. Nhà văn Vũ Ký đã khóc Nguyễn Ang Ca với một bài điều văn dài, thật cảm động làm nhiều người phải rơi lệ vì thương tiếc Nguyễn Ang Ca đã sớm ra đi mà còn bao nhiêu công nghiệp hữu ích chưa hoàn thành, trong đó có những câu:

"Trên trường quốc tế, khắp ở hải ngoại, anh là một lão ký giả nổi danh, gắn liền cuộc đời cá nhân với lịch sử báo chí nước nhà, thời cận đại. Nghề ký giả vốn là một dĩ nghiệp đầy vinh nhục... Nếu có một ký giả tự nguyện đón nhận nhiều khổ cực hơn vinh quang, người ấy chính là nhà báo lão thành Nguyễn Ang Ca. Tôi vô cùng cảm phục ở anh sự hết lòng dấn thân cho Tự Do, cho Chân Lý và Chánh Nghĩa, vì nghiệp vụ của mình... Người ta thường nói một con én không làm nổi một mùa Xuân, nhưng ai có biết đâu mất đi con én đầu đàn là cả đàn én ngẩn ngơ luyến tiếc, vội kêu lên những tiếng trầm thống kéo dài trên hành trình cô đơn của mình vì thiếu con én đầu đàn anh thương quý... Là cây bút nhạy bén về thời sự quốc nội, lại có những hoài niệm đặc biệt, hấp dẫn về nghề nghiệp của mình suốt hơn 40 trường, từ hồi trong nước đến khi ra ngoài, nhiều độc giả rất ái mộ các bài viết của anh dưới 7, 8 bút hiệu khác nhau trên các tạp chí và các báo hải ngoại từ Úc đến Âu, Mỹ châu. Chúng tôi, phần lớn nhà thơ, nhà văn, nhà

báo, các bạn hữu của anh có mặt nơi đây xin ghi nhận sự đóng góp to lớn của anh cho nền báo chí và văn nghệ nước nhà, đặc biệt nền kịch nghệ mà anh đã khuyến khích bao nhiêu mầm non nghệ sĩ trở thành danh tài lỗi lạc của đất Nước. Sở trường, tài năng hiếm có của anh được biểu lộ trong các cuộc công du tranh đoạt cho anh nhiều giải báo chí quốc tế như Huê Kỳ, Úc ...v.v... do các chính phủ nước ngoài ban thưởng cho anh, trước cũng như sau 1975. Hiện tại, người ta đang quý mến và tin cậy anh, gửi gắm đến anh nhiều chương trình văn nghệ, báo chí để nhờ anh thực hiện như tôi được biết, và anh cũng đã thổ lộ: "Công việc nhiều, mỗi ngày việc mới tới hoài, tôi không làm sao cho xuê.". Nhưng bây giờ thì ời thôi! Việc cũ anh bỏ dở dang mà việc mới anh đành gác lại. Thôi, nghìn thu sau với một kiếp khác, tơ tằm đứt đoạn rồi, anh sẽ nói tiếp...".

Bà Hoàng Thị Thu, thay mặt cho Hội Người Việt Cao, Trung Niên Bỉ, Ủy Ban Quốc Tế Cứu Trợ Người Việt Ty Nạn ở Bỉ, Lão ký giả Trần Văn Ân (Pháp), Bác sĩ và bà Phạm Văn Hạp (Pháp), Bác sĩ và bà Nguyễn Hoài Vân (Pháp), Anh chị em Phục Việt ...v.v..., có một điều văn rất cảm động:

"... Mới hôm nao, trước khi lên bàn mổ, Anh còn điện thoại, viết thơ, ân cần nhắc nhở chúng tôi, Hội Người Việt Cao Trung Niên và Ủy Ban Quốc Tế Cứu Trợ Người Việt Ty Nạn, phải triệu tập họp, thảo chương trình hoạt động cho năm 1991, vận động đồng bào, báo chí ngoại quốc ủng hộ những người ty nạn đang sống lay lắt tại các trại ty nạn chờ ngày bị tổng xuất về nơi tù ngục!... Anh đã tận tâm tận lực lo việc ích chung cho đến tận những ngày cuối cùng của đời anh... Nay anh đã ra người thiên cổ! Vẫn biết cuộc đời là huyền mộng vô thường, có sanh có diệt, có hợp có tan, tất cả mọi người đều đi đến chỗ xa lìa trần thế. Chỉ xót xa rằng Anh đã vội ra đi giữa lúc các dự kiến, chương trình của anh cùng thân hữu còn dang dở, đồng bào ty nạn đau khổ nhục thân, đồng bào trong nước còn lầm than, thiếu tự do no ấm, đồng bào sống kiếp lưu vong đang lo ngày trở về cố hương... đau đớn thay! Một chiến sĩ quốc gia thiết tha với đất Nước như Anh mà không được nằm trong lòng đất Mẹ!..

Tôi còn biết rất nhiều bạn đồng nghiệp, ca nhạc sĩ tài danh khác Nguyễn Ang Ca ở khắp nơi có Người

Việt sanh sống, và một số rất đông đồng bào ngậm ngùi luyến tiếc người bạn thân thương cả đời thương cho thiên hạ hơn thương mình. Khóc trên báo chí, khóc trên ca nhạc, khóc nơi đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam ở ngoại quốc... Tôi trở về nhà, nhận được một cuộn băng cassette có lời khóc bạn trên đài Hồn Việt ở London của anh Mạc Kinh Trần Thế Xương gọi qua với bức thư ngắn:

" - Tôi viết về Ang Ca, thật vội vàng, vì cho kịp giờ cháu Nga đi phát thanh. Tôi đọc thư anh đó, đọc xong, viết với lòng thương mến dành cho bạn... Tôi không chia buồn với chị Ca. Vì người quả phụ ấy, còn tình tảo đầu vào giờ khắc kinh hoàng kia. Nhưng tôi viết cho Phương Hà, gửi kèm theo cuộn băng khóc Anh Ca, dặn khi nào thấy chị Ca đã bình tĩnh, hãy cho nghe. Lẽ ra Phương Hà phải nhận lâu rồi thì mới phải. Hay thất lạc chăng? Để lần này, tôi gửi thẳng cho chị Ca."

Hôm ấy, chúng tôi ngồi nghe lời khóc bạn trên đài Hồn Việt đã được thâu băng, qua giọng đọc truyền cảm của cháu Nga, nghe hay và cảm động vô vàn. Chúng tôi và gia đình Vân Nga mê mẩn tiếp nhận mà nước mắt trào tràn lúc nào không hay. Anh Mạc Kinh bảo là anh viết vội, bài viết lại quá hay, dồi dào tình cảm tiếc thương chân thật đối với một bạn ký giả miền Nam đã ra đi. Anh Mạc Kinh Trần Thế Xương là người miền Bắc nước Việt. Anh vào Nam năm 50. Anh hiểu rõ miền Nam và rất mến dân miền Nam. Khi anh chủ biên tờ nhật báo Dân Chúng, Tổng Thư Ký tòa soạn là anh Phi Vân, từng đoạt giải văn chương toàn quốc với quyển Đồng Quê, và trong bộ biên tập của tòa báo cũng có nhiều ký giả Miền Nam. Trong làng báo ngày ấy có hai ngọn bút viết bài "phóng" dài như là anh Mạc Kinh và anh Huỳnh Thành Vị, chủ báo Đồng Nai. Nhưng theo trong giới, ngọn bút của Mạc Kinh sâu sắc, điêu luyện và lời cuốn hút hơn. Bài viết của anh Mạc Kinh truy tưởng Nguyễn Ang Ca, tuy rằng anh đã không cầm bút lâu rồi, vẫn còn sức đưa người nghe trở về với quá khứ vàng son của thời làm báo xa xưa mà Nguyễn Ang Ca từng xông xáo hoạt động về những sở trường đa dạng của anh trên các bài phóng sự kịch trường, màn ảnh, thể thao, những ký sự đi nước ngoài, những điều tra bắt hạm ...v.v... không vấn đề nào mà Nguyễn Ang Ca không viết hấp dẫn... Anh

Mạc Kinh đang trong cảnh đơn côi, lời văn anh chân thành và tha thiết, nghe sao mà vui, mà buồn, mà đứt ruột!...

Cảm tình dành cho Nguyễn Ang Ca chẳng những chan hòa khắp thế giới tự do, mà cả ở trong nước ai nghe tin Nguyễn Ang Ca không còn nữa cũng ngậm ngùi thương cảm. Một người bạn của Anh Ca, ở Biên Hòa, đã gọi một bức thư nhờ Lão ký giả Trần Văn Ân chuyển lời chia buồn với tang quyến. Giá cò tem gởi thư từ Việt Nam sang các nước tự do, tối thiểu nhứt cũng trôm trôm một hai ngày com gạo cho gia đình. Người bạn tại Biên Hòa Trần Văn Miêng kia hẳn đã bớt phần com gạo của mình và vợ con để gởi lời thương tiếc bạn:

"Tôi bắt đầu quen anh (Nguyễn Ang Ca) từ lúc anh còn là phóng viên báo Dân Quyền và Tiếng Dội của anh Trần Tân Quốc (đã quá cố). Sau đó anh Ca chủ trương tờ báo Tâm Nguyên và mỗi năm ra tập Xuân Dân Tộc. Cuối cùng anh cho ra Nhật báo Tin Sớm. Anh làm ở đâu, ở báo nào, hễ có anh là có tôi. Bấy nhiêu đó Ông Bà cũng thấy tình bạn giữa chúng tôi lâu dài lắm... đó là trên phương diện nghề nghiệp, còn ở đời thì anh Ang Ca lại đối xử với tôi quá tốt, và anh còn là ân nhân với gia đình chúng tôi. Xin dân chúng mình:

"Sau ngày 30.4.75, có tin đồn xuống Sài Gòn Thành phố Biên Hòa đã ra bình địa! Anh Ca đích thân lái chiếc La Dalat lên Biên Hòa đến cách nhà tôi 100 thước gọi lớn tên tôi hỏi: - "Anh Miêng có nhà không? Tôi đáp: - "Có!". Ang Ca nói to: - "Ừ, biết còn sống là được rồi. Bữa khác gặp nghen! "Nói thế rồi anh quày xe chạy thẳng. Vài ba năm sau đó, vì cuộc sống khó khăn, tôi ít xuống Sài Gòn gặp anh Ca. Bỗng một hôm tôi nhận được một bức thư của anh Ca, từ Bi gởi về. Thì ra anh đã xuất ngoại theo đường lối riêng... Rồi từ ấy cho đến nay đã mười mấy năm qua, mỗi năm đôi ba lần anh đều cứu giúp chúng tôi. Mỗi lần một ít, nhưng đã gói ghém rất nhiều tình bạn, tình thân, tình thương và tình người trong đó..."

"Chúng tôi còn mong ước một ngày nào đó anh về thăm quê hương. Chúng tôi sẽ gặp lại anh bằng xương bằng thịt để nói với Ân Nhân những lời tri ân sâu đậm của lòng mình. Nhưng nay anh Nguyễn Ang Ca đã ra đi vĩnh viễn rồi thì điều mong ước của chúng tôi sẽ mãi mãi là một hoài bão! đau đốn thay!"

Ở hải ngoại, đồng bào ta đều biết Nguyễn Ang Ca nghèo, vợ chồng phải đi làm công cực khổ để sanh sống. Nhưng Nguyễn Ang Ca rất giàu tình thương, bá hộ về nhân ái, gặp ai khốn khổ hơn mình cứ muốn chia com, xé áo, hay thương người mà quên nghĩ đến mình! Nguyễn Ang Ca nhập tâm toàn những chân thiện mỹ cho mọi người đúng với chức năng một người cầm viết chân chánh: "- Lạy trời Phật ra tay tế độ, khiến xui sao cho thế giới này chỉ toàn thiện nhân quân tử, và ban ơn cứu khổ độ trì cho những ai nặng phần khẩu nghiệp, cuồng ngồng, thất đức đều được hoá cải thuần lương."

Và Nguyễn Ang Ca đã viết những dòng chữ này, tại nhà chúng tôi, nơi một thị trấn nhỏ ở miền Nam Pháp, khi anh sang chơi với chúng tôi năm 89:

"Thu xếp hành trang để ra đi, tôi bỗng nghĩ đến chuyện hiệp tan ở cõi đời!... Ai ai cũng đến lượt mình phải ra đi. Chỉ có chuyện đi chậm hay mau mà thôi. Thế tại sao loài người không chuẩn bị cho mình một chuyến đi, - về miền vĩnh cửu - , một cách thanh thoi, nhẹ nhàng? Khi đã buông, mở hai tay ra rồi, để trở về cùng cát bụi, còn gì nữa mà vương bận, nắn nứ... So với cái vô cùng của không gian, cái bao la của vũ trụ, kiếp người quá cô cùng nhỏ nhoi, ngắn ngủi... Khi mở mắt chào đời, sau khi la hét mấy tiếng "khô a" việc đầu tiên của kiếp người là biết khóc, và biết nắm chặt hai tay như thể trọn cuộc đời phải hốt, phải vết cho thật nhiều tiền bạc cả lợi danh, luôn oán thù bất kể, vô số tham sân si, để chung cuộc rồi còn được những gì khi xuống mộ?... Chừng nào những kẻ ấy mới chịu giác ngộ?..."

Nguyễn Ang Ca đã chuẩn bị cuộc hành trình rất tốt đẹp. Di ảnh anh để lại trước khi đóng ván quan tài, cho thấy khuôn mặt tươi tỉnh, điềm đạm và thanh thản như ngủ. Và có một điều tôi ngẫm nghĩ mãi chưa dám viết ra. Nhưng tôi suy nghĩ, nếu không viết e phụ lòng bạn. Đây là việc Nguyễn Ang Ca báo mộng cho chị Lâm Thị Ba, mẹ của con gái nuôi Dư Ngọc Trang của anh. Nguyên hôm chôn anh, đúng giờ hạ huyết quan tài, bên Úc châu, chị Lâm Thị Ba đang nằm ngủ, chợt trông thấy có hai người đàn ông thoáng bước chân vào cửa mà một người là Nguyễn Ang Ca. Chị giật mình thức dậy, mở hờ đồ hột, vội gọi điện thoại sang Bruxelles, hỏi chị Nguyễn Ang Ca: - "Anh Ang Ca ở

đâu? Bây giờ anh làm gì? Chị nói liền cho tôi biết ngay đi! Anh Ang Ca ở đâu, bây giờ đang làm gì?

Chị Ang Ca khóc nức:

" - Tôi vừa đi chôn anh về đây, chị ơi!

Chúng ta thường nghe nói đến hồn người chết về báo mộng. Do truyền miệng cho nhau, ít ai chứng kiến rõ ràng. Và đây là một nghi vấn lớn lao của khoa học về cái sống vị lai có hay không của kiếp người. Nay bạn Ang Ca của chúng ta đã gọi đến cho ta một suy gẫm về bí mật đời người sau khi chết?

Ai trong chúng ta không ít nhứt một lần thắc mắc rằng khi ta xuôi hai tay, hơi thở dứt, tim ngưng đập rồi, ngoài cái thân xác sẽ trở về cát bụi, còn cái gì nữa không? Chết có phải là hết. Là hoàn toàn củi tắt, tro tàn? Và phải chăng điều chị Lâm Thị Ba ở Úc châu trông thấy Nguyễn Ang Ca đến trong giấc mộng, ngay vào lúc ở Bruxelles thể xác Nguyễn Ang Ca sắp nằm nơi an nghỉ nghìn thu, là một thông điệp của Nguyễn Ang Ca gởi cho chúng ta phủ nhận thuyết: chết là hết!... Con người giàu tình cảm của Nguyễn Ang Ca, khi nằm xuống, đã trông thấy đầy đủ mặt vợ con tề tựu, cả đến nghĩa tử David ở miền Nam Pháp sang, song còn vắng mặt nghĩa nữ Dư Ngọc Trang nên bốn ba sang Úc châu mà báo mộng!

Hôm nay, tôi biết vì sao tôi không bật thành tràng khóc nức nở khi nghe tin Nguyễn Ang Ca đã đi. Chắc khi ấy tôi cũng đang trong trạng thái tinh thần mà Ang Ca đã nói: "tiếng khóc khô không lệ, vì đau đớn quá mức chịu đựng. Tin dữ đến, ấn mạnh trong tôi một tâm trạng! Cái tang nơi lòng sao thể hình dung được? Có giòng suối lệ miền man nào, đến đời thươ nào, làm voi được khổ hận? Cái tâm tang ấy, rồi đây tôi mang qua hết những ngày còn lại của đời tôi.

Nguyễn Ang Ca!... Nguyễn Ang Ca!... Sao chú lại đi trước tôi? Nguyễn Ang Ca quan niệm "sống ở, thác về". Nguyễn Ang Ca đã lanh chân bước về trước!

Tôi tin nơi một cõi trời thanh tịnh, đẹp đẽ, rực rỡ công đức hoằng chiêu chúng sanh, Nguyễn Ang Ca đang nối tiếp thiện nguyện còn dang dở nơi đời sống này!

St Victoret, 08.5.91

• An Khê

THAM LUẬN



cao thượng. Chủ nghĩa CS được Marx Engel vẽ vời và Lenin đem hành động, với núi xương biển máu cho nhiều dân tộc trên trái địa cầu này, nhưng nó vẫn làm mê hoặc và tán tụng của nhiều người, và ít ra nó chỉ mờ phai vào đầu thế kỷ tới. Trước khi ghi lại cái chết của một chế độ cộng sản độc tài sắt máu ở một xứ vùng cực đông bắc Phi Châu, mà báo chí đã gọi là vùng rừng châu Phi - xứ Ethiopia - Đặc biệt xứ này có mang những dấu nét tương tự như xứ Việt Nam của chúng ta - là chính quyền do những người cộng sản điều hướng, và cũng là một trong những xứ nghèo đói nhất nhì thế giới như Việt Nam. Chế độ CS ở Ethiopia đã bị khai tử bởi các phong trào kháng chiến nhân dân, và nó bị lật đổ bằng vũ lực, giữa lúc cả thế giới đang ồn ào về sự

Từ Ethiopia tới Việt Nam

GIẢI PHÁP QUÂN SỰ VẪN ĐƯỢC ÁP DỤNG,
ĐỂ LẬT ĐỔ 1 CHẾ ĐỘ CS.

NHỮNG CHUẨN BỊ GÌ CHO 1 CHẾ ĐỘ
HẬU CS Ở VN

* Thượng đế có tất cả quyền lực.

* Thượng đế thì tất cả là sự thánh thiện tuyệt vời.

* Mọi việc kinh hoàng, khủng khiếp đều có thể xảy ra ở bất cứ đâu và bất cứ thời gian nào.

Đó là những điều được viết ra bởi nhà thần học nổi tiếng Frederick Buechner. Nhưng các vấn đề trên nó đã trở thành một sự tranh cãi, trong xã hội Âu Mỹ hiện nay. Các sự việc đang diễn ra trong bối cảnh xã hội Tây phương, đây chao đảo của đạo đức. Niềm tin của con người vào các đấng thiêng liêng ngày đã bị hao mòn, rơi rớt. Chiến tranh, thiên tai, bệnh hoạn, cùng những hành động tội ác được ngụy danh dưới những mỹ từ đây

hòa dịu, cùng cố võ mọi giải pháp ôn hòa, cho các xung đột các nơi. Chế độ CS Ethiopia đã bị lật nhào, như những quân bài Domino ngã xuống, cho sự rơi rụng dần những xứ cộng sản trên thế giới. Và cho người ta thấy rằng, mọi việc đều có thể xảy ra, sự kết quả là do sự cố gắng và may mắn cộng lại như điều Albert Einstein đã nói. Cuộc cách mạng lật đổ chế độ CS ở Ethiopia do sự kiên trì tranh đấu của toàn dân Ethiopia. Đồng thời các người lãnh đạo kháng chiến đã bắt được thời cơ, sau khi Mỹ và Đồng Minh dè bẹp Irak của Saddam Hussein. Các lực lượng kháng chiến đã được Mỹ yểm trợ và nhanh chóng lật đổ chế độ CS do Mengistu Haile Mariam thành lập từ 9/1974 sau một cuộc đảo chánh quân sự lật

đó vua Haile Selassie, một chế độ quân chủ tồn tại ở Ethiopia từ hàng chục thế kỷ trước.

Ethiopia diện tích 1.221.900 km², dân số khoảng 51 triệu nằm phía đông bắc Phi Châu, bắc và đông sát Biển Đỏ, có biên giới phía Đông với Dschibuti và Somalia, Nam với Kenia, phía Bắc và Tây với Sudan. Hàng trăm sắc tộc và ngôn ngữ đã tạo thành xứ này, và đó cũng là nguyên nhân của những vụ nội chiến đẫm máu và dai dẳng, trong nhiều thập niên qua. Mặt khác Ethiopia nằm trong một vị thế chiến lược quan trọng cho cả vùng Bắc Phi và Trung Đông. Đây cũng là lý do để các thế lực tranh giành ảnh hưởng nhằm khống chế Ethiopia để thủ lợi.

Trong khuôn khổ bài tham luận này chúng tôi xin lần lượt đưa ra những sự kiện lịch sử của dân tộc Ethiopia, cũng như nỗ lực tranh đấu của các lực lượng kháng chiến chống chính quyền CS của Mengistu. Để từ đó đưa ra những so sánh giữa 2 chế độ CS ở Ethiopia và Việt Nam hiện nay, hầu giúp chúng ta có một cái nhìn rõ ràng hơn về những biến chuyển của thế giới.

* Chế độ cộng sản của Mengistu ở Ethiopia và chế độ CS của đám con cháu Hồ Chí Minh ở VN.

Chỉ nhấp nháy trong vài phút cả một cái tượng đồng vĩ đại Lénin do chính quyền Liên Xô tặng cho chính quyền Ethiopia vào 1984 đã bị rừng người hề nhau kéo đổ tại công trường Lénin ở thủ đô Addis Ababa của Ethiopia. Đây là dấu hiệu đầu tiên để báo hiệu ngày tàn của chế độ độc tài khát máu tại xứ CS này. Rừng người đã hô to khẩu hiệu "Lénin tên ăn cướp! Mengistu tên ăn cướp!" Được biết trước đó 2 ngày Mengistu đã cao bay xa chạy qua xứ Zimbabwe xin tỵ nạn. Sau khi tượng Lénin bị kéo đổ hơn 187 tù nhân chính trị được phóng thích. Một chính phủ lâm thời do Tesfaye Gebre Kidan làm tổng thống đứng ra kêu gọi một cuộc thương thảo với các phe kháng chiến. Mà lực lượng các kháng chiến quân đang từ từ tiến vào thủ đô Addis Ababa. Một khúc quanh mới của hơn 50 triệu dân Ethiopia đã bắt đầu sau 30 năm của trận nội chiến và 17 năm ngày lật đổ hoàng đế Haile Selassie.

Ethiopia là một xứ có một nền văn hóa ảnh hưởng hai trào lưu lớn từ khối A' Rập Hồi Giáo, và nền văn hóa cổ La Hy. Từ thế kỷ thứ 1, ảnh hưởng tinh thần văn hóa từ Hy Lạp đã tràn tới khiến Ethiopia ngày nay giáo hội Ky Tô

giáo được coi là cổ xưa nhất ở Phi Châu. Và hiện thời 60% dân Ethiopia theo Thiên Chúa Giáo, 30% Hồi Giáo, số còn lại là Do Thái Giáo và các tôn giáo khác. Với một lịch sử đầy thăng trầm, và luôn luôn bị các thế lực ngoại bang đè ép. Ngày 1.10.1930 Hoàng đế Haile Selassie lên ngôi, chính quyền trung ương mới nắm được trọn vẹn quyền lực. Nhưng rồi vào 2 năm 1935, 1936 Ý xua quân xâm lăng Ethiopia, vua Selassie phải bỏ ngai vàng qua Anh quốc tỵ nạn. Sau đó được sự giúp đỡ của Anh tháng 5/1941 ông trở về lại được xử sơ và tiếp tục làm vua. Cho tới năm 1950 phần đất phía Bắc mang tên Eritrea tách ra khỏi xứ Ethiopia thành lập một quốc gia riêng biệt, rồi tới 1962 qua một cuộc tổng tuyển cử vùng đất này trở thành một tỉnh của xứ Ethiopia thống nhất. Nhưng nó cũng khởi đầu cho cuộc nội chiến đòi tự trị của phong trào giải phóng nhân dân Eritrea. Như chúng ta biết vào tháng 9/1974 trung tá Mengistu Haile Mariam làm một cuộc đảo chánh quân sự lật đổ Hoàng đế Selassie, và sau đó biến xứ Ethiopia thành một xứ cộng sản, với sự yểm trợ mạnh mẽ của Liên Xô. Ethiopia dưới tay những người CS đã hoàn

toàn thay đổi, nhưng thay vì giàu mạnh, thì lại trở nên một xứ sở của đói nghèo và chiến tranh. Với chủ trương bản cùng hóa nhân dân, hầu năm "bao tử" để dễ bề cai trị. Hàng triệu dân Ethiopia lâm cảnh chết đói, nạn đói tràn lan khắp nơi, khiến cả triệu người tràn qua các xứ láng giềng tìm lương thực để sống còn. Trong khi đó chính quyền CS của Mengistu đã ngăn cản không cho các cơ quan thiện nguyện thế giới tới cứu trợ, với lý do an ninh. Nhưng trước cảnh chết đói khủng khiếp của dân Ethiopia, một số cơ quan từ thiện mà đứng đầu là hội Hồng Thập Tự, chở từng đoàn xe lương thực, quần áo, thuốc men tới các vùng dân đang chết đói. Mengistu đã cho máy bay tới dội bom và phá hủy các kho lương thực cứu trợ, làm nhiều nhân viên từ thiện đã bỏ mạng. Mặt khác Ethiopia yểm trợ một lực lượng chống chính quyền xứ láng giềng Somalia, gây thêm cảnh chiến tranh tàn khốc giữa 2 nước, hàng trăm ngàn dân Somalia phải bỏ nước chạy tỵ tán. Trong khi đó ngay tại Ethio-

pia dân chúng đói khổ, bất mãn nhiều lực lượng kháng chiến đã nổi lên chống chính quyền CS của Mengistu. Trong số các lực lượng có 3 phong trào được coi là lớn mạnh nhất. Và chính những lực lượng kháng chiến này đã khai tử chế độ CS tại Ethiopia.

Thứ nhất là phong trào giải phóng nhân dân Eritrea là một lực lượng có từ lâu nhất và tổ chức quy củ nhất. Được thành lập từ 1970 sau khi tách ra khỏi lực lượng mang tên phong trào giải phóng Eritrea có từ 1958. Nguyên thủy là một tổ chức đòi độc lập cho tỉnh Eritrea phía bắc Ethiopia. Trước đây phong trào giải phóng nhân dân Eritrea dựa trên lý thuyết Marx Lénin để tranh đấu, nhưng sau một vài năm đã chuyển hướng, chấp nhận chế độ bầu cử tự do, nhiều đảng và kinh tế thị trường. Với trên 60.000 tay súng do Issaias Afewerki cầm đầu, được Kuwait, Arab Emirates và Syria yểm trợ.

Sau khi chính quyền CS của Mengistu bị lật đổ, phong trào giải phóng nhân dân Eritrea không muốn tham gia chính phủ lâm thời ở Addis Ababa, họ chỉ muốn thành lập một xứ riêng biệt Eritrean, tách ra khỏi Ethiopia. Nếu ước muốn này của họ được thành hình thì là cả một khó khăn cho chính quyền trung ương Ethiopia. Vì tỉnh Eritrea bao hết vùng giáp Biển Đỏ, các hải cảng chính của Ethiopia đều nằm ở tỉnh này cả. Cũng như Eritrea là vùng trù phú nhất của Ethiopia.

Lực lượng thứ hai phải kể đến là phong trào dân chủ cách mạng nhân dân Ethiopia. Đây là lực lượng đã tiến vào thủ đô Addis Ababa và khai tử chế độ CS tại Ethiopia. Lực lượng này gồm 4 nhóm. Khởi đầu là phong trào giải phóng nhân dân Tigre được thành lập từ 1975 tại tỉnh Tigre. Tới 1988 các nhóm này thống nhất dưới quyền lãnh đạo của Meles Zenawi 36 tuổi, người gốc Tigre, là một tín đồ Marxít cứng rắn, nhưng bây giờ đã chuyển hướng và chấp nhận một sự dung hòa giữa cộng sản và dân chủ. Lực lượng với trên 80.000 quân được Sudan và Lybya yểm trợ. Mới đây lực lượng này cũng như lực lượng Eritrea đã được Mỹ yểm trợ chiến cụ đòi đảo và đó cũng là khởi đầu

Vũ ngọc Long

PHÂN TÍCH THỜI SỰ



cho cuộc tổng phản công của các lực lượng kháng chiến để dứt điểm chế độ cộng sản của Mengistu.

Lực lượng thứ ba là phong trào giải phóng Oromo được ra đời 1975, với mục đích đòi độc lập cho các tỉnh phía Nam mà đa số là sắc tộc Oromos (chiếm 40% dân số Ethiopia). Lực lượng chỉ có 7000 tay súng dưới quyền chỉ huy của Galasa Dabo nhận viện trợ của Sudan. Phong trào Oromo đã liên minh với phong trào Eritrea, nhưng với lực lượng Tigre tức phong trào dân chủ cách mạng thì đã có sự giới hạn liên kết.

Nhìn chung cả ba lực lượng đã góp phần vào công cuộc lật đổ chế độ CS tại Ethiopia.

Sau khi cuộc đảo chánh quân sự lật đổ hoàng đế Selassie 1974, Mengistu Haile Mariam lên làm tổng thống nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Ethiopia, đảng CS trên danh nghĩa là đảng Lao động Ethiopia nắm mọi quyết định điều hành quốc gia. Vào 1.2.1987 đảng này cho tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý bịp, kết quả được công bố là 81% dân chúng tán dương chủ nghĩa CS. Sau 17 năm dưới tay người CS Ethiopia ngày nay là một trong năm xứ nghèo đói nhất thế giới. Trong 1989 nạn hạn hán, mất mùa, khiến hàng triệu người chết đói thảm thiết, cộng đồng kinh tế Âu Châu đã phải khẩn cấp viện trợ 50 triệu \$US thực phẩm cứu đói. Đại đa số dân chúng sống bằng nghề nông, nền kỹ nghệ hầu còn lạc hậu, mọi nỗ lực của chính quyền CS Mengistu là thành lập lực lượng quân đội và công an để kềm kẹp dân chúng. Rất nhiều điểm tương đồng giữa cách chèn ép dân trí nước của người CS Ethiopia và người CSVN... chiến tranh, đói nghèo và áp bức.

* Giải pháp quân sự đã được áp dụng ở Ethiopia.

Hai năm 1989 và 1990 các chính quyền CS lần lượt sụp đổ ở Đông Âu. Ngay cả tại Liên Xô cũng tìm cách xa dần chủ nghĩa CS. Chính tổng thống Gorbachev phải chấp nhận chủ trương kinh tế thị trường trong 500 ngày. Trận chiến tranh lạnh giữa Đông và Tây được coi như chấm dứt. Hai siêu cường Nga-Mỹ đã xích lại gần nhau hơn nữa để mở đầu 1 cuộc tài giám binh bị rộng lớn. Không khí hòa dịu đã thấy được nói tới ở khắp nơi. Nhiều bình luận gia chính trị thế giới đưa ra những tiên đoán chiến tranh sẽ chẳng bao giờ xảy ra nữa. Nhưng chẳng được bao lâu trận chiến giữa Irak và quân đội đồng minh xảy ra. Sự khốc liệt của trận chiến với số quân tham chiến của cả hai bên lên tới hơn 1 triệu người. Nhưng may mắn chiến tranh đã không xảy như mọi người lo sợ. Tuy nhiên cho người ta thấy rằng vũ lực vẫn có thể dùng đến ở bất kỳ đâu và trong thời gian nào. Khi các thế lực siêu cường cảm thấy cần thiết. Trở lại vấn đề lật đổ chế độ CS tại Ethiopia. Là một nước nằm trong một vị thế chiến lược rất quan trọng cho toàn vùng Trung-Đông. Mười 17 năm qua dưới tay người CS, xứ Ethiopia đã trở thành đầu cầu tiếp nhận chiến cụ do Nga Xô cung cấp cho các xứ quanh vùng, cũng như các lực lượng phiến loạn và khủng bố. Sự có mặt người CS ở Ethiopia làm Mỹ và 1 số quốc gia A' Rập thân Tây Phương rất khó chịu. Nhưng thời cơ chưa đến nên đành chịu. Cho tới đầu năm 1991 tình hình kinh tế của Liên Xô đã xuống dốc thê thảm. Mùa đông 1990 - 1991 ở Liên Xô lại lạnh hơn các mùa đông trước nạn đói xảy ra ở nhiều nơi. Vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội ở Liên Xô rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Vai trò siêu cường của Liên Xô đã thực sự lung lay, để cứu gỡ ngay chính bản thân mình Liên Xô đã giảm thiểu hay cắt hẳn các nguồn viện trợ cho các đàn em. Trong khi đó về phía Mỹ, sau khi cầm đầu lực lượng quân đội đồng minh đánh bại Irak. Vị thế siêu cường số 1 của Mỹ chưa lúc nào lại mạnh mẽ như lúc này. Không thể bỏ qua cơ hội tạo ảnh hưởng toàn vùng Trung Đông và gạt ảnh hưởng của Liên Xô ra khỏi các xứ này. Chính quyền Mỹ đã nhanh lẹ viện trợ chiến cụ cho các lực lượng kháng chiến. Với một chế độ CS độc tài, sắt máu Mengistu, cũng như trình độ dân chúng Ethiopia về ý niệm tự do dân chủ hầu còn xa lạ. Giải pháp quân sự

đã được Mỹ lựa chọn. Và cuối cùng như chúng ta biết các lực lượng kháng chiến mở những cuộc tổng tấn công, thủ đô Addis Ababa ngày bị xiết chặt. Thấy tình thế vô phương cứu chữa và nhất là Liên Xô không còn tiếp tế chiến cụ cho nữa. Mengistu đã phải đào tẩu khỏi nước trước khi quân đội cách mạng tiến vào thủ đô.

Sự khai tử chế độ CS ở Ethiopia bằng giải pháp quân sự, giữa lúc cả thế giới nói tới vấn đề tài giám binh bị an ninh chung và hòa dịu. Đây là 1 điều chúng ta phải suy nghĩ, thời gian gần đây nhiều đoàn thể, đảng phái tranh đấu ở hải ngoại của người Việt có số cá nhân đã đưa ra những nhận định: Một phương thức đấu tranh bằng vũ lực là lỗi thời và không 1 thể lực nào ủng hộ trong thời gian hiện tại cả. Sự thực vấn đề nếu phe quốc gia đấu tranh tạo được lực lượng quân sự khả dĩ gây được những tiếng vang, có lẽ trong giai đoạn này, khi Mỹ và CS đang bàn thảo về vấn đề nổi quan hệ, thì chắc chắn lực lượng tranh đấu sẽ được yểm trợ mạnh mẽ. Như chúng ta biết, chiến lược ngoại giao của Mỹ thường áp dụng lâu nay, là đẩy mạnh hoạt động quân sự tạo những tiếng vang, trước khi tiến vào bàn hội nghị. Nhưng tiếc thay cho chúng ta là 16 năm qua, kháng chiến VN hầu như dậm chân tại chỗ, một số đảng đoàn có quá trình đấu tranh, thì rơi vào tình trạng chia rẽ, và những người lãnh đạo dậm lược. Một điều đau buồn hơn nữa, có nhiều người đã và đang toan tính tiêu mòn cùng giặc Cộng, để mong chúng chia chất cho chút ít bóng lộc. Họ đã nhanh lẹ quên đi bao nhiêu thương đau, thống khổ của ngay các chiến hữu, hay đồng chí của họ đã bị CS dọa dẫm, sát hại.

Cuộc chiến đấu thành công của các lực lượng kháng chiến Ethiopia lật đổ được một chế độ CS độc tài khát máu. Phải làm những người quốc gia tranh đấu chúng ta suy nghĩ, chớ nên có một cái nhìn hời hợt và đưa ra những nhận định làm nản chí những người quyết đấu tranh lật đổ bạo quyền CS VN qua hình thức vũ lực. Qua kinh nghiệm các cuộc tranh đấu lật đổ các chế độ CS ở Đông Âu. Hầu mọi người chúng ta thấy chẳng phải vì tinh thần tự giác các chính quyền CS ở đây tự trao trả lại quyền tự do cho dân chúng họ. Thực ra với một quá trình tranh đấu vừa bạo động, vừa ôn hòa của dân chúng các xứ Đông Âu. Các cuộc nổi dậy năm 1953 của dân Đông Đức với cả ngàn người thương vong dưới xích xe tăng của Hồng quân Xô Viết, rồi

vụ Budapest ở Hung 1956, ở Prague 1968, Ba Lan với Công đoàn Đoàn kết từ 1980. Tất cả đều phải trả bằng xương máu, để từ đó tạo mầm đấu tranh và đưa tới sự sụp đổ các chế độ CS vào những năm mới đây. Gần đây có nhiều người cho rằng các chính quyền CS ở Đông Âu bị lật là một cuộc "cách mạng nhung". Thực ra nếu những người đó chịu mở lại tài liệu lịch sử về quá trình tranh đấu của các dân chúng Đông Âu, từ ngày họ bị các chế độ CS do Liên Xô áp đặt thì chúng ta thấy máu xương họ đã phải trả rất nhiều và họ đã chẳng từ chối giải pháp vũ lực trong vấn đề tranh đấu lật đổ chế độ CS trên xứ sở họ.

Trở lại vấn đề Ethiopia, từ xứ này cũng cho chúng ta rút ra bài học về một cơ chế điều hành quốc gia thời hậu CS. Như chúng ta biết sau khi lực lượng kháng chiến do phong trào Dân Chủ Cách Mạng Ethiopia tiến vào thủ đô Addis ababa. Quân đội cách mạng đã đứng ra nắm quyền, cả núi vấn đề đã đổ đến. Từ sự thiếu kinh nghiệm trong vấn đề hành chánh, quản trị nhân viên... cùng những nghèo đói bất công sau 17 năm dưới tay người CS. Nạn đói đã đe dọa trăm triệu trên toàn xứ Ethiopia, cũng như viễn tượng một trận nội chiến khác sẽ xảy ra khi tỉnh Eritrea tách ra thành một xứ riêng biệt. Mặt khác các thế lực ngoại bang như một bầy kên kên đang vùn vù bay lượn trên thân xác những người dân Ethiopia rù liết. Làm sao họ có thể đứng cự lại được móng vuốt của các thế lực này.

Riêng tại VN nếu chúng ta không có sự đoàn kết giữa những thế lực quốc gia đấu tranh, nếu có một cơ hội đưa đến sự sụp đổ chế độ CS do sự vùng lên của dân chúng quốc nội thời hậu CS ở VN sẽ rơi vào tình trạng như ở Ethiopia. Những tên CS cuồng tín, giáo điều... đã chuẩn bị con đường rút của họ là ôm cẳng quan thầy CS Trung quốc, để tìm điểm tựa, cuộc nội chiến có cơ lại tiếp diễn. Thật là quá ngây thơ nếu chúng ta cứ nghĩ rằng người CS cũng yêu dân yêu nước. Ở đây nếu chúng ta chịu khó tìm đọc cuốn "Nhật ký chìm tàu" của Hồ chí Minh thì chúng ta nhìn thấy rõ lòng dạ người CS VN. Họ tranh đấu vì ai? và cho ai? chắc chắn không cho quê hương xứ sở và dân tộc Việt rồi. Hồ đã viết "tranh đấu cho quê hương đất nước của Lenin vĩ đại..., cho quốc tế CS...". Viết ra điều này, có nhiều người lại lập luận, ngày nay quê hương của Lenin đã tan hoang, và dân Nga đang phí

nhớ Lenin thì người CS VN sẽ quay về với quê hương dân tộc Việt. Điều này cũng chẳng kém nông nổi, vì như chúng ta thấy đó, từ 1989 tới nay cả loạt chính quyền CS ở Đông Âu bị khai tử, và ngay tại Liên Xô, cũng đang xa dần chủ nghĩa CS thì tại VN người CS vẫn khư khư xưng tụng chủ nghĩa này. Một cái nhìn thấu suốt người CS VN xuyên qua quá trình những việc làm của họ đối với quê hương dân tộc Việt. Chúng ta có thể thấy rõ rằng họ đã mất tất cả Việt tính, biết bao di tích lịch sử quý báu của dân Việt đã bị họ tiêu hủy (mới đây báo chí có đăng tải về sự phá hoại các lăng tẩm ở Huế). Các sử liệu đã bị họ sửa sai, bóp méo v.v... nói chung họ đã muốn hủy hoại hoàn toàn nền văn hóa của dân Việt. Thử hỏi với những con người quên nòi quên gốc đó, chúng ta tin tưởng gì nơi họ. Những dấu vết tội ác của người CS VN với quê hương dân tộc Việt, có lẽ đi hại cho một, hai thế hệ con cháu chúng ta sau này. Điều mà chúng ta thấy rõ ràng là lớp trẻ lớn lên sau này trong chế độ CS đã thiếu hoặc mất hẳn cá tính bẩm sinh của dân Việt... hiền hòa, lễ độ, hiếu thảo v.v.. còn lớp trẻ ở hải ngoại, chúng ta cũng phải đặt sự nghi ngờ về lòng yêu nước Việt, đối với các em, khi các em không còn nói được tiếng Việt. Sinh ra và lớn lên trong xã hội Tây phương, Xuyên qua 16 năm sinh hoạt của các cộng đồng người Việt ở hải ngoại cho chúng ta thấy cái nhìn rất bi quan. Những phong tục, tập quán và ngay đến cả ngôn ngữ Việt đã mất dần chỗ đứng. Phải nói di sản của dân Việt đã bị phá sản toàn bộ bởi người CS.

Tóm lại cuộc tranh đấu của dân chúng Ethiopia cũng như sự tái phục hồi xứ sở của các dân tộc Đông Âu, là những bài học rất quý báu, cho tất cả những người Việt nào còn nghĩ tới quê hương dân tộc...

CÁO LỖI

Vì Viên Giác 63 dành phần lớn tin tức cho Đại Hội Tăng Già Thế Giới vừa qua và thời sự nên đành tạm gác lại một số mục, bài mới, kính mong Quý Tác Giả và Độc Giả thông cảm. VG 64 sẽ tiếp tục.

Để chuẩn bị cho đại hội toàn đảng kỳ 7 của đảng CSVN. Mới rồi thông tấn xã VC đã loan tin có 78.200 đảng viên bị loại khỏi đảng với nhiều lý do như già cả, bệnh hoạn, tham nhũng, v.v... ngoài ra gần 128.000 đảng viên khác trong tình trạng "mất phẩm chất" cần phải cải tạo, sửa sai. đây là kết quả "làm sạch" đảng được phát động từ 1987. Ngoài ra cũng theo tin từ cơ quan đầu não đảng trong cùng thời gian trên có thêm 303.230 tân đảng viên. Cho tới nay đảng CSVN có 2,16 triệu đảng viên. Trong kỳ đại hội này có 1176 đại biểu các cấp về dự đại hội kỳ 7, dự trừ diễn ra trong tháng 6/1991.

Nguyễn văn Linh tổng bí thư đảng CSVN và Đỗ Mười thủ tướng lên đường viếng thăm bí mật Liên Xô vào cuối tháng 4/1991, trước khi chủ tịch đảng CS Trung Quốc Jiang Zemin cũng viếng thăm Liên Xô. Theo tin tiết lộ giới lãnh đạo đảng CSVN qua Nga lần này để van nài Gorbachev xin hãy khoan cắt bỏ các thứ viện trợ, cũng như "nhân nha" đòi các món nợ trước đây CSVN vay mượn. Ngoài ra còn thảo luận vấn đề Kambodia cùng mối liên hệ giữa 2 nước Việt Xô. Mặt khác Hà Nội cũng qua thỉnh ý đàn thầy Liên Xô trong vấn đề quyết định của đại hội toàn đảng kỳ 7.

Như chúng ta biết năm qua CSVN đã bắt tay lại với Trung Quốc, song song đó lên tiếng chê bai Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Gorbachev làm khối Cộng Đông Âu tan rã. Chuyến Nga du lần này của Nguyễn văn Linh và Đỗ Mười sẽ đưa tới những thay đổi lớn trong chính sách ngoại giao của Hà Nội liệu trò đi giây giữa Nga Hoa như thời gian trước đây, CSVN có thể xử dụng lại được không? Cũng như Liên Xô sẽ giúp gì được cho CSVN để cứu nguy nền kinh tế đang tuột dốc thê thảm.

Hai Mục Sư Tin Lành trong giới lãnh đạo giáo hội Tin Lành ở

VN là Đinh Thiên Thu và Trần Đình Ái đã bị chính quyền CSVN bắt giữ tại Sài Gòn vào cuối tháng 2/1991 vừa qua. Ngoài ra theo tin tức của giới lãnh đạo Tin Lành VN hải ngoại thì có tất cả 16 Mục Sư hiện còn bị giam giữ trong đó có 11 người hoạt động ở vùng Cao Nguyên đã bị bắt giữ và tuyên án 3 năm lao động khổ sai. Cả Mục Sư Tin Lành bị ghép tội chống phá đảng nhà nước CSVN. Riêng 2 Mục Sư Thu và Ái đã khởi xướng 1 chương trình xã hội, do sự tài trợ từ các tín hữu hải ngoại, dù công tác này mang tính cách xã hội, nhưng đã không được nhà nước CS chấp thuận. đó là lý do đưa tới sự bắt giữ này. Cho tới cuối tháng 5/91 không thấy những phản ứng cụ thể nào của giới tín hữu Tin Lành ở hải ngoại về các vụ bắt bớ hàng lãnh đạo giáo hội này.

Hàng ngàn nhà văn, nhà báo, tu sĩ, thành phần trí thức cùng các cựu tù cải tạo VNCH. Tất cả đã bị bắt giữ trong 1 vài tháng kể từ đầu năm dương lịch 1991 tới nay. đặc biệt giới nhà văn nhà báo bị bắt giữ rất nhiều, vì sau những chuyến du lịch về VN của 1 số nhà văn nhà báo ở hải ngoại như Nhật Tiến, Trần Văn Ân cũng như 1 số nhà văn nhà báo từ VN được CSVN cho ra hải ngoại móc nối thăm dò và điều tra về các tin tức những nhà văn nhà báo nào hiện còn ở VN đã gửi bài ra hải ngoại chống phá chính quyền CSVN. đặc biệt theo tin AFP của Pháp và Reuter của Anh đánh đi từ Hà Nội thì Bộ Nội Vụ CSVN đã bắt nữ văn sĩ Dương Thu Hương vào 19.4.1991 nguyên do cô đã gửi nhiều bài báo chống chính quyền ra hải ngoại.

Lê Đức Anh bộ trưởng quốc phòng CSVN, người mà trước đây được sự đề bạt của Lê đức Thọ ra nắm chức vụ này. Và cũng có tin có sự liên hệ gia đình giữa Thọ và Anh. Lê đức Anh được coi là 1 trong những phần tử bảo thủ đồ đệ của Lê Đức Thọ, nay được đảng đề

THÔNG BÁO

V/v Phiên dịch các văn kiện

Kính thưa quý đồng hương xa gần,
 Tính đến nay, gần một năm rưỡi, Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam (TTVNXPBGVN) tại Cộng Hòa Liên Bang Đức thuộc chùa Viên Giác Hannover đã dịch gần 1400 văn kiện, giấy tờ dù loại từ Đức ra Việt Ngữ hoặc ngược lại, không những của đồng hương hiện đang sinh sống tại Tây Đức mà còn ở Đông Đức trước đây gửi đến. Hiện còn rất nhiều giấy tờ từ những tháng trước còn phải dịch, chúng tôi cố gắng giải quyết xong. Hầu tránh mọi sự ngộ nhận cũng như khó khăn chung, chúng tôi xin trình bày cùng quý vị những điều sau về dịch vụ nói trên.

A. Dịch phí như hình thức cúng dường cho việc xây cất ngôi Viên Giác Tự được tính như sau :

1/ 10 Đức Mã mỗi văn kiện cho đồng hương từ Đông Âu sang Đức xin tỵ nạn; 2/ Ngoài diện nói trên, mỗi văn kiện 35 Đức Mã.

B. Việc hoàn trả: Sau khi dịch và chúng nhận xong, chúng tôi gửi đến quý vị theo lối chuyển hóa giao ngân (Nachnahme). Tổng số tiền quý vị trả cho người phát thư để nhận hàng gồm có :

1/ Tổng số dịch phí; 2/ 5 Đức Mã lệ phí chuyển tiền vào trương mục của chùa theo lối chuyển hóa giao ngân; 3/ Bưu phí, tùy sự nặng hay nhẹ của món hàng. (Lệ phí chuyển tiền 5,00 DM và bưu phí chúng tôi phải trả trước).

C. Khó khăn: Trong thời gian qua có những khó khăn đã xảy ra trong dịch vụ này, chúng tôi xin lược kể để quý vị rõ

1/ Hầu tránh sự thất lạc thư từ, xin quý vị gửi đến chúng tôi theo lối báo đảm (Einschreiben); 2/ Tên người gửi ngoài bì thư và tên người cần dịch giấy tờ không khớp nhau nên xảy ra những trường hợp sau: a) Ngộ nhận về việc tính dịch phí; b) Sự sao lục giấy tờ; c) Việc gửi trả lại không có người nhận. 3/ Những bản sao hay bản chụp phải có thị thực của cơ quan công quyền (amtliche Beglaubigung). Những văn kiện không có thị thực, chúng tôi sẽ ghi chú trong bản dịch rằng "văn kiện này là bản chụp lại không có thị thực". Việc thẩm định giấy tờ của quý vị thật hay giả là phần vụ của cơ quan thẩm tra của chính quyền, chứ không phải của thông dịch viên.

D. Trong tương lai: Hầu tránh những khó khăn hoặc ngộ nhận như đã nêu trên, kể từ ngày 15. 07. 1991 trở đi, chúng tôi có những đề nghị và yêu cầu cùng quý vị về việc phiên dịch giấy tờ như sau:

1/ Từ 5 tuần trở đi, chúng tôi mới có thể hoàn tất việc phiên dịch giấy tờ cho quý vị và tính dịch phí theo điện nêu trong điểm A.

2/ Những văn kiện không phải là chứng thư có mẫu chung như khai sanh, hôn thú, chứng từ, bằng lái xe v.v..., trong diện A nói trên dịch phí sẽ được tính như điểm D.3 sau.

3/ Trường hợp cần dịch gấp hay có những yêu cầu khác như thông và phiên dịch việc đăng ký kết hôn, luật sư, thị lý thuyết bằng lái xe, tiếp xúc với các cơ quan công quyền v.v..., xin quý vị lên lạc trực tiếp hay điện thoại qua địa chỉ của cá nhân chúng tôi: Ngô Ngọc Diệp, Dipl. Ing., Nelkenstr.16, 3008 Garbsen 4. Tel.: 05131-95002. Phí tổn cho những dịch vụ này được tính theo điều luật đã qui định về thù lao của thông dịch viên hữu thế. Cá nhân chúng tôi sẽ cấp cho quý vị hóa đơn phí tổn về những dịch vụ này, để quý vị khai xin quân bình thuế lương bổng hay lợi tức cuối năm.

Trên đây là những điều chúng tôi cần phải trình bày hầu quý đồng hương cảm thông và hoan hỷ cho. Xin thành thực cảm tạ sự lưu tâm và hỗ trợ của quý đồng hương.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngô Ngọc Diệp, Cử nhân kỹ sư.

Điều hành Trường Trung Tâm VHXHPGVN tại Đức và Thông dịch viên hữu thế của Tòa án vùng Hannover

Tin Một Cột

cử làm trưởng ban tổ chức đại hội toàn đảng kỳ 7. đây được coi là dấu hiệu phe cứng rắn đang cả thắng ở VN. Mặt khác xuyên qua nội dung dự thảo cương lĩnh về xây dựng CNXH trong thời quá độ và chiến lược ổn định phát triển kinh tế xã hội đến 2000. Tất cả cho thấy chủ trương cứng rắn vẫn được tán tụng của giới lãnh đạo đảng CSVN.

Igor Korochen Kov một chuyên viên về kỹ thuật ướp xác người Nga. Và được coi như là người có trách nhiệm trông xác Hồ Chí Minh đang để ở Ba Đình Hà Nội. Vào ngày 18.5.91 đã bị đánh chết ở 1 khu phố thương mại trong nội thành Hà Nội. Theo giới chức Liên Xô thì phía chính quyền CSVN nói Igor bị bệnh tâm thần, nhưng cũng 1 nguồn tin khác từ phía công an Việt Cộng, thì nói Igor bị 1 số người Việt đánh chết, vì nhiều người Việt không có cảm tình với người Nga. Như chúng ta biết sau khi Hồ Chí Minh chết vào 1969, chính quyền CSVN đã nhờ các chuyên viên người Nga mang về Liên Xô tẩm ướp, sau đó mang trở qua VN, đựng trong 1 hòm pha lê để ở lăng Ba đình Hà Nội, cho bá tánh chiêm ngưỡng. để duy trì cho xác khỏi thối rữa, các chuyên viên người Nga hàng năm phải coi sóc. Cái chết của chuyên viên ướp xác Igor lần này bao trùm 1 bí mật. Có thể xác Hồ ở Ba Đình thực ra là 1 xác giả... Báo chí Hà Nội đã không hề loan tin về cái chết của Igor. Riêng phía Liên Xô cho phổ biến tin tức này mà thôi.

Chính quyền Pháp càng ngày càng tỏ ra muốn quay lại VN để kiểm phần. Mới rồi trong 2 buổi hội nghị quốc tế về vấn đề tài chính, chính quyền Pháp đã đề nghị quỹ tiền tệ quốc tế nên cho VN vay mượn nhưng gặp phải sự chống đối từ phía Mỹ và Nhật. Trong khi đó theo giới chính trị Mỹ ở Paris thì ngay phía chính quyền Pháp cũng có khai khuynh hướng về vấn đề Pháp tham dự vào

Tin Một Cột

sự tìm kiếm 1 giải pháp cho Kampuchea. Phía chính quyền thuộc đảng xã hội của Tổng thống Mitterand đã bị áp lực mạnh của giới tư bản Pháp, là muốn Pháp phải mau chóng bắt thân với Hà Nội hơn nữa, đề tư bản Pháp nhảy vào kiểm phần, cũng như thu hồi lại những tài sản của các Pháp kiều bị mất. Sau khi Pháp bị Mỹ hắt cẳng ra khỏi VN sau hiệp định Genève 20.7.1954. VN ngày nay sau hơn 1 thập kỷ dưới tay người CS từ Nam chí Bắc. Một sự kiệt quệ tận cùng của mọi lãnh vực, nó đã trở thành 1 miếng mồi ngon, tranh giành của các tay tài phiệt quốc tế nhảy vào xâu xé. Rồi đây mọi nguồn tài nguyên của VN sẽ bị CSVN trao cho các tư bản quốc tế khai thác với giá rẻ mạt. Vì các tay tài phiệt này biết rõ CSVN đang ở trong 1 giai đoạn khánh tận, nên bắt bí mua các thứ với giá rẻ mạt... Ngoài ra 1 điều đau xót nữa cho dân Việt, là các tên Việt gian tay sai của Mỹ, Nga, Tàu, Nhật, Đức... sẽ đóng vai Lê Chiêu Thống... dẫn đường chỉ lối cho đám tài phiệt quốc tế về nạo vét tài nguyên nhân vật lực ở VN. Dân Việt rồi đây sẽ lại tiếp tục bị áp bức và nghèo đói...

Ngày 1.5.1991 4 phe tham chiến ở Kampuchea đã đồng ý 1 lệnh ngưng bắn do sáng kiến của Pháp, Nam Dương và Liên Hiệp Quốc. được biết 25.4.91 các lãnh tụ 4 phe đã gặp nhau ở Bangkok thủ đô Thái Lan. Liên sau đó phe Khmer Nam Vang đã chấp nhận giải pháp ngưng bắn, và sau đó 4 phe đều đồng ý 1 cuộc gặp gỡ tới ở Nam Dương để giải quyết mọi vấn đề còn lại. Hội nghị ở Nam Dương lần này sẽ có sự tham dự của các ngoại trưởng Pháp và Nam Dương cùng đại diện 4 phe trong hội đồng tối cao quốc gia do ông Hoàng Sihanouk làm chủ tịch.

Cho tới trung tuần tháng 6/91 sau khi lệnh ngưng bắn được cả 4 phe đồng ý, nhưng theo giới quan sát quốc tế thì cả 4 phía đều vì

Tin Một Cột

phạm lệnh này, nhưng không ở mức độ trầm trọng. Cả 4 phe đều lợi dụng lệnh ngưng bắn để chuyển vận chiến cụ, bổ sung quân số. Hội nghị ở Nam Dương sẽ còn nhiều khó khăn vì nhiều bất đồng giữa các phe vẫn chưa giải quyết, cũng như bỗng mới đây phe Khmer Nam Vang lên tiếng không chấp thuận ngôi đối thoại với phía Khmer đỏ, nếu có sự hiện diện của Pol Pot, cùng các lãnh tụ cực đoan của phe Khmer đỏ. Liệu hòa bình có đến được ở Miên không? Trong khi đó vấn đề Kampuchea lại là vấn đề tối quan trọng cho vấn đề Việt Nam. Chỉ khi giải pháp hòa bình ở Miên được kết quả, thì CSVN mới được Mỹ hủy bỏ lệnh cấm vận, và tái quan hệ, cũng như với Trung Quốc CSVN mới tạo được sự hòa hoãn đích thực. Nhìn chung vấn đề Kampuchea sẽ định đoạt số phận cho cả đảng CSVN nữa, cùng toàn cõi đông Dương vào những ngày tháng tới...

Bão lụt và sóng thần đã cuốn trôi hàng trăm ngàn dân Bangladesh. Được biết 30.4.91 một trận bão với vận tốc gió 225 km/giờ cuốn đi hàng triệu sinh mạng người và vật ở xứ Bangladesh một trong những quốc gia nghèo đói nhất nhì thế giới như Việt Nam. Hàng triệu người đã lâm cảnh màn trời, chiếu đất. Cho tới nay vẫn chưa có 1 con số chính xác về số tử vong, vì rất nhiều ngư dân Bangladesh đang hành nghề ngoài biển khơi, khi cơn bão đổ tới. Vào năm 1970 một trận bão tương tự cũng xảy ra làm 500.000 người bỏ mạng. Trong khi đó cũng tại Á Châu, núi lửa đã phun ở Nhật, gây một số tổn thất về nhân mạng.

Chính quyền và báo chí Đức đã phản ứng nhanh lẹ khi 8 mật vụ KGB toan tính bắt cóc 1 sinh viên dương cầm Natalia Outscharenkon trước ở Dresden (Đông Đức cũ) cùng chồng là 1 sĩ quan Hồng Quân Xô Viết đào ngũ xin tỵ nạn ở Đức và hiện 2 người đang sống ở

Tin Một Cột

trại tỵ nạn Lindau Cục Nam Đức. Natalia đã may mắn thoát khỏi, khi bị 2 nhân viên mật vụ KGB chặn bắt giữa đường. Natalia đã chạy vào 1 trường học và đã được nhân viên nhà trường che giấu, khi 8 nhân viên KGB vào trường lục xét. Vụ hoạt động công khai của KGB ở Đức đã làm báo chí Đức phẫn nộ, đặt vấn đề đây là việc làm của KGB hay của Gorbachev. Cũng được biết cách nay ít tháng KGB đã mang Honecker cựu Tổng bí thư đảng CS Đông Đức về Liên Xô, bất chấp sự phản đối của chính quyền Đức. Cho tới nay dù xứ Đức đã thống nhất nhưng còn trên 300 ngàn lính Nga đóng ở gần Đông Đức cũ. Đồng thời Nga đòi Đức phải chi hơn 13 tỷ dollars để làm nhà cửa cho các lính Nga này hồi hương mà hạn kỳ ký kết là cuối 1994, lính Nga rút hết khỏi Đức.

Nguyễn Thái Công giám đốc trông coi các lăng tẩm ở Huế đã tuyên bố chính phủ CSVN cần ngân khoản độ 4 triệu \$ dollars đã sửa sang, tu bổ 17 đền đài lăng tẩm quan trọng ở cố đô Huế. được biết trong thời gian vừa qua nhiều cán bộ đảng viên cao cấp ở Hà Nội đã vợ vét các báu vật ở các lăng tẩm Huế mang đi bán cho các du khách ngoại quốc, nhất là người Nhật, đang có phong trào đi gom góp các báu vật trên toàn thế giới. Như chúng ta biết các danh họa của Van Gogh, Renoir, Picasso... được các tư bản Nhật mua với giá hàng chục triệu dollars. Riêng tại VN nhiều người cho biết hầu hết các báu vật của các vua chúa triều Nguyễn trưng bày trong các lăng tẩm đã bị đánh cắp, nhiều loại giả đã được thay thế. Nhiều lãnh tụ cao cấp CSVN là những tay thích sưu tầm đồ cổ như Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ... Ngoài vấn đề sưu tầm đồ cổ các lãnh tụ chớp bu CSVN cũng bắt đàn em đi "sưu tầm" một số mệnh phụ vợ của các quan quyền tướng tá VNCH trước đây. Phạm Hùng,

Tin Một Cột

Lê Đức Thọ... được liệt vào loại quỉ râu xanh...

Sau khi nhanh lẹ thống nhất xứ Đức, chính quyền Đức do Thủ tướng Kohl lãnh đạo, đã ngụy lặn trong vấn đề tiền bạc, nuốt lời hứa với cử tri Đức là không tăng thuế, khi vận động tranh cử. Cho tới nay càng ngày đảng cầm quyền càng mất đi mọi sự ủng hộ của dân chúng mà trước đây họ có được. Theo ước tính của các chuyên viên tài chánh đức, thì kể từ 1991 mỗi năm chính quyền phải chi hơn 80 tỷ \$ US để tái thiết phần Đông Đức cũ, và tương lai con số này còn cao hơn nữa. Ngoài ra mỗi năm phải giúp cho các xứ Đông Âu như Balan, Tiệp, Hung ngân khoản trên 8 tỷ \$ US như sự thỏa thuận giữa Mỹ và Đức mới đây.

Mặt khác mỗi năm Đức cũng phải đóng góp hơn 3 tỷ \$ US cho các khoản viện trợ nhân đạo cho các xứ trong thế giới thứ 3. Mặt khác chính quyền Bonn phải trả 1 ngân khoản trên 30 tỷ \$ US cho Liên Xô về các phần như : Lính Nga rút về, tặng cho dân Liên Xô, vốn vay lãi xuất nhẹ, cùng nhiều khoản khác... Với các khoản chi khổng lồ này, Đức nay được xếp hàng đầu, báo chí Mỹ đã gọi thủ tướng Kohl là một chuyên viên ngân hàng giữ phần xuất tiền. Từ 1.7.91 thuế tăng 7,5% và sẽ không dừng ở đó, qua 1992 có thể lên 10% theo các chuyên gia tiên đoán như vậy.

Thượng viện Mỹ đã chấp thuận một ngân sách 291 tỷ dollars cho ngân sách quốc phòng Mỹ. Các ngân khoản do Tổng thống Bush đề nghị về chương trình phòng vệ không gian, oanh tạc cơ B-2 Stealth đều bị dẹp qua một bên. Ngoài ra quốc hội Mỹ cũng chấp thuận cho các nữ quân nhân Mỹ được hoạt động ở Hải ngoại, và cho phá thai, nếu chịu chi tiền phí tổn bác sĩ. Tổng thống Bush hăm dọa sẽ dùng quyền phủ quyết của tổng thống để phản ứng lại quyết định này của quốc hội Mỹ.

Tin Một Cột

Cựu Thủ tướng Ấn Độ Rajiv Gandhi 46 tuổi, đương kim chủ tịch đảng Quốc đại (một đảng lớn do cố Thủ tướng Jawaharlal Nehru ông ngoại của Rajiv thành lập). đã bị tử thương trong một vụ khủng bố bằng bom do một nữ cảm tử quân Tamil tuổi hơn 20 tới tặng Rajiv một bó hoa, khi Rajiv tới Sriperunbudur một tỉnh ở vùng Nam Ấn để vận động cho cuộc tổng tuyển cử lẽ ra diễn ra cuối tháng 5/1991. Sau 18 tháng Rajiv mất quyền, chính quyền do lãnh tụ đảng đối lập lãnh đạo bởi thủ tướng Chandra Shekhar, đã rơi vào tình trạng khủng hoảng, nên phải chấp nhận một cuộc tổng tuyển cử. Rất nhiều dấu hiệu cho thấy đảng Quốc Đại I do Rajiv lãnh đạo sẽ trở lại nắm quyền. được biết dân số Ấn 844 triệu đứng hàng thứ nhì thế giới sau Trung Quốc. Kể từ 1947 được Anh trao trả độc lập, do sự tranh đấu bất bạo động và kiên trì của thánh Mahatma Gandhi. Nước Ấn Độ tuy dành được độc lập nhưng đại đa số dân Ấn vẫn sống trong cảnh đói nghèo, bất công. Vấn đề tôn giáo đã xâu xé tan nát tinh thần đoàn kết của dân Ấn (600 triệu Ấn giáo và 120 triệu Hồi giáo) số còn lại là Sikh luôn luôn đòi tách tiểu bang Khalistan (Pandschab) thành một xứ riêng biệt.

Năm 1984 nữ thủ tướng Indira Gandhi mẹ của Rajiv và là con gái của cố thủ tướng Nehru, đã bị 2 cận vệ gốc Sikh bắn chết. Cái chết của Indira đã đưa Rajiv lên vai trò lãnh đạo xứ Ấn, nhưng tới 1989 Rajiv bị mất chức thủ tướng vì đảng Quốc Đại I đã không chiếm được đa số phiếu. Với cuộc tổng tuyển cử vào 1991 Rajiv hy vọng tràn trề trở lại nắm quyền, nhưng tai nạn đã diễn ra.

Sau cái chết của Rajiv đảng Quốc Đại I đã đề cử Sonia 44 tuổi vợ của Rajiv người Ý đứng ra lãnh đạo đảng thay chồng, nhưng bà đã từ chối. Giới lãnh đạo đảng Quốc Đại muốn cố nối kéo ảnh hưởng

Tin Một Cột

gia đình của triều đại Nehru-Gandhi cho sinh hoạt chính trị xứ Ấn. Nhưng có lẽ gia đình Gandhi đóng góp cho xứ Ấn tới đó là đủ. Cựu thủ tướng Rajiv có 2 người con 1 trai và 1 gái. Rahul 20 tuổi đang theo học ở Harvard, nhưng không thích chính trị, còn Priyanka con gái đang học ở Tân Đê Ly, 19 tuổi, nàng có nhiều cá tính giống bà ngoại tức cố nữ thủ tướng Indira Gandhi, giới chính trị Ấn mong đợi Priyanka sẽ là người con cuối của dòng họ tiếp nối sự nghiệp chính trị.

Sau cái chết của Rajiv Ấn độ rơi vào 1 khủng hoảng lãnh đạo trầm trọng, rất nhiều dấu hiệu rối loạn đã thấy lộ dạng, cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra trong tháng 6/1991 này. Còn quá sớm để nói về tương lai của trên 800 triệu dân Ấn ít ra trong lúc này...

Sau chuyến công du của Tổng thống Nga Gorbachev qua Nhật. Hai nhà lãnh đạo Nga Nhật đã ký kết những hiệp ước bí mật về vấn đề Nhật sẽ viện trợ, và giúp Liên Xô phục hồi kinh tế, đề đổi lại Nga sẽ trả cho Nhật các đảo Shikotan, Kunashiri, Etorofu và Habomai gọi chung là vùng đảo Karil Bắc Nhật. Tuy sau chuyến Nhật du của Gorbachev cả 2 phía không đưa ra lời tuyên bố nào về vấn đề trao trả này, phía Nga thì Gorbachev nói với báo chí vấn đề còn nhiều bàn cãi. Nhưng đầu tháng 6/91 vừa qua báo chí Nhật loan tin tư lệnh lực lượng quân sự vùng Viễn Đông của Nga là tướng Viktor Novozhilov tuyên bố Nga rút 1/3 quân số ở các đảo trên. được biết Nga chiếm các đảo trên từ sau khi Nhật bại trận trong thế chiến thứ 2. Vấn đề này là căn bản bàn cãi cho vấn đề giao hảo 2 nước trong mấy thập niên qua.

Lãnh tụ đối lập Kim Dae Jung của Nam Hàn đã tuyên bố trước đám đông biểu tình trên 30.000 người tại Hán Thành đòi Tổng thống Roh Tae Woo từ chức. Được biết trong nhiều tháng qua lực lượng chống đối đã biểu tình liên

Tin Một Cột

tục đòi hỏi đủ thứ, kết quả là những cuộc giao tranh ác liệt giữa đám biểu tình và cảnh sát khiến 1 sinh viên bị bắn chết vào 26.4.91 vừa qua. Sau đó Thủ tướng và 5 tổng trưởng phải từ chức. Cuộc tuyển cử tại địa phương trong tháng 7/91 sẽ là một cuộc trưng cầu dân ý với chính quyền của Tổng thống Roh. Nếu đảng của ông không chiếm được đa số phiếu chắc chắn phe đối lập sẽ làm mạnh, qua hình thức biểu tình, đình công.

Tổng thống José Eduardo los Santos của Angola và lãnh tụ lực lượng kháng chiến UNITA. Jonas Savimbi đã ký kết văn kiện hòa bình vào 30.5.91 chấm dứt 16 năm cuộc nội chiến đẫm máu. Hiện diện trong buổi ký kết có ngoại trưởng Bồ Đào Nha (Angola trước là thuộc địa của Bồ) ngoại trưởng Mỹ, Liên Xô, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, chủ tịch tổ chức thống nhất Phi Châu.

Quân đội Liên Hiệp Quốc sẽ được gọi tới để kiểm soát lệnh ngưng bắn, và cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra vào tháng 9 hoặc 10/1992.

Cùng ngày ký kết chuông nhà thờ đã reo vang tại thủ đô Lisbon của Bồ Đào Nha, hàng ngàn người Angola sống lưu vong ở Bồ đã mừng vui ca hát. Trận nội chiến với 300.000 người bỏ mạng. Được biết sau khi Bồ trao trả độc lập cho Angola xứ này đã lâm vào cuộc nội chiến, cuối cùng lực lượng MPLA được Nga và Cuba yểm trợ (50.000 quân Cuba) đã chiến thắng và thành lập một chế độ CS tại Angola.

Nhưng lực lượng UNITA được Mỹ yểm trợ vẫn kiên trì chiến đấu. Sau 16 năm giai giãng nay chính quyền CS của Santos bắt buộc phải chia xẻ quyền lực, qua hình thức tổng tuyển cử có quốc tế kiểm soát.

Chế độ CS tại Ethiopia bị lật đổ bởi các lực lượng kháng chiến. Quân đội cách mạng đã tiến vào thủ đô Addis Ababa với tiếng reo

Tin Một Cột

hồ mừng vui của toàn dân. Sau 17 năm dưới chế độ CS thân Nga do Mengistu cầm đầu. đã đưa dân tộc Ethiopia tới sự đói khổ cùng tận, và chiến tranh giai giãng. Hơn 900.000 dân đã phải qua tỵ nạn trong các xứ Somalia và Sudan. Tuy lật đổ được chế độ CS nhưng nền thống nhất của Ethiopia e khó tồn tại, vì lực lượng kháng chiến Eritrea ở Cực Bắc và đông muốn tách ra làm một xứ riêng biệt. Mengistu tên độc tài CS khát máu đã cao bay xa chạy 2 ngày trước khi quân cách mạng tiến vào thủ đô (coi thêm phần phân tích thời sự).

Kể từ ngày 3.10.1990 hai xứ Đức thống nhất có khoảng 330.000 Đông Đức di cư qua phía Tây sinh sống, và trước đó khoảng 340.000 người. Được biết trước ngày thống nhất dân số Đông Đức 17 triệu, theo ước tính thì tới năm 2000 dân phía Đông chỉ còn 15 triệu, họ di cư qua phía Tây làm ăn sinh sống. Theo tổng trưởng Lao động của Liên Bang thì mỗi năm chính phủ đã phải chi ra 25 tỷ Mark để huấn nghệ, hoặc tái huấn nghệ cho các công nhân, viên chức, ở Đông Đức cũ. Vì khả năng, kiến thức và tinh thần trách nhiệm của công nhân Đông Đức cũ, kém rất xa, các công nhân viên chức ở Tây Đức. Vào đầu tháng 6/91 con số thống kê cho biết phía đông có 9,8% thất nghiệp, ước chừng gần 1,5 triệu người. để xây dựng một xứ Đông Đức cũ có mức sống ngang bằng với phía Tây ít nhất cũng tốn thời gian cỡ 5 năm và phải cần cả ngàn tỷ dollars. Có thể chính phủ sẽ tăng thuế tới 10% và gia tăng lãi xuất ngân hàng lên cao nữa, đồng Mark sẽ mất giá so với Dollars, tới cuối năm 1 \$US sẽ ăn 2 DM.

* Vào ngày 11.591 Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười đã mở chuyên viếng thăm Xô Viết, để thỉnh ý đàn anh trước khi đại hội kỳ 7 khai mạc, cũng như xin khất nợ với Liên Xô (CSVN nợ 10 tỷ \$US). Đây là lần thứ 3 giới lãnh đạo đảng CSVN thăm Liên Xô kể từ ngày

Tin Một Cột

Gorbachev lên nắm quyền vào 3/1985.

Cuộc viếng thăm lần này coi như thất bại hoàn toàn, Liên Xô quyết định cắt viện trợ, rút một số chuyên viên về nước, đòi CSVN phải nhanh chóng trả nợ, bằng hàng hóa và lương thực. Cũng như bắt đầu từ 14.1991 hàng hóa CSVN mua của Liên Xô giá cả tính theo giá thị trường quốc tế. Theo thương ước ký kết CSVN và Liên Xô trao đổi mua bán trong 1991 trị giá 1,7 tỷ \$US, nhưng một chuyên viên kinh tế Liên Xô nói cho tới nay chưa có một trao đổi nào, vì ngày nay tại Liên Xô nhiều Cộng Hòa tự trị nên CSVN phải trực tiếp trao đổi với từng Cộng Hòa.

* Vào thượng tuần tháng 6/91 đại diện 3 chính phủ Anh, Hồng Kông và Mỹ đã gặp nhau ở Hoa Thịnh Đốn. Phía Hồng Kông đã lên tiếng báo động là mỗi ngày có 200 thuyền nhân VN tới xứ họ. Các đại diện đã đi tới quyết định trao cho chính quyền Anh đứng ra điều đình với CSVN để lập một trung tâm ty nạn tại VN hầu đem những thuyền nhân bị xếp là ty nạn kinh tế từ Hồng Kông trở về. Phía Hoa Kỳ cũng nhấn mạnh là chống lại sự cưỡng bức hồi hương thuyền nhân, mà chỉ kêu gọi sự tự nguyện hồi hương mà thôi.

* Tư lệnh tối cao quân lực Thái tướng Sunthorn Kongsompong đã thăm Hà Nội trong một ngày (7.6.91) Thái Lan và CSVN đã có những trao đổi quan điểm về vấn đề quân sự, ngoài ra còn có nhưng thảo luận về các vấn đề ngư dân Thái đánh cá trong vùng hải phận VN, bị CSVN bắt, vấn đề hải tặc Việt Nam trong vùng vịnh Siam và có thể cả vấn đề tương lai về quan hệ hợp tác kinh tế giữa 2 nước. Sunthorn cũng lập lại lời mời Đổ Mười Thủ tướng CSVN qua thăm Thái. Được biết nếu không có cuộc đảo chánh quân sự ở Thái Lan, thì Thủ tướng VC đã qua thăm Thái và ngược lại Thủ tướng Thái qua thăm Việt Nam.

* Thành phố Leningrad của Liên Xô sẽ trở lại tên cũ

Tin Một Cột

St.Peterburg, với số phiếu 55% của hội đồng chính trang thành phố thông qua. Leningrad sẽ được đặt trở lại tên cũ. Kể từ năm 1924 sau khi Lénin chết, chính quyền CS đã cho thành phố mang tên Lénin để ghi dấu nơi đây đã khởi đầu cho cuộc cách mạng lật đổ Nga hoàng của người CS dưới sự lãnh đạo của Lénin. Leningrad cũng trở nên nổi tiếng trong thế chiến thứ 2, Hồng quân Xô Viết đã tử thủ 900 ngày để cản đường tiến quân của Hitler. Theo ước tính chỉ vấn đề đổi lại tên cũ tốn phí khoảng 150 triệu Rubles, các bảng tên đường, giấy tờ, địa chỉ v.v... có lẽ vào một ngày không xa lăng Lénin ở Mạc Tư Khoa cũng sẽ đẹp bỏ. Dân chúng Nga đang muốn xóa đi những dấu vết của những kinh hoàng trên 70 năm qua, mà hình, tượng Lénin là một biểu tượng hải hùng hàng đầu.

* Mới đây tờ báo Tuổi Trẻ ở VN có đăng tải một bài tên Kim Hạnh. Nội dung bài này viết Chí Minh được đã có vợ. Bài báo kèm theo bản photocopy lá thư Hồ Chí Minh viết cho vợ vào 1928 và bằng Hoa ngữ. Đặc biệt bài báo này được đăng vào ngày 18.5. ngày được nhà nước CSVN kỷ niệm ngày sinh của Hồ. Được biết đây, các sách báo của CS đều viết cả một đời của Hồ, không màng tới chuyện vợ con, ở vậy suốt đời, để lo cho quê hương dân tộc. Được biết biên tập viên Kim Hạnh cách đây 2 năm có viết một loạt bài về những tham nhũng hối lộ của chính quyền Bắc Hàn, làm chính phủ Bình Nhưỡng phản đối, Kim Hạnh xém mất việc.

* Đại hội kỳ 7 toàn đảng CSVN năm nay sẽ diễn ra vào cuối tháng 6. Số các xứ CS anh em mà VC mời tham dự còn lại có Xô Viết, Miên và Lào. Đặc biệt Cuba là nước "huynh đệ" thân thiết với CSVN nhưng đã không nhận được giấy mời. Các xứ Đông Âu đều TC được mời và có lẽ nếu mời chắc các xứ này cũng không cử phái đoàn tham dự. Riêng phái đoàn Liên Xô CSVN cũng lưu ý giới hạn tối đa số người tham dự. Các cơ

Tin Một Cột

quan truyền thông ở Hà Nội loan tin có 37 phái đoàn ngoại quốc đã tham gia trong đại hội đảng vào 1966, nhưng lần này chắc chắn số dự sẽ ít đi nhiều.

* Giang Thanh vợ của Mao Trạch Đông đã tự tử bằng cách treo cổ chết trong một Villa ở Bắc Kinh: nơi bà đã bị quản thúc trong nhiều năm qua. Giang Thanh năm nay 77 tuổi, là một người đàn bà đã từng một thời làm xứ Trung Hoa ngập trong kinh hoàng chết chóc. Với cuộc cách mạng văn hóa do Giang Thanh cầm đầu trong nhóm Tứ nhân bang. Sau khi Mao chết 1976. Cuộc cách mạng văn hóa ở Trung Quốc đã tiêu hủy rất nhiều di sản văn hóa của Tàu, cũng như nhiều người bị chết oan mạng. Thông tấn xã Trung Quốc loan tin Giang Thanh chết 4.6. 1991. Được biết Giang Thanh trước là đào hát, bỏ nghề cùng Mao tham gia kháng chiến và Giang đã tham dự cùng Mao trong cuộc vận lý trường chinh.

* Vào ngày 17.6.91 Thủ tướng Kohl của Đức quốc và Thủ tướng Balan Bie Lecki đã ký kết một hiệp ước "láng giềng". Như chúng ta biết sau khi Hitler bại trận rất nhiều đất đai của xứ Đức bị mất. Riêng xứ Balan ngày nay 1/3 diện tích là của xứ Đức trước thế chiến thứ 2. Hiện nay trong những phần đất này có hơn 800.000 dân gốc Đức sống. Chiếu theo hiệp ước được ký kết này, những người gốc Đức được quyền nói tiếng Đức trong các thủ tục hành chánh, được quyền theo tôn giáo của mình, cũng như lấy lại tên bằng tiếng Đức trước kia. Kể từ ngày chế độ CS bị thay thế ở Balan, Đức là nước đã nhanh lẹ nhảy vào đầu tư phát triển cho kỹ nghệ Balan. Người ta ước tính các công ty Đức chiếm trên 54% các chương trình phát triển ở Balan. Cũng như Đức đã viện trợ cho Balan trong 2 năm qua có thể lên tới con số cả hơn tỷ Mark.●

TIN ĐẶC BIỆT VIÊN GIÁC VỀ ĐẠI HỘI TOÀN ĐẢNG KỲ 7 CỦA ĐẢNG CSVN

- Ủy viên bộ chính trị sẽ ra đi phân nửa sau Đại hội kỳ 7

- Lập đảng đoàn đối lập cuối để công khai hoạt động ở hải ngoại.

Sau buổi họp lần thứ 12 của Ủy ban Trung ương Đảng CSVN kéo dài từ 18 tới 29.5.1991, thời biểu Đại hội toàn đảng kỳ 7 được tổ chức vào các ngày 24, 25, 26 và 27.6.91. Có tất cả 1176 đại biểu từ khắp nơi được cử về tham dự. Các đại biểu này đã gặp gỡ tiền Đại hội từ 17.6.91 để thảo luận nhiều vấn đề quan trọng.

Theo tin tức báo chí và giới ngoại giao thì 6 trong số 12 ủy viên Bộ Chính trị sẽ bị thay thế, và một nửa trong số 170 Ủy viên trong Ủy ban Trung ương Đảng cũng bị loại trừ. Riêng chức vụ Tổng bí thư đảng hiện do Nguyễn Văn Linh 75 tuổi nắm giữ vẫn chưa có một quyết định rõ ràng nào, theo tin tức Linh muốn từ chức. Ủy ban Trung ương đã thảo luận vấn đề rất gay go và bao gồm cho sự ra đi của cả Đỗ Mười đang nắm chức vụ thủ tướng. Nhưng lại theo những nguồn tin khác thì có lẽ Nguyễn Văn Linh sẽ được đảng tái tín nhiệm vì chưa tìm ra một người hội đủ các khuynh hướng, chính trị, địa phương... Ngoài ra một ủy viên trong Bộ Chính trị sẽ bị thay thế, cùng những chức vụ tổng trưởng trong hội đồng chính phủ.

Chức vụ ngoại trưởng của Nguyễn Cơ Thạch chắc chắn sẽ bị thay thế vì áp lực từ phía Trung Quốc cũng như nhiều ủy viên trong ủy ban trung ương đảng đã chỉ trích tính cách thân Tây phương của Thạch, cũng như sự thất bại trong mối quan hệ với Mỹ sau khi VC tuyên bố rút hết quân ra khỏi Miền 1989.

Tổng trưởng nội vụ Mai Chí Thọ em ruột Lê Đức Thọ cũng bị chỉ trích nặng vì vấn đề an ninh suy sụp nhanh lẹ ở khắp nơi: buôn lậu, trộm cướp, phạm pháp... ngoài ra gia đình Thọ dính dáng trong nhiều vụ tham nhũng hối lộ ở Sài Gòn trong thời gian vừa qua.

Trong khi đó có những nguồn tin vài nhân vật có thể sẽ trở thành những ngôi sao sáng trong đại hội toàn đảng kỳ 7 này như:

- Phạm Văn Khải 54 tuổi chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước, cựu chủ tịch ủy ban nhân dân Sài Gòn, kỹ sư tốt nghiệp ở Liên Xô.

- Phạm Thế Duyệt 55 tuổi chủ tịch đảng ủy Hà Nội, cựu chủ tịch công đoàn lao động.

- Nguyễn Khánh 63 tuổi người lâu nay được coi như thường vụ đặc biệt của đảng và nhà nước. Khánh học ở Liên Xô về, có thể sẽ thay thế Thạch trong chức vụ ngoại trưởng. Một ứng viên nữa là Hoàng Bích Sơn cũng được nói đến trong chức vụ trên.

Như chúng ta biết trong thời gian qua dự thảo cương lĩnh chính trị đã được công bố để cho mọi người biết. Vấn đề cương quyết thực hiện chủ nghĩa xã hội dựa trên lý thuyết Marx Lênin của đảng CSVN, cũng như chỉ chấp nhận nói lỏng kinh tế mà không chấp nhận một sự cải tổ sâu rộng trong chính trị.

Mọi tiên đoán có lẽ còn quá sớm khi đại hội chưa chính thức khai mạc. Nhưng theo giới quan sát quốc tế thì chắc chắn nhiều biến cố quan trọng có thể xảy đến. Ngay cả có thể chính quyền CSVN chấp nhận một cuộc tổng tuyển cử với sự tham dự của các phe phái đối lập ở cả trong và ngoài nước. Vì người CS tin rằng với chính quyền trong tay họ có thể thắng trong một cuộc tổng tuyển cử, và hơn nữa họ lượng giá thực lực của các đảng đoàn tranh đấu ở trong và ngoài nước, không được coi là đối thủ của họ. Tuy nhiên để nắm chắc phần chiến thắng như ở Albani, nhiều sự sửa soạn đã được diễn ra. Như thanh lọc lại tất cả các thành phần Cộng con hoạt động ở hải ngoại lâu nay, dưới hình thức hội Việt Kiều yêu nước. Nay được thay tên chung là hội người Việt Nam, nhiều cán bộ chính trị, văn hóa, thanh niên được gọi ra hải ngoại qua lối Đông Âu, cũng như qua diện ty nạn. Mặt khác lợi dụng sự ngây thơ và nông cạn của một số tay mơ tập tành làm chính trị CS đã cho thành lập cả một đảng chính trị ở hải ngoại nữa. Cũng như tại Âu Châu, CSVN cũng sẽ cho ra đời hàng loạt tổ chức đấu tranh cuối, để kêu gọi sự yểm

trợ, đóng góp nhân vật lực từ phía những chính khách thời cơ, đón gió ở hải ngoại. Rồi chỉ một thời gian sau họ sẽ dùng "gậy ông đập lưng ông". Như chúng ta biết tại riêng xứ Đức trong mấy tháng gần đây, phải nói đám Cộng con hoạt động "rần rần" đó đây. Chúng đi tiếp xúc người này, móc nối người kia, cái "đuôi Đò" chúng đầu đi, nếu nhiều "ngài lãnh tụ" tay mơ của phe ta đã bị cắn câu, thậm chí còn viết lách tán dương lũ chúng nữa.

Mặt khác nhiều tên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, lâu nay hung hãn cộng bịp, giờ lũ chúng cũng dần dần nguyên hình. Sau đại hội toàn đảng kỳ 7 vào cuối tháng 6/91 này, sẽ rất nhiều biến cố dồn dập từ trong nước ra hải ngoại. Đây là lúc những cá nhân, đảng đoàn quốc gia chân chính phải cực kỳ sáng suốt, để theo dõi các diễn biến hầu có quyết định nhanh lẹ. Cũng như phải nhìn lại quanh mình, còn bao kẻ cùng chiến tuyến tranh đấu cho quê hương dân tộc. Nếu không chúng ta sẽ bị lũ trở cò, đón gió hiệp lực cùng lũ Cộng sát hại.

Một viễn ảnh đen tối không những cho 65 triệu dân Việt ở quê nhà mà còn cho cả cộng đồng người Việt ở hải ngoại nữa. Khi CSVN kiện toàn được hệ thống cán bộ được tung ra hải ngoại trong thời gian qua, cũng như một vài thay đổi sau đại hội kỳ 7, sẽ giúp CSVN phá bỏ được sự bao vây của thế giới. Trong khi đó phe quốc gia tranh đấu chúng ta thì thiếu sự đoàn kết nên đã không tạo được một tiếng nói đủ mạnh để đại diện chung cho toàn thể lực lượng chống bạo quyền CS. Đó là lý do thời gian gần đây những người bạn đồng minh của chúng ta như Mỹ và Thái Lan, đã đổi chất quyền lợi với CSVN để gây những khó khăn cho các tổ chức đấu tranh. Vụ truy tội trốn thuế của một số cán bộ Mặt trận kháng chiến Hoàng Cơ Minh của chính quyền Mỹ, tới vụ tư lệnh tối cao quân đội Thái qua Hà Nội cung cấp các tin tức về các lực lượng kháng chiến chống bạo quyền Hà Nội ở biên giới Thái Miên.

Ngày tháng tới đây sẽ là nhưng ngày tháng gai góc, khó khăn cho tất cả những đảng, đoàn quốc gia chân chính đấu tranh.

●Hạ Long 15.6.1991

HOA PHƯỢNG

Các em thân mến,

Những làn nắng hiền hòa từ từ bùng dậy, tỏa hơi ấm cho mùa hè đang đến. Sau tháng ngày ngủ quên trong lạnh giá, cuối cùng rồi nắng cũng trở về, tung bùng nhảy múa trên hàng cây, ngọn cỏ. Nhìn vạn vật xôn xao trong cơn ấm chiều nay, người người rời sở sớm để cùng gia đình ra đòi phơi nắng; ngoài đường muôn sắc, muôn màu áo tươi mát phô trương cùng mùa hạ hiem hoi. Chị cảm thấy hình ảnh này dường như quen quen. Sự vui mừng cùng hình ảnh sinh động của vạn vật trước một ngày nắng tươi, sau thời gian dài lạnh giá, nhắc nhở chị nhớ đến sự vui mừng của nhân loại trước vị cứu tinh ra đời vào mấy ngàn năm trước. Đúng rồi, một bài hát thật ngắn nhưng súc tích mà chị em mình vẫn thường hát lúc sinh hoạt, có lúc còn múa và đóng kịch nữa cơ.

Thành Ca Tỳ La sống yên vui đời Tịnh Vương,

Người người vui sướng Thích Ca ngài vừa ra đời.

Muôn chim hát mừng, lá hoa thơm ngát ngào.

Muôn hào quang ngài rọi sáng khắp núi sông...

Thật vậy, vạn vật đã trỗi lên khúc ca sinh động khi thái tử Tất Đạt Đa ra đời. Ngài xuất hiện bằng tiếng hát reo vui, bằng hương thơm ngào ngạt, bằng ánh sáng ấm êm...

Chắc có em lại la hoảng lên ngay. Sao chị dám ví sự vui mừng tầm thường của một ngày nắng, bằng sự vui mừng vĩ đại chào đón Đản Sanh?!... Chà, thế này thì tội chết phải không các em? Thế nhưng các em ạ, làm sao để đo lường một niềm vui trong tâm khảm vì chiều sâu đó không

thể tính bằng đơn vị của cây thước. Sau những ngày lang thang lạc loài trên biển cả, vô vọng, quần quai dưới cơn đói tàn khốc; thì một lát bánh mì hoặc một lít dầu giúp con thuyền nở máy là niềm vui không tả. Một người tù trong sà lim tắm tối, ủ mồi thì cơn mơ to lớn chẳng khác gì hơn một làn ánh sáng hoặc một cơn gió trong lành. Cho nên chị cảm nhận hạnh phúc rất đơn thuần, một chiều nắng ấm, một đóa hoa vừa nở hoặc một ngày nghỉ việc lang thang cùng con nhỏ bên bờ hồ. Không so sánh, nhưng đâu đó lòng chị cùng một nhịp điệu rộn ràng. Như những ngày vừa qua, các em đã chẳng rộn ràng đón chờ Phật đản bằng sự lo lắng giản dị đó chăng! Nhìn các em chui rúc, chật chội trong Keller để tập hát. Bài hát quá cũ kỹ mà năm nào cũng được tập dượt lại một cách trân trọng để cúng dường đại lễ Phật Đản.

Thật sự các em hát không hay, tập mãi cũng chỉ đến bấy nhiêu. Nhưng ai có thể phủ nhận tấm lòng của em không bằng một ca sĩ tài danh với giọng ca điêu luyện?!... Không thể dùng kích thước được.

Các em rất thương của chị!

Bằng tất cả vui mừng để chờ đón ngày đản Sanh đức Từ Phụ. Ngài đã đến như ánh đuốc trong đêm tăm tối, như ánh nắng đuổi xua tháng ngày lạnh giá. Ngài đang ở trên những bàn tay của các cô em gái, với một vũ khúc cúng dường. Hoặc lơ lửng bên giọng ca non dại mà các em đã dùng để chào đón Ngài. Ngài cũng đã có mặt ở nền nhà khô cứng, nơi mà các em cũng như bà con ngủ lại trong dịp tham gia đại lễ. Nơi nào có một tấm lòng, nơi đó Đức Từ Phụ đản sanh.

Tâm Bạch

Kể Chuyện Qua Tình Lam



Hôm nay mình được viết lên những dòng tâm sự dưới danh nghĩa là đoàn sinh của gia đình Phật tử Tâm Minh gửi đến các bạn trong gia đình áo Lam. Nơi sinh hoạt của GĐTM là địa điểm chùa Viên Giác, cũng là cơ sở của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo tại CHLB Đức. Nơi đây có Thượng Tọa trụ trì, có quý Phật tử xa gần thường lui tới trước để lễ Phật, sau cúng dường Tam Bảo và cũng là dịp viếng thăm ngôi Pháp Bảo sẽ được dựng lên trên miền xứ lạ.

Đối với mình thật là ngỡ ngàng, vì lần đầu tiên được phép viết, viết lên những xúc cảm chân thành của người con Phật. Tuổi trẻ của mình cũng như các bạn thường có nhiều lỗi lầm và hay vội vã lắm phải không? Được về với cửa từ bi và được viết lên những dòng tâm sự để chúng mình cùng nhau nhắc nhở, và bao kỷ niệm vui buồn đã, đang và sẽ được ẩn hiện dưới màu áo lam thân thương của chúng mình.

Tâm Minh sinh hoạt mỗi tháng hai lần và cũng là ngày lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác Hannover. Chủ nhật tuần thứ nhất và thứ ba trong tháng. Với số bạn đang tham dự trên dưới khoảng 40 người. Sau những ngày trong tuần nói tiếng Đức ở trường học, chúng mình cùng nhau về chùa tha hồ mà nói tiếng Việt. Nên gặp nhau là một cơ hội, thôi thì vui lắm, nào là hỏi thăm nhau và tán dóc đủ thứ chuyện. Nhưng nghiêm ngặt lắm đó, nhất là giờ Giáo lý của chú Thiện Tín. Vì giờ này thường có một không khí trang nghiêm, với tấm lòng thành kính và hoàn toàn sử dụng bằng tiếng Việt tới 99%. Có đứa trong bọn mình cũng còn gặp khó khăn trong lúc diễn đạt tư tưởng nhiều lắm, nhưng chẳng sao, nếu bí quá thì Chú cũng giúp thôi.

Nói đến những mặt sinh hoạt khác thì vẫn giữ bình thường, với mức độ của nó. Chẳng hạn như học chuyên môn để làm quen với nhiều điều lạ. Nhưng học hoài mà kinh nghiệm chẳng có bao nhiêu. Chắc tuổi đời chúng mình còn ham chơi nhiều hơn là ham học các bạn nhỉ... Tuy nhiên đến ngày đi thi với đội bạn thì cũng học gấp gấp như ai vậy và cũng chiếm được bằng xuất sắc.

Đặc biệt là đội múa Lân của thiếu nam Tâm Minh có nhiều triển vọng hơn đội múa của Nữ. Vì thường lúc nào trong các dịp lễ đội Nam cũng đều trình diễn trước đội Nữ, và an nhiên mà múa, vì chẳng sợ bị ai cạnh tranh. Lại có thêm cả lân con nữa, thật là điều diễm phúc "Cha truyền con nối".

Ngoài ra, thỉnh thoảng còn được dùng cơm tiệm nữa chứ, nhất là sau khi hạ thủ vài màn để mở tiệm hoặc lấy hên cho một nhà hàng nào đó.

Còn đội múa nữ của mình thì hoàn toàn độc lập, sống thật nhip nhàng và im lặng nhiều hơn. Lâu lâu có cơ hội làm bận rộn trong những ngày lễ lớn, phái Nữ của mình cũng cố gắng đưa nghệ thuật ca múa để cúng dường. Có lẽ nói đến phái Nữ thì các bạn có thể tưởng tượng rằng, yếu đuối lại thêm yếu điệu lắm phải không? Rắc rối cũng nhiều và lộn xộn không ít! Ngày mà người ta cho là thư nhàn, rảnh rỗi để tới chùa ngoạn mục viếng thăm, thì ngày ấy đội Nữ của mình đầu rối như tơ vì phải bận rộn với cái thùng "Kosmetik" cồng cồng và mấy va li quần áo. Trong không khí thật xôn xao và hồi hộp, tụi mình với khăn mũ chỉnh tề và bị đứng sau cái màn bí mật của sân khấu hoài để chờ đến lượt trình diễn tiết mục của mình. Tuy thế tụi mình cũng có cái tự hào và niềm vui nho nhỏ, sau khi nghe từng tràng pháo tay nóng hổi của khán giả. Không biết quý khán giả vô tình hay là cố ý để ngợi khen khuyến khích chị em mình. Rồi tụi mình cũng vui mừng đón nhận. Đám áo quần được bày ngổn ngang như mớ quần áo của chợ trời gần Messe, được đặt ở một góc nào đó sau sân khấu. Rồi mạnh đưa nào đưa nẩy mà bay đi mất. Một lượt đi qua rồi đến đợt khác bắt cô Diệu Hiền phải nhọc công tìm kiếm khắp nơi vì mấy bộ đồ bị thất lạc. Thật tình mà nói, đưa nào đưa xong cũng than thở và muốn xin cáo từ vì bị rầy la con gái mà thiếu lo lắng, nhưng tuổi trẻ ai mà chẳng vậy. Tuy thế mỗi lần chán nản là mỗi lần được nâng lên qua mấy lời khích lệ và an ủi của các anh chị Huynh trưởng

nhà. Rồi tụi mình cũng không ngại công lao, lại tiếp tục cố gắng tập dượt cho lần trình diễn khác.

Ngày qua tháng lại, Tâm Minh sinh hoạt đã ngót hơn 3 năm rồi. Nhưng chúng em chẳng có gì ngoài trong tim óc là bài Sám "Đệ tử kính lạy Đức Phật Thích Ca..." để thường chiêm nghiệm lại những trắc ẩn của tâm hồn. Với câu thần chú diệt tội "Ly Bà, Ly Bà Đề..." cũng đủ làm kim chỉ nam để thủ thân trước khi sắp nhúng tay vào những điều tội lỗi. Cộng thêm 5 điều tâm niệm của Thanh Thiểu Niên cũng đủ làm kim chỉ nam cho tuổi trẻ mình mỗi lúc ra đường gặp phong ba bão tố, cũng như để ngăn ngừa đám lục tặc hăm he muốn xâm phạm rừng hoa sen.

Một bài sám thật thiết tha, thêm câu thần chú kỳ diệu và mấy điều tâm niệm của Gia Đình Phật Tử là mớ hành lý cũng đủ sưởi ấm cho lòng mình trên bước đường đầu đi tới để trưởng thành là người con Việt-Phật.

Những ngày tháng sinh hoạt cùng Tâm Minh đã khơi dậy cho mình ít nhiều những nét an lạc trong tâm hồn, thật khó quên. Mình mong muốn và mến chúc các bạn cùng có những hạnh phúc đơn sơ nhưng vô cùng ý vị này để trường dưỡng cho nhau một tương lai huy hoàng trong ánh sáng nhiệm màu đạo pháp.

Hannover 19.5.1991

• Diệu Phước.

Thơ

*Chúng em Phật Tử Tâm Minh
Một lòng dâng Phật lòng tin
chân thành*

*Ước gì sống mãi ngày xanh
Chúng em xin được đua tranh
thật nhiều*

*Dâng lên đức Phật cao siêu
Tấm lòng son trẻ với nhiều
chăm lo.*

*Sẵn lòng lèo lái con đò,
Giúp người nhớ lại câu hò bấy
lâu*

*Từ bi trí tuệ hàng đầu
Học hành chăm chỉ mai sau
khôi phiến*

*Đức tài hai chữ nối liền.
Làm người con Phật Giác Viên
vẹn toàn*

Hannover 19.5.91

• Diệu Phước

Gia Đình Phật Tử Tâm Minh



Tâm sự với các bạn trẻ

Qua báo Viên Giác các bạn đã được giới thiệu về GDPT Chánh Niệm và Minh Hải. Giờ đến lượt chúng tôi mời các bạn ghé thăm GDPT Tâm Minh.

Theo quan niệm của Phật giáo thì tất cả sự việc trên thế gian này đều bị chi phối bởi định luật nhân quả: cái nhân gây ra tốt thì cái quả gặt được sẽ tốt và ngược lại.

Trường hợp GDPT Tâm Minh cũng vậy. Xin các bạn hãy cùng tôi trở về quá khứ để tìm hiểu những nguyên nhân đưa đến sự thành lập GDPT Tâm Minh và kết quả hoạt động của đơn vị chúng tôi.

Năm năm trước đây, chúng tôi chưa phải là những người Huynh trưởng, chúng tôi chỉ là những người Phật tử trong Chi hội Hannover, trong các ngày lễ định kỳ của chùa VG, chúng tôi thường dẫn con cái về lễ Phật. Chúng tôi nghĩ rằng: khi còn ở trên quê hương người, được gần một ngôi chùa là một duyên may để cho con cái mình đến đây học đạo và dần dà sẽ được hấp thụ văn hóa dân tộc. Các bậc phụ huynh thường lo lắng con cái mình sẽ bị đồng hóa bởi nền văn hóa tây phương và hầu hết các em đến nước Đức khi tuổi còn bé hoặc được sinh trưởng tại đây. Thường ngày các em vào học ở trường, các em tiếp xúc với Thầy, Cô giáo và bạn bè người Đức; về đến nhà các em lại không có bạn người Việt vì cộng đồng VN thường sinh sống rải rác; Cha mẹ các em hằng ngày bận đi làm: đến chiều tối mới về gặp con cái

trong bàn ăn nên thì giờ để hướng dẫn, chăm sóc đời sống tinh thần cho các em bị hạn chế. Các em gần như hoàn toàn chịu ảnh hưởng nền văn hóa tây phương thâm nhập: từ cách ăn mặc, đi đứng, giao tế và nhất là ngôn ngữ. Trong trò chuyện các em thường thích nói tiếng Đức với bạn người Việt hơn là tiếng Mẹ đẻ. Vì các em không được học tiếng Việt, nên các em không biết đọc, biết viết và biết nói. Có nhiều em nói tiếng sai nhiều từ, nói bập bẹ hoặc không nói được một câu, thậm chí có em hoàn toàn không nói được tiếng mẹ đẻ. Tình trạng này đã xảy ra ở Mỹ, Pháp...

Trong sự tiếp thu nền văn hóa tây phương có cái tốt, cái xấu nhưng tuổi các em còn nhỏ nên chưa phân biệt được rõ cái nào cần tiếp thu, cái nào cần loại bỏ. Khi các em tiếp thu nó một cách ô mòm thì sẽ có nhiều ảnh hưởng tai hại cho các em vì nền văn hóa tây phương quá chú trọng về đời sống vật chất. Ngược lại nền văn hóa đông phương chúng ta coi trọng tinh thần đạo đức hơn. Ví dụ: một cô gái người Đức đủ 18 tuổi, cô ta có quyền đi chơi với bạn trai và ngủ qua đêm một nơi nào đó đến hôm sau mới về nhà mà không xin phép cha mẹ cô và cha mẹ cô cũng không có quyền la rầy cô ta. Em là một cô gái người Việt, em có làm như thế được không? Hoặc: một thiếu niên người Đức tóc nhuộm xanh, nhuộm đỏ, chải dựng ngược khách bàng quang xem là chuyện

thường tình. Còn em là người Việt, em cũng bắt chước như thế thì mọi người sẽ trở mắt nhìn em như một đối tượng kỳ quái! Hai ví dụ là một trong muôn nghìn hình thức, nhưng chưa đủ để cho em ý thức hết được cái xấu. Nào sách báo, phim ảnh, truyền hình đầy dẫy những hình ảnh khiêu dâm, chém giết vô cùng tàn bạo, nó đầu độc những thế hệ trẻ vào con đường truy lạc, ưa thích những hành động dã man. Từ nền văn hóa quá thiên về vật chất nên đã tạo nhiều thảm trạng trong xã hội tây phương; nền tảng gia đình bị phân hóa: con cái vô lễ với cha mẹ; vợ chồng thay đổi như thay áo. Cha mẹ già bệnh thì bị con cái bỏ rơi vào viện dưỡng lão, chẳng thềm ngõ ngành đến. Như thế không phải cái gì của nền văn hóa tây phương các em phải tiếp thu. Mỗi dân tộc đều có những đặc tính văn hóa riêng của họ mà không thể thích nghi cho dân tộc khác. Em là người Việt thì em không thể là người Đức! Vậy thì em phải sống như thế nào để xứng đáng là người Việt. Ở trường học em nên lễ phép với Thầy, Cô giáo; thân thiện với bạn bè, chăm chỉ học hành. Ở nơi công cộng, em nên giữ phép lịch sự, không phá phách, la lối. Về nhà em biết thuận thảo với anh chị em - hiếu kính với cha mẹ. đi sâu hơn nữa em cần tìm hiểu để tiếp thu nền văn hóa dân tộc, một nền văn hóa vốn có sẵn từ bốn ngàn năm kết hợp với tinh thần đạo đức đông phương của Khổng, Mạnh và đặc biệt là tinh



Buổi lễ Phật của GDPT Tâm Minh trong những lần sinh hoạt định kỳ

thần Phật giáo tạo thành một nền văn hóa có truyền thống cao đẹp mà gia đình là nền tảng của quốc gia; anh em thuận hòa, con cái hiếu kính với cha mẹ, vợ chồng sống chung thủy với nhau. Từ hạnh phúc gia đình tạo sự ổn định xã hội. Dân tộc ta lại vốn có tinh thần đoàn kết, điển hình qua Hội Nghị Diên Hồng nên dù bị Trung Hoa đô hộ 1000 năm, Pháp đô hộ 100 năm, một nước VN nhỏ bé vẫn đánh đuổi được giặc ngoại xâm hùng mạnh với những anh hùng được ghi danh vào sử sách như Hai Bà Trưng, Hưng Đạo Vương, Trần Quốc Tuấn, Bắc Bình Vương, Nguyễn Huệ, nhà ái quốc Nguyễn Thái Học v.v.... Trên phương diện văn hóa nghệ thuật có những tác phẩm thi ca bất hủ như Kim Vân Kiều của cụ Nguyễn Du, Cung Oán Ngâm Khúc của cụ Nguyễn Gia Thiều. Nghệ thuật dân gian có trống đồng Ngọc Lũ, tục nhuộm răng, ăn cau trầu v.v.. Trên phương diện tôn giáo, ảnh hưởng tư tưởng nho giáo của Khổng, Mạnh. đặc biệt Phật giáo ảnh hưởng lớn vào đời sống dân tộc. Qua lịch sử dân chúng nước ta được sống trong cảnh thái bình thịnh trị nhất là các triều đại Lý và Trần vì các vua này là những Phật tử thuần thành lấy tinh thần đạo Phật để trị nước chống ngoại xâm.

Vậy làm thế nào để tạo điều kiện cho con cái mình tiếp thu được nền văn hóa dân tộc? Vấn đề chính yếu là ngôn ngữ, ở nhà các bậc phụ huynh nên khuyên các em nói tiếng Việt, nên tham gia sinh hoạt ở hội đoàn hay tổ chức tôn giáo người Việt. Thường thì phụ huynh không có điều kiện dạy tiếng Việt cho các em, chỉ còn hy vọng vào tổ chức hội đoàn hay tôn giáo giúp đỡ. Qua kinh nghiệm, chúng tôi thấy chỉ có chùa là nơi có cơ sở với đầy đủ mọi phương tiện để lo cho con em chúng ta không những mở lớp dạy tiếng Việt mà còn đào tạo điều kiện đưa các em trở về với nền văn hóa dân tộc. Ở hải ngoại, ngôi chùa là nơi bảo tồn và phát huy nền văn hóa nổi bậc nhất. Em đến thăm chùa vào ngày có lễ, từ xa nhìn vào mái chùa em đã hình dung những ngôi chùa ở quê nhà, bước vào chánh



Các em Oanh Vũ đang học tiếng Việt

diện em thấy sự bày biện, thờ tự cùng lễ nghi của tôn giáo; trong khuôn viên chùa với các hoạt động văn hóa xã hội, sự sinh hoạt của GdPT trong đó các em đoàn sinh đang hăng hái học tập các môn tiếng Việt, chuyên môn và giáo lý. Các em đang tập văn nghệ: ca hát, vũ và múa lân. Tất cả đều mang màu sắc văn hóa dân tộc (xin đi về hiện tại một chút để các em có ý niệm rõ hơn).

Trước những vấn đề khẩn thiết của phụ huynh đối với thế hệ

tương lai đã được các vị lãnh đạo Phật giáo quan tâm, nên GHPG đã đề xướng việc thành lập GDPTVN tại CHLB Đức để đáp ứng nhu cầu phát triển Phật giáo, và tạo đúng môi trường sinh hoạt cho tuổi trẻ nhằm đào tạo các em trở thành những Phật tử chân chính. Đó cũng là ý nghĩa của GDPTVN.

Ngày 16.8.1987 tại chùa VG Thượng Tọa trụ trì đã triệu tập một buổi họp dưới sự chủ trì của Thầy với sự tham dự của các phụ huynh và một số anh chị Phật tử có tâm

đạo và sẵn sàng hoạt động cho thế hệ trẻ. Mục đích buổi họp: xúc tiến thành lập GDPT tại Chi hội Hannover và GDPT này được mang danh hiệu là GDPT Tâm Minh. Tâm Minh là pháp danh của cố Bác sĩ Lê Đình Thám (1897-1939).

Người là vị cư sĩ Phật giáo lỗi lạc, có công rất lớn với Phật giáo VN. Người đã sáng lập Gia đình Phật Hóa Phổ là tiền thân của GDPT VN ngày nay. GD chúng tôi đã được chính thức làm lễ ra mắt cùng GDPT Minh Hải (Norddeich) trong ngày đại lễ Vu Lan 2531 tại Chùa Viên Giác dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Cổ Vần Giáo Hạnh. Thành phần như sau:

- Bác gia trưởng: Bác Quảng Ngô Hồ Chuyên
- Ban Huynh Trưởng GD:
- Liên đoàn trưởng : Anh Thị Chánh Trương Tấn Lộc
- Liên đoàn phó Nam: Anh Quảng Niệm Lê Gia Tuyển
- Liên đoàn phó Nữ: Chị Thiện Hạnh Nguyễn Thị Hiền
- Thư ký: Anh Như Thân Hà Phước Nhuận
- Thủ quỹ: Chị Thiện Duyên Trần Thị Mươi

Cùng các anh chị HT phụ trách trong các bộ môn: tiếng Việt - Chuyên môn - Môn giáo lý chú Thiện Tín hướng dẫn.

GDPTTM có 45 em được chia thành 3 đoàn.

1/ Đoàn Oanh Vũ: có 2 đàn Nam và Nữ - tuổi từ 6 đến 12.

2/ Đoàn Nữ (Chúng)

3/ Đoàn Nam (đội). Các em đội và Chúng tuổi từ 13 đến 18

Lịch trình sinh hoạt của GD nhằm vào ngày chủ nhật của tuần thứ nhất và thứ ba trong tháng tại chùa VG từ 10 giờ sáng đến 15 giờ chiều. Chương trình như sau:

9:30 - 10:00 Ban HT họp. 10:00 - 10:30 Gđ làm lễ Phật. 10:30 - 11:00 Sinh hoạt ca hát chung.

11:00 - 11:45 Học chuyên môn. 11:45 - 12:30 Ăn trưa. 12:30 - 13:00 Đội trực dọn dẹp vệ sinh sau bữa ăn. 13:00 - 13:45 Học tiếng Việt, bổ túc văn hóa. 13:45 - 14:00 Nghỉ giải lao. 14:00 - 14:45 Học giáo lý. 14:45 - 15:00 đội trực dọn vệ sinh chung. Sau cùng Gđ kết giáp thân ái và giải tán.

Sau giờ sinh hoạt các em thường ở lại tập duyệt múa lân và văn nghệ.

Điều đáng khích lệ và tán thán là toàn thể các em trong Gđ đã phát nguyện quy y Tam Bảo trong ngày đại lễ này và sinh hoạt đầu tiên của các em là tập hát và múa để đóng góp văn nghệ cúng dường Vu Lan cũng như các công tác Phật sự giúp ngày đại lễ đó.

Qua 5 năm sinh hoạt, GDPT TM đã tham gia hoạt động Phật sự và xã hội như sau:

1) Đối nội: - Các ngày Tết Nguyên đán và đại lễ tại chùa VG, GDPT TM đã tham gia múa lân và văn nghệ cúng dường cùng các công tác trật tự, phát thức ăn, trai soạn và vệ sinh... - Tham gia công tác làm báo VG, công tác chùa mới và các công tác Phật sự khác khi chùa cần. - Tham dự khóa tu học giáo lý Châu Âu và các khóa giáo lý tại chùa VG. - Thọ bát quan trai trong các kỳ vào Hạ của quý Tăng Ni tại chùa VG. - Cúng dường và đóng góp vào quỹ xây chùa mới. - Đội lân và văn nghệ đóng góp cúng dường các ngày đại lễ ở các Chùa thuộc Giáo Hội tại nước Đức.

2/ Đối ngoại: - Tham gia văn nghệ, múa lân tại Hội Ty Nạn NV ở Hannover. - Đội lân và văn nghệ của GDPT TM thường làm công tác trao đổi văn hóa với dân tộc Đức để tạo niềm thông cảm giữa

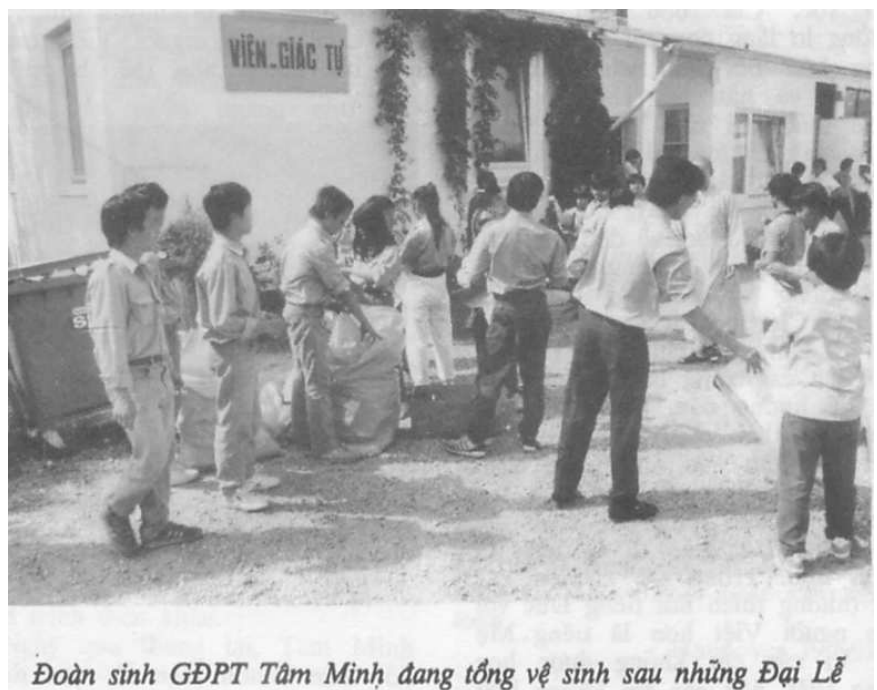
hai dân tộc (qua chính quyền TP.Hannover và TB Niedersachsen). Gởi tiền về VN cúng dường các chùa, trại cùi, mù.. - Gởi tiền giúp thực hiện những chiếc áo lam cho GDPT Phong Lộc ở Thừa Thiên, GDPT Long Hoa ở trại ty nạn Galang (Indonesia) - GDPT Quảng Đức ở đảo Palawan (Phi-luật-tân) (2 lần gởi giúp).

Trong khi các em đoàn sinh đã cố gắng học tập và kết quả hoạt động đạt được như trên thì BHTTU cũng như Ban HTGDPTTM chúng tôi không quên trách nhiệm của mình là đào tạo, huấn luyện các em từng bước trưởng thành cũng như chăm lo đời sống tinh thần các em:

1) Huấn luyện: - Khóa đội Chúng trưởng Thiện Minh (10/88) tại Berlin : 10 em trúng cách . Trong đó 6 em đậu hạng nhất.

- Khóa đội Chúng trưởng Thiện Hòa (11/89) tại M'gladbach : 4 em trúng cách. Trong đó 1 em hạng nhất, 1 em hạng 3.

2/ Chăm lo đời sống tinh thần: - Ngoài Tết Nguyên đán của Chùa. Hằng năm Gđ chúng tôi thường phối hợp với Chi hội PT Hannover tổ chức Tết Nhi Đồng không những cho các em trong Gđ mà chung cho tất cả các em trong cộng đồng người Việt ở Hannover và vùng phụ cận, không phân biệt tôn giáo.



Thường có khoảng 150 người tham dự. Trong các kỳ nghỉ học ngắn hạn, Gđ tổ chức cho các em đi bơi, trượt băng, picnic để giải trí sau những ngày học căng thẳng ở trường. Những dịp nghỉ hè hằng năm, GDPT thường phối hợp với BHTTU tổ chức trại hè cho các em đoàn sinh trên nước Đức về tham dự để các em thắt chặt tình lam, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm thêm về khả năng chuyên môn và kiến thức tổng quát cùng sự vui chơi giải trí lành mạnh như thi đấu thể thao, du ngoạn. Đó là trại hè Liên Hoa I (tháng 7/88 ở Hannover). Liên Hoa 2 (7/90 ở Norddeich). Qua các kỳ trại tình thần các em được nâng cao. Các em rất phấn khởi và mong rằng hằng năm đều được tổ chức trại hè như thế. Điều mong muốn các em thường được đáp ứng. Mùa hè năm này trại Liên Hoa III sẽ được tổ chức cùng lúc với lễ khánh thành chùa VG mới tại Hannover.

Trên đây là lược thuật sinh hoạt của GDPT TM trong thời gian qua. Trên tiến trình đó: GD chúng tôi cũng có những lúc thăng trầm vì gặp nhiều thuận duyên cũng như nghịch duyên, trong nội bộ cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên nhờ sự khuyến khích và giúp đỡ tận tình của Giáo hội, các Ban ngành và các vị Mạnh Thường Quân. Riêng trong GD chúng tôi, tất cả các anh chị HT đã thống nhất phối hợp trong mọi công tác cùng sự tham gia đóng góp tích cực của các em đoàn sinh nên đã vượt qua nhiều trở ngại để được tồn tại đến ngày nay.

Trước khi chấm dứt bài này, chúng tôi thay mặt GDPT TM xin bày tỏ lòng biết ơn lên quý Thầy, Cô cùng quý vị đã trực tiếp hay gián tiếp khuyến khích và giúp đỡ đơn vị chúng tôi trên bước đường sinh hoạt, tu học để phụng sự dân tộc và đạo pháp. Chúng tôi nguyện hồi hướng mọi công đức lên cúng dường Tam Bảo để đền đáp công ơn sâu dày đó. Riêng các bạn trẻ, chúc các bạn được mạnh khỏe, học tập giỏi và luôn luôn tạo cho mình thể đứng trong lòng dân tộc.

Hannover 5/91
• Quảng Niệm

Bà kể chuyện cho cháu Diệu Huê



Sự tích hoa sen

Các cháu Mai Lan và Huy có nhớ bài thơ bà dạy các cháu trước kia không? Đó là bài:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen,
 Lá xanh bông trắng, lại chen nhị
 vàng,*

*Nhị vàng bông trắng lá xanh
 Gân bùn mà chẳng hôi tanh mùi
 bùn.*

Tất cả các cháu ở đây cũng chưa được biết hoa sen, vì đó là loại hoa riêng cho vùng nhiệt đới (xứ nóng) như ở quê hương chúng ta. Hoa sen có hương thơm ngát, nhưng ngát mà nhẹ nhàng, chứ không hắc, cánh hoa cũng có loại màu trắng nhưng thông thường màu hồng rất đẹp, gọi là màu "hồng cánh sen".

Bây giờ để bà kể cho các cháu một câu chuyện truyền kỳ (cổ tích nhưng có cả phép lạ) về hoa sen.

Câu chuyện này của đồng bào Thượng sống ở miền Bắc Việt Nam.

Đời xưa tại một ven rừng nọ, có một chàng trai nghèo, mồ côi (cha mẹ đều chết) nên người ta đặt tên chàng Mồ Côi. Chàng chịu khó chặt cây làm củ, tự tạo cho mình một khu vườn nhỏ trồng toàn cây cà. Cà đây không phải là cà chua, mà là loại cà quả để muối dưa, hoặc để nấu như rau, đậu. Nhờ chàng chăm sóc, bốn tưới mà cây nào cây nấy đều sai (đầy quả). Chủ sóc (làng) đi ngang thấy, nổi lòng tham, lấy có ven rừng đó cũng là của sóc, bắt chàng Mồ Côi phải nộp hoa màu của vụ đầu mùa đó, bèn sai người nhà đi hái tất cả các quả ở vườn cà. Nhìn vườn trơ trụi, không còn một quả cà nào, chàng Mồ Côi cũng buồn tiếc,

nhưng không nản lòng, chàng lại cặm cuội cuốc sỏi, trồng cà, lần này có thêm rau đậu nữa. Nhưng lạ thay, cây cà nào cũng xanh tốt cả mà cả vườn chỉ có được độc nhất một quả cà con.

Chàng bèn quyết định không hái, để quả đó làm giống cho mùa sau.

Trong khi đó ở trên trời có bốn thiếu nữ nhìn xuống trần gian, thấy cảnh đẹp lạ mắt bèn xin phép vua cha cho xuống dạo chơi. Vua cha bằng lòng nhưng dặn không được làm hư hại cái gì của người hạ giới, nếu hư hại một chút cũng sẽ bị phạt nặng. Bốn nàng tiên đều vâng dạ rồi tung đôi cánh bay xuống khu rừng có chàng Mồ Côi ở. Bốn cô rất thích mảnh vườn xanh tươi của chàng. Cô út tung tăng chạy nhảy, bỗng vô ý làm rụng quả cà nhỏ. Trên trời vua cha thấy rõ hết, nên bắt nàng tiên út phải ở lại dưới trần một thời gian làm vợ người chủ vườn để trả nợ. Cô Tiên cả thương em nên trước khi về trời cho em một viên ngọc và dặn em muốn ước gì thì cứ xoay viên ngọc một vòng rồi ước thì thế nào cũng được. Hôm ấy trời còn mờ sáng, chàng Mồ Côi đã gánh nước tưới cây, bỗng chàng thấy một con thỏ trắng đến gần, quanh quẩn bên chàng không muốn đi đâu nữa, chàng bèn đem con thỏ về nhà nuôi. Đó là nàng Tiên Út đã nhờ viên ngọc biến mình thành thỏ trắng để ở với chàng.

Từ ngày có thỏ trắng, nhà cửa được xếp dọn ngăn nắp, đến giờ ăn lại có cơm canh dọn sẵn. Chàng rất lấy làm lạ. Một hôm chàng giả vờ đi ra ngoài kiếm củi, rồi nửa đường chàng quay về nhà thấy rõ ràng con thỏ trắng biến thành một cô con gái xinh đẹp thu dọn nhà cửa, chàng lấy làm mừng rỡ, chạy ra giữ lấy cô gái. Nàng Tiên Út mới kể lễ sự tình, và bằng lòng làm vợ chàng.

Cũng từ đó chàng tiếp tục coi sóc vườn tược, còn nàng thì chăm nuôi gà vịt. Khi nào được trứng thì Tiên Út lại dùng ngọc mà biến ra quả trứng vàng! Hai vợ chồng trở nên giàu có. Lão chủ sóc càng thêm ghen tức. Lão để tâm rình mò, một hôm biết được là con vịt đẻ trứng vàng bèn tức tốc vào dinh báo với quan Châu vùng đó. Ông nào cũng lòng tham không đáy liền tới tận nơi để xem thực hư thế nào. Nàng Tiên Út vào chuồng vịt, đợi một con đẻ trứng rồi lén xoay viên ngọc biến quả trứng ấy ra vàng. Thế là quan Châu thấy được con vịt đẻ trứng vàng, mừng rỡ vội bắt con vịt ấy đem về dinh.

Nhưng thế vẫn chưa xong, nhận thấy tận mắt nàng tiên diễm lệ (rất

đẹp), ông cũng muốn bắt luôn người đẹp cho ông nữa. Ông bèn tính kế, sai chàng Mồ Côi vào tận rừng sâu đốn củi cho ông nữa, chủ ý là làm cho chàng phải khổ sở chết dần chết mòn rồi ông chiếm luôn người vợ xinh đẹp của chàng.

Nàng Tiên Út thương chồng vô hạn, luôn luôn mong chàng mau về. Mà càng ngày càng bặt tin. Thấm thoát sắp đến kỳ hạn nàng Tiên Út phải về Trời. Nàng lo buồn nghĩ ngợi. Cuối cùng đem viên ngọc ném xuống bờ hồ sau nhà, quyết ở lại chờ chồng. Ngay hôm ấy chồng nàng về, vì lao lực quá nên ngã bệnh nặng. Nàng đang sẵn sóc cho chồng thì chợt thấy ánh hào quang (ánh sáng) lóe lên, đó là dấu hiệu bắt nàng phải về Trời. Nàng hốt hoảng trốn ra sau vườn, chẳng may ngã xuống hồ nước, chìm lìm luôn. Tức thì ngay chỗ nàng ngã mọc lên một đóa hoa màu hồng, hương thơm ngát: sau người ta gọi đó là Hoa Sen (hay Liên Hoa). Còn chàng Mồ Côi không thấy vợ gượng dậy đi tìm, mệt quá ngã ra tắt thở luôn! Chàng biến thành con bướm, nhưng bướm chỉ bay quanh quẩn mà không đến gần Hoa Sen được, cũng như nàng Tiên trước sau cũng về cõi Trời, còn chàng là người cõi Trần thì ở lại cõi Trần thôi.

Các cháu nên biết Hoa Sen là loại hoa cao quý có năm đặc điểm sau đây:

1) Hoa mọc ở dưới bùn mà không dính bùn, trái lại ngát hương

2) Trong hoa có cả quả cùng kết thành, chứ không như loại cây khác hoa tàn rồi mọc quả.

3) Đóa hoa vượt lên khỏi mặt nước trong lúc lá, rễ, cành đều ở dưới nước, như hoa vươn lên một mình ở chỗ thanh cao

4) Hương hoa thơm nhưng không quyến rũ loại ong bướm nghĩa là ong bướm không lại gần hút nhụy như đối với những loài hoa khác.

5) Hoa Sen cao quý nên thường dùng để cúng kiến chứ người con gái không lấy hoa mà cài tóc, hoặc làm vòng hoa để trang điểm (làm đẹp) cho mình.

Các chùa ở Việt Nam, nhất là ở thôn quê thường chùa nào cũng có hồ sen cả. Tới mùa hoa sen nở thì thơm ngát cả một vùng. Chú tiểu ở chùa bơi thuyền nan ra giữa hồ hái những đóa hoa màu hồng tươi mát về cúng Phật.

Bà mong một ngày nào đó các cháu cũng có dịp ngắm tận mắt đóa hoa thanh khiết và cao quý này.

Ngày 25 tháng 5 năm 91

Sơn Tinh và Thủy Tinh - Diệu Huê -



Bây giờ bà kể chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh cho các cháu nghe. Mai Lan và Huy đã nghe nhiều lần, hai cháu có nhớ không, Sơn Tinh là Thần núi và Thủy Tinh là Thần nước đó!

Ngày xưa, dưới đời vua Hùng Vương thứ 18, gặp lúc bão lớn, nhà cửa, đồng ruộng đều ngập nước, dân mất mùa ta thán (phần nản đau khổ). Nhà vua lo lắng, tập họp các quan, các tướng tìm cách đối phó. Mọi người đều đồng ý tìm người tài giúp nước trị dân.

Nhân vua Hùng có một người con gái tuổi vừa trăng tròn (16 tuổi) vừa đẹp vừa hiền, vua cũng đang kén rể tài đức. Vua liền cho quan quân báo loa đi khắp bốn phương: "Ai là người tài năng đến phò vua giúp nước, vua sẽ gả công chúa My Nương cho."

Các chàng trai đều mơ ước cùng người đẹp sánh đôi. Trong đó có hai vị thần linh là đặc sắc hơn cả: đó là Sơn Tinh, vị thần của núi Tản Viên và Thủy Tinh, vị thần của biển Đông Hải. Cả hai đều khôi ngô tuấn tú (đẹp trai và thông minh), lại thêm có phép thần thông vượt bậc: Sơn Tinh thì chỉ tay lên ngọn núi, núi chuyển động rồi chẻ làm hai, Thủy Tinh không chịu kém, trở tài vượt sóng biển như đi trên mặt đất, nước chảy xuôi hô lên một tiếng thành chảy ngược. Vua phân vân (nghĩ ngợi) không biết chọn ai. Sau cùng vua quyết định: đến ngày hôm sau ai đem lễ vật đến trước thì được cưới công chúa.

Tờ mờ sáng hôm sau, Sơn Tinh đã chực dưới bệ rồng với đầy đủ châu báu, ngọc ngà làm đồ sính lễ (lễ cưới). Vua hân hoan (vui mừng) nhận Sơn

Tinh làm rể và cho phép công chúa lên xe hoa về nhà chồng. Một lát sau Thủy Tinh xuất hiện với bao nhiêu bảo vật, nhưng đã muộn rồi, công chúa đã theo Sơn Tinh về núi cao rừng thẳm. Thất vọng và ghen tức, Thủy Tinh quyết đuổi theo, gào thét âm ỉ, hóa phép cho mưa xối xả, sóng lên cuộn cuộn, băng cả nhà cửa, cả trâu bò. Lại đem cả một đạo binh dưới nước như cá kình lên phá vỡ đê, làm trôi cả người cả vật. Thật là thảm khốc, cứu dân chẳng thấy đâu còn làm dân tình muôn vàn đau khổ.

Sơn Tinh không nao núng, tung lưới thần bùa giăng cả một vùng to lớn, ngăn chặn loài thủy quái. Thủy Tinh càng dâng nước lên cao, Sơn Tinh càng hóa phép cho núi Tản thêm cao, rồi truyền cho Hùm, Beo, Voi, Ngựa đẩy đá xuống. Dân miền núi cũng chặt cây to lăn xuống cùng là dùng cung nỏ bắn vào loại thủy quái, khiến chúng chết vô kể, xác nổi lênh bênh.

Sau cùng Thủy Tinh cuờng rỗng phun nước, vòi rồng thật dài, nước lên đến tận núi Tản Viên. Sơn Tinh lập tức biến lưới kiếm thành đường sét chặt đứt đoạn vòi rồng. Thế là Thủy Tinh đành bó tay rút quân về.

Thủy Tinh vẫn giữ lòng ghen tức vì không lấy được My Nương, hằng năm khoảng tháng bảy thường dâng nước lên cao làm đồng ruộng ngập lụt. Người dân miền Bắc phải đắp đê để phòng ngừa. Có khi nước lên cao và sóng mạnh quá, vỡ cả đê làm hại đến người và vật. Có phải là Thủy Tinh muốn khiêu chiến vì lòng hận thù với Sơn Tinh chăng?

Còn Sơn Tinh thắng trận oanh liệt, lại được lòng dân, vì đã làm tan bão tố, đồng ruộng lại bát ngát, non nước lại thanh bình. Hiên nhiên là rể quý của vua, được vua cho trấn giữ cả một vùng to rộng. Sau khi chết lại được lập bàn thờ, bây giờ còn tại tỉnh Sơn Tây, Bắc Việt. Cho hay, đã là thần rồi mà cũng có thần tốt như Sơn Tinh, chỉ làm lợi dân, khiến mọi người đều ngưỡng mộ (kính mến) và có vị thần ác như Thủy Tinh vì lòng ganh ghét mà gây khổ cho dân không chút ái ngại, mà lại còn tự làm khổ mình với lòng oán giận không nguôi. Các cháu thấy không, mình làm việc tốt, có lợi cho người khác thì được mọi người yêu mến và thường gặp được may mắn, còn như sinh lòng oán thù là không tốt chẳng những hại người mà còn hại chính mình nữa./.

Đại Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới



Gespannt warten die Konferenzdelegierten auf ihr Mittagessen. Sieben Gänge sollen es sein, die aus Vollwertkost und für einige Glaubensrichtungen auch aus Fleisch und Fisch bestehen.
Fotos: Angerstein



Zeigten sich erfreut über die gute Zusammenarbeit: Thich Nhu Dien und das Gastwirthehepaar Bärbel und Jürgen Richter. Der buddhistische Abt empfand den Aufenthalt in Altenau als angenehm.

Buddhistische Mönche aus 24 Ländern halten Konferenz in Altenau ab

„Als ob sie über den Dingen schwebten“

ALTENAU. Seit Freitag bietet sich für die Altenauer ein ungewöhnliches, aber reizvolles Bild: Gruppen von farbenfrohen gekleideten buddhistischen Mönchen flanieren durch die Stadt, machen hier und da einen kleinen Einkauf und lassen sich sogar bereitwillig von Touristen fotografieren.

Wer für einige Augenblicke vergessen kann, wo er sich eigentlich befindet, meint, in einer anderen Welt zu sein. Was aber machen buddhistische Mönche in Altenau?

Die exotischen Besucher kommen aus Hannover, wo ein buddhistisches Zentrum, die Vien Giac Pagode, feierlich eröffnet wurde. Aus diesem Anlaß reisten 800 der hochkarätigsten Priester des Buddhismus aus aller Welt an. Wegen der Messe waren

nicht alle in Hannover unterzubringen. In dieser Situation bekam der Abt der Pagode und Organisator der gleichzeitig stattfindenden Weltkonferenz, Thich Nhu Dien, von einem Bekannten die Hotels „Parkhaus“ und „Rathaus“ in Altenau empfohlen. So reisten insgesamt 80 Priester mit ihren Sekretären nach Altenau.

Gastronom Jürgen Richter war sichtlich erfreut über den ungewöhnlichen Besuch. Fast gerät er ins Schwärmen: „Es ist schon beeindruckend, mit welcher Ruhe und Gelassenheit diese Mönche ihre Sache angehen. Dabei wissen sie genau, was sie wollen und sind stets unheimlich freundlich.“ Ehefrau Bärbel ergänzt: „Manchmal hat man direkt das Gefühl, als ob sie ein bißchen über den Dingen schweben.“ Verständigungsprobleme gibt es nicht; einige Mön-

che sprechen bis zu 14 Sprachen. Das Küchenpersonal zeigte, was es kann: Ein siebengängiges Vollkost-Menü kam auf den Tisch. Hinterher gab es Kaiserschmarrn, denn „die Mönche wollten etwas Süßes haben“.

Für ein paar Tage stand Altenau in reger Verbindung mit Weltstädten in 24 Ländern. „Wir haben in 2 Tagen 2000 Telefoneinheiten verbraucht“, erzählt Richter, „und die Mönche faxten wie wild in alle größeren Städte der Welt.“

Nur waren einige erstaunt, daß sie in Altenau ihre Flügel nicht umbuchen konnten, sondern nach Goslar fahren mußten.

Dem hochachtungsvollen Thich Nhu Dien gefällt es in Altenau. „Es ist sehr schön hier, nur schade, daß es so weit bis nach Hannover ist. Das ist manchmal doch etwas ermüdend.“

Die Konferenz in Altenau beschäftigt sich mit dem Thema „Frieden in der Welt“ und der buddhistischen Zukunft. Auch wolle man in Deutschland die Glaubenslehre vorstellen und „etwas Asien hierherbringen“. Bislang gibt es in Deutschland ungefähr 50 000 Buddhisten. Einige auch im Harzraum, die es sich nicht nehmen ließen, bei der Altenauer Konferenz vorbeizuschauen.

Probleme mit den anderen Kirchen gibt es nach Angaben Nhu Diens nicht. Es werden vielmehr sogar Vorträge in Kirchen und bei caritativen Verbänden gehalten. Abschließend bedankte sich Thich Nhu Dien beim Ehepaar Richter für die gute Betreuung. Am Donnerstag werden die Delegierten wieder abreisen und die örtlichen Hotels wieder zum üblichen Tagesablauf zurückkehren. ua

Chư Tăng Phật Giáo từ 24 nước hội họp tại Altenau

"Hình như quý ngài vượt lên trên mọi sự"

Altenau: Từ ngày thứ sáu dân Altenau được chiêm ngưỡng những hình ảnh lạ và kỳ thú: Những vị Tăng sĩ Phật Giáo trong các y phục nổi bật đi trong thành phố, thỉnh thoảng quý ngài ghé vào một cửa hàng để sắm vật. Quý ngài cũng vui lòng chụp hình chung với các du khách.

Những ai có thể quên được nơi mình đang ở, người đó có thể nghĩ rằng mình đã lạc vào một thế giới lạ. Nhưng mà những vị khách lạ gồm những bậc thượng thủ của Giáo Đoàn Phật Giáo trên thế giới đã vân tập về chùa Viên Giác Hannover. Vì trong kỳ Triển Lâm Kỹ Nghệ không còn phòng

trống tại các khách sạn Hannover, nên quý ngài phải đến Altenau, qua sự giới thiệu của một người quen với trụ trì chùa VG T.T. Thích Như điển.

Ông Richter, chủ khách sạn, rất hoan hỷ được đón tiếp những vị khách quý. Ông ta tán dương: "Các vị Tăng sĩ bình thân một cách đáng phục trước mọi vấn đề. Các ngài lúc nào cũng vui vẻ và biết rõ những gì họ muốn". Vợ ông ta bà Baerbel bổ sung: "Đôi khi chúng tôi cảm tưởng họ vượt lên trên mọi sự". Trong vấn đề giao dịch cũng không có gì trở ngại, một vài vị Tăng có thể nói đến 14 thứ tiếng.

Nhà bếp khách sạn cũng rất tận tình trong những buổi chay thịnh soạn.

Trong những ngày này sợi dây liên lạc giữa Altenau và các nước trên thế giới hầu như không ngừng nghỉ. Ông Richter thuật lại, trong 2 ngày máy điện tử của ông ghi nhận hơn 2000 đơn vị điện thoại và vô số Telefax.

T.T Thích Như Điển rất thích Altenau, nhưng tỏ ý tiếc là Altenau nằm khá xa Hannover, đây là một khó khăn trong vấn đề di chuyển. Cuộc hội nghị tại Altenau với chủ đề "Hòa Bình trên Thế Giới" đã đem một ít văn hóa Á Châu đến nơi đây. Cho đến nay có khoảng 50.000 Phật tử tại Đức, trong đó có một số tại vùng Harz họ cũng đã ghé qua để xem cuộc họp.

Đối với các tôn giáo khác T.T. Thích Như Điển cũng không gặp trở ngại gì. Ngược lại T.T. đã đôi lần có đến thuyết trình trong nhà thờ và các hội từ thiện. T.T đã ngỡ lời cảm ơn vợ chồng ông Richter đã lo chỗ ăn, ở một cách chu đáo. Ngày thứ năm này quý ngài sẽ trở về bốn quốc và trả lại Altenau cái không khí bình thường.

Báo OBERHARZ - 17.04.1991

Buddhisten aus aller Welt tagen in Hannover

Große Ehre für ganz Europa

Mit farbenprächtigem Schmuck und zum Klang ritueller Instrumente trafen sich die Teilnehmer des 6. Weltkongresses des Sangha-Buddhismus zum Beginn ihrer Beratungen im vietnamesischen buddhistischen Kulturzentrum an der Eichelkampstraße. Rund 65 Würdenträger, Mönche und Nonnen aus 22 Ländern sind nach Hannover gekommen. Das Welt-Sangha-Komitee hatte diesen Ort des Treffens, das alle drei Jahre stattfindet, bestimmt.

Der Abt der hannoverschen Vien-Giac-Pagode, Thích Nhu Dien, fühlt sich als Gastgeber durch die Wahl des Ortes sehr geehrt. Nach den monatelangen Vorbereitungen auf das für die Buddhisten bedeutungsvolle Ereignis konnte er seinen Gästen gleich bei der Begrüßung eine weitere Einladung überreichen: Im Juli wird der Neubau der Pagode als Mittelpunkt des buddhistischen Zentrums für die Vietnamesen in Deutschland mit einer mehrtägigen Feier eingeweiht.

Heute wollen sich die Teilnehmer der Weltkonferenz Berlin ansehen. Sie werden Gäste der dortigen Pagode sein. Am Mittwoch endet das Programm mit einem großen Essen in der Pagode am Rande des Industriegebiets an der Eichelkampstraße. Mitglieder und Angehörige verschiedener buddhistischer Zentren richten den Gästen das abendliche Diner, dessen zehn Gänge mit überwiegend asiatischem Geschmack und viel Liebe zum Detail stundenlang vorbereitet werden. Zum mittäglichen Lunch bitten asiatische Buddhisten, die als Restaurantinhaber in verschiedenen deutschen Städten tätig sind und die Teilnehmer der Weltkonferenz einladen.

Das Hotel der Gäste liegt als Folge ausgebuchter hannoverscher Hotels während der Messe rund 90 Kilometer von der Vien-Giac-Pagode entfernt. Mit einem Bus fahren Mönche und Nonnen abends nach Altenau im Harz und kehren morgens nach Hannover zurück. Gestern allerdings blieben sie den ganzen Tag zur dritten Sitzung des Weltkongresses im Parkhotel, wo - wie die Organisatoren den Gästen erklärten - der große deutsche Dichter Goethe bei seiner Reise durch den Harz vor rund 300 Jahren übernachtete.

Die größte Delegation mit insgesamt 18 Teilnehmern kommt aus Taiwan. Sie stellt mit dem Ehrwürdigen Wu Ming den derzeitigen Präsidenten der buddhistischen Weltkonferenz. Er rechnet den Abt der Vien-Giac-Pagode zu den neuen Kräften des Sangha-Buddhismus und dankte ihm für die gelungene Organisation des Treffens.

Als eine Ehre für ganz Europa nannte



In religiösem Rahmen ist das Treffen von Konzentration geprägt. Auhn.(2): Karin Blüher

der Abt der Phap-Hoa-Pagode aus Marseille in Frankreich die Wahl des Kongressortes Hannover. Denn seit Gründung der Weltkonferenz vor 25 Jahren und dem ersten Kongreß in Sri Lanka ist es die erste Veranstaltung dieser Art in Europa. Die Buddhisten sahen es als ihre Pflicht an, versicherte er, am sozialen und kulturellen Aufbau Europas mitzuwirken. Der Buddhismus als wundervolle duftende und farbige Blume solle die Blumengärten Europas bereichern. Viele der Teilnehmer würden gern zur Einweihung der neuen Pagode wiederkommen. Doch für die meisten von ihnen ist eine erneute Reise nach Hannover nach so kurzer Zeit nicht möglich. Vielleicht zur Weltausstellung, sagt ein Mönch aus Sri Lanka lächelnd in gut verständlichem Deutsch. Denn die solle ja zum Treffen östlicher und westlicher Kulturen werden.



Liebevoll wird das Diner bereitet.

ngày bế mạc sau buổi tiệc tiễn đưa. Trong kỳ đại hội các nhà hàng Việt Nam phát tâm cúng dường các buổi ăn trưa. Phần ăn chiều do các Chùa, Niệm Phật đường tại Đức cúng dường. Các buổi ăn đều được trình bày và chuẩn bị với nhiều công phu. Các khách sạn tại Hannover đều chật cả khách trong mùa triển lãm, vì thế các khách Tăng phải nghỉ tại khách sạn cách Hannover 90Km. Mỗi sáng và chiều có xe Bus đưa chur vị đến Hannover và trở về khách sạn. Chỉ trừ hôm qua quý ngài có chương trình họp tại khách sạn, nơi mà trước đây hơn 300 năm đại thi hào Đức Goethe đã từng trú ngụ trong suốt thời gian nghỉ mát tại khu núi Harz. Hòa Thượng Ngô Minh, Chủ tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới kỳ này dẫn phái đoàn 18 vị là phái đoàn lớn nhất đã tuyên dương T.T. Thích Như Điền là một thành viên đặc lực của Hội đồng Tăng Già Thế Giới và rất cảm ơn T.T. đã tổ chức kỳ đại hội thành công viên mãn này.

H.T Trụ Trì chùa Pháp Hoa Marseilles cho đây là một vinh dự lớn cho Châu Âu, vì trong 25 năm qua kể từ ngày thành lập hội tại Tích Lan, đây là lần đầu tiên có cuộc họp tại Âu Châu. H.T khẳng định rằng các Phật Tử có bốn phận truyền bá văn hóa và đạo pháp tại Châu Âu, ví như mang một bông hoa đẹp vào trồng trong vườn hoa muôn màu Âu Mỹ. Một Sư Tích Lan đã phát biểu bằng tiếng Đức: "Rất có thể một số Thầy sẽ không tham dự được lễ khánh thành, nhưng sẽ đến viếng Hannover vào dịp triển lãm quốc tế, khi mà hai luồng văn hóa Âu Á sẽ gặp nhau".

Tăng Già Thế Giới hội họp tại Hannover

Một vinh dự lớn cho Châu Âu

Kỳ họp Tăng Già Thế Giới lần thứ V khai mạc tại chùa VG đường Eichelkampstr. trong bầu không khí trang nghiêm nhưng không kém phần quan trọng. Khoảng 65 vị tôn đức của Phật Giáo từ 22 quốc gia đã vân tập về đây. Ban Chấp Hành Tăng Già Thế Giới đã chọn Hannover làm nơi tổ chức lần này.

Vị trụ trì chùa VG Hannover T.T. Thích Như Điền rất lấy làm vinh dự được chọn cho tổ chức cuộc họp kỳ này. Sau nhiều tháng chuẩn bị T.T. đã gửi đến quý vị khách Tăng thêm lời

mời tham dự lễ khánh thành chùa Viên Giác trong tháng 7 nhân buổi lễ tiếp nghinh.

Ngày nay phái đoàn sẽ viếng thăm Bá Linh và NPD tại đó. Thứ tư sẽ là

Báo HANNOVER ALLGEMEINE ZEITUNG - 16.04.1991

Thiện Tín phóng dịch từ tiếng Đức sang tiếng Việt

VĂN NGHỆ ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH

Đêm văn nghệ Đại Lễ Khánh Thành Chùa Viên Giác được tổ chức vào lúc 19 giờ ngày 27.07.1991 tại Niedersachsen. Halle với sự đóng góp của các ca sĩ Thanh Tuyền, ca sĩ Thanh Thúy đến từ Hoa Kỳ, ca sĩ Phụng Mai, ca sĩ Liêu Nguyệt Lan, Đức Thành, Trần Thiện Tuyền, ban nhạc Blue Magic Hannover, cùng sự đóng góp của các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc.

Kính mời Quý Vị đón xem.

Vé vào cửa đồng hạng 20DM. Đang phát hành tại Chùa



Die Anlage des chinesischen Lokals bot den passenden Rahmen für Erinnerungsfotos.

Aufn.: Friedel Bernstorf

Begegnung am Rande der 6. Weltkonferenz des Shanga-Konzils

Die Würdenträger des Buddhismus nahmen ihr Festmahl in Berkhof ein

Wedemark-Berkhof (ff). Die Berkhofener nahmen kaum Notiz von einer Veranstaltung, die in der buddhistischen Glaubensgemeinschaft in aller Welt höchste Beachtung fand. Die 6. Weltkonferenz des Shanga-Konzils findet erstmals in Europa statt und strahlte bis in die nördliche Wedemark, bis nach Berkhof aus. Die 75 höchsten buddhistischen Würdenträger aus 17 Nationen kamen zu einem Festmahl im chinesischen Restaurant In der verbotenen Stadt in Berkhof zusammen und wurden von der Gemeinde Wedemark offiziell begrüßt.

Ungewöhnlich und exotisch war es schon, als die Mönche und Nonnen den Personenwagen in Berkhof entstiegen, mit denen sie von der Vien-Giac Pagode aus Hannover, dem Veranstaltungsort der Weltkonferenz, nach Berkhof gefahren worden waren. Kahlgeschorene Köpfe, ob Mann oder Frau, gehüllt in lange gelbe,

braune und graue Gewänder, ausgestattet mit Fotoapparaten und Filmkameras, hielten die Vertreter des Buddhismus auch ihren Aufenthalt in Berkhof im Bild fest.

Der stellvertretende Bürgermeister Wedemarks, Wilfried Willers, begrüßte die Vertreter des Buddhismus aus aller Welt in Wedemark. Bevor die Gäste zu den

Stäbchen griffen, um das Mittagessen einzunehmen, stellte Willers ihnen die Gemeinde am Rande Hannovers ein wenig näher vor und sprach der Inhaberin des chinesischen Restaurants, Le Lien Guong, seine Anerkennung für den gelungenen Umbau des Hauses aus.

Hannover wurde als Veranstaltungsort der Weltkonferenz der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche nicht ohne Grund gewählt. In der Nähe des Messegeländes befindet sich die Vien-Giac-Pagode im Bau, ein multifunktionales Gebäude, das als Kloster, Tempel und Begegnungsstätte zwischen den Mönchen und Laien, als geistiges und kulturelles Zentrum und als Ruhestätte der Toten dienen wird. Es handelt sich um die größte Pagode der Buddhisten in Europa. Die Baukosten sind mit rund 4,5 Millionen Mark veranschlagt worden, Mittel, die durch Spenden aus aller Welt aufgebracht worden sind.

Von den weltweit etwa 320 Millionen Anhängern des Buddhismus in aller Welt leben rund 20 000 in der Bundesrepublik. Viele von ihnen kamen nach dem Ende des Vietnam-Krieges 1975 als Flüchtlinge nach Deutschland. Rund 30 000 Vietnamesen wurden 1975 als sogenannte Boat-people aufgenommen. Sie hatten Vietnam auf dem Seeweg verlassen. Unter den Flüchtlingen befand sich auch der Architekt der hannoverschen Pagode, Professor Tran Phong Luu.

Nach der Lehre Buddhas, der zwischen 560 und 480 vor Christus in Nordostindien gelebt hat, kann der Mensch dadurch von Leid erlöst werden, daß er sich weder der Welt völlig hingibt noch in zwecklose Selbstpeinigung steigert, sondern einen Mittelweg zu leben versucht. Der Buddhismus hat sich schnell von Indien aus über ganz Asien verbreitet und ist heute, mit verschiedenen Strömungen versehen, in allen Teilen der Welt zu Hause. Im Gegensatz zum später entstandenen Christentum und zum Islam haben die Anhänger des Buddhismus durch ihre grundsätzlich tolerante Weltanschauung zu keiner Zeit versucht, ihre Religion durch irgendeine Art von Gewalt auszubreiten.



Der stellvertretende Bürgermeister Wilfried Willers (links) begrüßte die Würdenträger des Buddhismus aus aller Welt im Namen der Gemeinde Wedemark.

Von der buddhistischen Weltkonferenz nach Berkhof

Goldene Löwen beschützten die Priester

Berkhof (ro). Unter dem Schutz der zwei riesigen Löwen, die böse Geister von allen Gästen fernhalten, trafen sich am letzten Samstag exotische Gäste aus Fernost in der „Verbotenen Stadt“ in Berkhof. Fast hundert buddhistische Mönche und einige Nonnen, geistliche Würdenträger dieser friedlichen Weltreligion, trafen sich hier anlässlich der 6. Weltkonferenz des Sangha-Buddhismus in Hannover zum gemeinsamen Festmahl. Wallende graue, braune, gelbe und orange Gewänder unter immer freundlich lächelnden asiatischen Gesichtern, die alle Sprachen Asiens sprachen und sich englisch verständigten. Priester aus 22 Nationen und zahlreiche Repräsentanten der weit über 20000 köpfigen Gemeinde der Buddhisten in Deutschland.



Sie alle hatten Le Lien Guong, Besitzerin des China-Restaurants, und ihrem Bruder Ly Chan Loi die Ehre erwiesen, die Gastlichkeit der „Verbotenen Stadt“ zu genießen. Und stellvertretender Bürgermeister Wilfried Willers hatte die Gelegenheit, diese Würdenträger der wohl friedlichsten Religion der Welt in der Wedemark begrüßen zu können. Er gab eine kurze Beschreibung der Gemeinde, wobei er selbstverständlich auf Dolmetscherhilfe angewiesen war. Willers betonte, daß ebenfalls sehr friedliche und freundschaftliche Miteinander von Protestanten und Katholiken in der Wedemark und wünschte den freundlichen Asiaten eine gute Erinnerung an ihre Begegnung in Berkhof und in Hannover, wo sie sich durch den Neubau einer Pagode zusammengefunden hatten.

So war es denn auch für den Abt des hannoverschen Tempels und Kulturzentrums, Thich Nhu Dien, eine große Ehre, daß gerade Hannover vorübergehend zum Zentrum des Weltbuddhismus geworden war.

Anlaß der Begegnung in Hannover war der Neubau der Vien-Giac-Pagode in der Eichelkampstraße dicht beim Messegelände. Auf über 2000 Quadratmeter entsteht hier ein Tempel, der fernöstliche Kultur mit den Erkenntnissen der Moderne verbindet.

Geplant von einem buddhistischen Architekten aus Vietnam, der in Saigon auch schon katholische Kirchen gebaut hat. Wenn dieser Tempel vollendet ist, haben

sich die Buddhisten einen Wert von über 7 Millionen Mark geschaffen. Davon brachten sie weltweit an Spenden gut 4,5 Millionen auf - hinzu kamen tausende freiwillige Arbeitsstunden, so daß die deutsche Gemeinde bisher nicht auf Fremdfinanzierung angewiesen war.

Ein buddhistisches Zentrum gab es in Deutschland bereits 1924 in Berlin. Einen verstärkten Zuwachs erhielten die Buddhisten dann 1975 mit der Einwanderung zahlloser Flüchtlinge des Vietnamkrieges. Der Buddhismus selbst ist über 500 Jahre älter als das Christentum und hat sich von Nordost-indien schnell über den ganzen Fernen Osten ausgewei-

tet. Wobei die Buddhisten stolz darauf sein können, daß ihr missionarischer Eifer nie von Kriegen und anderen Grausamkeiten begleitet war. Inzwischen ist der Buddhismus über die ganze Welt verbreitet, zählt schätzungsweise 320 Millionen Anhänger und ist in vielen Ländern Asiens Staatsreligion.

Der Buddhismus, von dem es inzwischen recht unterschiedliche Strömungen gibt, ist in der Gegenwart bestrebt, das Wissens- und Bildungsniveau seiner Geistlichkeit durch Studienaufenthalte an internationalen Universitäten zu erhöhen, um sich den Herausforderungen der modernen Industriegesellschaft stel-



Wilfried Willers und die buddhistischen Mönche

Als stellvertretender Gemeindegemeister hatte Wilfried Willers die seltene Gelegenheit, führende Vertreter des Shanga-Buddhismus in Berkhof zu begrüßen. Als Dolmetscher assistierte ihm der Abt der neuen hannoverschen Pagode, Thich Nhu Dien (Foto).

Fotos: Rohde

len zu können. Auch Laien erhalten regelmäßig die Gelegenheit, ihre Kenntnisse der Religion, der Rituale und kulturellen Traditionen zu vertiefen. So wird es auch in der hannoverschen Begeg-

nungsstätte Möglichkeiten geben, als Gast der Mönche, die Geheimnisse dieser Religion kennenzulernen.

Das vielleicht wichtigste Ge-

heimnis dieser glücklichen Menschen ist ihr Glauben an die Unvergänglichkeit des Lebens: Für sie ist der Tod nicht das Ende, sondern der Anfang eines neuen Lebens.

中佛會刊

第96期

中華民國六十八年一月一日發行
 發行所：台北市福州路九街六號
 中華民國佛學會
 地址：台北市福州路九街六號
 電話：(02)321942
 印刷所：文友印刷公司

世佛僧伽會執委會會議

在德國漢諾威市舉行

下屆大會由馬來西亞主辦

【本報訊】世界佛僧伽會第五屆執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

外、越南、泰國、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

於一九六六年，在泰國曼谷成立，但自一九六九年第二次大會後即停止活動。經由中國佛僧伽會前理事長自聖長老奔走，終於九八年（民國七十七年）十二月一日在台北舉行第三次大會，並將佛僧伽會設於台北從化路。利開議，並接受各國佛僧伽會支持。

第五屆第一次執行委員會，是在佛僧伽會第三次大會後，在歐洲召開。出席的代表，有泰國、菲律賓、澳洲、加拿大、英國、法國、德國、香港、印尼、日本、馬來西亞。

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

TIN TỨC VỀ ĐẠI HỘI BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐỒNG TĂNG GIÀ THẾ GIỚI KHÓA 5 KỲ 1 TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER, ĐỨC QUỐC TỪ 12 ĐẾN 18 THÁNG 4 NĂM 1991

Báo Trung Quốc Phật Giáo tại Đài Bắc Đài Loan ra ngày 18.5.91

Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới khóa 5 kỳ 1 đã nhóm họp tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc từ ngày 13 đến 17 tháng 4 năm 1991 vừa qua. Có 16 quốc gia hội viên và nhiều quan sát viên của các nước khác đến tham dự khoảng 72 người. Đại Hội kỳ này do Thượng Tọa Thích Như Điển tổ chức. Đại Hội do Ngài Ngô Minh (Wu Ming) hội trưởng làm chủ tọa. Ngoài việc báo cáo tài chánh cũng như những công tác đã thực hiện, thảo luận những đề án, ngoài ra Đại Hội còn đi đến quyết định là kỳ Đại Hội Khoáng Đại đến sẽ do chùa Cục Lạc tại Malaysia tổ chức.

Hội Phật Giáo Tăng Già Thế Giới được thành lập từ năm 1966 tại Sri Lanka. Từ 66 đến 69 đã nhóm họp được 2 kỳ rồi đình chỉ. Sau đó do sự đề nghị của Ngài Bạch Thánh (Pei Seng) lý sự trưởng của Phật Giáo Trung Quốc, nên ngày 1 tháng 12 năm 1981 đã cử hành Đại Hội Khoáng Đại kỳ 3 tại Đài Bắc và từ đó văn phòng tổng thư ký di chuyển về Đài Bắc để thuận lợi việc liên lạc với các quốc gia hội viên.

Đại Hội Ban Chấp Hành khóa 5 kỳ 1 của Hội Đồng Tăng Già lần này họp lần đầu tiên tại Âu Châu. Có rất nhiều Đại Biểu đã đến tham dự gồm các quốc gia Úc Châu, Canada, Anh Quốc, Pháp Quốc, Đức Quốc, Hồng Kông, In-donesia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mã Lai, Singapore, Sri Lanka, Thái Lan, Trung Hoa Dân Quốc, Mỹ Quốc, Thụy Điển gồm 16 quốc gia hội viên và quan sát viên cộng chung 72 vị Đại Biểu Tăng Già. Đại Hội lần này do T.T. Thích Như Điển, thành viên Thanh Niên Tăng Già đã tổ chức dưới sự cố vấn của Hòa Thượng Thích Thiện Định tại Pháp, là thành viên của

Ban Chấp Hành đã huy động các quốc gia khác tại Âu Châu đến hỗ trợ cho công việc này.

Hội nghị tổ chức tại chùa Viên Giác do T.T. Thích Như Điển trụ trì. Lễ khai mạc đã tổ chức vào sáng ngày 13 tháng 4 một cách trang nghiêm, có khoảng 500 người đến tham dự. Ngài Ngô Minh (Wu Ming) Hội Trưởng trong diễn văn khai mạc Đại Hội đã hoan nghinh đại biểu các nước đến tham dự hội nghị và cầu chúc Hội Nghị thành công. Ông Dr. Meihorst đại diện cho người Đức đã chúc mừng Đại Hội. Kỳ này có một vị sáng lập Hội Đồng Tăng Già đến từ Canada, đó là Hòa Thượng Thích Tâm Châu cũng đã có 1 bài diễn văn trong lễ khai mạc. Văn phòng Tổng Thư ký cũng đã trao tặng phẩm đến T.T. Thích Như Điển.

Ngài Liao Chung (Liểu Trung) Tổng Thư ký Hoa Văn đã báo cáo về phần công tác của văn phòng Tổng Thư ký từ ngày 18 tháng 10 năm 1989 về các hoạt động sau Đại Hội PGTG Thế Giới kỳ 5 tại Đài Bắc về vấn đề xây dựng Đại Học Phật Giáo Huyền Trang. Ngài Liao Chung và Ngài Kim Năng trong văn phòng Tổng Thư ký cũng đã thăm viếng Tích Lan. Ngài Tổng Thư ký Wipulasara phân Anh Văn đã đại diện HETăng Già đến Hàn Quốc tham dự Đại Hội PG Thế Giới lần thứ 17.

Ngoài ra còn thảo luận về vấn đề các Tăng sĩ đến nghiên cứu Phật Học tại Đài Loan. Ngài Tổng Thư ký cũng đã báo cáo sơ qua tình hình Tăng Già của các nước trên thế giới.

Sau đó T.T. Kim Năng cũng đã báo cáo tình hình tài chánh trong kỳ này về việc chi thu của Đại Hội Khoáng Đại kỳ 5 tại

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

佛僧伽會執行委員會第一次會議，於四月十三日至十七日在德國漢諾威市舉行。共有十六個國家的代表及隨員七十人參加。本大會由德國佛僧伽會會長賴其格主持，會中除報告上屆各項工作外，並決定下屆大會由馬來西亞佛僧伽會主辦。

世界佛僧伽會，新加坡、新加坡、泰國、馬來西亞、菲律賓、印尼、日本、馬來西亞。

Đài Bắc vừa qua. Một số tài liệu đã trao đến các Hội Viên.

Trong 3 ngày Đại Hội đều do Ngài Ngô Minh (Wu Ming) Đài Bắc; Ngài Giác Quang Hồng Kông; Ngài Anh Quốc liên tục làm chủ tọa Hội Nghị. Trong Hội Nghị đã thảo luận 9 đề án quan trọng và đã thông qua, sau đó Ngài Đạt Nặng của Mã Lai đã yêu cầu nhân lễ khánh thành chùa Cục Lạc tại đó, nên có kỳ Đại Hội Khoáng Đại để kỷ niệm Ngài Bạch Thánh (Pei Seng) tiền chủ tịch của Hội.

Đại Diện các Đại Biểu đã cảm tạ Thượng Tọa Thích Như Điển trong kỳ Đại Hội này và chùa Viên Giác đang trong thời gian xây dựng chánh điện, báo đáp nên đại biểu các quốc gia đã cúng dường cho việc xây dựng này. Hy vọng đây là nơi chốn Đạo Tràng rộng lớn để tuyên dương giáo pháp Phật Đà tại Âu Châu.

Sau 3 ngày Đại Hội, các Đại Biểu đã thăm viếng Đông Bá Linh và cuối cùng là trở về trụ xứ của mình.

Thích Như Điển phỏng dịch từ Hoa Văn ra Việt Văn.

本會常務理事林法居士
 捐款一千元九項護國法
 會功德金壹萬元正
 謹此敬告
 中國佛教會

Tin Phật Sự Ngoài Đức Quốc

- Tin Cứu Trợ



Ngày 16.05.91, Sư Giác Minh tại Bangkok Thái Lan đã vào trại tỵ nạn Phanatnikhom chonburi để thăm và ủy lạo đồng bào tại đây.

Trong thời gian qua nhóm Việt Nam Thanh Niên Thiện Chí tại Ý đã lạc quyên để giúp đồng bào tỵ nạn VN hiện còn ở tại các trại Thái Lan và Hồng Kông. Số tiền thu được là 1.700 US\$ = 2.445,04 DM. Số tiền này nhóm đã chuyển qua chùa Viên Giác và Ni Sư Diệu Tâm lo về vấn đề xã hội của Chi Bộ đã chuyển tiếp qua Thái Lan nhờ Sư Giác Minh trực tiếp vào trại Phanatnikhom Chouburi để phát tiền và quà. Số tiền ủy lạo cho trại này là 1.400 DM = 20.735 Baht. Sư Giác Minh đã đích thân đến trao tặng cho đồng bào trong trại bằng hiện vật và hiện kim. Số tiền còn lại 1.045 DM đã chuyển đi trại tỵ nạn Hồng Kông qua chị Nguyễn thị Liệp Tuyết lo mua quà giúp đỡ cho đồng bào (sẽ có tin sau).

Đây là một nghĩa cử cao đẹp nhất mà nhóm Việt Nam Thanh Niên Thiện Chí tại Ý trong thời gian qua đã gặt hái được.

- Ấn Độ

Việt Nam Phật Quốc tự là một ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam đầu tiên được xây dựng tại Bodhi Gaya (Bồ Đề Đạo Tràng), nơi Đức Phật thành đạo cách đây 2535 năm về trước. Trong thời gian qua giáo sư Huyền Diệu Lâm Trung Quốc đã phát động phong trào xây dựng ngôi pháp xá tại đây để đón tiếp các phái đoàn hành hương đến từ các nơi trên thế giới. Ngôi pháp xá đã được hoàn thành. Tuy nhiên nơi thờ Phật, chư vị tổ sư, hồ sen cũng như tượng Quan Âm lộ thiên chưa thành hình sẽ được thực hiện trong thời gian tới. Chùa đang cần những mẫu họa của các Kiến Trúc Sư Việt Nam về các đồ hình kiến trúc này. Mọi chi tiết liên quan về vấn đề này, xin quý vị Kiến Trúc Sư liên lạc về chùa Phật Giáo Việt Nam tại Bodhi Gaya, Bihar Distrist, India để biết thêm chi tiết.

- Pháp quốc

Ngày 26 tháng 5 năm 1991 vừa qua chùa Khánh Anh đã tổ chức Khánh Đản thành công viên mãn.

Chư Tăng Ni và Phật tử đã thành tâm tụng kinh Khánh Đản và sau đó là đêm văn nghệ giúp vui của GDPT Quảng Đức cũng như tuồng cải lương "Giữa

Chốn Bụi Hồng" do các nam nữ nghệ sĩ nổi tiếng tại Paris thủ diễn. Buổi lễ và đêm văn nghệ quy tụ khoảng trên 2.000 người.

- Hòa Lan

Niệm Phật đường Niệm Phật tại Horn, Hòa Lan năm nay đã tổ chức lễ Phật Đản tại vùng Arnheim để mừng sự thị hiện Đản Sanh của Đức Phật.

Sau phần nghi lễ Khánh Đản, Thượng Tọa Thích Như Điển đã thuyết giảng về ý nghĩa Đản Sanh của Đức Phật. Sau đó đêm văn nghệ cúng dường đã được các Phật tử thiện chí trình diễn cho tất cả mọi người xem. Buổi lễ quy tụ khoảng trên 300 người.

Thông Báo

- An Cư Kiết Hạ

- Lễ Pháp Hoa

- Thọ Bát Quan Trai

Mặc dầu năm nay là năm bận rộn nhất của chùa Viên Giác, vì phải tổ chức 4 lễ lớn liên tục trong năm; nhưng chư Tăng Ni tại chùa cũng như trong Chi Bộ PGVN tại đức vẫn cố gắng duy trì nếp sống quy củ của Thiên Môn; nên vào ngày 29 tháng 5 vừa qua chư Tăng Ni đã vân tập về chùa Viên Giác Hannover để làm lễ kiết hạ an cư. Sau đó chư Tăng trở về lại trụ xứ của mình để cấm túc.

Như năm rồi, năm nay T.T. Trụ Trì, chư Tăng cũng như Phật tử chùa Viên Giác bắt đầu lạy Pháp Hoa (mỗi chữ mỗi lạy) vào lúc 20 giờ mỗi tối, từ ngày 29.5. vừa qua.

Trong mùa An Cư chùa cũng sẽ tổ chức các khóa tu bát quan trai giới một ngày một đêm cho các Phật tử tại gia. Quý vị nào muốn tham gia các khóa tu này, xin liên lạc về chùa để biết ngày giờ làm lễ.

- Khóa giáo lý Âu Châu kỳ III tại Đan Mạch

Năm nay GHPGVNTN tại Âu Châu, sẽ tổ chức khóa giáo lý cho cả 2 giới xuất gia và tại gia tại Aarhus Đan Mạch từ ngày 13 đến 21.7.1991. Quý Phật tử tại Đức muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc về chùa Viên Giác để được hướng dẫn.

- Đại lễ Khánh Thành chùa Viên Giác Hannover

Chùa Viên Giác tại Hannover sẽ làm lễ Khánh Thành từ ngày 24 đến 30 tháng 7 năm 1991. Trong lễ Khánh Thành này sẽ có đêm văn nghệ do các nghệ sĩ đến từ Hoa Kỳ trình diễn vào tối ngày 27.7.91 tại rạp Niedersachsen Halle Hannover. Chương trình chi tiết chùa đã gửi đến quý Phật tử có địa chỉ nhận báo. Quý Phật tử nào chưa có chương trình này, xin liên lạc về chùa để chùa sẽ gửi đến quý vị.

- Thư viện

Thư viện Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam thuộc chùa Viên Giác vẫn cho các độc giả khắp nơi tại nước đức mượn các loại sách như văn hóa, xã hội, tôn giáo triết học, gia chánh, kiếm hiệp v.v... Quý vị nào muốn đọc sách, xin liên lạc về chùa để biết thêm chi tiết.

- Bảo Quang Ni Tự

Trong những năm qua Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg do Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm trụ trì tại Rennbahnstrasse 2000 Hamburg 70. đây là một ngôi nhà thuê mượn tạm thời để làm chùa. Trong mấy tháng gần đây đã hết hợp đồng thuê và không thể gia hạn được lâu hơn nữa. Ni Sư và Phật tử tại Hamburg đã tìm đủ mọi cách để đi thuê; nhưng vẫn không có kết quả. Sau khi thảo luận với chư Tăng Ni trong Chi Bộ và Phật tử khắp nơi, Ni Sư đã mua được một ngôi nhà 140 m² để "cái gia vi tự" có vườn tược cây cảnh và biệt lập, giá là 370.000 DM, cộng tiền luật sư giấy tờ thuê má 30.000 DM và 70.000 DM tiền đất thành 470.000 DM. Ngôi nhà này ở tại Schiffbeker Weg 177, 2000 Hamburg 74.

Ni Sư và Phật tử tại Hamburg đã gửi thư kêu gọi Phật tử khắp nơi để góp phần vào việc phước thiện này (xin xem Tâm Thư của Ni Sư trong VG số này). Vậy mọi sự tùy hỷ xin quý vị chuyển vào Konto dưới đây :

Bảo Quang Pagode, Konto Nr. 1088/211675
Hamburger Sparkasse - BLZ 200 505 50. Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

- Thông báo về việc gửi địa chỉ xin nhận báo Viên Giác

-Xin quý vị độc giả ghi rõ ràng địa chỉ của mình bằng chữ in cũng như khi thay đổi địa chỉ mới xin cho biết thêm địa chỉ cũ để tránh việc nhầm lẫn tên họ của quý độc giả khác.

- Đính Chính

Ở mục Phương Danh Cúng Đường số VG 62
ĐH Nguyễn Tài Trí (Muenster) 200DM HHHL yêu
tử Nguyễn Trương Mạnh Hùng xin sửa lại là HHHL yêu
tử Nguyễn Trương Tuyết Băng. Xin thành thật cáo lỗi. -
Báo Viên Giác

Tin Phật Sự Tại Đức



ảnh lưu niệm TT. Thích Như Điển chụp cùng đồng bào Phật Tử vùng Weil am Rhein và phụ cận trong lễ cầu an ngày 28.04.1991

- Weil am Rhein

Đây là một địa phương nằm giữa 3 nước Pháp, Thụy Sĩ, Đức. Vào ngày 28 tháng 4 vừa qua đồng bào Phật tử tại đây đã tổ chức một buổi lễ Phật đầu tiên có khoảng 150 người tham dự.

Thượng Tọa Thích Như Điển đã về đây chủ lễ cầu an cũng như thuyết pháp. Đồng bào Phật tử quanh vùng đã

chung sức làm cơm chay để khoản đãi các Phật tử. Các phần chi được tiết giảm tối đa, để dành phần thu sung vào quỹ xây chùa Viên Giác tại Hannover. Số tịnh tài cúng dường tổng cộng trong kỳ lễ này là : 2.732,84 DM + 410 FS + 100 FF (xin xem trong phần danh sách cúng dường).

Sau buổi cơm trưa, các anh chị em trong ban văn nghệ thiện chí quanh vùng đã đóng góp các màn đơn ca cũng như vọng cổ thật đặc sắc.

Buổi lễ đầu tiên tổ chức được thành công và hy vọng trong tương lai gần sẽ có nhiều lần gặp gỡ trong tình đạo nhiều hơn nữa.

- Bonn

Ngày 30 tháng 4 năm nay nhằm ngày trong tuần, mọi người đều đi làm việc, do đó có khoảng hơn 300 người đã về Bonn tham dự cuộc biểu tình tại Friedenplatz và đưa kiến nghị tại các sứ quán cũng như biểu tình trước sứ quán cộng sản Việt Nam hằng giờ đồng hồ.

Mặc dầu trời mưa lạnh nhưng nhiều người đã không ngại gió mưa để về tham dự ngày đau thương của Dân Tộc. Điều đó đã nói lên được rằng, dầu bao biến đổi của hoàn cảnh, người Việt ly hương vẫn không quên quê hương đất nước của mình.

- Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt

Vào ngày 4 tháng 5 năm 1991 vừa qua Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt đã tổ chức buổi lễ Phật định kỳ, có khoảng 50 Phật tử về đây tham dự.

Sau phần lễ Phật, Thượng Tọa Thích Như Điển đã tường trình lại kết quả của đại Hội Tăng Già Thế Giới vừa qua và trình bày với các Phật tử hiện diện về ngày lễ khánh thành chùa Viên Giác từ 24 đến 30 tháng 7 sắp tới.

- Mönchengladbach

Chùa Thiện Hòa tại M'Gladbach đã tổ chức đại lễ Phật Đản 2535 năm dưới sự chứng minh của H.T. Thích Thiên Định, T.T. Thích Như Điển và chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ.

Buổi lễ quy tụ khoảng 400 người đến từ khắp nơi trong vùng.

Sau phần lễ trai tăng là lễ Khánh Đản, tám Phật, nghe pháp và sau thời thuyết pháp của Hòa Thượng Thích Thiên Định là đêm văn nghệ cúng dường đại lễ do các Gia Đình Phật Tử tại địa phương đảm trách.

- Hòa Bình Thế Giới

Vào tháng 9 năm nay thành phố Hannover sẽ kỷ niệm 750 năm thành lập, do đó thành phố đã mời các tôn giáo hiện có mặt tại Hannover đến tham dự các cuộc họp để thảo luận về ngày cầu nguyện Hòa Bình chung này. Trong thời gian qua, Thượng Tọa Trụ Trì và chú Thiện Tín đã đi dự 2 phiên họp để bàn về những vấn đề này.

- Barntrop

Lần đầu tiên Niệm Phật Đường Phật Bảo tại Barntrop đã tổ chức lễ Phật Đản thành công viên mãn và trong giờ văn nghệ có phần thi hoa hậu áo dài đã quy tụ được thành phần trẻ khá đông từ các nơi về tham dự.

Có khoảng hơn 400 Phật tử đã về đây tham dự lễ Phật Đản. Sau phần Khánh Đản tại Niệm Phật Đường là lễ trai tăng. Sau đó mọi người di chuyển ra hội trường để nghe T.T. Thích Như Điền thuyết giảng về ý nghĩa Đản Sanh của Đức Phật.

- **Họp Ban Tổ Chức lễ Phật Đản**

Lễ Phật đản chùa Viên Giác tại Hannover thường quy tụ từ 2 đến 3.000 người, do đó việc tổ chức không phải là vấn đề đơn giản; phải có một ban tổ chức ít nhất là 100 người để lo cho 3.000 người trong vòng 3 ngày lễ. Vì thế các Ban viên đã nhóm họp tại chùa Viên Giác vào ngày 19 tháng 5 vừa qua để bàn về kỹ thuật của đại lễ sắp tới. Mọi người đã nhận lãnh trách nhiệm của mình và mong cho Đại lễ được thành công.

- **Pforzheim**

Chùa Khánh Hòa tại Pforzheim đã tổ chức mừng Đản Sanh lần thứ 2535 năm vào ngày 25.5.91 dưới sự chứng minh của H.T. Thích Thiên Định, T.T. Thích Như Điền và chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ. Sau lễ trai tăng là buổi thuyết pháp và sau phần thuyết pháp có phần văn nghệ cúng dường sự Thị Hiện Đản Sanh của Đức Phật. Có khoảng hơn 400 Phật tử về tham dự lễ này.

- **München**

Chi Hội PTVNTN tại Muenchen đã tổ chức lễ kỷ niệm Đản Sanh của Đức Phật vào ngày 26.5.91 vừa qua dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Nguyên Hội đến từ Hannover.

Có khoảng 200 Phật tử về tham dự lễ này.

- **Aachen**

Niệm Phật Đường Quan Thế Âm tại Aachen đã tổ chức Đại lễ Khánh Đản 2535 vào ngày 2.6. dưới sự chứng minh của H.T. Thích Thiên Định và T.T. Thích Như Điền cùng chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ.

Sau phần tụng kinh khánh đản là phần cúng dường trai tăng và thuyết pháp. Có rất đông đồng bào Phật tử tại địa phương về tham dự lễ này.

- **Hannover**



Buổi nói chuyện của Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng tại Chùa Viên Giác về "Các ngôi Chùa tại Việt Nam" nhân lễ Phật Đản 2535
TT. Thích Minh Tâm, TT. Thích Như Điền trao bông tặng Linh Mục Nguyễn Trung Điểm và Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng

Chùa Viên Giác tại Hannover năm nay tổ chức Đại lễ Phật đản nhằm vào các ngày 7, 8 và 9 tháng 6 năm 1991 vừa qua dưới sự chứng minh của T.T. Thích Minh Tâm đến từ Pháp và chư Tăng Ni tại nước Đức cũng như Âu Châu.

Suốt trong 3 ngày Đại lễ có khoảng hơn 2.000 Phật tử đó đây về tham dự. Đây là lễ thứ 2 trong 4 Đại lễ mà năm nay chùa Viên Giác tổ chức để mừng : Đại Hội Tăng Già Thế Giới, Phật Đản lần thứ 2535, lễ Khánh Thành và lễ Vu Lan.



Múa hân Đờ Bàn của GDPT Phật Bảo nhân lễ Phật Đản 2535 tại Hannover

- **Học giáo lý**

Như những lần trước, các học sinh đức tại trường Trung Học Hannover đã đến chùa Viên Giác vào ngày 12.6.91 để học Thiên và giáo lý cũng như làm quen với đạo Phật dưới sự hướng dẫn của T.T. Trụ Trì và chú Thiện Tín.

Các học sinh đức hoan hỷ ra về sau khi đã tìm hiểu giáo lý của đạo Phật cũng như dùng cơm chay thanh đạm tại chùa.

Tâm Thư

Kính gởi : Toàn thể Phật Tử

V/v Kiến lập ngôi Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg Hamburg, mùa Phật Đản Phật lịch 2535

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Hôm nay chúng tôi có vài Phật sự xin thưa cùng quý vị. Nhìn lại Phật sự 5 năm qua, dù chúng ta chỉ có một ngôi chùa thuê tạm, nhưng khung cảnh ấm cúng đầy tình người, hình ảnh tôn nghiêm của những tôn tượng đã là một điểm tựa tinh thần rất quan trọng. Quý Phật tử lúc hữu sự như quan, hôn, tang tế và kỳ giỗ cũng đã đến chùa để cầu nguyện. Quý Phật tử lớn tuổi lui tới chùa để hàn huyên tâm sự cùng các bạn đạo. Các bạn thanh thiếu niên sinh hoạt Gia đình Phật Tử mỗi tháng hai lần. Còn rất nhiều thành quả khác mà quý vị đã góp sức cho chùa thực hiện trong thời gian trước đây không thể kể hết được.

Chẳng may cho chúng ta là đến cuối tháng 3.91 thì ngôi nhà ở đường Rennbahnstrasse hết hợp đồng và bị chủ nhà đòi lại. Từ 6 tháng nay với tất cả cố gắng của quý Phật tử Việt cũng như Đức, tuy được sự ủng hộ rộng rãi của các nhà Thờ và những hội đoàn Đức nhưng vẫn không tìm được một cơ sở thích hợp khác. Cuối tháng 3.91 quý Phật tử đã nhìn nhau mà không cầm được nước mắt lúc cung thỉnh ba tôn tượng Phật đi gởi tại chùa Đức. Bắt đầu từ tháng 4.91 Ni chúng của Chùa ly tán mỗi vị một ngả, quý Phật tử không còn nơi lui tới thường xuyên, phải mượn tạm một Jugendzentrum để làm lễ định kỳ.

Cuộc đời tu hành của chúng tôi, gần bốn mươi năm ở Chùa chưa từng gặp phải cảnh này !

Trước tình trạng nan giải này, sau khi thỉnh ý Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng, chúng tôi có bàn bạc với quý Phật tử trong buổi lễ định kỳ ngày 28.4.91, đưa đến quyết định mua một ngôi nhà để tái lập ngôi Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg. Cơ sở này tọa lạc ở địa chỉ : Schiffbeker Weg 177 (góc Manshardtstrasse) - 2000 Hamburg 74. Từ Jenfeld hay Billstedt : xe Bus 167 hay 267 trạm Manshardtstrasse. Từ Wandsbekmarkt : xe Bus 161 trạm Manshardtstrasse. Ngôi nhà rộng 140 m², thêm Keller khoảng 70 m², trị giá là 370.000 Đức Mã, cộng tiền luật sư và giấy tờ 30.000 DM cùng 70.000 DM tiền đất, tất cả thành 470.000,00 DM. Chúng ta phải trả trước là 400.000, còn lại tiền đất là 70.000 sẽ trả vào cuối năm 1991. Ngôi nhà này sẽ thuộc tài sản chung của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức do Chi Bộ đứng tên.

Với số tiền to lớn như trên thì chỉ có thể mượn Ngân hàng chúng ta mới có được. Mà nếu chỉ mượn Ngân hàng thì tiền lời phải trả sẽ chông chất mãi, Phật tử cúng dường được bao nhiêu cứ phải đập vào đấy. Chúng tôi cũng biết rằng Quý vị còn bao nhiêu gánh nặng khác, mà việc Phật sự, việc Chùa cũng chỉ biết kêu gọi Quý Phật tử chứ biết làm sao? Thôi thì một lần kể vai gánh vác thêm chút nữa để sau này sẽ nhẹ hơn. Do vậy chúng tôi mong Quý vị phát tâm ủng hộ chương trình này, cụ thể bằng mấy cách như sau :

Cách thứ nhất : Phát tâm cúng cho Chùa một khoảng tịnh tài để góp vào quỹ "mua một ngôi nhà làm Chùa". Bao nhiêu cũng được, tùy tâm Quý vị, hoặc đôi ba trăm, đôi ba ngàn hay hơn nữa.

Cách thứ hai : Cúng định kỳ hàng tháng để Chùa có một khoảng thu nhập trả lại phần Hội Thiện và tiền vay Ngân hàng.

Cách thứ ba : Cho Chùa mượn Hội Thiện, không lấy lời. Sau hai năm Chùa sẽ trả dần lại cho Quý vị mỗi tháng 2000 Đức Mã. Danh sách vị nào trả trước vị nào trả sau sẽ được rút thăm vào dịp lễ Vu Lan năm nay.

Quý vị đi làm hay có cơ sở làm ăn có thể xin khấu trừ thuế tại các Ty Tài Chánh (xin báo cho Chùa biết).

Thưa Quý vị, Ông Bà chúng ta thường nói rằng : "nếu có tiền bỏ vào Ngân hàng hay làm ăn thì sẽ được lời, nhưng nếu cúng vào Chùa hay làm việc phước

đức thì càng lời gấp bội, ấy là lời phần công đức, lời cho mai hậu. Quý vị phát tâm cúng dường vào chương trình tái lập Chùa Bảo Quang sẽ không những được điều phước báo xây dựng ngôi Phật đường và thờ phụng Hương Linh quá vãng, mà còn trợ duyên cho Ni chúng có một trú xứ hầu cùng nhau sách tấn tu học.

Cuối thư xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho Quý vị và biếu quyền thân tâm thường an lạc, vạn sự cát tường như ý.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
Trụ Trì Chùa Bảo Quang
Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Diệu Tâm
(Ấn ký)

Mọi sự cúng dường xin liên lạc về :
Trương mục của chùa :
Pagode Bao Quang,
Konto Nr. 1088/211675,
Hamburger Sparkasse,
BLZ 200 505 50.

Tường thuật về Đại Lễ Phật Đản 2535

• Khách hành hương



Lễ Phật Đản 2535 tại Đại Điện tân Viên Giác tự

Dù ở xa trên bảy tám trăm cây số, nhưng mỗi kỳ Đại lễ Phật Đản tôi cũng đều cố gắng thu xếp về tham dự trước là lễ Phật để cảm tạ ân đức của Ngài, sau để tưởng niệm ngày Đản Sanh của Ngài, một đáng chí tôn vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dự định phải đến sớm để phụ giúp Ban Tổ Chức nhưng vì trên đường đi trời mưa to gây trở ngại lưu thông nên khoảng 16 giờ ngày thứ sáu tôi mới đến chùa được. Trời vẫn còn mưa nặng hạt, nhìn cổng bên trái của chùa mới tôi thấy một biểu ngữ với hàng chữ

"Cách xa đầu mấy nhịp cầu. Đến ngày Phật Đản năm Châu cũng gần". Vào trong sân chùa cũ, một tấm biểu ngữ thứ hai với hàng chữ "Kính Mừng Đại Lễ Phật Đản 2535" và nhiều cờ Phật Giáo được treo ngang dọc. Người đầu tiên tôi gặp là Bác Quảng Ngô phụ trách việc trang trí ở chùa đang đứng bên lều vải hết nhìn trời, lại nhìn mấy tấm biểu ngữ.

- Kính chào Bác, Bác mạnh khỏe, Bác đang nhìn cái gì vậy ?

- Chào anh đang nhìn mấy chữ trên biểu ngữ, thấy nó tróc lần vì nước mưa mà nóng ruột, sáng trời tốt mà bây giờ trời mưa. Ông trời không thương mình! ở Đức một ngày thay đổi mấy ông trời !

- Không sao đâu Bác, Bác nhớ không, năm nào lễ Phật Đản trời cũng mưa, rồi sau đó trời tốt lại. Phật độ mà Bác. Mà Bác ơi! tôi nghe mấy vị lớn tuổi nói rằng lễ Phật Đản mà trời mưa thì tốt lắm đó! Chùa phát lắm đó !

- _ Tốt thì có tốt, phát thì có phát rồi đó, nhưng leo lên trên xuống sửa lại mấy chữ bị hư cũng hơi lo ngại.

Tôi xin phép Bác vào lễ Phật. Trời vẫn còn mưa mỗi lúc một lớn hơn, vào văn phòng tôi gặp Bác Năm đang cầm cụi viết mấy bảng chỉ dẫn chỗ đậu xe, chỗ cấm đậu xe v.v...

- Kính chào Bác Năm cháu có phụ giúp được gì cho Bác không?

- Có chứ nhiều lắm, làm kỹ sư ở ngoài đời nhưng vào chùa làm thợ đục được không? "Nghĩa là đục gì làm nấy, đừng có kỳ thị thì mới dám nhờ.

- Được, được, Bác yên chí, Bác quên cháu rồi sao? Năm rồi cháu xách bao đi lượm rác do đồng bào liệng bừa bãi ở ngoài, đường đó.

- Được rồi ngồi nghỉ đợi hết mưa đi theo Bác phụ dán mấy tấm bảng.

Tôi liền đi một vòng xuống nhà bếp gặp quý Cô, quý Bác vừa làm việc vừa nói chuyện.

- Năm rồi ban phát hành bánh, thức ăn của mình thân được trên mười mấy ngàn cả vốn lẫn lời. Năm nay không biết ra sao? Có lẽ kỳ lễ Phật Đản này ít người tham dự vì một phần lớn đợi tham dự lễ khánh thành chùa mới từ 24 đến 30.7.1991.

- Một Bác khác có vẻ lạc quan hơn nói : "Nói vậy chứ người ta về cũng đông như thường. Mấy chị thấy hôm Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới dự trừ khoảng vài trăm mà người ta về cả ngàn người làm ban trai soạn chạy hụt hơi đó sao!".

Công việc phật sự chuẩn bị cho Đại lễ tiến hành nhịp nhàng theo thời gian vị ai nấy đã hiểu rõ công việc

của mình qua bảng phân công. Khoảng 18 giờ phái đoàn của CHPT Minh Hải ở Norddeich đến bằng xe Bus lớn, tối thứ sáu phái đoàn của CHPT và GDPT Chánh Niệm ở Berlin đến. Riêng phái đoàn của CHPT và GDPT Chánh Dũng ở Nuernberg- Erlangen vì đường xá xa xôi trên 700 C/s ngàn nên khoảng 3 giờ sáng ngày 8.6 mới về. Sự hiện diện 3 phái đoàn cũng được 150 người cộng thêm nhưng xe lẻ tẻ trên dưới 250 người.

Sáng thứ bảy đến 10 giờ vẫn thấy lai rai thưa thớt người đến tham dự. Vừa gặp Bác Diệu Anh thì Bác gãi đầu than.

- Nhờ Phật độ sao chứ, bánh trái thức ăn đã dọn bày đầy bàn bên lều vải chờ khách hành hương đến trước là để thưởng thức các món bì chả giò bún chay, bánh canh chay, bún riêu chay v.v... sau là lấy lời gây quỹ xây chùa. Nhưng lưa thưa như thế này thì mệt lắm đó!

- Bác yên lòng, hôm qua trời mưa hôm nay trời tốt, lần lượt rồi người ta sẽ đến đông cho Bác xem. Nói vậy chứ tôi cũng, hơi lo vì năm nay chùa tổ chức đến 4 cái lễ lớn nên Phật tử chia ra đi dự mỗi lễ một ít.

Nhưng đúng là Phật độ, mỗi lúc người (ta đến mỗi đông, chật cả sân chùa, một số người vào chánh điện dự lễ, số còn lại gặp bạn bè tha hồ hàn huyên tâm sự ở ngoài sân hay trước cổng chùa.

Trở lại văn phòng, tôi nghe một cuộc đối thoại giữa một Bác lớn tuổi và Bác Năm như sau :

- Ông Năm ơi !

- Dạ, thưa chi đó Bác.

Có mấy xe bày bán thức ăn mặn, rượu, bia đậu ngay trước và hai bên cổng chùa. Sao họ không đậu xa xa đằng kia. Bác ra đuổi họ đi.

Dạ thưa Bác tôi đâu dám đuổi sẽ mịch lòng lắm. Làm Phật sự ở chùa phải hết sức tế nhị Bác à!

Mình đâu có quyền gì đuổi người ta, mình chỉ mong mọi sự thông cảm và hiểu biết của họ mà thôi.

- Cả một đời người có ba mươi sáu ngàn năm trăm ngày (100 năm) có biết bao nhiêu cơ hội, bao nhiêu dịp để làm giàu đâu phải đợi mấy ngày lễ Phật mà đem bày bán các thức ăn mặn và rượu bia để làm giàu! Ông không đuổi để tôi ra nói phải quấy cho họ nghe và mời họ đi nơi khác cho ông xem. Bác vừa nói vừa đi ...

"Tôi đứng đợi một lúc không thấy Bác trở lại, tôi nhìn Bác Năm, hai Bác Cháu cùng cười. Tôi đi một vòng ra trước cổng vẫn thấy mấy chiếc xe còn bày bán như thường, lon bia không thì nằm ngổn ngang bên lề đường mặc dù những bao đựng rác trống rỗng được treo tòn ten bên tường !!!

Khoảng 13 giờ thì người đông nghẹt chật sân chùa, quày hàng bán thức ăn chay của chùa, mấy Bác và Cô bán không kịp.

- Một tô bún bì chả giò chay đi Bác.

- Một tô bún riêu chay đi Cô v.v..

- Chà hôm nay anh ăn chay thì em phục anh sát đất, một cô gái bên vừa nói vừa cười.

- À, cô Y, cô đến hồi nào vậy? Sao tôi không thấy. Ăn thịt cá nhiều ngày rồi, mỗi năm chùa có mấy kỳ lễ lớn, đi dự lễ mà không ăn chay được, không cử rượu được thì còn gì là ý nghĩa phải không cô ?

- Hoan hô anh đó, không ngờ hôm nay anh tiến bộ quá chừng !

Tôi đến chỗ phát cơm chay, một hàng người tay cầm phiếu xếp hàng dài chờ đến phiên mình. Mấy Bác, Cô và anh chị phát cơm, mặc dù đứng ở ngoài trời nắng cả buổi nhưng vẫn vui vẻ khi thấy bà con chiếu cố đến quày hàng của mình.

Quý vị nào ăn chưa no trở lại lấy thêm ăn cho no. Phần ăn được bao bụng đó quý vị.

Ăn phần được không cô? ai nấu đồ chay ngon quá !

- Nếu anh ăn hết tôi O.K. ngay, cô phát cơm vừa nói vừa cười trong không khí đậm tình đồng đạo.

Trong khi đó thì 3 xe Bus nhỏ liên tục chạy con thoi từ chùa đến ban nấu ăn ở Trung Tâm Thanh Thiếu Niên chở thức ăn về tiếp tế. Chỗ ghi tên và bán phiếu ăn, chỗ bán vé hát, nơi thu tiền cúng dường, chỗ phát hành kinh sách, nơi nấu cà phê nước uống, ban hương đăng v.v... làm việc lia lịa không hở tay. Mọi công việc đều nhịp nhàng trôi chảy không một trở ngại nào đáng kể xảy ra đúng như câu người ta thường nói: Chuẩn bị tốt. Mọi việc đều tốt.

Đến khoảng 15 giờ, phái đoàn của CHPT ở Reutlingen mới về đến chùa làm cho số người càng đông thêm.

Lúc 15g30 tôi thấy một chiếc xe của cảnh sát (Polizei) chạy thật chậm ngang qua cổng chùa, vừa chạy vừa nhin hai bên lề đường, khi xe quẹo lại đến cổng chùa thì ngừng một chút rồi chạy luôn.

Khoảng 15 phút sau tôi thấy Bác Năm ra cho mấy chủ xe bán hàng biết là cảnh sát đã gọi điện thoại đến chùa cho biết là các xe bán thức ăn và rượu bia bất hợp pháp đậu trên lề đường, xả rác và liệng lon bia không bừa bãi mất vệ sinh, mấy nhà ở phía cuối đường họ phàn nàn. Cảnh sát yêu cầu phải dọn dẹp ngay, nếu không họ sẽ giữ xe và bị phạt rất nặng. Thật là xấu hổ, mình không trọng mình thì làm sao người khác trọng mình cho được.

Đến khoảng 17g30 người thưa dần, một số người trở về nhà, số còn lại lần lượt di chuyển sang chỗ xem hát. Mấy chiếc xe bán thức ăn ngoài cổng cũng rút lui chạy qua bên nhà hát để bán.

- Bác Năm không đi xem hát sao?

" Không đi được cháu ơi! Có năm nào Bác đi xem hát đâu. Ở lại coi chùa và dọn dẹp rác rưởi ở ngoài đường. Nếu không người Đức, họ "thưa thì phiền cho Thầy trụ trì và trở ngại cho hoạt động Phật sự của chùa trong tương lai lắm.

- Biết chừng nào c ảnh chướng tai, gai mắt như thế này chấm dứt Bác Năm ?

- Chừng nào... à! Chừng nào người mình biết tự trọng cháu ạ. Cháu không đi xem hát sao?

- Cháu không đi, ở lại phụ lo lượm lon bia và rác với Bác cùng với các anh chị khác. Cháu tự hỏi không hiểu tại sao bao nhiêu bao đựng rác treo tòn ten bên hàng rào mà không chịu bỏ vào, cứ liệng bừa bãi ngoài đường, người Đức đi qua nhìn mình với con mắt khinh bỉ, cháu thấy ngượng và xấu hổ quá chừng!

Mấy Bác Cháu đang lo dọn dẹp thì có 2 đứa bé Đức khoảng 7-8 tuổi chạy xe đạp vào chùa xin cơm. Một Bác lớn tuổi xúc hai đĩa cơm và thức ăn cho em bé.

Hai đứa lại bàn ngồi ăn ngon lành. Trong khi đó Bác Năm nói với tôi:

- Cháu xem coi hai đứa nhỏ Đức đó khi ăn xong nó có bỏ đĩa và muỗng tại chỗ hay là đi tìm bao đựng rác bỏ vào.

Sau khi ăn xong, hai đứa nhìn chung quanh như tìm kiếm một vật gì, bỗng hai đứa vụt đứng dậy cầm đĩa và muỗng đi đến cái bao đựng rác ở đằng xa bỏ vào và đi lại chỗ chúng tôi nói cảm ơn và giã từ. Liên thị đó Bác Năm bảo hai đứa: nhỏ đứng lại đợi, Bác chạy xuống hầm lấy hai cái bánh xu xê đem ra thưởng cho hai đứa Đức, tuy nhỏ nhưng có ý thức!

Sáng ngày chủ nhật 9. 6., theo chương trình thì Đại lễ Khánh Đản sẽ được cử hành tại chánh điện của chùa mới. Mặc dù chùa còn đang xây cất dở dang nhưng trên chánh điện đã được trang hoàng hết sức trang nghiêm. Đức Phật ngự trên tòa sen, với đức từ ái bao la, Lòng vị tha vô lượng, cách nay 2535 năm Ngài đã thị hiện nguyện đù dắt tất cả chúng sanh thoát khỏi vòng trầm luân khổ lụy.

Đúng 10 giờ, Phật tử tề tựu đông đủ để cung thỉnh quý vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ chùa cũ sang chùa mới để cử hành Đại Lễ. Buổi lễ do Thượng Tọa Thích Minh Tâm Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, Viện chủ chùa Khánh Anh (Pháp) chứng minh.

Nhìn cảnh trang nghiêm trong buổi lễ, mọi người gồm có Việt, Đức, Péru, Đại Hàn, Tích Lan không phân biệt chủng tộc và màu da tất cả đều là con của Phật, chấp tay hướng về Đức Thế Tôn lắng lòng tự hứa là chúng con đã khổ và đang khổ, chúng con cố gắng tu hành theo con đường của Ngài đã đi con đường diệt khổ dẫn đến giải thoát tức là sự Giác Ngộ, lòng tôi bồi hồi xúc động.

Tôi không nghĩ rằng những người tỵ nạn xa quê hương như chúng tôi xây dựng được một ngôi chùa có tầm vóc như thế này! Mặc dù còn đang dang dở, nhưng một ngày không xa sẽ được hoàn thành nhờ sự liên tục cúng dường của Phật tử khắp năm châu mà nhất là tại Đức. Công việc to lớn này được thực hiện là nhờ sự lãnh đạo của Chi Bộ Phật Giáo tại Tây Đức và toàn thể Phật tử cũng như không Phật tử kẻ công người của góp vào để hoàn thành ngôi Viên Giác Giá Tự. Tôi xin nguyện hồi hướng công đức này lên ba ngôi Tam Bảo, và nguyện cầu cho thế giới chấm dứt chiến tranh, đất nước Việt Nam sớm được Tự Do Dân Chủ thanh bình an lạc.

Ngày Đản Sinh của Đức Phật đánh dấu một trang sử vàng son của Phật Giáo.

Ngày Khánh Thành Tân Viên Giác Tự đánh dấu sự phát triển của Phật Giáo trong công cuộc hồng dương Đạo Pháp tại Đức nói riêng và tại Âu Châu nói chung. Ngày lịch sử này sẽ có rất nhiều Phật tử từ khắp năm Châu về tham dự để tưởng nhớ đến các bậc tiền nhân vì:

Mái chùa che chở hồn dân tộc,

Nếp sống lâu đời của Tổ Tiên.

Sau Đại lễ, lúc 15 giờ có một cuộc họp của Ban Tổ Chức trên 40 người dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Trụ Trì để kiểm điểm công việc phật sự trong 3 ngày lễ vừa qua. Thầy cũng cho mời tất cả những người không thuộc trong Ban Tổ Chức vào ngồi nghe, trong đó có tôi.

Trước hết là công khai hóa số tiền do quý Đạo Hữu, Phật Tử thập phương đến cúng dường bằng cách là khai thùng phước sương đếm ngay tại chỗ. Sau lần lượt các Ban trình bày số tiền thu được, nhưng trở ngại gặp phải và những đề nghị để bổ túc cho các kỳ lễ trong tương lai.

Nói chung thì việc tổ chức Đại lễ vừa qua được thành công tốt đẹp. Tuy nhiên có một trở ngại mà tất cả các Ban đều có cùng một nhận xét như nhau là những xe đậu ngoài cửa chùa bày bán thức ăn mặn và rượu bia. Các anh em trẻ đến chùa thấy có bia và món nhậu, nên ăn uống liệng lon bừa bãi ngoài đường làm

mất vệ sinh công, cộng, đôi khi lời qua tiếng lại ẩu đả nhau. Trường hợp điển hình là tối đêm văn nghệ tại nhà hát, có một số anh em ăn nhậu quá đà mất bình tĩnh cãi lộn rồi ẩu đả nhau đến đập đầu đổ máu mặt, cảnh sát phải đến can thiệp.

Thật là mất trật tự và xấu hổ cho những đồng hương đang có mặt. Vì lẽ đó nên tất cả mọi người trong Ban Tổ Chức thỉnh cầu Thượng Tọa có cách nào để giải quyết dứt khoát việc buôn bán trên để trong tương lai sẽ không còn cảnh ấy xảy ra nữa.

Sau một hồi thảo luận, tất cả những người có mặt trong Ban Tổ Chức cũng như không ở trong Ban Tổ Chức trong đó tôi đều đi đến quyết định là trong kỳ lễ Khánh Thành chùa Viên Giác từ 24 đến 30.7.91 và các kỳ lễ trong tương lai sẽ yêu cầu quý vị nào có xe bán thức ăn mặn và rượu bia không được bày bán trước và chung quanh chùa. Nếu quý vị còn bày bán như những lần vừa qua Ban Tổ Chức sẽ nhờ cảnh sát can thiệp.

Để giữ trật tự và thể diện chung, đây là một việc làm ngoài ý muốn của Ban Tổ Chức mà đó cũng là ý muốn của hầu hết những Đạo hữu và Phật tử từ xa đến tham dự lễ cũng như từ xa đã gửi thư về chùa yêu cầu.

Xin quý vị có xe bày bán hàng thông cảm !

Sau 3 ngày, dự lễ, tôi ra về mà lòng vui buồn lẫn lộn, vui với nguồn vui chung của Đạo hữu và Phật tử dù ở xa xôi ngàn dặm cũng có về chùa tham dự lễ để tưởng niệm ngày Khánh Đản của Đức Phật vì chúng sanh mà thị hiện; còn buồn là khi nhìn về bên kia bờ Đại Dương dân tộc mình dưới ách thống trị độc tài áp bức của CS, đang sống lầm than cơ cực, trưa sắn chiều khoai, tối ngủ vỉa hè, mất cả quyền - sống và quyền làm người, mất hết Tự Do ngay đến Tự Do Tư Tưởng. Một lần nữa tôi lâm râm cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho những người lãnh đạo CS cuồng tín sớm thức tỉnh sau một cơn mê, từ bỏ chế độ phí nhân lỗi thời, đặt Tổ Quốc lên trên để Đồng Bào lên trước, quay về với Dân Tộc sống trong lòng và sự thương yêu của Dân Tộc để cùng chung xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh chen vai cùng thế giới văn minh./.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý Vị đến nhà Bank của Quý Vị để làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

Dauerauftrag vào trương mục của Chùa:

Congregation der Vereinigten Vietn. -Bddh. Kirche e.V,
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70. Konto-Nr.: 8657470 01
Xin cảm tạ Quý Vị
Chùa Viên Giác

Từ lâu nay chúng tôi đã viết bài này để trình bày cho một số quý đạo Hữu Phật Tử xa gần không có cơ duyên về chùa thường trực năm vững diển tiến của việc xây chùa Viên Giác. Nhưng mục này có lẽ chỉ đi trên Viên Giác số 63 này và số 64 sau lễ khánh thành thì chấm dứt. Vì mọi vấn đề căn bản xem như đã được hoàn nguyện.

Dĩ nhiên từ nay đến khánh thành và sau khi khánh thành cũng còn một số công việc khác phải làm; nhưng công trình xây cất đã xong hơn 80% rồi. Do đó, chúng tôi xin tạm ngưng mục này sau Viên Giác số 64 vậy.

Việc xây cất của hãng Mehmel cho đến nay diễn tiến như sau:

Chánh Điện, Hội Trường, Đông, Tây Đường, giảng tòa lộ thiên đã hoàn tất. Báo Tháp 7 tầng đã xây được 6 tầng. Khi quý vị nhận được báo này, có lẽ đã gần xong tầng thứ 7, chỉ còn làm mái, cửa sổ và tô hồ. Việc này có thể chậm qua sau lễ khánh thành mới xong, đồng thời thợ cũng đã bắt đầu làm công tam quan. Tôn tượng Đức A Di Đà được thỉnh từ Việt Nam qua, nặng 2.000 Kg cũng được tôn trí trên Thiêu Hương Điện, trông rất trang nghiêm, từ mãn. Hai con rồng cũng đã được dựng lên trên bực thang tam cấp bước vào cổng chánh của đại điện. Như vậy chỉ còn 1 tháng nữa là hãng của ông Mehmel đã hoàn tất công trình xây cất hơn 2 năm qua thật chu đáo mọi bề. Tiền còn lại 600.000DM của hãng Mehmel mỗi năm trả 150.000DM, cho đến nay đợt đầu đã trả được 40.000DM. Hãng gỗ ông Steinmann đã đóng xong khung gỗ nhà đông và thợ lợp ngói sắp bắt đầu. Trong thời gian qua chùa đã trả cho hãng gỗ của ông Steinmann 313.042,48DM cộng với những lần trả gần đây gồm: (6.615,53DM + 14.250DM + 74.100DM = 94.965,53DM). Tổng cộng thành 418.008,01DM.

Thợ tô hồ đã tô xong chánh điện bên trong và Tây Đường cũng bên trong; chùa đã trả cho 2 lần tô này là 84.907,20DM + 58.094,40DM. Tổng cộng là 143.001,60DM. Nếu tô cho xong chùa và Đông Tây đường cũng như báo tháp cần khoảng này hoặc hơn nữa mới thực hiện xong. Về thợ để nền để lót gạch cho chánh điện và hội trường chùa đã trả 8.000DM + 10.000DM + 8.329,44DM + 5.320,38DM, tổng số là 31.629,82DM.

Diễn Tiến Xây Chùa Viên Giác

THÍCH NHƯ ĐIỂN

*



Tôn tượng Đức A Di Đà (nặng 2.000kg) được tôn trí nơi Thiêu Hương Điện trên Đại Điện Tân Viên Giác tự.



Chánh điện Chùa Viên Giác nhìn từ phía hông phải (ảnh Phạm Thương)

Tiền lò sưởi trả tiếp cho hãng ông Dragenmeister là 16.285,47DM.

Tiền ngôi lợp cho giai đoạn đầu của Đông Đường, chùa đã trả là 22.800,00DM.

Tiền dụng giàn để tô tường và lợp ngói, chùa đã trả 17.389,38DM.

Tiền mua gạch để lót hội trường là 6.515,22DM + 5.531,13DM, tổng cộng thành là 12.046,35DM.

Tiền đá cẩm thạch của một cầu thang lên chánh điện chùa đã trả là 8.208,00DM.

Tiền bóng đèn điện trong chánh điện chùa đã trả là 16.253,09DM. đó là những phần trả chính, còn những phần mua vật dụng linh tinh chưa kể đến.

Như vậy kể từ ngày 5.4.91 cho đến nay 14.6.91 chùa đã trả được tổng cộng là:

402.579,24DM (40.000DM + 94.965,53DM + 143.001,60DM + 31.629,82DM + 16.285,47DM + 22.800DM + 17.389,38DM + 12.046,35DM + 8.208DM + 16.253,09DM).

Như vậy cho đến nay chùa đã trả được tổng cộng là : 3.072.703,89DM (2.670.124,65DM những lần trước + 402.579,24DM lần này) (ba triệu không trăm bảy mươi hai ngàn, bảy trăm lẻ ba DM). Với số tiền này nếu tính ra giá mỹ kim trong hiện tại tương đương với 2 triệu \$US dollars.

Nếu kể thêm nữa chắc nhiều Phật Tử lo âu, vì khi khởi công xây cất chùa hầu như không có đồng nào, sau 2 năm xây cất số tiền cúng dường và Hội Thiện cũng như cho mượn không lời của Phật Tử đã lên đến 3 triệu DM. đó là điều mà ai trong chúng ta cũng không thể nghĩ được. Quả là phép Phật nhiệm mầu: Vì thế chúng ta hãy gia tâm cầu nguyện để đại sự chóng viên thành. Công đức ấy thật không nhỏ.

Khi quý vị về chùa dự lễ khánh thành vào tháng 7 tới, nếu thấy chỗ nào chưa xong thì biết rằng chùa đang cần bàn tay và sự đóng góp của quý vị. Xin quý vị thông cảm và hỗ trợ cho. Gần đây chùa đã nhờ đa số các anh chị em về làm công quả như thợ điện, thợ nước, thợ lò sưởi, thợ lát gạch v.v.. nên đã đỡ chi đi rất nhiều phần. Kính mong quý vị nhún ít nhiều thì giờ về chùa phụ lực cho, nhất là từ đây cho đến lễ khánh thành. Xin thành thật cảm ơn quý vị trước.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma
Ha Tát
(Còn tiếp một kỳ)

Phương Danh Cúng Dường (Tính đến ngày 18.6.1991)

Danh sách phương danh cúng dường của Quý Đạo Hữu, Quý Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ Đh. ở bên trên.

Tam Bảo

Đh. Hoàng Thị Bạch Yến (Aschaffenburg) 100DM. Huỳnh Văn Vi (Uelzen) 150DM HHHLDh. Huỳnh Văn U. Nguyễn Tường Giang (Bad Mueder) 30DM. Phạm Văn Phúc (Dortmund) 20DM. Ân danh (Fuerth) 100DM. Lê Thị Kim Sa (Hamburg) 50DM. Hồ Nghiệm Bình (Boden-Weder) 10DM. Ái Liên 20DM. Lý Ngọc Thủy (Bielefeld) 10DM. Lê Thị Hen 10DM. La Ba (Dingolfing) 100DM. Quý PT tại Weil am Rhein & VPC 3.000DM + 230DM/CA + 10FS/CA + 330DM/CS. Diệu Nghĩa (Suisse) 100FS. Huỳnh Mỹ Phúc (Vechta) 50DM HHHLDh. Tram Tiêu. GĐ họ Lôi (Celle) 400DM HHHLDh. Lôi Khoa Đệ. Lê Thị Năm (Bi) 500FB. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 20DM. Nguyễn Xuân Đức (Tuebingen) 50DM. GĐ cụ Lê Đức Khiêm + cụ Diệu Hằng (Laatzen) 300DM. Phạm Thị Ut (Langen) 50DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Châu Thành Lợi (") 20DM. Dương Xuân Lang (Darmstadt) 30DM. Châu Tông (Frankfurt) 20DM. Phương Thị Đại (Klein-Ostheim) 50DM. Tiệm TP A Châu (Frankfurt) 200DM. Trương Thị Sự (Mainaschaft) 50DM. Huỳnh Thị Phụng (Frankfurt) 100DM. Diệu Hòa (") 20DM. Thiện Nam (Tengensee) 30DM. Thiện Tấn + Thiện Hạnh (Seelze) 100DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 22DM. Phan Quang (Hagen) 420DM HHHLDh. Phan Ai Hoa. Cô Diệu Nhứt (Berlin) 100DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 40DM. Trần Thị Hoa (Schwetzingen) 20DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 500DM. Bùi Hồng Vân (Recklinghausen) 50DM. Phạm Văn Thành 20DM. Nguyễn Thanh Sứ (Leitershofen) 50DM. Lê Văn Hải (Canada) 103Can. Thiện Quang (Hannover) 100DM. HHHLDh. Thị Sắc (Hannover) 280DM. Thanh 10DM. Diệp Vĩnh Hoa 10DM. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 10DM. Xuân (Langenhagen) 10DM. Lý Thị Hoa (Dingolfing) 10DM. Bích Thủy (Beratzhausen) 20DM. Trần Bình Tuyên (Pforzheim) 40DM. Chứa Thiện Hòa (M'Gladbach) 300DM. Diệu Trí (Pháp) 500FF HHHLDh Thích Thiện Quang. Trần Hoa Lệ (Sindelfingen) 20DM. Phạm Văn Hiền (Walbisch) 50DM. GĐ Lôi (Celle) 100DM. Trương My (Holland) 25Gulden. Nguyễn Văn Lập (Dortmund) 1.600DM / p.h 80 cuốn VP+ĐT Đức ngữ. Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberhausen) 100DM. Trịnh Thu Anh 25DM. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 20DM. Thị Thanh Hiền Heuser (Berghausen) 10DM. Phạm Như Sơn (Ruenen) 20DM. Lâm Hương Hưng 50DM. Kỳ Chí Trực (Laatzen) 50DM. Quách Bích Liên 100DM. NNPĐ Phật Báo (Barntrop) 400DM. Nguyễn Văn Đạt (Goettingen) 20DM. Dương Văn Đồ (") 100DM. Lương 11DM. Trần Phạm (Hannover) 20DM. Võ Quang Châu (Bremen) 500DM HHHLDh. Nguyễn Thị Sum. Lưu Hiền Hải + Nguyễn Thị Thanh Tâm (Lueneburg) 50DM. Diệu Hoa 20DM. Lê Thị Cao (Nuernberg) 10DM. Nguyễn Thị Trang (Muenchen) 100DM. Trương Hón Quyên (Vechta) 30DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Chi Ma (Muenster) 20DM. Trang Thị Phước (Pháp) 100US. Lý Nghiêu Cường

(Wiesbaden) 50DM. Thị Mai Tư (Stolberg) 20DM. Lương Ngọc Thanh Sơn 30DM. Đặng Tổng Giang (Osnabrueck) 500DM HHHLDh. Trần Thị Nga. GĐĐh. họ Lôi (Celle) 600DM. Trình Thu Huê (Paderborn) 50DM. Diệu Hạnh Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 50DM. Trần Thị Năng (Sindelfingen) 50DM. Lê Kiên (") 20DM. Thái Phước Hòa (") 20DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 20DM. Thái Văn An (Sindelfingen) 20DM. Lê Diệu Anh (") 10DM. Ai Liên 20DM. Phúc Hòa (Pháp) 500FF. Phương Thị Đại (Klein Ostheim) 100DM. Chứa Khánh Hòa (Pforzheim) 300DM. Huỳnh Thị Huệ (Stuttgart) 50DM HHHLDh. Huỳnh Nghĩa Sơn. Trang Thoại Cường (Celle) 100DM. Sái Quốc Thành (Pháp) 150FF. Nguyễn Thị Kim Loan (Laatzen) 100DM HHHLDh. Nguyễn Thị Mai. Lâm Du (Saarbruecken) 25DM. Nguyễn Phước Hoa (Frankfurt) 50DM. Tô Trình Tường (Nuernberg) 20DM. Đào Thị Bê (Pháp) 200FF. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 10DM. Giang Tuyển Sen (Geilenkirchen) 50DM. NPĐ Quan Thế Âm (Aachen) 300DM. NPĐ Niệm Phật (Hòa Lan) 400Gulden. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 100DM. Huỳnh Thị Chung (Battenberg) 10DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Trương Thị Thanh Tùng (Muenchen) 100DM HHHLDh. Trương Sĩ Thiêm. Thanh Hiền Hausen (Berghausen) 10DM. Nguyễn Ngọc Quỳnh (Oberwald) 20DM. Thiện Trang + Bửu Đạt (Merzig) 100DM. Thúy Nga (Muenchen) 20DM. Lê Thị Ba (Pforzheim) 50DM. Huệ Hùng Diệp (Emden) 50DM. Nguyễn Hoàng (Melle) 30DM. Huỳnh Nhạc Vinh (Norten) 10DM. Mã Lê Trần (Kiel) 50DM. Lưu Châu (") 25DM. La Thị Xuân Thanh (Frankfurt) 6DM. La Ba (Dingolfing) 50DM. La Đăng Ngọc Mai (Muenchen) 20DM. Ngô Đào Sơn (Fulda) 20DM. Trần Thị Phước (Reutlingen) 20DM HHHLDh. Nguyễn Văn Lành. Trần Thái Minh (Wundorf) 100DM. Nguyễn Khải (Stelle) 10DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 100DM. Ngô Mỹ Châu (Hannover) 100DM. Phạm Thị Kim Oanh (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Đặng Thị Mai Hương 10DM. Nguyễn Văn Thành 20DM. Nguyễn Thị Mộng Hoài 20DM HHHLDh. Phan Việt Phương. Trần Thị Ba 50DM. Huỳnh Thị Chi + Lý Tâm 100DM. Phạm Tuấn + Hằng + Nga + Ngọc (Hildesheim) 50DM. Tích Hy Trần (Wuppertal) 50DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 30DM. Phạm Văn Thành (Laatzen) 20DM. Thực Giác (Bremen) 20DM. Trần Kiên (Norddeich) 10DM. Kim + Jan (Garbsen) 20DM. Đặng Thị Nga (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Thị Trâm (") 20DM. Diệu Đắc (Hamburg) 20DM. Phan Đình Lợi 20DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Trần Nguyệt Thái (Kassel) 200DM. Trương Thị Thanh Hùng (Regensburg) 100DM. Nguyễn T. Tâm (Kassel) 50DM. Phạm Kim Tiêu (Bergkamen) 20DM. Khru Cẩm Vân (Wiesbaden) 30DM. Châu Muội (Bad Iburg) 10DM. Đặng Tùng Gian (Osnabrueck) 50DM. Diệu Đạo (Hamburg) 50DM. Diệu Anh (") 50DM. Nguyễn Thị Nhi (Seevetal) 40DM. Phạm Thị Út (Langen Hessen) 25DM. Cao Thị Chi (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 200DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 100DM. Nguyễn Xuân Quang (Guetersloh) 100DM. Võ Quang Châu (Bremen) 100DM. Châu Thị Tâm (Koblenz) 100DM. Văn Công Trâm 100DM. Dũng Thơ (Mosstal) 20DM. Nguyễn Thị Bấy (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Diệu (") 20DM. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 100DM. Lê Văn Lộc (Viernsen) 50DM. Phạm Thị Tuyết (Goslar) 40DM.

Nguyễn Văn Tân (Giessen) 20DM. Mai Thị Tâm (Hamburg) 20DM. Tạ Việt Thắng 50DM. Lộc Siêu Xieng (Ratingen) 100DM. Lâm Thương (Osnabrueck) 360DM. Tan Tjhoen Liem 100DM.

Bảo Viên Giác: ĐH. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Đặng Văn Trọng (Mainhausen) 50DM. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 20DM. Huỳnh Thành Nhi (Bad Nendorf) 20DM. Huỳnh Lý (Aachen) 20DM. Trần Minh Nhứt (Nuernberg) 50DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 50DM. Nguyễn Thành Các (Úc) 50 Úckim. Ngô Bá Thọ (Hòa Lan) 25 Gulden. Nguyễn Tân Chính (Ottobeusen) 20DM. Phạm Văn Quý (Recklinghausen) 25DM. Đặng Đức Liêm (Viersen) 20DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Lê Đình Chức (Canada) 20Can. Thân Trọng Ngọc Anh (Pháp) 500FF. Ngô Thanh Nhan (Kreuztal) 10DM. Nguyễn Bích Hào (Pháp) 100FS. Ngô Thanh Tri (Sigmaringen) 20DM. Hứa Ngọc Mạnh (Ý) 10.000 Lire. Nguyễn Thị Lan (Sweden) 100Kr. Ngô Đắc Lập (D'dorf) 10DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 40DM. Đỗ Trường Kim Nang (Suisse) 20DM. Trương Quang Như (Hamburg) 50DM. Cao Thị Thanh Liêm (Bielefeld) 20DM. Kỷ Nhứt Thử (Laatzen) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Trương Sĩ Tuấn (Essen) 10DM. Nguyễn Thị Luân (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Hoàng Lan (Koeln) 20DM. Nguyễn Thu Hiền (Weden) 10DM. Phạm (Neu-Anspach) 20DM. Diên Văn Nhan (Bad Bentheim) 20DM. Lai Khánh Vân (Meerzig) 50DM. Nguyễn Văn Báo (Ludwigshafen) 20DM. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20DM. Đinh Thị Thu Nam 50DM. Đào Văn Thảo (Saarlouis) 30DM. Cao Hữu Luận (Na Uy) 50DM. Võ Văn Lăng (*) 50Kr. Nguyễn Tố Nga (Finland) 20DM. Nguyễn Văn Huỳnh (Laatzen) 50DM. Nguyễn Ngọc Châu (Pháp) 58,14DM. Nguyễn (Pháp) 200FF. Lữ Đạt Huy (D'dorf) 10DM. Lữ Vương (Oberhausen) 10DM. Lữ Hồn Cường (*) 30DM. Bích Thủy (Beratzhausen) 10DM. Thái Grievens (USA) 30US. Huỳnh Văn Đậu (Emmendingen) 50DM. Đặng Doanh (Canada) 30Can. Kim Nga (Muehlheim) 10DM. Hồng Khánh Toàn (Darmstadt) 30DM. Hồ Bửu Hiệp (Hamburg) 50DM. Diêu Văn Kính (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Thái (Kempten) 10DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 50DM. Thu Cromme (Meerbusch) 50DM. Minh Đức + Thu Hồng (Meppen) 50DM. Võ Hồng Sơn (Neu Wunstorf) 20DM. Châu Mỹ Oanh (Frankfurt) 10DM. Nguyễn Ngự (Winterbach) 20DM. Mỹ Hạnh (Kronach Gehulz) 20DM. Trần Sanh (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Anh (Hamburg) 20DM. Nguyễn Trần (Krefeld) 100DM. Huỳnh Phi Hùng (Đan Mạch) 100Kr. Neang Kiêm Liên (Sweden) 200Kr. Phùng Ngọc Anh (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Hải (USA) 30US. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 30DM. Trần Bá Kiệt (Geretzried) 50DM. Nguyễn Kỳ Thường (Luenen) 15DM. Nguyễn Lê Nhân Quyền (Suisse) 20FS. Nguyễn Ngọc Thanh (Mannheim) 50DM. Cao Thị Yến (Berlin) 50DM. Trần Thị Yến (Holland) 25 Gulden. Văn Thành Văn (Ermefrode) 10DM. Vũ Tiến Bắc (Norden) 10DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Đặng Hữu Phái (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Như Chương (USA) 25DM. Vương Quang Trung (Pháp) 200FF. Trần Ngọc Anh (*) 50FF. D. Leconte (Muenchen) 10DM. Ôn Tấn Quyền (Pháp) 200FF. Trần Thị Vân (*) 100FF. Trần Xuân (Wittlich) 20DM. Roan Thị Luân (Berlin) 20DM. Lê Tiến Dũng (Brome) 20DM. Cao Thị Mai (Pháp) 500FF. Nguyễn Văn Mậu (*) 300FF. Nguyễn Trang (Muenchen) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 10DM. Hồ Chí Hòa (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Thái Lan (Suisse) 50FS. Phạm Hoàng Tuấn (Maarburg) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Essen) 50DM. Phạm Thị Thâm (Bielefeld)

30DM. Nguyễn Văn Phát (Suisse) 50FS. Chu Bảo Ninh (Zweibruecken) 50DM. Nguyễn Văn Lý (Brand) 10DM. Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 50DM. Huỳnh Thanh Sơn (Hessich Lichtman) 10DM. Đỗ Anh Cường (Wolfburg) 50DM. Phạm Minh Đức (Eschenbach) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Phan Châu Nguyễn (Muenster) 50DM. Nguyễn Thị Thiệt (Fulda) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Berlin) 20DM. Tom Thomas (USA) 30US. Trần Ngọc Khôi (Rheine) 20DM. Lê Long Hải (Trier) 20DM. S. Maniane (Pháp) 200FF. Võ Luận (Doebra) 10DM. Nguyễn Thị Hoàng Oanh (Muenster) 10DM. Lê Văn Sửu (Pháp) 200FF. Đặng Văn Ty (Freiburg) 50DM. Huỳnh Then (Koeln) 20DM. Dương Ngọc Phát (Suisse) 20FS. Đinh Văn Tiến (Kaufbeuren) 30DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Luenen) 20DM. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 20DM. Bùi Văn Nia (*) 20DM. Trần Ngọc Phúc (Braunschweig) 20DM. Hilsmann Thoa (Berlin) 10DM. Nguyễn Hưng Ngọc (Sassenburg) 10DM. La Tỳ (Nordhorn) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (Muenster) 30DM. Võ Thanh Nhung (Ibbenburen) 20DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Thái Văn Tương (Wilhelmshaven) 40DM. Ngụy Cai (Oldenburg) 50DM. Trần Ngô (Schorndorf) 50DM. Quách Hữu Thành (Hamburg) 40DM. Bùi Kim Huệ (Grosberkel) 50DM. Lý Thế Hoàng (Ruesselsheim) 23DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 50DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 30DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Sơn (Dresten) 50DM. Huỳnh Thị Chi (Berlin) 100DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Vũ Đình Hải (Neustadt) 100DM. Hà Tú Anh (Hamburg) 50DM. Lê Văn Cầu (Krefeld) 50DM. Nguyễn Mạnh Thương (Hamburg) 50DM. Nguyễn Duy Uy (Mannheim) 20DM. Trần Thị Ba (Sindelfi) 50DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Huỳnh Lê Anh (Neuss) 20DM. Nguyễn Thị Xuân (Braunschweig) 20DM. Đỗ Văn Nhiệm (Duisburg) 20DM. Nguyễn Thị Lan (Sweden) 50Kr. Diệu Hoa 10DM. Phan Hào Tâm (Recklinghausen) 20DM. Đỗ Thị Ut (Holland) 25Gulden. Lý Thành Tài (Sweden) 30US.

Ấn Tống: ĐH. Kim Nga (Muehlheim) 10DM + 10DM/ KPH + 10DM/ KZS + 10DM/ KLHS. Vương Lý Minh Lang (Gottlingen) 50DM. Nguyễn Huệ (Sankt-Augustin) 25DM. Diệp Mân 25DM. Đồng Sĩ Giao Linh (Sigmaringen) 100DM/ KPH. Nguyễn Thị Ut (Westzlar) 50DM. Cao Hữu Luận (Na Uy) 100FF/ KPH.

Đính Chính: Ở mục PDCD số VG 62. ĐH. Nguyễn Tài Trí (Muenster) 200DM HHHH yếu từ Nguyễn Trương Mạnh Hùng xin đính chính là HHHH yếu từ Nguyễn Trương Tuyết Băng. Xin thành thật cáo lỗi

Bảo Viên Giác.

Phật Đán: ĐH. Trần Bạc Dân (Sweden) 200Kr. Phạm Thị Khai (Bi) 100DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Lâm Thị Nguyễn od. Th.Vu (Pforzheim) 20DM. Diệu Hải (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (*) 30DM. Nguyễn Thị Ba (*) 20DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 30DM. Nguyễn Thị Chuột (A6) 10DM. Cô Diệu Thái (Hannover) 100DM. Nguyễn (Pháp) 100FF. Lữ Đạt Huy (D'dorf) 10DM. Lữ Vương (Oberhausen) 10M. Lữ Hồn Cường (*) 20DM. Trần Lưu (Neu muenster) 100DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Kim Nga (Muehlheim) 10DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 20DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 10DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggin-

gen) 20DM. Lâm Văn Nam (Mannheim) 20DM. Minh Đức + Thu Hồng (Meppen) 50DM. Châu Mỹ Oanh (Frankfurt) 20DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Tâm (*) 500FB. Minh An (Pháp) 500FF. Nguyễn Sửu (*) 100FF. Huỳnh Lý (Eschenborn) 50DM. Lâm Hồng Nguyên (*) 50DM. Trần Văn Biều (Muenster) 20DM. Diệu Bảo (Đan Mạch) 100Kr. Đức Huệ (Aachen) 30DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Đoàn Văn Tuấn (Ehra Lessien) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 100US. Quảng Phụng (*) 50US. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Trịnh Xuân Duy (*) 10DM. Lê Quang Liêm (Pháp) 100FF. Adelheid Steinfeldt (Hannover) 100DM. Mã Trang (Muenchen) 50DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Lê Thị Hai (Neuss) 20DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Dục Thị Hiền (Neunkirchen) 100DM HHHLDH Tôn Di Hiển. Trần Thị Ngọc (*) 20DM. Nguyễn Văn Lý (Suisse) 30FS. Kim Na (Holland) 25Gulden. Trần Thị Ba (Wilhemshafen) 10DM. Huỳnh Lê Thu (*) 10DM. Thái Phi Long + Trần Thị Liên (Đan Mạch) 200Kr. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Đỗ Thị Giỏi (Bi) 500FB. Vũ Văn Phú (Schwetzlingen) 20DM. Trần Ngọc Anh (Pháp) 50FF. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Ngô Thị Thu Ba (Sickte) 10DM. Nguyễn Văn Tú (Suisse) 50DM. Lê Chàng (D'dorf) 50DM. Chu Văn Thống (Bi) 500FB. Trịnh Thị Ranh (Italia) 10.000 Lire. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 20US. Thái Anh (Sweden) 100Kr. Lý Thanh Hoa (*) 100Kr. Du Tấn Tùng (Loerrach) 100DM. Thiệu Xuân (Ingolstadt) 10DM. Trương (Burscheid) 50DM. Nguyễn Thanh Thủy + Trịnh Tích Chương (Kastellaun) 50DM. Chơn Bình (Krefeld) 50DM. Trần Nhị Song (Norden) 50DM. Diệp Thị Phước (Konstanz) 30DM. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 10DM. Tăng Hường (Sweden) 200Kr. Đỗ Đình Lang (Pháp) 100FF. Lê Thị Phụng (Suisse) 100DM. Trần Thị Thìn (Weil am Rhein) 30DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Nguyễn Khắc Mai (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Essen) 100DM. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Phạm Thị Lan (Weil am Rhein) 50DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 20 Anhkim. Ross (Pháp) 86,96DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Lâm Hoàng (Kempen) 30DM. Trương Quan Phục (Moschheim) 30DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Lê Thị Trao (Koeln) 20DM. Huỳnh Kim Sơn (*) 20DM. Nguyễn Thành Các (Úc) 50 Úckim. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM HHHLDH Diệu Tĩnh và CẠDH Phúc Bồn. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 30DM. Nguyễn Văn Lực (Kleinerfeld) 20DM. Trương Quang Như (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 40DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Thiệt (Fulda) 30DM. Nguyễn Thị Tý (Canada) 20DM. Lê Hòa (Dorsten) 10DM. Lê Nguyệt Phan (Pforzheim) 20DM. Tsiên Ling (Hannover) 50DM. Phạm Ngọc Chi (Essen) 50DM. Minh Đạt (Hamburg) 50DM. Minh Hiếu (Giessen) 50DM. Cô Diệu Thái (Hannover) 150DM. Nguyễn (Bi) 1.000FB. Lê Ngọc Minh (Kaufbeuren) 10DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 30DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. An danh (Muenchen) 100DM. Huỳnh Kiệt Ngọc (Lueneburg) 100DM. Thanh Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Lau Chee Kuen (*) 100DM. Huỳnh Then (Koeln) 30DM. Trần Đức Phát (GM Huette) 50DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. Võ Thông (Muenster) 20DM.

Huỳnh Nhơn Nghĩa (Suisse) 40DM. Dương Ngọc Phát (*) 30FS. Nguyễn T.V.U Ngô Quang (M'Gladbach) 50DM. Đoàn Thanh Hương (Hamm) 100DM. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 30DM. Lê Văn Tuyền (Hannover) 50DM. Phạm Huỳnh Long (Ludwigshafen) 50DM. Fam. Đạo (*) 50DM. Ngô Tấn Phát (*) 20DM. Nguyễn Thị Hai (*) 50DM. Lê Văn Phước (Heidenheim) 50DM. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 50DM. Bắc Diệu Trâm (Hamburg) 30DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Huỳnh Tuyền (Koblenz) 20DM. Hà Tống Giang (Muenster) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (*) 20DM. Võ Hữu Xán (*) 30DM. Đỗ Khuyên Cúc (Reutlingen) 20DM. Ngô Thị Phen (Sigmaringen) 50DM. Đặng Thị Lan (*) 20DM. Lý Thị Bưởi (Koeln) 100DM. Ân danh (Thái Kim Hía) (*) 30DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 200DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 50DM. Võ Thanh Nhung (Ibbenburen) 50DM. Nguyễn Văn Tiến (D'dorf) 20DM. Nguyễn T.Thanh Thủy (*) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Thảo (*) 20DM. Võ Minh Tùng (Ibbenburen) 50DM. Hoàng Minh Tâm (Bad Bentheim) 20DM. Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 20DM. Khổng Trách (Aurich) 20DM. Trịnh Văn Thoa (Berlin) 200DM. Linh (Nuernberg) 20DM. Hạnh (*) 20DM. Quang Minh Tuấn (*) 20DM. Lê Thị Ty (Hannover) 50DM. Phan Đình Thích (Ralingen) 20DM. Nguyễn Văn Biên (Hilden) 50DM. Trần Minh Nhật (Fuerth) 20DM. Lê Thị Xuân Thanh (Frankfurt) 10DM. Chì Thu + Anh Tử (Langenhagen) 100DM. Hồ Đình Tuấn (Nuernberg) 50DM. Lê Thị Bạch Trang (Naghausel) 50DM. HHHLDH Nguyễn Văn Diệp. Nguyễn Từ (Usingen) 40DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. Thái Quang Thanh (Krefeld) 20DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 60DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 20DM. Lý Vĩnh Va (Berlin) 50DM. Lý Vĩnh Cường (*) 20DM. Nguyễn Văn Tư (*) 50DM. Ngụy Cai (Oldenburg) 100DM. Vồng Tú Toàn (Remscheid) 20DM. Lương T. Thủy Diễm (Bad Hoenningen) 20DM. Nguyễn Thị Lệ Dung (*) 20DM. Lý Thanh (Oldenburg) 50DM. Ngô Đình Lâm (Goslar) 50DM. Lê Thị Từ (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Sâm (Berlin) 50DM. Phan Thị Hằng (*) 50DM. Ngô Kiệt Lan (Giessen) 30DM. Thang Diệu Tri (Braunschweig) 20DM. Vương Kim Đông (Emden) 10DM. Fam. Tang (Neuss) 20DM. Fam. Hin (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Hào (Neuenhaus) 20DM. Tường Cẩm Đồng (Wiesbaden) 10DM. Nguyễn T. Ngọc Thủy (Bonn) 60DM. Ngụy Kim Thanh (Goettingen) 20DM. Huỳnh Văn Tư (*) 50DM. Huỳnh Thị Hà (*) 30DM. Trương Thị Năm (Holland) 20DM. Trương Khánh Phượng (Duisburg) 20DM. Võ Thị Nam (*) 20DM. Dư Minh Hồng (Frankfurt) 20DM. Trần Ngô (Schorndorf) 100DM. Lý Văn Ly (Nordhorn) 100DM. Vương Trần (Leverkusen) 100DM. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 100DM. Trần Đạo Cầm (Bad Kreuznach) 50DM. Ngô Huy Cương (D'dorf) 25DM. Ngô Huy Minh (VN) 25DM. Lê Thủy (Sollingen) 20DM. Thái Toàn (*) 20DM. Phạm Ngọc Diệp (Bad Iburg) 50DM. Lâm Hiếu (*) 50DM. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 20DM. Nguyễn Thị Phú (DDR) 20DM. Trần Phòng (Neuss) 50DM. Phùng Nghĩa (*) 20DM. La Ba (Dingolfing) 50DM. La Đặng Ngọc Mai (Muenchen) 30DM. Lý Minh Thanh (Erbach) 20DM. Ngô Đào Sơn (Fulda) 20DM. Trần Văn Ngọc (Berlin) 20DM. Lý Bá Tấn (Stadtallendorf) 50DM. Đặng Thanh Thủy (Berlin) 20DM. Huỳnh Hoa Cường (Norden) 50DM. Nguyễn Văn Sĩ

(Erbach) 50DM. Trần Văn Huy (Hamburg) 50DM. Quách Hữu Thành (*) 50DM. Nguyễn Trần T. Thu Nga (Heilbronn) 100DM. Tạ Nguyệt Trinh (*) 40DM. Nguyễn Ngọc Lâm (*) 20DM. Phoulingvong Mouk (Minden) 20DM. Chu Thị Hồng (*) 20DM. Manoi + Kong Pene (*) 20DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thị Hai (*) 20DM. Nguyễn Thị Anh Thúy (*) 10DM. Kiều Thái (*) 100DM. Nguyễn Thị Tao (*) 40DM. Nguyễn Thị Nhin (*) 50DM. Cam Văn Lưng (*) 60DM. Lê T. Mỹ Hạnh (*) 10DM. Trần Thị Sáng (*) 10DM. Trần Thị Phước (*) 10DM. Đặng Dư Tường (*) 20DM. Lý Hòa Vinh (Celle) 20DM. Trần Thái Minh (Wundorf) 100DM. Phạm T. Kim Xuân (Essen) 50DM. Hồ Xuân Ngô (D'dorf) 70DM. Nguyễn Thành Tài (Oberhausen) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Bentheim) 50DM. Đỗ Thị Quỳnh (Wesel) 20DM. Ân danh 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Recklinghausen) 30DM. Nguyễn Tuấn Anh (Braunschweig) 20DM. Trần Thị Nga (Berlin) 20DM. Nguyễn Thanh Tâm (Koeln) 20DM. Phạm Thị Hương Sen (Karlsruhe) 20DM. Sơn (Hamburg) 50DM. Đoàn Sơn (Stuttgart) 40DM. Nguyễn Tùng (Mannheim) 10DM. Nguyễn Đình Hồng (*) 20DM. Đoàn Phúc (Oldenburg) 20DM. Bùi Thị Dậu (*) 20DM. Trần Cẩm (Gutersloh) 20DM. Nguyễn Đức Hùng (*) 50DM. Lý Phần Thơ (Goettingen) 20DM. Lê Thị Bảy (Bielefeld) 30DM. Dương Văn Hao (*) 50DM. Hiệp (D'dorf) 40DM. George (Houston) 20DM. Hilsmann Thoa (Berlin) 20DM. Mai Su (Hannover) 20DM. Cẩm Steiner (Ludwigshaven) 20DM. Đặng Ngọc Hoàng (Speyer) 20DM. Huỳnh Quốc Dung (D'mund) 20DM. Trần (Berlin) 20DM. Hà Văn Tư (Aachen) 50DM. Lê Thị Hiền (*) 50DM. Hà Thị Hai (G.Marienhuetten) 100DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Hứa Thị Túc (Meppen) 20DM. Trương Thị Mạnh (Paris) 50DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Huỳnh Hương (Aalen) 50DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 50DM. Trịnh Thị Cư (Bremen) 20DM. Trần Văn Hai (*) 50DM. Huỳnh Tư (Bad Iburg) 20DM. Quách Huệ Linh (*) 50DM. Nguyễn Văn Sơn (*) 20DM. Lương Khai + H.X. Hoa (*) 100DM. Lâm Anh + Phạm Muội (*) 50DM. Trần Anh Dũng (*) 50DM. Huỳnh The (*) 50DM. Lý Phương (*) 100DM. Hồ Văn Là (Bergkamen) 50DM. Hàn Thị (Braunschweig) 100DM. Nguyễn Văn Nam (*) 20DM. Phan Trần + Thị Oanh (*) 50DM. HHHLDH Đặng Thị Thanh. Nguyễn Thị Lộc (*) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (*) 10DM. Trần Quốc Ninh (*) 50DM. Lý Thu Minh (*) 50DM. HHHLDH Đặng Thị Thanh. Châu Ngọc Lan (*) 20DM. Đỗ Thị Kim Nga (*) 50DM. Nguyễn Thị Tép (*) 50DM. Lý Thị Phon (*) 50DM. HHHLDH Đặng Thị Thanh. Phạm Hanh (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Gái (*) 100DM. Nguyễn Thị Phụng (*) 30DM. Điều Văn Nghĩa (Bentheim) 10DM. Phạm Văn Đức (Bartrup) 20DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 30DM. Châu Bảo Chương (*) 20DM. Trâm Thanh Đạt (*) 20DM. Tô Quốc Tuấn (*) 10DM. Nguyễn Văn Minh + Nga (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Châu (*) 50DM. Diệu Bình + Diệu Minh (*) 100DM. Tạ Hồng Trần (*) 100DM. Hứa Văn Đức (*) 20DM. Trương Thị Hoa (*) 100DM. Nguyễn Văn Mỹ (*) 20DM. Nguyễn Văn Tư (*) 10DM. Lê Thị Huế (*) 30DM. Sun Lie Yuan (*) 50DM. Suttiwat Kern (Blomberg) 20DM. Phan Đức Dung (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Thanh Trang (Bad Eissen) 10DM. Trần Thị Hoa (Cloppenburg) 10DM. Trang, Thoại Diễm (Celle) 20DM. Lôi Công Thành (*) 20DM. Nguyễn Nam +

Minh Hiền (Emlichheim) 50DM. Ngô Thi (Erfstadt) 50DM. Châu Tự Nghĩa (Detmold) 10DM. Đào Thị Hồng Lan (Ederecht) 20DM. Diệu Thiện (Erlangen) 100DM. Nguyễn Hải Bằng (Fuerth) 100DM. Người Việt Ty Nam (*) 50DM. Dương Thiệu Hùng (Frankfurt) 20DM. Hàng Như Minh (*) 20DM. Dương Vinh Hùng (*) 20DM. Dương Học Nam (*) 50DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 20DM. Nguyễn Thị Đoan (Goettingen) 10DM. Lưu Thị Hương (Gaumetringen) 50DM. GĐ Phiaphakay (*) 120DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 50DM. Nguyễn Công Khởi (Gutersloh) 100DM. Nguyễn Văn Đạt (Goettingen) 20DM. Dương Văn Do (*) 50DM. Dianne Nga (Hof/Saale) 60DM. Thái Thị Thu (Hameln) 50DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 20DM. Phùng Thị Hiền (*) 20DM. C.R. Jasmin (*) 50DM. Chan Chok Fat (*) 20DM. Hùng Quách (*) 50DM. Giang Diệu Hùng (Hamburg) 50DM. Quách Hữu Thành (*) 10DM. Nguyễn Phước (*) 20DM. Tiểu Ngọc Hùng (Wedel) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Hamburg) 10DM. Mai Thiên Tâm (*) 20DM. Nguyễn Thanh Ngọc (*) 20DM. Chung Tố Muội (*) 20DM. Chung Tố Hà (*) 20DM. Sy Ngọc Kinh (*) 20DM. Trần Thị Hoa (*) 50DM. Tô Trần Thị Hồng (Herten) 40DM. Tô Trần Thị Út (*) 20DM. Ngụy (Herford) 20DM. Quách Vinh (*) 20DM. Đình Anh Tuấn (Heppenheim) 20DM. Lý Tam (Hildesheim) 20DM. Trần Chương Phú (*) 20DM. Quách Tuấn (Helmstedt) 50DM. Huỳnh Thanh (*) 50DM. Van + Trần Hue Van (*) 20DM. Lai Khánh Hồng (*) 10DM. Kiệt (Hilster) 50DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Lưu Thu Hương + Tường (*) 50DM. Kỳ Kinh Chi (*) 40DM. Tri Tai Van (*) 10DM. Huỳnh Sơ Khanh (*) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (*) 100DM. Hứa Sĩ Khai + Mei (Horneburg) 20DM. Nguyễn Quốc Vinh (Herten) 50DM. Ngô Khánh Tùng (Hameln) 50DM. Trương Tú Hoa (Adendorf) 20DM. Vũ Thị Hiền (Holle) 5DM. An Dũng + Huệ Kiệt + T. Bảo (Kassel) 100DM. Lê Văn Cầu (Krefeld) 100DM. Nguyễn Thu Cúc (*) 20DM. Phạm Minh (*) 20DM. Đặng Thị Dịch (Koblenz) 20DM. Trần Thị Mẹo (Koeln) 50DM. Lý Minh Quy (*) 20DM. Châu Chương (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị Bích Huyền (Ludwigshaven) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương + Liên (Luenen) 20DM. Phương Loan (Lippstadt) 20DM. Lý Cẩm Vinh (*) 10DM. Võ Thị Ngọc Anh (*) 50DM. Ngô Tiến Thanh (*) 20DM. Kim Tang (Lueneburg) 50DM. Fam. Lưu (*) 50DM. Trần Kiệt (*) 50DM. Huỳnh Thế Đông (*) 20DM. Lê Thanh Long (Leopoldshafen) 20DM. Phan Văn Cỏ (Ungen) 100DM. Trương Quang Bình (Mannheim) 50DM. Nguyễn Ngọc Hưng (Minden) 30DM. Tạ Trang Tri (Mannheim) 50DM. Lâm Văn Năm (*) 20DM. Lê Phước Mến (*) 50DM. Chiêm Tuyết Khanh (*) 10DM. Ngô Đức Thắng (*) 50DM. Vũ Thị Bích Phương (*) 10DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbach) 20DM. Võ Thị Tâm (Muenchen) 100DM. Đặng Tuy Phấn (*) 20DM. Ngô Thị Hạnh (Michelstadt) 20DM. Văn Cách (Meppen) 20M. Âu Kim Phụng (Muenster) 10DM. Trương Mỹ Anh (*) 20DM. Tu Dung (*) 20DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 50DM. Lâm Anh (*) 20DM. Lê Văn Re (Mannheim) 20DM. Trần Thị Tâm (*) 10DM. Tạ Hùng Minh (Nienburg) 50DM. Khuu Nhan (*) 100DM. Tạ Thu Kiên (*) 50DM. La Tỷ (Nordhorn) 100DM. Giang + Ngô (Rengsdorf) 20DM. La + Phan (Brener) 30DM. Đỗ Nguyệt Hòa (Bremervoeder) 50DM. Trương Thanh Mai

(Neustadt) 200DM. Trần Ngọc Nga (*) Neumuenster) 100DM. Đỗ Diệp Mừng (Norden) 10DM. Huỳnh Thanh (Nuernberg) 20DM. Trần Thị Tam (*) 50DM. Mai Bích Lan (*) 20DM. Giang Liên (*) 20DM. Trương Đoàn Văn (Paderborn) 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Petershagen) 10DM. Võ Ngọc Sơn (Ettingen) 20DM. Phạm Văn Sáu (Ostringen) 10DM. Tô Đức Cường (GM' Huette) 20DM. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Hùng Cường Hương (*) 20DM. Ngô Thụy Nhung (Regensburg) 30DM. Lee Nhan Khanh (Rollingen) 50DM. Fam. Klaus Gruen (Regensdorf) 20DM. Hồ A Mung (Riecklinghausen) 50DM. Fam. Lam (Regensdorf) 20DM. Đỗ Xuất Lễ (Sindelfingen) 100DM. Nguyễn Thị Tư (*) 50DM. Viên Kim Huy (*) 100DM. Ngũ Ngành (Seevetal) 50DM. Lý Át (*) 20DM. Trần Viết Hồng Hoa (Stuttgart) 100DM. Trần Hiệp (*) 20DM. Trần Dũng (*) 20DM. Quách Thị Ngo (*) 20DM. Hoàng (Schwabelbach) 20DM. Đỗ Thị Dân (Schwebheim) 50DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 50DM. Đỗ Thị Nhiên (Solingen) 20DM. Vũ Văn Phú (Schwetringen) 20DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 100DM. Đỗ Xương (Soehnstetten) 40DM. Khu Mai (USA) 170DM. Võ Đổng Châu (*) 10DM. Đỗ Thị Nguyệt (Uelzen) 20DM. Đỗ Thị Rớt (*) 20DM. Đỗ Tấn Phát (*) 10DM. Trác Nghinh (Viersen) 100DM. Trần Thành Tất (Weetzen) 20DM. Trần Khai Định (Waiblingen) 20DM. Đỗ Thị Dung (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Văn Danh (Wahlstadt) 50DM. Trần Văn Sáu (Werther) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (Weissenturm) 10DM. Nguyễn Hưng Tính (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Khu Cẩm Vân (*) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (*) 20DM. Trần Văn Hoanh (Wuppertal) 100DM. Fam. Nguyễn (Wurzburg) 100DM. Quách Hiền (Wilhemshaven) 20DM. Hứa A Tri (*) 40DM. Lang Thi Toan (*) 50DM. Tạ Nguyệt Tam (*) 50DM. Lý Thanh Phước (*) 50DM. Chung Lệ Anh (*) 50DM. Đỗ Thị Loan (Wuppertal) 50DM. Trần Thực Hiền (Sindelfingen) 80DM. Lý Vinh Cường (Berlin) 100DM. P.G Tây Tạng (Hamburg) 100DM. Đỗ Chánh Dân + T.C Vân 100DM. Đỗ Kiều Châu 20DM. Đỗ Chung Man 20DM. Tạ Cẩm Bình 10DM. Tạ Huy Quang 30DM. Lê Văn Nguyên 50DM. Lu Lang 10DM. Tang Kai Ming 100DM. Tô Thọ Huyền 10DM. Đỗ Việt Hào + Hương + Tiếp 50DM. Lưu Hồng 20DM. Kim Bo 50DM. Thị Trinh + Ut 20DM. Trần Kim Trang 10DM. Nguyễn Thị Tư 10DM. Trần Kim Hà 10DM. Nguyễn Thị Dừa 10DM. Ngô Vi Hùng 20DM. Châu Thị Khanh 10DM. Đỗ Thuận Tài (Hannover) 200DM. Huỳnh An Tâm 100DM. Kỳ Tai 20DM. Trương Siêu Dung 10DM. Quách Thị Lý 30DM. Ngọc An 10DM. Tăng Kim Huệ 50DM. Hiến 20DM. Huỳnh Văn Bi 100DM. Bùi Thị Phương 50DM. Đoàn Thanh Phong (Norddeich) 10DM. Liêu Quang 30DM. Trương Ngân Đường 100DM. Fam. Đàm 20DM. Thiện Hữu + Từ Diệu (Stuttgart) 20DM. Lok Hau Chi 50DM. Kim Cúc 20DM. Lý Cúc Phương 20DM. Phan Thị 50DM. Liêu Quốc Vinh 50DM. Trần Vĩnh Tường 10DM. Fam. Trần 20DM. Cô Diệu Niên 150DM. Ngụy Kim Hoa 30DM. Hoa + Su 10DM. Nguyễn Thị Thúy (Lippstadt) 10DM. Lý Thị Lánh 15DM. Lâm Thị Lén 20DM. Nguyễn Phạm 10DM. Trần Kinh Hưng 100DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 40DM. Huỳnh Lệ Anh (Neuss) 20DM. Phương (Minden) 20DM. Dũng (Luenen) 50DM. Nguyễn Thị Ty Phạm (Berlin) 20DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Thiện Quang 100DM. Dư Anh Kiệt 50DM.

Tăng Châu Hao 50DM. Huỳnh Thị Chi + Lý Tâm 10DM. Kim Qiu 10DM. Nguyễn Thị Nhuận 10DM. Châu Kiểm Phu 50DM. Tiết Tố Kiều + Ngân 70DM. Vong 40DM. Trần Phú Bao 20DM. Ngô Hồng Nguyên 100DM. Lê Nguyệt Lệ 10DM. Trương Phước Hảo 20DM. Huỳnh Mỹ Phúc + Lý Khanh 50DM. Cô Diệu Nhứt (Berlin) 20DM. Cô Diệu Hiếu (Laatzen) 150DM. Đỗ Trí Huệ 20DM. Fam. Nguyễn + Khánh Hội 50DM. Dương Nữ 20DM. Nguyễn Thị Anh Hồng 10DM. Thiện Duyên + Thiện Hồng (Muenster) 50DM. Thiện Lạc (*) 10DM. Trần Thanh Huệ (*) 20DM. Trần Thế Huệ (*) 10DM. Trần Thắng Huệ (*) 10DM. Trần Ngọc Huệ + Cu Seng Khieu + Cu Cindy (*) 10DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Lý Phách Mai (Immenstadt) 200DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 50FS. Đạt Huệ (Berlin) 100DM. Châu Nam (Spaichingen) 20DM. Phùng Ngẫu (Meersteinen) 50DM. Trần Thị Nguyệt (Lindenberg) 50DM. Trần Đình Thắng (Heidelberg) 50DM.

Lễ Khánh Thành: ĐH. Huỳnh Nguơn Trục (Pháp) 500FF. Như Xuân Đoàn (Suisse), 60FS. Diệu Kim (Pháp) 200FF. Minh Ân (Pháp) 500FF. Huỳnh Thị Công Dung (Bi) 500FB. Hĩa (*) 500FB. T.T Thích Đức Niệm (USA) 200US. Kim Và Gi (USA) 20US. Nguyễn Trung Nghệ (*) 20US. Ninh Văn Phước (Aachen) 50DM.

Lễ Tặng Già Thế Giới: ĐH. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM.

Vu Lan: ĐH. Nguyễn Thị Đặng (Sweden) 100US. Nguyễn Thanh Dũng (*) 100US.

Trai Tăng: ĐH. Lý Hương (Bad Iburg) 100DM. Chón Bình (Krefeld) 30DM. Lê Thị Ty (Hannover) 20DM. Diệu Đắc (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Ut (Langen Hessen) 25DM. Nguyễn Huệ (Sankt-Augustin) 50DM. Diệu Mẫn (*) 50DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Viên Tuyết (Laatzen) 50DM. Cô Phương (*) 100DM. Lý Thanh Hiền (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 10DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 50DM. Huỳnh Thị Hồng Xuân 20DM. Liêu Thị Tư 20DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 200DM. Cô Diệu Hiếu (*) 50DM. Cô Diệu Nhất (*) 50DM. Cô Tâm Quảng (*) 50DM. Cô Diệu Thái (*) 100DM. Thiện Nguyễn (Stuttgart) 50DM. Diệu Nhuy (Laatzen) 20DM. Minh Tôn (*) 20DM. Vũ Thị Dung 10DM. Tuấn 20DM. Lý Tam 10DM. Trần Chương Phú 20DM. Võ Thành (Ibbenburen) 20DM. Phần Giang (Hannover) 50DM. Thiện Lương 20DM. Diệu Ninh (Hamburg) 20DM. Hoài Lâm (*) 10DM. Diệu Cao (*) 20DM. Diệu Anh (Rotenburg) 20DM. Diệu Kim (*) 20DM. Diệu Đạo (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Tuyết 20DM. Tô Từ (Hannover) 20DM. Đai Tu Hue 20DM. Chú Thiện Quang (Hannover) 60DM. Minh Hiếu 20DM. Đào Duy Hùng 20DM. Vũ Thị Sao 10DM. Tô Thành Hoàng (Bayreuth) 10DM. Huỳnh Thành 15DM. Cẩm Tú Hà 15DM. Diệu Nga 20DM. Dương Chí Hùng 50DM. Dương Mỹ Lan 50DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Trần Thị Tân 10DM. Diệu Thu 50DM. Ngô Kiều Oanh 50DM. Đỗ Nguyệt Vĩnh 05DM. Nguyễn Xuân Tân 100DM. Lâm Thị Múi 50DM. Lý Tam 10DM. Diệu Bích (Berlin) 50DM. Diệu Hiền (Laatzen) 10DM. Võ Phước Lầu (*) 10DM. Du Minh Hồng (Frankfurt) 10DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 10DM. Đặng Như Nam 10DM. Nguyễn Thái Nam 10DM. Tăng Kim Huệ 10DM. Nguyễn Văn Biên 10DM. Nguyễn Anh

Minh (Hilden) 10DM. Đức Hương 20DM. Thiện Căn (Lingen/Ems) 20DM. Thanasak Quý (Regensburg) 10DM. Quảng Ngộ (Laatzen) 30DM. Sỹ Ngọc 50DM. Diệu Ngộ 10DM. Đỗ Thuận Phát 50DM. Đặng Thị Kha 20DM. Nguyễn Thị Hai 05DM. Ngọc Huệ (Laatzen) 20DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 10DM. Tăng Bích Phan (Lingen) 10DM. Tăng Bích Thường 10DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 20DM. Lý (Bremen) 10DM. Vũ Tiến Đạt 20DM. Diệu Trần (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Viết 20DM. Thị Lộc (Norddeich) 20DM. Bùi Thị Khâm 10DM. Diệu Hoàng (Hildesheim) 20DM. Diệu Thơ (Koeln) 20DM. Tâm Phương (Regensburg) 20DM. Tuyết Vân 10DM. Huy Đoàn (Bremen) 20DM. Kha Tiêu (*) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Lễ 10DM. Mai Thị Nữ (Bad Iburg) 20DM. Lý Hoa 10DM. Tăng Lệ Tiến 10DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 10DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 10DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 20DM. Trần Thị Kim (Stuttgart) 20DM. Đoàn Thị Thái (Erlangen) 50DM. Nguyễn Thị Da 10DM. Nguyễn Thị Xuân 10DM. Bùi Thị Tran 10DM. Trần Thị Bông 50DM. Hồ Kim Liên 50DM. Hồ Tư Sang (Luebeck) 50DM. An danh 40DM. Đỗ Thuận Lợi 20DDM. Thiện Hữu + Từ Diệu (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Văn Tư (Berlin) 20DM. Sỹ Ngọc (*) 10DM. Thiện Văn 30DM. Nguyễn Thị Lan (Osnabrueck) 20DM. Lê Thị Bích Thủy 20DM. Huỳnh Văn Viện 10DM. Dương Xuân Lang 15DM. Trần Thị Mân (Berlin) 20DM. Trần Ngọc Trĩ (Goettingen) 50DM. Trần Thái Sơn (Hannover) 50DM. Tâm Cừ (Giessen) 20DM. Lý Phương 10DM. Lê Song Ngân (Neuss) 20DM. Tăng Chiêu (*) 20DM. Luttwat Kern (Blomberg) 10DM. Thái Thị Thu (Hameln) 20DM. Nguyễn T.T. Huân (Heiten) 30DM. Nguyễn Văn Nở 10DM. Liêu Thao 10DM. Ngọc Thao 10DM. Kim Thao 10DM. Thu 10DM. Trần Phạm (Hannover) 20DM. Trần Thị Mến (Koeln) 20DM. Trần Sao Chi 20DM. Trần Quốc Vinh (Braunschweig) 10DM. Phạm Thị Mai (Moschheim) 10DM. Huỳnh Thị Xương (Goettingen) 10DM. Ân danh 07DM. Ngụy Hồng (Luebeck) 10DM. Nguyễn Ngọc Chương (Hilden) 20DM. Phạm Thị Hằng (M'Gladbach) 10DM. Lê Thủy 10DM. Trần Thị Giàu 10DM. Lý Văn Y 30DM. Hà Thị Ngọc Giao (Hamburg) 10DM. Lan Thị Tín (*) 10DM. Nguyễn Kỳ Thường (Luenen) 20DM. Lưu Nga Quang 20DM. Quảng Ngụ 20DM. Trần Thị An 10DM. Bà Trang 10DM. An Dũng - Huy Kiệt (Kassel) 50DM. Châu Thị Khanh 100DM. Tạ Nguyệt Tâm 20DM. Lê Mộ Oánh (Hannover) 20DM. Võ Hữu Xán 10DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 30DM. Võ Văn Long (Aschaffenburg) 50DM. Trần Huệ (Nordhorn) 20DM. Đỗ Thị Rớt 10DM. Diệu Chánh 20DM. Đinh Ngọc Diệp 10DM. Đồng Sĩ Dzyen 50DM. GD ở Elingen 40DM. Trần Thị Trước 10DM. Diệu Thơ 30DM. Nguyễn Thị Liễu 20DM. Huệ Linh Quách 20DM. Kiều Thái 20DM. Đoàn Thị Thủy 10DM. Huỳnh Lệ Anh (Neuss) 10DM. Trần Thị Châu Sa 10DM. Dư Thị Lưu 50DM. Hồ Hữu Vện (Muenster) 100DM. Ân danh 10DM. Huỳnh Tuyết Ngọc (Lueneburg) 10DM. Wu Fang Choi (Berlin) 20DM. Hon Hok Lau 20DM. Lâm Thuận Hòa 20DM. An danh 20DM. Nguyễn Ngọc Châu 10DM. Trần Ngọc A Lén 10DM. Đỗ Tuyết Hà (Mannheim) 20DM. Đỗ Văn Nghiêm (Duisburg) 200DM.

Xây Chùa: ĐH. Văn Thanh Phong (Burgdorf) 107DM. Gemeinde Jade (Jade)

67DM. Drewes Trutzfreid (Laatzen) 100DM. Leuchtweis Chi Thanh (Filderstadt) 100DM. Lê Hoàng Danh (Bad Koenigshofen) 52DM. Đông Bảo PT tại Weil am Rhein & VPC 1.805DM + 500DM + 410FFS + 100FF + 327,84DM (tiền âm thực). Lý Tuyền Nguyên (Rep. Dominica) 600DM. Chung Hang Wong (Hamburg) 600DM. Sư Cô Tổ Thánh (Đài Loan) 1.000DM. Lê Thị Bạch Nga (Canada) 500Can. Võ Văn Thành (Bad Nenndorf) 17DM. Lê Liêm (Hildesheim) 17DM. Trần Bạc Dân (Sweden) 500Kr. Hồng Vân Hà Phước (Delbrueck) 37DM. Liêu Quan Lộc (Meppen) 247DM. Thắng (Sittensen) 20DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 10DM. Phạm Thị Bích Thủy (Usingen) 100DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Châu Thị Châm (Darmstadt) 50DM. Phan Quang (Hagen) 100DM. Nguyễn Thị Tuyết Nga (Bielefeld) 37DM. Tiêu Văn Cương (Konstant) 37DM. Hà Minh Đức (Albstadt) 47DM. Nguyễn Thành Đê (Stadthagen) 82DM. Diêu Văn Nhan (Bad Bentheim) 50DM. Vũ Văn Hưng (Weiler) 52DM. Bùi Công Sự (Bisendorf) 12DM. Julien Knoechel (Harlenburg) 37DM. Gemeinde Jade 12DM. Vũ Thị Tuyết Mai (Ruelen) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hiền (Leinfeld) 10DM. Huỳnh Vũ Hoàng (Bad Iburg) 37DM. Ngô Văn Định (Langenhagen) 17DM. Nguyễn Thị Tuyết Lan (Wenzelbach) 52DM. Nguyễn Thị Ngọc Yến (Muenchen) 27DM. Trần Thị Đức (*) 37DM. Nguyễn Minh Hùng (Tuttlingen) 62DM. Vũ Thanh Hương (Welzheim) 32DM. Huỳnh Nghiệp Thành (Spaichingen) 37DM. R. Huslage (Bremen) 100DM. Nguyễn Công Chử (Pháp) 1.000FF. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 37DM. Nguyễn Xuân Quý (Hof) 17DM. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 42DM. Vương Mạnh Hùng (Jaderberg) 17DM. Nguyễn Kiều Long (Melle) 20DM. Phùng Thiên Hương (Hannover) 17DM. Ban Ngọc Nam (Loechgau) 17DM. Phùng Thị Niễn Thanh (Esterwegen) 17DM. Võ Văn Chưa (Guetersloh) 72DM. Trương Ngọc Anh (Sindelfingen) 37DM. Quách Nghi (USA) 200DM. Hồ Văn Hiếu (Burgdorf) 82DM. Trương Vĩnh Sơn (Ruchen) 20DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 30DM. Trần Trung Hiếu (Bremervoerder) 10DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 60DM. Trần thị Vân (Pháp) 100FF. Trần Thành Nhân (Goettingen) 70DM. Đặng Thủy Long (Sicte) 35DM. Lê Thanh Tùng (Schweringen) 15DM. Phạm Thị Huệ (Hiltten) 25DM. Bùi Thị Phương Viên (Amberg) 25DM. Nguyễn Thị Bích Hòa (Sulzbach) 25DM. Đặng Thủy Lê (Kirchheimbolanden) 10DM. Lê Thế Hùng (Pforzheim) 50DM. Trần Thị Ba (*) 50DM. Lê Nguyệt Phần (*) 30DM. Giang Du + Samantha (*) 50DM. Lê Thị Phong (Suisse) 500DM. Lương Văn Liêm (Bremen) 35DM. Phạm Thị Thanh Vân (Langenhagen) 22DM. Lê Thanh Tùng (Barenburg) 50DM. Phạm Thị Tuyết Anh (Bremen) 35DM. Nguyễn Ngọc Hạo (Friedland) 105DM. Nguyễn Thái An (Bad Harzburg) 10DM. Trương Dữ Thạnh (Aachen) 500DM. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 20DM. Hồng Ngọc (Wolfburg) 10DM. Đoàn Thị Tâm (Badlaer) 15DM. Huỳnh Trọng Hiếu (Wuerzburg) 35DM. Phạm Mai Sơn (England) 5Anhkim. Võ Thị Mùi (Bielefeld) 20DM. Hà Thị Định (Hannover) 105DM. Trần Mạnh Thắng (Sittensen) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Berlin) 20DM. Thiện Trang + Bửu Đạt (Merzig) 100DM. Hồ Thu An (Grafenwoehr) 10DM. Nguyễn Hoàng Tuấn (Neuenkirchen) 30DM. Mạc Minh Hùng (Bad Eissen) 40DM. Trần Đình Thực (Auetal) 10DM. Huỳnh Nam Sơn (Pforzheim)

35DM. Diêu Dinh (Muenchen) một số nữ trang. Nguyễn Xuân Tân (Regensburg) 50DM. Tường Thị Lành (Flugelheim) 70DM. Julien Knoechel (Noerten) 35DM. Leuchtweis Thanh (Filderstadt) 100DM. Đỗ Trương Thành 50DM. La Thị Xuân Thanh (Frankfurt) 30DM. Lý Vĩnh Và (Berlin) 50DM. Lý Vĩnh Cường (*) 30DM. Nguyễn Văn Tư (*) 50DM. Nguyễn Văn Sĩ (Erbach) 50DM. Trần Văn Huy (Hamburg) 50DM. Trần Thái Minh (Wundorf) 100DM. Võ Thị Thu Mai (Goettingen) 50DM. Thị Liêng Thăng (*) 50DM. Vương Tiêu Bình (*) 50DM. Vương Khải Hùng (*) 50DM. Goh + Ngo (Hannover) 1.000DM. Văn Nại Tường + Hương (Helmstedt) 400DM. Lưu Khai Hiền + Mỹ Anh (*) 120DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 20DM. Trần Duyệt Thái (Kassel) 1.000DM. Trương Thị Thanh Hùng (Regensburg) 100DM. Nguyễn Thị Chi (Norden) 20DM. Trần Trung Trực (Fuerth) 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 30DM. Dương Thị Anh Hồng (Regensburg) 50DM. Bùi Thị Thu (*) 10DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 50DM. Trần Muội (Heidelberg) 100DM. Quý Ngọc (*) 100DM. Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 200DM. Ân danh (Muenster) 50DM. Dương Văn Ngao (Westzlar) 100DM. Phạm Văn Đức (Heidenheim) 50DM. Đỗ Quang Khuê (Wedel) 50DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Uim) 100DM. Nguyễn Thị Hương (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm (DDR) 10DM. Lê Thị Nga (*) 10DM. Hoàng Thị Thu (*) 10DM. Trịnh Xuân Phong (*) 10DM. La Văn Thắng (Nordhorn) 500DM. Huỳnh Thị Xuân (Goettingen) 50DM. Nguyễn Chơi (Wiesbaden) 100DM. Vũ Bình An (Mannheim) 100DM. Lương Lai Thêm (*) 50DM. Ngô Tố Phương (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hồng (Bergkamen) 25DM. Đặng Thị Cẩm Vân (*) 25DM. Dương Đoàn (Schwetzingen) 50DM. Hồ Hữu Phương (Landshut) 100DM. Vũ Văn Nam (Mannheim) 50DM. Trần Nguyễn Anh (Bomblitz) 50DM. Phan Công Tân (Braunschweig) 200DM. Dương Trọng Trì (Paderborn) 500DM. Dũng (Stadthagen) 20DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 20DM. Dương Đức Phát (Bartrup) 20DM. Võ Văn Long (Aschaffenburg) 200DM. Nguyễn Kông Kỳ (Nachvot) 20DM. Võ Thanh Tòng (Stuttgart) 100DM. Cao Thị Chi (Berlin) 50DM. Đặng Tử Quê (*) 50DM. Diêu Thông (Krefeld) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 100DM. Ngụy Sơn Hùng (Hannover) 50DM. Trần Viết Hồng Hoa (Stuttgart) 50DM. Lê Văn Sỹ (Baden - Baden) 50DM. Diêu Cao (Hamburg) 50DM. Dương Văn Long (Niestterberg) 50DM. Trần Bang (Nordhorn) 100DM. GD Lê Văn Trinh (Neuss) 250DM. GD Phan Thanh Hoàng (Paris) 250DM. Nguyễn Huệ (Sankt - Augustin) 100DM. Diêu Mẫn (*) 100DM. Đỗ Viết Hào (Emlichheim) 100DM. Ông Dung (Langau Hessen) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Dorsten) 100DM. Phạm Văn Bích (Berlin) 30DM. Phạm Duy Thông (*) 20DM. Lê Nhân Khanh (Rellingen) 100DM. Kam Fook Liew + Tiêu Bửu Lương + Julia Gawai Liew (Hamburg) 1.200DM. Nguyễn Quang Thọ (Bad Kissingen) 20DM. Nguyễn Thế Phiệt (M'Gladbach) 35DM. Trần Văn Năng (Ronnberg) 10DM. Trần Minh Cẩm Minh (Wenzenbach) 20DM. Trang Thị Nguyệt Hồng (Essen) 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 50DM. Britta Gaedcke Ella (Rosdorf) 200DM. Phan Công Độ (Laatzen) 100DM. Hồ A Sang + Quang Minh (Recklinghausen) 100DM. Phan Hào Tâm (*) 30DM. Văn Thành Vân (Ermenred) 10DM. Huỳnh Văn Minh (Speyer) 20DM.

Bảo Viên Giác/ Xây Chùa: ĐH. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Hà Chấn Xương (Holland) 100DM.

Hội Thiện Xây Chùa: ĐH. Ân danh (Hannover) 5.000Uckim + 1.500US. Ngô Vĩnh Phúc (Norden) 5.000DM trả sau lễ KT. Tô Tử (Hannover) 5.000DM -nt-. Nguyễn Tấn Đức (Norden) 3.000DM -nt-. Trần Đức Quang và Dương Thị Lệ Hồng (Kempen) 2.000DM -nt-. Minh Đăng + Diêu Bích (Pháp) 20.000FF -nt-. Ân danh (Suisse) 10.000FS. Ân danh (Mannheim) 3.000DM sau lễ KT. Trần Hữu Lộc (Suttgart) 5.000DM -nt-. Ân danh (Holland) 10.000Gulden -nt-. Ân danh (*) 3.000Guld -nt-. Ân danh (*) 2.000Guld -nt-. Ân danh (*) 5.000Guld -nt-. Thị Lộc (Norden) 5.000DM -nt-. Nguyễn Công Chử (Pháp) 15.000FF -nt-. Nguyễn Chánh Lý (*) 15.000FF -nt-. Ân danh (*) 100.000FF -nt-. Ân danh (Holland) 20.000Guld -nt-. Ân danh (Muenster) 3.000DM -nt-. Ân danh (M'Gladbach) 5.000DM -nt-. Ân danh (Erlangen) 10.000DM -nt-. GĐĐH Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 3.000DM -nt-. Hội PG (*) 7.000DM -nt-. Ân danh (Stadthagen) 5.000DM -nt-. Võ Văn Huệ (Pháp) 5.000FF. Nguyễn Hữu Vĩnh (Sindelfingen) 5.000DM sau lễ KT. Phan Công Độ (Laatzen) 1.000DM. Ân danh (Hannover) 7.000DM sau lễ KT. Ân danh (Hannover) 10.000DM. Dr. Meihorst (Hannover) 100.000DM trả trong vòng 2 năm. Nguyễn Thị Anh (Landstuhl) 500DM.

Thước Đất Xây Chùa: ĐH. Nguyễn Quang Vinh (Scheideg) 300DM/2m2.

Gạch Ngói Xây Chùa: ĐH. Hà Phước An Mai (Isselburg) 50DM. Thái Grieves (USA) 20US. Đinh Ngọc Quang (Peine) 20DM. Đào Thái Nguyễn (Uc) 50DM. Nguyễn Hữu Cường (Y) 10.000 Lire. Kim Tang (Lueneburg) 250DM. Dương Kết (Langenhagen) 50DM. Chàng A Sang (Pforzheim) 50DM.

Bồn Toilette: ĐH. Huỳnh Thị Quyên (Lào) 200DM.

Công Tam Quan: ĐH. Nguyễn Văn Phúc (Northeim) 1.000DM.

Thảm Chánh Điện: GĐĐH Thiện Ý (Hannover) 500DM.

Cát Đầm Sen: ĐH. Hồ Diệm Minh (Muehlacker) 500DM + 4.000DM (các lần trước) = 4.500DM.

Đài Quan Âm: ĐH. Nguyễn Khoa Toàn + Nguyễn Hoài Thu (Aachen) 50DM.

Đèn Trong Các Nhà Phụ: ĐH. Tô Diệp Dung (Suisse) 10.000DM / 100 ngọn đèn. Trương Mỹ Anh (Muenster) 100DM/1cái. Nguyễn Văn Điện (Krefeld) 100DM/1cái. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết (Bi) 2.000DM.

Bàn Thờ Tổ: ĐH Phật Tử tại Bern (Suisse) 3.660FS.

Tôn Tượng Quan Âm: ĐH. Ngô Thị Bảy (Kaufbeuren) 20DM. Leuchtweis Thanh (Filderstadt) 100DM.

Bàn Thờ Phật: ĐH Ninh Văn Phước (Aachen) 100DM.

Cửa Sổ: ĐH. Hà Thị Lan Anh (Schorn-dorf) 200DM.

DANH SÁCH QUÝ ĐẠO HỮU PHÁT TỬ RÚT THĂM HOÀN TIỀN HỘI THIÊN VỀ VIỆC
XÂY CHÙA VIÊN GIÁC 8.6.1991

SỐ/TT	Họ và Tên	Địa phương	Số tiền	Ngày hoàn trả	Ghi chú
1	Võ Hữu Xán	Münster	1.000 DM	Tháng 10/1993	CDXC
2	Nguyễn thị Bé	Hamburg	1.000 DM	Tháng 10/1993	
3	Nguyễn thế Dũng	Münster	1.000 DM	Tháng 10/1993	
4	Nguyễn thị Thanh Hào	France	1.000 DM	Tháng 11/1993	
5	Cao Văn Hóa	Regensburg	1.000 DM	Tháng 11/1993	
6	Hoàng Thúy Hương	Hamburg	1.000 DM	Tháng 11/1993	
7	Trịnh Kim Sơn	Berlin	1.000 DM	Tháng 12/1993	
8	Võ thị Lập	Holland	1.000 Gul	Tháng 12/1993	
9	Phạm thị Út	Langen	1.000 DM	Tháng 12/1993	
10	Trịnh Kim Mỹ	Berlin	1.000 DM	Tháng 1/1994	
11	Huỳnh thị Chặng	Hamburg	1.000 DM	Tháng 1/1994	
12	Võ Phát Triển	Konstanz	1.000 DM	Tháng 1/1994	
13	Peter Hambuch	Lebach	1.000 DM	Tháng 2/1994	
14	Trần thị Anh Đào	Münster	1.000 DM	Tháng 2/1994	
15	Hồ Hữu Ven	Münster	1.000 DM	Tháng 2/1994	
16	Đặng thị Oanh	Holland	1.000 Gul	Tháng 3/1994	
17	Nguyễn Văn Phong	Laatzen	1.000 DM	Tháng 3/1994	
18	Nguyễn Văn Đệ	München	1.000 DM	Tháng 3/1994	
19	Lý Kiến Cường	Saarbrücken	1.000 DM	Tháng 4/1994	
20	Trùng Giang	Münster	1.000 DM	Tháng 4/1994	
21	Đặng Muội	Celle	1.000 DM	Tháng 4/1994	
22	Nguyễn Bàn	Freiburg	1.000 DM	Tháng 5/1994	
23	Trương Kim Nam	Moschheim	1.000 DM	Tháng 5/1994	
24	Lê thị Hồng	Reutlingen	1.000 DM	Tháng 5/1994	
25	Trịnh Kim Hòa	Berlin	1.000 DM	Tháng 6/1994	
26	Văn Công Trâm	Iserlohn	1.000 DM	Tháng 6/1994	
27	Lý Tâm	Berlin	1.000 DM	Tháng 6/1994	CD 1/2 VGiác CD 1/2 BQuang
28	Trần Phong Lưu	Saarburg	1.000 DM	Tháng 7/1994	
29	Trần Huệ	München	1.000 DM	Tháng 7/1994	
30	Lý Kiến Hoàng	Saarbrücken	1.000 DM	Tháng 7/1994	
31	Hà Phước Minh Thảo	Hannover	1.000 DM	Tháng 8/1994	
32	Ông Đình Huy Quang	Frankfurt	1.000 Úc	Tháng 8/1994	
33	Đặng Đức Hùng	Frankfurt	1.000 DM	Tháng 8/1994	
34	Hà Tú Anh	Hamburg	1.000 DM	Tháng 9/1994	
35	Hoàng thị Thủy	Fürth	1.000 DM	Tháng 9/1994	CDXC
36	Phan Công Độ	Laatzen	1.000 DM	Tháng 9/1994	
37	Lê Gia Tuyên	Hannover	1.000 DM	Tháng 10/1994	
38	Ung Đức Dũng	Pforzheim	1.000 DM	Tháng 10/1994	
39	Ô thị Hai	Haren (Ems)	1.000 DM	Tháng 10/1994	CDXC
40	Nguyễn Văn Anh	Holland	1.000 DM	Tháng 11/1994	
41	Nguyễn Thanh Liêm	München	1.000 DM	Tháng 11/1994	
42	Huỳnh Phú Cường	Leer	1.000 DM	Tháng 11/1994	
43	Hồ Chuyên	Laatzen	1.000 DM	Tháng 12/1994	
44	Nguyễn thị Thế	Münster	500 DM	Tháng 12/1994	
45	Trương Hoàng Kết	Suisse	1.000 DM	Tháng 12/1994	
46	Nguyễn thị Danh	Reutlingen	1.000 DM	Tháng 1/1995	
47	Lý Chung Văn Tân	Saarbrücken	1.000 DM	Tháng 1/1995	
48	Huỳnh thị Kiều Liên	München	1.000 DM	Tháng 1/1995	
49	Cô Diệu Thái	Chùa Viên Giác	1.500 DM	Tháng 2/1995	
50	Lâm Thúy Liễu	Berlin	1.000 DM	Tháng 2/1995	
51	Ngô Lanh Yến	France	3.000 FF	Tháng 2/1995	
52	Nguyễn Hiền	Aachen	1.000 DM	Tháng 3/1995	
53	Đường Văn Quang	Grenzach	1.000 DM	Tháng 3/1995	
54	Huỳnh thị Chi	Berlin	1.000 DM	Tháng 3/1995	CD 1/2 VGiác CD 1/2 BQuang
55	Trần Hồng Yến	München	1.000 DM	Tháng 4/1995	
56	Võ thị Mỹ	Nürnberg	1.000 DM	Tháng 4/1995	
57	Hà thị Minh Tâm	Hannover	1.000 DM	Tháng 4/1995	
58	Trần Vĩnh Thái	Sweden	1.000 DM	Tháng 5/1995	
59	Nguyễn Bạch Ngọc	Kaufbeuren	1.000 DM	Tháng 5/1995	
60	Trần thị Mười	Hannover	1.000 DM	Tháng 5/1995	
61	Trần Hải Hòa	Spaichingen	1.000 DM	Tháng 6/1995	
62	Trương thị Hằng	Münster	1.000 DM	Tháng 6/1995	
63	Cao thị Hoa	Berlin	1.000 DM	Tháng 6/1995	
64	Nguyễn Minh Hưng	Hannover	1.000 DM	Tháng 7/1995	CDXC

65	Từ Dung Đệ	Hamburg	1.000 DM	Tháng 7/1995	
66	Bùi Hữu Tường	Borken	1.000 DM	Tháng 7/1995	
67	Vấn Công Tuấn	Hamburg	1.000 DM	Tháng 8/1995	
68	Trịnh Kim Phượng	Berlin	1.000 DM	Tháng 8/1995	
69	Lý Kiến Cường	Saarbrücken	1.000 DM	Tháng 8/1995	
70	Nguyễn Thanh Hải	Berlin	1.000 DM	Tháng 9/1995	
71	Trần Hồng Yên	München	1.000 DM	Tháng 9/1995	
72	Giác Mỹ + Thiện Khiết	Berlin	1.000 DM	Tháng 9/1995	
73	Thi Tê + Ng.văn Phong	Spaichingen	1.000 DM	Tháng 10/1995	
74	Nguyễn thị Tâm	Kassel	1.000 DM	Tháng 10/1995	
75	Mai văn Tâm	Lüdenscheid	1.000 DM	Tháng 10/1995	
76	Vấn Công Trâm	Iserlohn	1.000 DM	Tháng 11/1995	
77	Qiu Zun Wei	Münster	1.000 DM	Tháng 11/1995	
78	Vương Kim Huệ	Suisse	1.000 FS	Tháng 11/1995	
79	Phạm thị Khai	Suisse	1.000 DM	Tháng 12/1995	
80	Lê Tấn Tài	Bremen	1.000 DM	Tháng 12/1995	
81	Nguyễn thị Dung	München	1.000 DM	Tháng 12/1995	
82	Lưu văn Nghĩa	Saarlouis	1.000 DM	Tháng 1/1996	
83	Vân Vinh	Rotenburg/W	1.000 DM	Tháng 1/1996	
84	Lương thị Bạch Yên	Hamburg	1.000 DM	Tháng 1/1996	
85	Đặng Ngọc Trân	Reutlingen	1.000 DM	Tháng 2/1996	
86	Đỗ thị Giới	Belgique	1.000 DM	Tháng 2/1996	
87	Nguyễn văn Đông	Freiburg	1.000 DM	Tháng 2/1996	
88	Võ Bá Tông	Zweibrücken	1.000 DM	Tháng 3/1996	
89	Phan Pao Sỹ	Berlin	1.000 DM	Tháng 3/1996	
90	Phạm thị Điền	Merzig	1.000 DM	Tháng 3/1996	
91	Phùng thị Hiền	Hannover	1.000 DM	Tháng 4/1996	
92	Hồ Hữu Ven	Münster	1.000 DM	Tháng 4/1996	
93	Giác Mỹ + Thiện Khiết	Berlin	1.000 DM	Tháng 4/1996	
94	Lê thị Hường	Bremen	1.000 DM	Tháng 5/1996	
95	Lâm thị Đạo	Münster	1.000 DM	Tháng 5/1996	
96	Ô thị Hai	Haren (Ems)	1.000 DM	Tháng 5/1996	CDXC
97	Hà Tống Giang	Münster	1.000 DM	Tháng 6/1996	
98	Trịnh Hy	Saarbrücken	1.000 DM	Tháng 6/1996	
99	Lê thị Tường Linh	Holland	1.000 DM	Tháng 6/1996	
100	Đặng Ngọc Trân	Reutlingen	1.000 DM	Tháng 7/1996	
101	Tôn Nữ Thị Xuyên	Hannover	1.000 DM	Tháng 7/1996	
102	Phạm thị Khai	Suisse	1.000 DM	Tháng 7/1996	
103	Trần Tú Trinh	München	1.000 DM	Tháng 8/1996	
104	Cao Minh Miên	Berlin	1.000 DM	Tháng 8/1996	
105	Vấn Công Trâm	Iserlohn	1.000 DM	Tháng 8/1996	
106	Nguyễn Minh Tuấn	Saarburg	1.000 DM	Tháng 9/1996	
107	Trần văn Các	Bremen	1.000 DM	Tháng 9/1996	
108	Hồ Vinh Giang	Hannover	1.000 DM	Tháng 9/1996	
109	Vấn Công Trâm	Iserlohn	1.000 DM	Tháng 10/1996	
110	Trần Phong Lưu	Saarburg	1.000 DM	Tháng 10/1996	
111	Trần thị Muối	Hannover	1.000 DM	Tháng 10/1996	
112	Võ thị Lý	Erlangen	1.000 DM	Tháng 11/1996	
113	Lê Chàng	Düsseldorf	1.000 DM	Tháng 11/1996	
114	Hà thị Minh Cẩm	Hannover	1.000 DM	Tháng 11/1996	
115	Vấn Công Trâm	Iserlohn	1.000 DM	Tháng 12/1996	
116	Trần thị Hồng Sương	Berlin	1.000 DM	Tháng 12/1996	
117	Võ thị Hoa	Kaufbeuren	1.000 DM	Tháng 12/1996	
118	Phan thị Nhi	Laatzen	1.000 DM	Tháng 1/1997	
119	Trần Hùng Minh	Berlin	1.000 DM	Tháng 1/1997	
120	Hứa Ngọc Tài	Stadtbergen	1.000 DM	Tháng 1/1997	
121	Vũ Ngọc Huệ	Filderstadt	1.000 DM	Tháng 2/1997	
122	Nguyễn thị Hiền	Spaichingen	1.000 DM	Tháng 2/1997	
123	Võ thị Lợi	Erding	1.000 DM	Tháng 2/1997	
124	Lý Hùng Sơn	Stuttgart	1.000 DM	Tháng 3/1997	
125	Hồ văn Nguyên	France	3.000 FF	Tháng 3/1997	
126	Phạm thị Mai	Moschheim	1.000 DM	Tháng 3/1997	
127	Trịnh Kim Sơn	Berlin	1.000 DM	Tháng 4/1997	
128	Nguyễn văn Phương	Bremervörde	1.000 DM	Tháng 4/1997	
129	Nhà hàng Việt Nam	München	1.000 DM	Tháng 4/1997	Cô T.H.Yên chuyên
130	Võ Bá Tông	Zweibrücken	1.000 DM	Tháng 5/1997	
131	Trương Tấn Lộc	Laatzen	1.000 DM	Tháng 5/1997	
132	Phùng Ngẫu	Meßstetten	1.000 DM	Tháng 5/1997	
133	Từ Thu Muối	Laatzen	1.000 DM	Tháng 6/1997	

Ký Tự Hương Linh: ĐH. Phạm Thị Khai (Suisse) 200DM HHDH Khẩu Hạnh Duy pd Huệ Hạnh. Phạm Bình (Bad Iburg) 300DM Ký tự & HHHLĐH Phạm Anh.

Mua Hậu: ĐH. Diệu Hạnh Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 1.000DM chuyển từ cổ phần HT sang.

Chùa Việt Nam: ĐH. Phan Trọng Thủy (Wiesbaden) 200DM cúngchùa Ân Quang - VN. Lâm Thành Vũ (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Văn Anh (Holland) 50Guld.

Trại Mù, Cùi, Cô Nhi Viện: ĐH. Lâm Thành Vũ (Pforzheim) 40DM. Trang Thị Phước (Pháp) 100US. Nguyễn Văn Anh (Holland) 150Guld. Lê Ngọc Loan (Kaufbeuren) 10DM. Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 20DM.

Trại Tỵ Nạn: ĐH. Lâm Thành Vũ (Pforzheim) 30DM. Kim Nga (Muehlheim) 10DM. Huỳnh Văn Minh (Speyer) 30DM.

Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa Viên Giác

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 62.

1128 Đinh Đức Vũ 10DM 5/91
1129 Đỗ Thị Hiếu 10DM 4/91
1130 Phan Thị Minh Tâm 20DM 6/91
1131 Nguyễn Văn Nhiệm 30DM 6/91

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70 01.
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

hoặc:

Pagode Viên Giác
Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Danh sách quý vị hảo tâm
cúng dường và hội thiện chương trình kiến lập

"BẢO QUANG NI TỰ" TẠI HAMBURG

Cúng dường

T.T Thích Minh Tâm (Pháp) 5.000FF. T.T Thích Tánh Thiết (") 10.000FF. T.T Thích Như Điện (Hannover) 5.000DM. Quảng Hiền Đào Hữu Chí (Hamburg) 2.000DM. Nguyên Đạo Văn Công Tuấn, Phấn, Bảo Ý (") 1.010DM. GĐ Họ La (Toeresch) 2.000DM. Diệu An Đặng Văn Khoa (Kiel) 2.000DM. Hằng Hỷ & GĐ Họ Chiêm (Hamburg) 2.000DM. Andreas Chiêm Ngọc Khanh (") 500DM. Huỳnh Văn Tài & Chiêm Ngọc Chiêu (") 1.000DM. Diệu Thiện Tiêu Thị Thi (Erlangen) 1.000DM. Thị Minh Văn Công Trâm & Kiều (Iserlohn) 5.000DM. Diệu Ninh Hà Ngọc Anh (Hamburg) 500DM. Út Lan & Lưu Tài (") 1.000DM. Hoàng Tín Võ Toàn Trung (") 1.000DM. Diệu Chân Phạm Thị Côi (") 500DM. Diệu Cao - Nguyễn Văn Thích (") 1.000DM. Nguyễn Thành Phúc (") 100DM. Diệu An Nguyễn Thị Nhân (") 1.000DM. Thiện Lý Ngô Thị Nhiệm (") 500DM. Diệu Anh Lương Thị Bạch Yến (") 500DM. Lưu Minh Lộc + Doanh + Thanh (") 510DM. Diệu Thanh + Huỳnh Thế Mỹ (") 1.000DM. Diệu Kim + Lưu Minh Thành (") 500DM. Tăng Hồng Sương (") 5.000DM. CA ĐH Phan Lê Diệu. Tiệm TP Vĩnh Lợi (") 1.200DM. Tiệm TP A Đông 1.000DM. Từ Vương (Ô.Bà Thái Hưng) 2.000DM. Thiện Quang Trần Văn Quý (") 500DM. Trần Cho (") 1.000DM. Nguyễn Mạnh Thường (") 100DM. Đỗ Hữu Nghĩa (") 100DM. Nhà hàng

Hải Âu (") 100DM. Trần Thị Hoa (") 200DM. Trần Thị Cúc (") 50DM. Lê Thị Lang (") 100DM. Lưu Tiến (") 50DM. Nhà hàng A Đông (") 200DM. Lưu Ngọc Minh (") 500DM. Trương Quang Như (") 200DM. Nguyễn Văn Chử (") 100DM. Phan Bốn (") 200DM. Nhà Hàng Kwang Dương Thị Tuấn (") 1.000DM. Đặng Trần (") 100DM. Dụ Hưng Ký 200DM. Lý Vĩnh Lợi (") 100DM. Hồng Phước (") 500DM. Chì Hiệp Trac (") 200DM. Đỗ Mùi (") 100DM. Huỳnh Tường Sanh (") 100DM. Trịnh Mậu (") 200DM. Phan Han Y (") 20DM. Tôn Tự Lập (") 200DM. Huỳnh Quý Phương (") 100DM. Trần Hoàng Yến (Luebeck) 500DM. Nguyễn Lưu Hòa (") 500DM. Trần Minh (") 100DM. Trần Văn Mậu (") 5.000DM. GĐ Họ Giang (Hamburg) 500DM. Nhà hàng New China (") 1.200DM. Diệu Tiên Giang Hương (") 500DM. Nguyễn Văn Tân (") 500DM. Ân danh (") 20DM. Châu Thanh (") 20DM. Ân danh (") 20DM. Nhà hàng Lưu Hoàng Kỳ (") 200DM. Liêu Đô (") 100DM. Diệu Hòa Nguyễn Thị Thuận (") 200DM. Trương Thị Liễu (") 50DM. La Thu Sung (") 50DM. Diệp Quách Chí (") 100DM. Nguyễn Văn Dũng (") 100DM. Dục Thị Hiền (Neuenkirchen) 200DM. Lý Túy Trần (Hamburg) 100DM. Trần Tích Phương (") 100DM. Diệu Đạo Quang Thị Dần (") 500DM. Huỳnh Thị Kim Phương (") 100DM. Trần Thọ Huy (") 50DM. Nguyễn Văn Chí (") 100DM. Tâm

Mai (") 50DM. Nguyễn Mai Tuy (") 200DM. Nhà hàng Dschunke (") 150DM. Từ Văn Quới (") 200DM. Nguyễn Văn Tâm (") 10DM. Nguyễn Văn Quang (") 50DM. Lưu Thị Mùi (") 50DM. Tăng Quý Hào (") 50DM. Triệu Văn Len (") 20DM. Tô Thọ Huyền (") 100DM. Tất Tô Hà (") 100DM. Minh Đạt Ông Tấn Thái (") 50DM. Trần Xiêu Chi (Stade) 20DM. Quách Bích Liên (Luebeck) 2.000DM. Trần Hồng Yến Diệu Hải (Muenchen) 2.000DM. Tâm Lệ Đoàn Thị Thanh Tú (Pháp) 3.000FF. Nguyễn Khắc Trung (") 500FF. Đào Minh Thủy (") 100FF. Đặng Quốc Tiến (") 200FF. Ngô Văn Sang (Hamburg) 300DM. Diệu Bích + Huỳnh Tường Hoan (") Berlin) 2.500DM. Cô Diệu Nhứt (") 500DM. Diệu Trung Nguyễn Thị Thiết (") 500DM. Diệu Hạnh Nguyễn Văn Phó (") 2.000DM. Sỹ Ngọc + GĐ Họ Phòng (Berlin) 400DM. Diệu Từ Nguyễn Thị Em (") 300DM. Diệu Hào Tạ Thị Sơn (") 200DM. Nguyễn Thị Hai (") 500DM. Bùi Thị Kim Hoàng (Berlin) 50DM. Bùi Thạch Thảo (") 50DM. Bùi Quang Hiền (") 100DM. Tâm Bích Trần Hồng Sương (") 100DM. Huỳnh Quang Đán (") 50DM. Trần Thị Thu Vân (") 100DM. Đức Tâm (") 100DM. Trương Phương Thanh (") 100DM. Bành Ai Chi (") 200DM. Huỳnh An Tâm (") 200DM. Thị Tánh Lý Tâm (") 500DM. Thị Thuyết Cao Thị Chi (") 200DM. Diệu Ngọc Huỳnh Thị Chi (") 200DM. Diệu Phẩm Nguyễn Thị Song (") 100DM. Diệu Thanh Võ Thị Sáng (") 100DM. Lê Thanh Phong (") 60DM. Lê Thị Bạch Tuyết (") 60DM. Lê Thị Một (") 360DM. Nguyễn Đăng Nguyễn Thị Tâm (") 50DM. Trục Ngô Đạt Huệ (") 100DM. Diệu Minh Lâm Liêng Nguyệt (") 200DM. Diệu Bình Lâm Thị Múi (") 200DM. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Nhân (") 200DM. Nguyễn Thị Bông (") 100DM. Diệu Giác Phạm Thị Tâm (") 3.500DM. Nguyễn Minh Thiện Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 200DM. GĐ Tô Tỷ (") 500DM. HHLĐH Nguyễn Thị Mẹo. Thái Múi (") 1.000DM. Võ Xuân Khôi (") 200DM. Lê Thị Bạch Huệ & Tạ Văn Hợp (M'Gladbach) 1.000DM. Lê Văn Hớn (Hamburg) 200DM. Văn Phước Tô (Muenchen) 50DM. Nguyễn Hữu Bình (") 50DM. Hồ Thu Hà (") 50DM. NPĐ Tâm Giác (") 2.100DM. Nguyễn Thị Kim Dung (Hamburg) 200DM. Trần Bác Vinh (") 500DM. Phạm Văn Tùng (M'Gladbach) 500DM. Tâm Thang

(Hamburg) 100DM. Ngọc Sơn, Nguyễn (") 100DM. Phạm Quốc Nam (") 50DM. Nguyễn Hiệp Trịnh Xuân Dung (") 20DM. Chú Thiện Tín (Hannover) 100DM. Cô Diệu Niên (") 1.000DM. Ẩn danh (") 1.000DM. Nguyễn Thành Bê (Muenster) 100DM. Diệu Thơ Lý Thị Bưởi (Koeln) 200DM. Thiện Như Mai Bích Lan (Nuernnberg) 50DM. Chùa Quan Thế Âm (Aachen) 500DM. Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 200DM. Sư cô Minh Loan (chùa Khánh Hòa) 1.000DM. Huệ Ngọc Trần Thị Nở (Laatzen) 100DM. Diệu Hiền Nguyễn Thị Nữa (") 100DM. Tâm Quảng Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau-kochen) 500DM. Cô Diệu Thái (Hannover) 100DM. Đặng Tự Lực (Hamburg) 200DM. Thái Kim Hía (Koeln) 100DM. Lý Ngọc Phương & Lai Diễm Kính (Aschaffenburg) 3.000DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 1.500DM. Phan Văn Mộc (Langen) 500DM. Lý Dân Huy (Aschaffenburg) 200DM. Nguyễn Thị Liễu (") 100DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Maghaeusel Kirlach 1) 100DM. Phương Thị Đại (Kleinstheim) 70DM. Trương Thị Sự (Mainaschaff) 50DM. Sen.T.Hannigan (Frankfurt) 50DM. Văng Thanh Liêm (") 100DM. Huỳnh Thị Phụng (") 50DM. Phạm Ngọc Đức (") 20DM. Văng Thị Vân (") 100DM. Văng Thiên Hùng (") 50DM. Võ Văn Tri (Doenigheim) 30DM. Nguyễn Tiến Cường (Frankfurt) 50DM. Đoàn Thị Yến (") 50DM. Nguyễn Minh Vân (") 20DM. Trần Văn Phán (Mainaschaff) 20DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 200DM. Cao Thị Bảy (Doenigheim) 20DM. Võ Thị Thanh Trâm (Hanau) 20DM. Phan Đình Lợi (Frankfurt) 100DM. Hoàng Tôn Long (") 340DM. Hồ Đệ (Berlin) 30DM. Trần Hữu Lượng (Usingen) 1.130DM. Robert

Saendig 200DM. Từ Vương (Hamburg) 2.000DM.

Hội Thiện

ĐH. Ẩn danh 10.000FS. Quảng Hiền Đào Hữu Chí (Hamburg) 3.000DM. Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn, Phấn, Báo Ý (") 4.000DM. Gia Đình Họ La (Toeresch) 10.000DM. Diệu An Đặng Văn Khoa (Kiel) 3.000DM. Diệu Hương Võ Thị Lý (Erlangen) 5.000DM. Thị Minh Văn Công Trâm + Kiều (Iserlohn) 5.000DM. Diệu Ninh Hà Ngọc Anh (Hamburg) 1.000DM. Nguyễn Thị Bích Phượng (") 1.000DM. Diệu Anh Lương Thị Bạch Yến (") 1.000DM. Diệu Kim Lưu Minh Thành (") 2.000DM. Tăng Hồng Sương (") 5.000DM. Trần Văn Mậu (Luebeck) 5.000DM. GĐ Họ Giang (Hamburg) 2.000DM. Trần Anh Phong (Muenster) 1.000DM. Huỳnh Thế Hùng (") 2.000DM. Diệu Bích Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 2.500DM. Diệu Từ Nguyễn Thị Em (") 2.000DM. Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải (") 2.000DM. Võ Xuân Khôi (Hamburg) 1.000DM. Võ Thị Thu Thanh Chúc Liên (Norden) 1.000DM. Phạm Thị Hoa (Hannover) 1.000DM. Quảng Ngô Diệu Hiền (Laatzen) 1.000DM...

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc và bạn hữu, thân mẫu chúng tôi là:

Bà Nguyễn Thị Sum

sinh năm 1925, đã từ trần ngày 6.4 âm lịch năm Tân Mùi tại Việt Nam

Các con: Võ Thị Ngọc Bích, Võ Quang Châu, Võ Thị Ngọc Sương

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp của ông Trần Văn Hộ (Việt Nam) báo tin lễ thành hôn cho trường nam:

Trần Ngọc Thanh đẹp duyên cùng Võ Thị Tuyết Mai

trường nữ của ông bà Võ Văn Là (Tây Đức).

Hôn lễ cử hành ngày 25.5.91 tại Huelweiler.

Thành thật góp vui cùng hai họ và mến chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.

Gia đình của Vũ Ngọc Tuấn, Trần Văn Huyền, Nguyễn Anh Tuấn, Hàn Cường, Đặng Ngọc Trân, Lý Văn Văn

CHUNG VUI

Hay tin

**Võ Thị Tuyết Mai
và Trần Ngọc Thanh**

kết nghĩa đá vàng, xin chúc tân giai nhân và tân lang một đời kết tóc, se lòng, đắm chìm hạnh phúc, chan chứa thương yêu....
Vũ Ngọc Long

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa, Ông, Chồng, Cha của chúng tôi là

Ông Trần Duy Bệch
đã từ trần vào ngày 25/6/1991 (tức nhằm 14/5 Tân Mùi) lúc 11 giờ 23' tại Oberhausen Tây Đức. Hưởng thọ 80 tuổi

Lễ tiễn đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng được tổ chức vào ngày thứ Ba 2/7/1991 tại nghĩa trang West Feiedhof Oberhausen.

- Vợ: Bà quả phụ Trần Duy Bệch nữ danh Mai Thị Năm
- Trưởng nam: Trần Duy Bạc vợ và các con tại Việt Nam
- Thứ nam: Trần Duy Bút vợ và các con tại Oberhausen Tây Đức

Tang gia đồng khắp báo

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc. Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi là:

Bà Ngô Thị Sang
Nhũ danh Nguyễn Thị Mẹo, đã từ trần tại Hamburg ngày 29.05.1991, nhằm ngày 16 tháng Tư năm Tân Mùi, hưởng thọ 65 tuổi. Lễ an táng được cử hành ngày 06.06.91 tại Hamburg.

- Chồng Ngô Văn Sang
- Trưởng nam Ngô Vĩnh Phúc, vợ và con
- Thứ nam Ngô Vĩnh Lộc, vợ và các con
- Thứ nam Ngô Vĩnh Trị
- Trưởng nữ Ngô Ngọc Phương, chồng và các con
- Thứ nam Ngô Vĩnh Khánh và vợ

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc chồng, cha, ông Nội, ông Ngoại của chúng tôi là:

Ông Nguyễn Sĩ Thiêm
Sinh ngày 10.2.1920, đã tạ thế ngày 31.5.1991 (ngày 18 tháng 4 năm Tân Mùi) hồi 14 giờ trưa tại Đà Nẵng Việt Nam, hưởng thọ 71 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành tại Đà Nẵng Việt Nam.

Vợ là bà quả phụ Trương Sĩ Thiêm nữ danh Hồ Thị Đài và các con: Trương Thị Đạm Tuyết, chồng Đặng Ngọc Lễ và các cháu; Trương Sĩ Cầu, vợ Nguyễn Thị Lam và các cháu; Trương Thị Thanh Tùng và các cháu; Trương Sĩ Kỳ vợ Đặng Ngọc Thanh Nhân và các cháu.

Cáo phó này thay thiệp tang Trương Thị Thanh Tùng (Đức)

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Minh Phú trụ trì chùa Thiện Hòa tại M'Gladbach
- Cộng đồng NVTNCS tại Oberhausen
- Cộng đồng Công Giáo tại Oberhausen

- Tất cả các thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa đã điện thoại, gửi thư chia buồn, giúp đỡ tụng niệm và tiễn đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng của Ông, Cha, Chồng chúng tôi là

Ông Trần Văn Bệch
tạ thế ngày 25/6/1991 tại Oberhausen Tây Đức. Hưởng thọ 80 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều điều sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ

Tang gia đồng báo tá

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ
- Ni sư Thích Nữ Diệu Tâm, Hamburg

- Tất cả thân bằng quyến thuộc, bạn bè, các hội đoàn, gần xa đã điện thoại, gửi thiệp chia buồn, đã dành thời gian quý báu và từ xa đến phúng viếng, cầu nguyện và tiễn đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng của Vợ, Mẹ, Bà nội, Bà ngoại chúng tôi là:

Bà Ngô Văn Sang
Nhũ danh Nguyễn Thị Mẹo, đã từ trần ngày 29.5.91, nhằm ngày 16 tháng Tư năm Tân Mùi tại Hamburg. Hưởng thọ 65 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều điều sơ xuất xin Quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng báo tá.

PHÂN ƯU

Hay tin

Bà Ngô Văn Sang
Nhũ danh Nguyễn Thị Mẹo là thân mẫu của ĐH Ngô Vĩnh Phúc, đã từ trần ngày 29.5.91 tại Hamburg, hưởng thọ 65 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng ĐH Phúc và tang quyến. Xin nguyện cầu hương linh người quá cố sớm được siêu thăng Cực Lạc quốc.

- Thượng Tọa trú trì và Ban Hộ trì Tam Bảo Chùa Viên Giác Hannover,
- Chi Hội PTVNTN và GĐPT Minh Hải tại Norddeich,

GĐ Ngô Văn Phát và Ngô Ngọc Diệp tại Hannover, cùng toàn thể đồng hương tỵ nạn đã từng sống trong trại Nazareth-Norddeich

CÁO LỖI

Vì máy in bị hư nên Viên Giác số 63 tháng 6 đến tay quý độc giả trễ hơn mọi khi. Xin thứ lỗi cho.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác
- Quý cô bác anh chị em cùng thân bằng quyến thuộc gần xa đã điện thoại, gửi thiệp chia buồn, phúng điếu cũng như đã tiễn đưa linh cữu cha, ông chúng tôi

Phạm Anh

mất ngày 23.2.1991 (tức mùng 9 tháng Giêng năm Tân Mùi) hưởng thọ 82 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Con Phạm Bình
- Con dâu Trịnh Diệu cùng các cháu nội

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác Hannover

- Quý Thầy, quý Cô, quý Chú cùng Ban Hộ Trì chùa Viên Giác Hannover

Chúng tôi cũng xin cảm tạ: Ông Ngô Văn Phát (Hannover), Gia đình Ông Trương Sĩ Bằng (Kaiserslautern), Chị Nguyễn Thị Một (Regensburg), Nguyễn Văn Thanh (Muenchen), và các bạn Hoàng, Hưng, Cường, Hồng, Phàn, Dung, Mai, Quách Dung và tất cả các bạn ở trại tỵ nạn Siemens (Regensburg)

Đã cầu nguyện, chia buồn và giúp đỡ cho chúng tôi trong buổi lễ phát tang cho chồng, cha ông chúng tôi là

Ông Trương Sĩ Thiêm

đã quá vãng tại Việt Nam ngày 31.5.1991, hưởng thọ 72 tuổi.

Kính xin tất cả quý vị niệm tình tha thứ nếu có điều chi sơ sót xảy ra.

Bà quả phụ Trương Sĩ Thiêm như danh Hồ Thị Đài (VN) và các con: Trương Sĩ Cầu vợ và các con (VN); Trương Sỹ Kỳ, vợ và các con (VN), Trương Thị Đạm Tuyết, chồng và các con (VN), Trương Thị Thanh Tùng và các con (Đức)

Tang gia đồng cảm tạ

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Cha sở Nguyễn Văn Bích, giáo xứ Việt Nam tổng giáo phận Freising/ Muenchen

- Cha Simon Huỳnh Ngọc Quý giáo xứ Việt Nam tổng giáo phận Trier Konz Saarburg

- Cha Tuyên úy Antôn Huỳnh Văn Lộ

- Cha Tokarski Julian chánh xứ người Đức phận Muenchen

- Dr. Peter Kern bệnh viện Neuperlach / Muenchen

- Quý vị trong ban chấp hành và các hội viên hội cao niên

- Chủ tịch giáo xứ công giáo và ban thánh ca Muenchen

- Chủ tịch hội Legio Maria và các hội viên Legio Maria

- Cộng đồng đạo Cao đài Muenchen

- Chi hội Phật tử Muenchen

- Cộng đồng Công giáo Muenchen

- Cộng đồng người Việt tị nạn tại Trier Konz Saarburg

- Cộng đồng người Việt tị nạn tại Frankfurt

- Cộng đồng người Việt tị nạn tại Muenchen

- Anh chị em đồng nghiệp tại Kuag Trier Konz Saarburg

- Anh chị em đồng nghiệp tại Siemens Muenchen

- Chi bộ kháng chiến Muenchen

- Các bạn học Võ Trường Toàn

- Ban nhạc trẻ Hải Âu Muenchen

- Thực phẩm A Châu Germasco Frankfurt Muenchen

- Các Restaurant Hiền - Mekong - Tiến Hữu - Đại Nam - Tân

Nam - Hoa Nam - Đà Lạt - Jasmin - Happy Meeting - Phương

Hoàng - Nam Hoa - La Rose D'asie - Die Perle Asien tại Muenchen

- và Quý thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu xa gần, đã

dâng thánh lễ, xin lễ, cầu nguyện, điện thoại, thư từ, phúng điếu,

giúp đỡ tổ chức lễ an táng và đưa tiễn đến nơi an nghỉ cuối cùng

cho chồng, cha, em và chú của chúng tôi là:

Michael Huỳnh Quang Hiếu

Sanh ngày 11 tháng 09 năm 1948

Từ trần ngày 22 tháng 04 năm 1991

Tại bệnh viện Neuperlach Muenchen

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Vợ Nguyễn Thị Trang, các con: Huỳnh Quang Anh Huy, Huỳnh

Quang Anh Hoàng và gia quyến

Tang gia đồng cảm tạ

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin thân phụ Chị

Trương Thanh Tùng

Cụ Ông **Trương Sĩ Thiêm**

đã quá vãng ngày 31.5.1991

tại Việt Nam, ưởng thọ 72

tuổi

Thành thật chia buồn cùng

Chị và tang quyến. Xin

nguyện cầu hương linh Cụ

Ông sớm được siêu thăng

miền Cực lạc.

Một số bằng hữu và đồng

nghệp tại Đức Quốc: Thanh

Cần, Ngọc Phượng, Thanh

Danh, Thất Thuyết, Bá Hiền,

Ngọc Phước, Thị Lượng,

Hùng Cường, Thúy và Hào.

PHÂN ƯU

Hay tin về cụ Ông

Nguyễn Quốc Sùng

đã qua đời tại Sài Gòn ngày

20.3.1991

Xin nguyện cầu hương linh

người quá cố sớm cao đăng

Phật Quốc. Và cũng xin

thành thật chia buồn với Anh

chị Nguyễn Ngọc Thoa, Chị

Nguyễn Ngọc Liên, Chị

Nguyễn Ngọc Hương cùng

tang quyến.

* Đình Vĩnh Tường (Đức)

* GD. Đình Thị Hoa Lan

(Đức)

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, cha ông của chúng tôi là

Ông Nguyễn Khoa đã tạ thế vào ngày 18 tháng 2 năm 1991 tức là 04 tháng Giêng năm Tân Mùi tại thị xã Quảng Ngãi Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi

Chúng con toàn thể tang gia hiếu quyến xin thành tâm cảm tạ đức lành của chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni thuộc chùa Tỉnh giáo hội và các chùa trong thị xã đã đến hộ niệm cũng như tiễn đưa hương linh.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý vị quan khách thân bằng quyến thuộc đã đến phụng dưỡng tiễn đưa linh cữu.

Ngày 4.1. Tân Mùi (18.2.1991)

- Con gái Nguyễn Thị Hiền
- Con rể Trương Tôn Châu
- Cháu ngoại Trương Yaw Ming, Trương Yaw Wang, Trương Tú Mỹ

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã điện thoại, gửi thiệp chia buồn cùng chung lời cầu nguyện cho thân mẫu chúng tôi:

Bà Nguyễn Thị Sum
Sanh năm 1925, đã từ trần ngày 6.4. Âm lịch năm Tân Mùi tại Việt Nam

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều sơ suất kính xin quý vị niệm tình hỷ thú.

Tang gia đồng bái tạ

RAO VAT

* Cần bán gấp 1 nhà hàng với giá phải chăng. Xin liên lạc qua Trương Minh Hoàng, Tel: 02364/2198

* Rest. Bambustrans - 52 chỗ. Ostwallstr.24, 4150 Krefeld, Tel. 02151 - 399922

* Cần sang gấp một nhà hàng mới mở, 100 chỗ ngồi, có chỗ đậu xe rộng rãi. Mọi chi tiết xin liên lạc qua Tel. 0581 - 2345

NHẮN TIN

* Quản Hữu Chí và Nguyễn Thị Mai tìm các bạn là Nguyễn Thúy Nga trước ở nhà III Nữ Zlín - CSFR và Lê Anh Tú trước ở Kladno - CSFR mới qua Tây Đức. Xin liên lạc ngay về địa chỉ: Junkernberg 6, 3153 Lahstedt/Gadenstadt - BRD. Nếu ai biết xin chỉ dùm cảm ơn.

* Tìm Nguyễn Chí Thông, đã qua Đức khoảng 10 - 15 năm từ DDR. Quê ở VN là: Xóm Đông, Xã Sơn Đông, Huyện Hoài Đức, Hà Nội (con trai thứ 2 của ông Nguyễn Chí Dĩnh). Xin liên lạc với địa chỉ của em: Nguyễn Chí Cường - Zi. 15, W. Gottfeld (Fluechtlingslager), Ichtshaeuser Str. 24, O. 5210 Arnstadt/Thuringer.

* Cháu ruột tên Trần Thị Vĩnh con của ông Trần Văn Sinh. Trước ở Châu Đốc Việt Nam. Tìm cô: Trần Thị Nghĩa và các con của cô: con thứ Hai: tên Hỷ làm việc ở Nam Vang; con thứ Ba: tên Cà-Hồng; con thứ Tư: tên Luân làm bác sĩ ở nhà thương lớn Nam Vang; con thứ Năm: tên Kim Lái, có chồng Quan Tư. Địa chỉ trước ở xã Đê Bò Nam Vang. Hiện giờ ở đâu xin liên lạc với Trần Thị Vĩnh và Nguyễn Hiệp: Am Steingarten 5/6, 6800 Mannheim 1, Tel. 0621/303525, BRD

* Tìm bà Nguyễn Thị Chính tự Xuân, có chồng tên Luật quê ở Cao Lãnh. Trước ở cư xá Nguyễn Thiện Thuật, Q3, Sài Gòn, sang Đức năm 1983, có người anh là Sáu Thường hiện ở Đà Lạt. Xin liên lạc với chồng tôi để biết tin khẩn cấp về thân nhân tại quê nhà. Thử về: Phạm Thị Thu Vân, Sandstr.5, 7417 Pfullingen, Tel. 07121/ 78352

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Lê thị Bạch Nga (Canada). Trần Đạt (Melle). Võ Xuân Khôi (Hamburg). Trương Minh (Köln).

Trần Bảo Toàn (Thụy Sĩ). T.T. Lê Ngọc (Neufahrn). Vĩnh Hào (Mỹ). Cu Bảo Vân (Canada). Từ Ngọc Phong (Hamburg). Nguyễn Hòa (Hamburg). Chi Hội PTMNTN Reutlingen. Ngô Vinh Phúc (Norden). Nguyễn Trang (Muenchen). Phạm thị Thu Vân (Pfullingen).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

Pháp: Aí Hữu số 103+104. Khánh Anh - Bản tin bổ túc 4/91. Nhân Bản số 169. Hoàng Pháp số 62. Việt Nam hiện thời màu nhiệm. Buddhist Studies Nr.1+2. Tân Dân Xã số 5. Thụy Sĩ: Mục Vụ số 98+99. Bỉ: Bản Tin 4/91. Tuệ Giác số 20. Na Uy: Pháp Âm số 2. Hòa Lan: Niệm Phật số 3. Văn Lang số 2. Đức: Việt Nam Điểm Báo số 1. Sinh Hoạt Cộng Đồng 4+5/91. Woche im Bundestag Nr.7+8+9+10. Développement et Coopération Nr.2/91. Development and Cooperation Nr.2+3/91. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.4+6/91. Diễn Đàn Việt Nam số 5. Tin Tổng Hợp số 15+16+17. Canh Tân số 11+12. Cao Đài Giáo Lý số 18. Dân Văn số 11+12. Dân Chúa số 104+105. Politik Nr.2/91. Dân Chủ số 1. Cánh En số 4. Diễn Đàn Dân Chủ số 5. Tây Đức Kiều Báo 204. Bản Tin Đức Quốc số 5+6/91. Das Beste Nr.6+7. Bản Tin Cap Anamur 4+5. Việt Nam số 6. Việt Nam Điểm Báo số 1. Tia Sáng số 12. Hoa Kỳ: Đuốc Từ Bi số 40+41. Dharma Gate Nr.1. The Sword of Wisdom. Chân Nguyên số 11. Thế Kỳ 21 số 22+23+24+25. Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối. Sám Dược Sư. Chân Trời Mới số 54+55. Phật Giáo Thống Nhất số 9. Kháng Chiến số 104. Pháp Tu Quán Âm (T.Viên Lý). Chân Newsletter số 85. Phật Giáo Việt Nam số 76. Báo qua cổng chùa (HT.T.Mãn Giác). Canada: Để lại cho vui (Sứ Bà T.N.Thế Quán). Lửa Việt số 42+43+44. Bản Tin Quan Âm số 3. Chánh Giác số 19. Liên Hoa số 68. Bản Tin Tổng Liên Hội số 2. Pháp Âm số 5+6. Bát Nhã. Đại Loan: Hiện Đại Phật Giáo số 120+121. Trung Ngoại số 419. Úc: Duy Thức Học tập I+II (Pháp Báo). Phật Giáo Việt Nam 17/45. Pháp Báo số 29.

MỪNG RẼM THẮNG TỬ

NGUYỄN TƯ

Rằm tháng tử, rằm tháng tử múa hát ca reo
vang. Đức Thế Tôn giáng trần. Rằm tháng tử, rằm tháng
tử Thế giới trong mộng lành, Thống nhất trong một ngày.
Á! a! a! a! Đàn chim vui hát mừng trăm
hương bay khắp trời. Á! a! a! a! Hào quang soi khắp
nơi. Trần gian đang sống vui. Rằm tháng tử, rằm tháng
tử ánh sáng Đức Thế Tôn chiếu sáng cho muôn loài.
Rằm tháng tử đời thêm tươi hát khúc ca khái
hoàn dưới bóng trăng Đạo vàng..... vàng.

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
sáng tác và sưu tập * Chùa Khánh Anh xuất bản năm 2526 - 1982 *